

H C VI N CHÍNH TR QU C GIA H CHÍ MINH

TH DI P

CH TL NG ING BIÊN T P VIÊN  
C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG  
GIAI O N HI N NAY

LU N ÁN TI N S

NGÀNH: XÂY D NG NG VÀ CHÍNH QUY N NHÀ N C

HÀ N I - 2026

H C VI N CHÍNH TR QU C GIA H CHÍ MINH

TH DI P

CH TL NG ING BIÊN T P VIÊN  
C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG  
GIAI O NHI N NAY

LU N ÁN TI N S

NGÀNH: XÂY D NG NG VÀ CHÍNH QUY N NHÀ N C

Mã s : 9310202

Ng i h ng d n khoa h c: 1. PGS, TS TR N TH H NG

2. TS IV NT NG

HÀ N I - 2026

## L I C A M O A N

Tôi xin cam oan đây là công trình nghiên c u c a riêng tôi. Các s li u, k t qu nêu trong lu n án là trung th c, có ngu n g c rõ ràng và trích d n y theo quy nh.

*Hà N i, ngày 17 tháng 6 n m 2026*

**Tác gi**



**Th Di p**

## M C L C

M	U								Trang
									1
Ch	ng 1:	<b>T NG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN C U LIÊN</b>							
		<b>QUAN N TÀI LU NÁN</b>							8
	1.1.	Các công trình nghiên c u c a tác gi n c ngoài							8
	1.2.	Các công trình nghiên c u c a tác gi trong n c							15
	1.3.	Khái quát k t qu nghiên c u c a các công trình khoa h c có liên quan và nh ng v n lu n án t p trung gi i quy t							32
Ch	ng 2:	<b>CH T L NG I NG BIÊN T P VIÊN</b>							
		<b>C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ TRUNG</b>							
		<b>NG - NH NG V N LÝ LU N VÀ</b>							
		<b>TH C TI N</b>							37
	2.1.	Báo chí Trung ng, c quan báo chí Trung ng, biên t p viên và i ng biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng							37
	2.2.	Ch t l ng i ng biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng - khái ni m, nh ng y u t quy nh và tiêu chí ánh giá							68
Ch	ng 3:	<b>CH T L NG I NG BIÊN T P VIÊN</b>							
		<b>C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ TRUNG</b>							
		<b>NG - TH C TR NG, NGUYÊN NHÂN VÀ</b>							
		<b>NH NG V N TRA</b>							83
	3.1.	Th c tr ng ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng							83
	3.2.	Nguyên nhân và nh ng v n t ra							122
Ch	ng 4:	<b>PH NG H NG VÀ NH NG GI I PHÁP</b>							
		<b>NÂNG CAO CH T L NG I NG BIÊN</b>							
		<b>T P VIÊN C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ</b>							
		<b>TRUNG NG N N M 2035</b>							133
	4.1.	D báo nh ng y u t tác ng và ph ng h ng nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng n n m 2035							133
	4.2.	Nh ng gi i pháp nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng n n m 2035							145
<b>K T LU N</b>									<b>178</b>
<b>DANH M C CÁC CÔNG TRÌNH C A TÁC GI ã CÔNG</b>									
<b>B LIÊN QUANT I TÀI LU NÁN</b>									<b>180</b>
<b>DANH M C TÀI LI U THAM KH O</b>									<b>181</b>
<b>PH L C</b>									<b>199</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

### Chữ viết tắt

BCTW

BTV

CAND

CTQG

CT-XH

CQBC

NCB

HTCT

LLCT

NCCL

Nxb

Q. ND

THVN

TNVN

TTXVN

### Chữ viết đầy đủ

: Báo chí Trung ương

: Biên tập viên

: Công an nhân dân

: Chính trị quốc gia

: Chính trị - xã hội

: Cơ quan báo chí

: Hội đồng cán bộ

: Hội thảo chính trị

: Lý luận chính trị

: Nâng cao chất lượng

: Nhà xuất bản

: Quân đội nhân dân

: Truyền hình Việt Nam

: Tiếng nói Việt Nam

: Thông tin xã hội Việt Nam

## DANH MỤC BIỂU

STT	TÊN BIỂU	TRANG
1	Biểu 3.1: Sơ đồ cán bộ, viên chức và số lượng biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương hiện nay	84
2	Biểu 3.2: Các loại tính năng biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương	87
3	Biểu 3.3: Các chức danh nghề nghiệp của biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương	89
4	Biểu 3.4: Trình độ chuyên môn của biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương	96
5	Biểu 3.5: Các tiêu chí của biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương	114

## M U

### 1. Tính cấp thiết của tài

Báo chí cách mạng Việt Nam là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quan trọng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, không ngừng phát triển, liên minh với mọi tầng lớp, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chức năng là vũ khí tư tưởng sắc bén, báo chí không chỉ là công cụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân, mà còn là phương tiện quan trọng góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thông tin và tiến bộ văn hóa tinh thần ngày càng cao của công chúng; tích cực tham gia tích cực vào việc hình thành lối sống văn minh, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường giám sát xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các nền tảng truyền thông mới đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin báo chí.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, báo chí cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển về quy mô, nội dung và phương thức hoạt động; tích cực tuyên truyền, công cụ để thực hiện nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sự phát triển của môi trường truyền thông số, mạng xã hội và báo chí điện tử ngày càng làm thay đổi sâu sắc quy trình sản xuất sản phẩm báo chí, đặt ra yêu cầu ngày càng cao về đội ngũ các chuyên gia báo chí (CQBC), các tổ chức trong CQBC và đội ngũ cán bộ (NCB) làm báo, trong đó đội ngũ biên tập viên (BTV) giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Biên tập viên không chỉ thực hiện biên tập, thẩm định, bố trí nội dung sản phẩm báo chí, mà còn tham gia sáng tạo nội dung, giữ vai trò tác giả hoặc đồng tác giả của nhiều sản phẩm báo chí; tích cực tham gia tổ chức, hình thành và xây dựng nội dung tuyên truyền của CQBC. Do đó, chất lượng đội ngũ BTV tác nghiệp

tiếp nhận chất lượng sản phẩm báo chí, uy tín của CQBC và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là vị trí của các cơ quan báo chí Trung ương (BCTW).

Thời gian qua, vị trí nòng cốt khai thác hiện chất truyền thông xã hội, tình hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (HTCT) đã tác động mạnh mẽ đến hệ thống báo chí, trong đó có các cơ quan BCTW. Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy báo chí dựa trên vị trí chức năng, sáp nhập hoặc tích hợp chức năng, nhiệm vụ của nhiều CQBC, cùng với đó là những thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức, nhân sự và phương thức hoạt động. Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Đảng đã nghị chuyển ngành chuyên ngành Truyền hình Việt Nam (THVN), Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN), Thông tin xã hội Việt Nam (TTXVN) là cơ quan thuộc Chính phủ sang làm nhiệm vụ nghiên cứu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng [150]. Trong bối cảnh đó, Đảng BTV trở thành yếu tố có ý nghĩa quyết định về vị trí, vị trí, vai trò, mục đích, bổn phận chính trị, tính chất và chất lượng của sản phẩm BCTW.

Thực tiễn cho thấy, Đảng BTV của các cơ quan BCTW hiện nay cần bổ sung các tố chất chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén trước các vấn đề chính trị - xã hội (CT-XH), phát huy tốt vai trò của người làm báo cách mạng, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tuân thủ các nguyên tắc nghiên cứu. Tuy nhiên, trước tác động của môi trường kinh tế thị trường, sự cạnh tranh gay gắt của môi trường truyền thông số và sự ép buộc thông tin của chi tiêu, chất lượng của Đảng BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn một số hạn chế. Số lượng và chất lượng của Đảng BTV một số cơ quan BCTW chưa thật sự hợp lý, thiếu sự cân bằng về tư tưởng, giá trị và kinh nghiệm công tác, những hiệu quả phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu của các BTV còn chưa đồng đều, một bộ phận BTV chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động báo chí trong điều kiện phát triển báo chí chuyên nghiệp và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật

nghị nghị p và phong cách làm vi c c a m t s BTV ch a th t s nghiêm túc, đ n n k t qu th c hi n ch c trách, nhi m v còn h n ch . Uy tín nghị nghị p và m c tín nhi m c a BTV t i m t s c quan BCTW ch a ng u, th hi n qua m c hài lòng c a b n c, khán gi , thính gi i v i m t s tác ph m báo chí còn ch a t yêu c u, nh h ng nh t nh n hi u qu nh h ng đ lu n và ni m tin c a công chúng.

Xu t phát t nh ng lý do trên, nghiên c u sinh quy t nh l a ch n và th c hi n tài: **“Ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng giai o n hi n nay”** làm lu n án ti n s ngành Xây đ ng ng và Chính quy n nhà n c.

## **2. M c ích và nhi m v nghiên c u c a lu n án**

### **2.1. M c ích nghiên c u**

Trên c s làm rõ nh ng v n lý lu n và th c ti n v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, phân tích th c tr ng, lu n án xu t ph ng h ng và gi i pháp nâng cao ch t l ng (NCCL) i ng BTV c a các c quan BCTW n n m 2035.

### **2.2. Nhi m v nghiên c u**

th c hi n c m c ích nghiên c u trên, lu n án có nh ng nhi m v c b n sau:

*M t là*, t ng quan các công trình nghiên c u có liên quan n tài lu n án, khái quát k t qu nghiên c u c a các công trình nghiên c u có liên quan, làm c n c lu n án có th k th a, phát tri n; ng th i xác nh nh ng n i dung lu n án c n ti p t c nghiên c u làm sáng t .

*Hai là*, lu n gi i, làm rõ nh ng v n lý lu n và th c ti n v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, xây đ ng các khái ni m công c , khái ni m trung tâm c a lu n án, xây đ ng khung lý thuy t c a tài lu n án.

*Ba là*, kh o sát, ánh giá th c tr ng ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW t n m 2020 n nay; ch ra u i m, h n ch , nguyên nhân c a u i m, h n ch và nh ng v n t ra.

Bên là, phân tích các yếu tố thuận lợi, các yếu tố khó khăn tác động đến chất lượng công tác của các cơ quan BCTW hiện nay và năm 2035, xu hướng phát triển và những giải pháp NCCL công tác của các cơ quan BCTW hiện nay và năm 2035.

### **3. Nội dung và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Nội dung nghiên cứu**

Nội dung nghiên cứu của luận án là chất lượng công tác của các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu những nội dung chính danh nghĩa nghiên cứu viên chính của BTV, trực tiếp tham gia công tác chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chức năng của các CQBC Trung ương. Luận án không nghiên cứu những nội dung BTV là công tác viên của các CQBC này.

- *Phạm vi không gian*: Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu chất lượng công tác của các CQBC chính trị Trung ương. Cụ thể, luận án tập trung nghiên cứu chất lượng công tác của 7 CQBC, gồm: 1) Tạp chí Công luận; 2) Báo Nhân Dân; 3) Báo Quân nhân dân (QĐND); 4) Báo Công an nhân dân (CAND); 5) Thông tin xã hội Việt Nam; 6) Đài THVN; 7) Đài TNVN.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng công tác của các cơ quan BCTW hiện nay và năm 2020; phát triển, giải pháp xu hướng có giá trị hiện nay và năm 2035.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, công tác cán bộ và chất lượng NCB, trong đó có chất lượng công tác của các CQBC.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng công tác của BTV và thực trạng chất lượng công tác của các cơ quan BCTW hiện nay và năm 2020.

### 4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chuyên ngành duy vật biện chứng và chuyên ngành duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hình thức hóa; phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp; phương pháp kết hợp giữa lôgic và lịch sử; phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

Phương pháp hình thức hóa: cơ sở dùng trong phân tích quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về chủ thể lý luận BTV của các cơ quan BCTW một cách cụ thể và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cốt lõi của nghiên cứu của tài.

Phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp: cơ sở dùng chủ yếu trong đánh giá thực trạng chủ thể lý luận BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của các cơ quan BCTW; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá chủ yếu, hàm ý trong thực trạng.

Phương pháp kết hợp giữa lôgic và lịch sử: cơ sở dùng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về chủ thể lý luận BTV của các cơ quan BCTW, đồng thời xác định rõ các yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá chủ thể lý luận BTV của các cơ quan BCTW.

Phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn: Thông qua thực tiễn về chủ thể lý luận BTV của các cơ quan BCTW được thể hiện trong các báo cáo, các cuộc trao đổi, hội thảo, khảo sát... đánh giá và chỉ rõ những vấn đề phát sinh. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn đưa ra các giải pháp cần thiết, khả thi, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu NCCL về lý luận BTV của các cơ quan BCTW.

Phương pháp quy nạp và diễn dịch: cơ sở dùng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, cơ sở dùng trong tổng kết nội dung của luận

án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: sử dụng nhóm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn thống kê.

Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng chung tình hình công nhân BTV của các cơ quan BCTW. Kết quả khảo sát xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22.

Thu thập thông tin điều tra xã hội học về chung tình hình công nhân BTV của các cơ quan BCTW, nghiên cứu tiến hành khảo sát 4 nhóm đối tượng: 1) Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...); 2) BTV; 3) Phóng viên; 4) Viên chức, công nhân lao động khác 7 cơ quan BCTW, gồm: Tạp chí Công Thương; Báo Nhân Dân; Báo Q.ND; Báo CAND; TTXVN; Đài THVN; Đài TNVN. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025 với tổng số 600 phiếu phát ra, thu về 572 phiếu, trong đó 556 phiếu hợp lệ (92,7%).

Các phương pháp nêu trên có vẻ đang linh hoạt, kết hợp chặt chẽ trong từng khâu của quá trình nghiên cứu, từ tiếp cận vấn đề, thu thập thông tin xử lý, phân tích thông tin thu được, nhằm phát huy hiệu quả thống kê và báo cáo hoàn thành mục tiêu nghiên cứu của luận án.

## **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

*Một là*, luận án xây dựng khái niệm chung tình hình công nhân BTV của các cơ quan BCTW.

*Hai là*, luận án xác định 06 tiêu chí đánh giá chung tình hình công nhân BTV của các cơ quan BCTW.

*Ba là*, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mới nhằm NCCL công nhân BTV của các cơ quan BCTW năm 2035, đó là: 1) Tiếp tục thể chế hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của các cơ quan BCTW phù hợp với vị trí vai trò; 2) NCCL công nhân BTV, cán bộ chức vụ các cơ quan BCTW; coi trọng vị trí

t o ngu n, tuy n d ng áp ng yêu c u phát tri n báo chí, truy n thông trên n n t ng s .

## **6. Ý ngh a lý lu n và th c ti n c a lu n án**

### **6.1. Ý ngh a lý lu n**

K t qu nghi n c u c a lu n án có ý ngh a lý lu n, làm rõ khái ni m, nh ng y u t quy nh và tiêu chí ánh giá ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW.

### **6.2. Ý ngh a th c ti n**

K t qu nghi n c u c a lu n án góp ph n t ng k t th c ti n, b sung, hoàn thi n lý lu n v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW; cung c p nh ng lu n c khoa h c cho các c p y các c quan ch qu n, c quan BCTW trong lãnh o công tác cán b nói chung, i ng BTV nói riêng, góp ph n nâng cao hi u qu s lãnh o và NCCL i ng BTV.

K t qu nghi n c u c a lu n án có th c s d ng làm tài li u tham kh o cho vi c nghi n c u, gi ng d y v xây d ng ng và Chính quy n nhà n c các tr ng i h c, tr ng chính tr , h th ng các tr ng thu c H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh.

## **7. K t c u c a lu n án**

Ngoài ph n m u, k t lu n, danh m c các công trình c a tác gi ã công b liên quan n tài lu n án, danh m c tài li u tham kh o và ph l c, lu n án g m 04 ch ng, 09 ti t.

## Chương 1

### TÌNH QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN N TÀI LU N ÁN

#### 1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU C A TÁC GI N C NGOÀI

##### 1.1.1. Các công trình nghiên c u v ì ng ng ì làm báo c a các c quan báo chí và ch t l ì ng ì ng ng ì làm báo c a các c quan báo chí nói chung

Thomas Hanitzsch, Karin Wahl-Jorgensen (Biên so n) (2008), *The Handbook of Journalism Studies (ICA Handbook Series) 1st Edition (C m nang Nghiên c u Báo chí (Thu c B C m nang c a Hi p h i Truy n thông qu c t - ICA), tái b n l n th nh t)* [167]. Công trình là t p h p các bài vi t c a nhi u h c gi uy tín nh m phân tích m i quan h gi a báo chí v i chính tr , kinh t , v n hóa và xã h i trong b i c nh toàn c u hóa và truy n thông s .

c bi t, nhi u ch ì ng c a công trình t p trung làm rõ các v n c t lõi liên quan n NCB báo chí nh b n s c ngh nghi p, vai trò và ch c n ng xã h i c a nhà báo, tính chuyên nghi p, o c ngh nghi p, t ch c tòa so n, quy trình s n xu t tin t c, c ch “ng ì gác c ng” (gatekeeping), c ng nh các yêu c u v ào t o ngu n nhân l c báo chí. Thông qua vi c t ng h p a d ng các khung lý thuy t và ph ì ng pháp nghiên c u ( ì nh tính, ì nh l ì ng, so sánh qu c t ), công trình không ch ph n ánh t ì ng ì y th c tr ng nghiên c u báo chí hi n nay mà còn ch ra nh ng xu h ì ng và kho ng tr ng nghiên c u c n ti p t c khai thác.

Peter Cole, Tony Harcup (Biên so n) (2009), *Newspaper Journalism (Journalism Studies: Key Texts) 1st Edition (Báo chí báo in (Nghiên c u Báo chí: Các v n b n quan tr ì ng), tái b n l n th nh t)* [164]. ây là m t trong nh ng tài li u quan tr ì ng trong h ì th ì ng nghiên c u h c thu t v báo chí in, cung c p m t phân tích th i s và toàn di n v vai trò và thách th c c a báo

chí truy n th ng trong b i c nh thay i sâu s c c a truy n thông hi n i. Công trình t báo chí in v trí trung tâm c a s tái nh ngh a ngh nghi p trong k nguyên k thu t s , khi các t báo i m t v i s c ép c nh tranh t các n n t ng tr c tuy n và s bi n chuy n trong nhu c u ng i c, ng th i v n gi c giá tr c t lõi trong vi c t o d ng thông tin công chúng. Công trình không ch t ng h p các bài vi t h c thu t tiêu bi u v b n ch t, ho t ng và nh h ng c a báo chí, mà còn m ra các h ng ti p c n m i trong vi c ánh giá cán b báo chí, bao g m nhà báo, BTV và i ng s n xu t tin - t ng tác v i c gi và b i c nh xã h i r ng l n h n.

Weaver D.H., Beam R.A., Brownlee B.J., Voakes P.S. & Wilhoit G.C. (2009), *The American journalist in the 21st century: US news people at the dawn of a new millennium (Nhà báo M th k XXI: Nh ng ng i a tin M vào bu i bình minh c a m t thiên niên k m i)* [176]. Các tác gi d a trên k t qu c a m t cu c kh o sát qua i n tho i g n 1.500 nhà báo M ang làm vi c t i nhi u kênh truy n thông khác nhau. ây là n ph m ti p n i nh ng báo cáo tr c ó v nhà báo M vào nh ng n m 90 th k XX, ph n ánh s phát tri n c a ho t ng báo chí chuyên nghi p. Công trình ph n ánh b c tranh t ng i toàn di n v c i m ngh nghi p, i u ki n làm vi c, quan i m, giá tr và nh ng thách th c t ra i v i i ng nhà báo trong b i c nh truy n thông hi n i.

Tom Plate (2010), *L i t thú c a m t nhà báo M : Nh ng gì ng i ta không d y b n các Tr ng Báo chí* [138]. Công trình ti p c n báo chí t góc tr i nghi m cá nhân c a m t nhà báo k c u, qua ó làm n i b t trách nhi m xã h i, yêu c u v tính trung th c, b n l nh ngh nghi p và ki n th c chuyên môn i v i ng i làm báo trong môi tr ng truy n thông c nh tranh. Tác gi c p n trách nhi m to l n c a các t báo, t p chí, trách nhi m c a các ký gi và phóng viên; t m quan tr ng v ki n th c chuyên môn, nh ng b ng c p t i thi u; tính trung th c và s tiên phong c a ngh báo...

Monika Metykova, Lenka Waschková Císařová (2023), “Peripheral News Workers’ Autonomy: The Case of a Czech Regional Television Newsroom” (“Tính tự chủ của công nhân lao động báo chí ngoại vi: trường hợp một tòa soạn truyền hình khu vực tại Cộng hòa Séc”) [170]. Bài viết tiếp cận nghiên cứu báo chí từ góc độ lao động báo chí và sự phân tầng nghề nghiệp trong các tòa soạn hiện đại, qua đó làm rõ những biến đổi quản trị trong vai trò, quy định chức năng và điều kiện làm việc của những người làm báo địa phương chuyên nghiệp. Thông qua nghiên cứu trường hợp cụ thể trong môi trường báo chí truyền hình địa phương, công trình chỉ ra rằng, quá trình tái cấu trúc tổ chức, ứng dụng công nghệ và áp dụng sản xuất hàng loạt đã làm gia tăng sự khác biệt giữa các nhóm nhân sự báo chí, đặc biệt giữa nhóm “trung tâm” và nhóm “ngoại vi” trong tòa soạn, dẫn đến sự suy giảm quy định nghề nghiệp và gia tăng áp lực công việc.

Paul-David Lutz (2024), ““Mouthpiece” and “arena”? - social(ist) media in contemporary Laos (“Cơ quan phát ngôn” và “địa bàn”? Truy cập thông xã hội (xã hội chủ nghĩa) Lào hiện đại”) [169]. Đây là công trình nghiên cứu có giá trị, cung cấp cái nhìn đa chiều về các phương tiện truyền thông báo chí và truy cập thông xã hội Lào hiện đại. Trên cơ sở phân tích môi trường chính trị - truy cập thông tin thù địch của một quốc gia xã hội chủ nghĩa do Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo, tác giả cho thấy báo chí Lào vẫn hành nghề trong “không gian” (arena) có sự tác động mạnh mẽ của Nhà nước, xã hội và công chúng trong điều kiện kiểm soát. Đặc biệt, công trình làm nổi bật vai trò của NCB báo chí - những người trực tiếp thực hiện sản xuất nội dung, thực thi công việc truy cập thông tin của Đảng và Nhà nước. Chính vì thế, công trình này vừa là một thách thức đối với những nhà nghiên cứu chính trị, tính năng của hệ thống truy cập thông tin, vừa là một công trình trung gian góp phần mở rộng các hình thức trao đổi, thảo luận và phân tích xã hội trong khuôn khổ cho phép.

Junai Mtchedlidze (2024), “Technical Expertise in Newsrooms: Understanding Data Journalists’ Roles and Practices” (“Chuyên môn kỹ thuật

trong tòa soạn: vai trò và thực hành nghề nghiệp của nhà báo điển hình”) [171]. Công trình tiếp cận nghiên cứu báo chí từ góc nhìn lao động báo chí và vị trí của nghề nghiệp trong bối cảnh truyền thông số, qua đó góp phần làm rõ những biến đổi sâu sắc của NCB báo chí hiện nay. Công trình nhấn mạnh rằng, sự phát triển của công nghệ số, các nền tảng truyền thông mới và áp lực cạnh tranh thông tin đã làm thay đổi căn bản cách thức tổ chức lao động trong các CQBC. Thông qua phân tích các yếu tố môi trường làm việc, nghiên cứu cho thấy cán bộ báo chí không chỉ là chủ thể sản xuất nội dung mà còn là lực lượng lao động chịu nhiều sức ép về thời gian, hiệu suất và khả năng thích ứng. Qua đó, bài báo gợi ý cách tiếp cận nghiên cứu báo chí theo hướng gắn vai trò, vị trí và chất lượng NCB báo chí với vị trí của họ trong lao động và cấu trúc tổ chức truyền thông, cung cấp cơ sở lý luận quản trị cho các nghiên cứu và luận án về cán bộ báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tại Neilson (2025), *The Labor of News Work and Journalism (Lao động trong hoạt động làm tin và nghề báo)* [172]. Đây là nghiên cứu quản trị về lao động trong báo chí và công việc làm tin tức, nhấn mạnh sự phát triển hướng tâm xoay quanh khái niệm “labor turn” trong nghiên cứu truyền thông, theo đó các học giả ngày càng tập trung khảo sát công việc, vị trí của lao động, vai trò nghề nghiệp và sự tái cấu trúc của lực lượng lao động báo chí trong bối cảnh số hóa và biến đổi phương tiện truyền thông. Nghiên cứu xem xét mối quan hệ giữa người làm báo, các tổ chức báo chí và vị trí của họ làm việc, bao gồm áp lực sản xuất nội dung, cạnh tranh công nghệ và thay đổi trong nhu cầu khán thính giả, làm sáng tỏ cách thức mà cán bộ báo chí vận hành trong hệ thống truyền thông hiện đại.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu về vị trí biên tập viên của các cơ quan báo chí và chất lượng biên tập viên của các cơ quan báo chí nói riêng**

Mark D.Ludwig, Gene Gilmore (2005), *Modern News Editing 5th Edition (Biên tập tin tức hiện đại, tái bản lần thứ 5)* [168]. Đây là một trong

những tài liệu kinh điển và toàn diện nhất phân tích vai trò, kiến nghị và quy trình công việc của BTV tin tức trong môi trường truyền thông hiện đại. Công trình cũng xây dựng lại các giáo trình truyền thông nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong thực hành biên tập, bao gồm cả biên tập cho các nền tảng trực tuyến, và cung cấp một cái nhìn sâu sắc về các kiến nghị cốt lõi mà BTV cần có như chính xác, khách quan, tính chính xác. Các tác giả tập trung tâm sức vào xu hướng tin tức, xem xét không chỉ các quy tắc ngôn ngữ mà còn các quy tắc chỉnh lý liên quan tới hình ảnh phóng viên, xử lý nguồn thông tin và thích ứng với yêu cầu số hóa của báo chí hiện đại. Do đó, công trình đóng góp hết sức quan trọng vào vai trò nghề nghiệp, trách nhiệm chuyên môn và kiến nghị của đội ngũ BTV, cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng cho các nghiên cứu luận án về nhân sự biên tập trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng hiện nay.

Jane T.Harrigan, Karen Brown Dunlap (2011), *Con mọt biên tập* [106]. Công trình tiếp cận kiến nghị BTV từ góc độ thực hành nghề nghiệp trong bối cảnh báo chí đa lo ngại hình. Các tác giả phân loại BTV theo từng loại hình báo chí như báo in, báo internet, truyền hình..., đồng thời phân tích những yêu cầu kiến nghị và công việc cụ thể của từng vị trí biên tập. Công trình nhấn mạnh vai trò của “con mọt biên tập” trong việc lựa chọn, tổ chức, xử lý nội dung, hình thức thông tin.

Kenneth L.Rosenauer, Vincent F.Filak (2012), *The Journalist's Handbook for Online Editing 1st Edition (Cẩm nang biên tập trực tuyến dành cho nhà báo (tái bản lần thứ nhất))* [174]. Đây là tài liệu thực hành chuyên sâu, cụ thể và kỹ lưỡng về những điểm toàn diện về quy trình biên tập nội dung trong báo chí với trọng tâm vào những thực tiễn biên tập hiện đại, đặc biệt chú trọng đến môi trường truyền thông trực tuyến và đa nền tảng. Các tác giả nhấn mạnh vai trò của BTV không chỉ trong việc chỉnh sửa câu chữ, ngữ pháp hay cấu trúc bài viết mà còn trong việc hình thành nội dung, lựa chọn tiêu đề, kiểm soát chất lượng thông tin

và ph i h p v i các phóng viên, nhóm s n xu t m b o tin t c rõ ràng, chính xác và h p d n i v i c gi . Công trình ng th i c p nh t nh ng k n ng ngh nghi p quan tr ng cho BTV nh x lý thông tin a ph ng ti n, t i u hóa cho các n n t ng tr c tuy n, và thích nghi v i nh p s n xu t tin t c nhanh trong k nguyê n s , ph n ánh yêu c u ngày càng cao v tính linh ho t và n ng l c chuyên môn c a i ng BTV trong tòa so n hi n i.

Weaver D.H., & Willnat L. (Eds.) (2012), *The global journalist in the 21st century (Nhà báo toàn c u trong th k 21)* [177]. ây là công trình nghiên c u quy mô l n, cung c p b c tranh toàn c nh v i ng nhà báo trên ph m vi toàn c u trong b i c nh truy n thông hi n i. M c dù không chuyên bi t nghiên c u v BTV, song thông qua vi c kh o sát h th ng các c i m nhân kh u h c, trình ào t o, i u ki n làm vi c, thái ngh nghi p và môi tr ng tác nghi p c a nh ng ng i làm báo nhi u qu c gia, công trình ã cung c p nh ng lu n c khoa h c quan tr ng nh n di n v trí, vai trò và nh ng yêu c u m i t ra i v i i ng BTV trong dòng ch y chung c a báo chí th gi i.

Kenneth Rosenauer (2013), *Copycrafting: Editing for Journalism Today 1st Edition (Ngh thu t biên t p: K n ng biên t p cho báo chí ng i (Tái b n l n th nh t))* [173]. Công trình t p trung làm rõ vai trò trung tâm c a BTV trong vi c b o m ch t l ng, tin c y và tính chuyên nghi p c a s n ph m báo chí. Thông qua vi c phân tích toàn di n các khâu c a quy trình biên t p - t biên t p n i dung, c u trúc bài vi t, ngôn ng , tiêu , cho n ki m ch ng thông tin và x lý các v n o c ngh nghi p - tác gi kh ng nh, BTV không ch là ng i “s a l i” mà là ch th tham gia tr c ti p vào quá trình ki n t o thông tin và nh hình giá tr báo chí. ng th i, tác gi nh n m nh nh ng yêu c u ngày càng cao i v i i ng BTV trong b i c nh báo chí a n n t ng, khi áp l c th i gian, môi tr ng s và k v ng c a công chúng bu c BTV ph i k t h p nhu n nhuy n gi a k n ng ngh truy n th ng v i t duy ph n bi n, n ng l c t ch c và trách nhi m xã h i.

Matthew Winkler, Jennifer Sondag (2014), *The Bloomberg Way: A Guide for Reporters and Editor (Phong cách làm báo Bloomberg: Cẩm nang dành cho phóng viên và biên tập viên)* [178]. Công trình không chỉ trình bày các nguyên tắc cơ bản của nghề báo và biên tập tin tức như việc tin chính xác, rõ ràng, chu đáo và khách quan, mà còn giới thiệu những lý luận và thực hành nghề nghiệp của Bloomberg, như nguyên tắc “Five Fs” (đúng, chính xác, nhanh nhẹn, dễ hiểu và hướng tới tương lai) trong sản xuất tin tức tài chính và kinh tế. Công trình nhấn mạnh vai trò quan trọng của BTV trong việc mở rộng nội dung, tiêu chuẩn nghề nghiệp và phẩm chất sản xuất tin tức trong bối cảnh tòa soạn hiện đại và yêu cầu ngày càng cao về tính chuyên nghiệp và khách quan của BTV trong kỷ nguyên truyền thông số hóa.

Tim Vos, François Heinderyckx (2017), *Gatekeeping in Transition 1st Edition (Quá trình gác cửa thông tin trong bối cảnh chuyển đổi)* [175]. Đây là công trình học thuật quan trọng bàn về sự biến đổi của vấn đề gác cửa, sàng lọc và hình thức tin tức (gatekeeping) trong bối cảnh báo chí chủ yếu ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa nền tảng. Công trình kết hợp và phát triển lý thuyết gatekeeping truyền thống, ứng dụng thực tiễn, trong môi trường truyền thông hiện đại, quy định “gác cửa” không còn tập trung tuyệt đối vào các cá nhân như BTV hay biên tập viên, mà có phân tán và tái cấu trúc dưới hình thức của các yếu tố kỹ thuật, công nghệ, thuật toán và tác động của công chúng. Qua đó, các tác giả làm rõ sự thay đổi trong vai trò, quy định và trách nhiệm nghề nghiệp của biên tập viên BTV, những ứng dụng quy định trực tiếp nội dung tin tức sang các kênh phân phối, ưu tiên và thích ứng trong môi trường sinh thái truyền thông mới. Về cách tiếp cận lý luận kết hợp thực tiễn, công trình cung cấp các số liệu khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu vị trí, chức năng và thách thức của biên tập viên BTV báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Vincent F. Filak (2019), *Dynamics of Media Editing 1st Edition* ( *ng l c và s v n ng c a ho t ng biên t p truy n thông (tái b n l n th nh t)*) [165]. Tác gi xác nh vi c biên t p không ch là công vi c c a các BTV trong tòa so n mà còn là m t k n ng thi t y u mà ng i vi t chuyên nghi p, t phóng viên i u tra, BTV n nh ng ng i t o n i dung trên m ng xã h i, c n thành th o NCCL n i dung xu t b n trên a d ng n n t ng. Công trình c t ch c theo các ch k n ng biên t p thi t y u nh t p trung vào c gi , vai trò lãnh o và qu n lý c a BTV, o c và pháp lý, c i thi n câu v n, tiêu , hình nh và h a thông tin, ng th i nh n m nh r ng, biên t p là m t quá trình chi n l c giúp quy t nh cách th c thông tin c di n t và ti p nh n trong b i c nh truy n thông hi n i.

Gene Foreman, Daniel R. Biddle, Emilie Lounsberry, Richard G. Jones (2022), *The Ethical Journalist: Making Responsible Decisions in the Digital Age* (*Nhà báo o c: Ra quy t nh có trách nhi m trong k nguyên s*) [166]. Công trình phân tích các tình hu ng o c trong ngh báo và h ng d n gi i quy t đ a trên chu n m c chuyên nghi p, góp ph n cung c p cái nhìn sâu s c v vi c làm th nào các nhà báo ra quy t nh có trách nhi m gi a nh ng áp l c c a t c , công ngh và tính c nh tranh kh c li t c a báo chí hi n i. Các tác gi cho r ng, tính chính xác, trung th c và công b ng là ba tr c t chính trong nguyên t c o c n n t ng trong báo chí. Ng th i, các tác gi ã trình bày các khung ra quy t nh o c giúp phóng viên, BTV ánh giá tình hu ng ph c t p.

## **1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN C U C A TÁC GI TRONG N C**

### **1.2.1. Các công trình nghiên c u v i ng ng i làm báo c a các c quan báo chí và ch t l ng i ng ng i làm báo c a các c quan báo chí nói chung**

Tr n Ti n (2017), *Nâng cao ch t l ng ào t o phóng viên truy n hình Vi t Nam hi n nay* [152]. Lu n án xây d ng khung lý thuy t t ng i toàn di n

v ch t l ng ào t o phóng viên truy n hình, làm rõ các y u t c u thành ch t l ng ào t o t m c tiêu, n i dung, ch ng trình, i ng gi ng viên n i u ki n b o m và ánh giá k t qu ào t o. Trên c s kh o sát, phân tích th c tr ng ào t o chuyên ngành phóng viên truy n hình Vi t Nam, tác gi ch ra nh ng u i m, h n ch và nguyên nhân, ng th i tham kh o kinh nghi m qu c t và yêu c u th c ti n c a ho t ng báo chí truy n hình. Các gi i pháp c xu t theo h ng ti p c n quy trình và b o m ch t l ng có giá tr tham kh o quan tr ng i v i nghiên c u NCCL i ng ng i làm báo nói chung, trong ó có th v n d ng khi xem xét công tác ào t o, b i d ng, chu n hóa n ng l c ngh nghi p cho i ng BTV trong các CQBC hi n nay.

L ng Kh c Hi u (2018), “T quan i m c a H Chí Minh v o c c a ng i làm báo, suy ngh n cái tâm c a nhà báo trong Cách m ng công nghi p 4.0” [113]. Bài vi t nh n m nh các ph m ch t c t lõi nh trách nhi m xã h i, tính chân th t, chính xác, tinh th n ph ng s cách m ng và ch ng ch ngh a cá nhân. Trên c s ó, tác gi liên h v i b i c nh Cách m ng công nghi p 4.0, ch ra nh ng yêu c u khách quan t ra i v i ng i làm báo hi n nay. Nh ng lu n i m c a bài vi t không ch có ý ngh a i v i phóng viên mà còn g i m tr c ti p cho vi c xây d ng o c ngh nghi p và “cái tâm” c a i ng BTV - l c l ng gi vai trò then ch t trong vi c ki m soát n i dung, b o m chu n m c chính tr , t t ng và o c c a s n ph m báo chí.

Nguy n Th Thanh Huy n, Nguy n Th Thanh Nhung (2018), “K n ng tác nghi p c a nhà báo v v n n x u” [124]. i v i a s công chúng báo chí Vi t Nam hi n nay thì n x u v n còn là i u r t m h dù v n n x u v n h ng ngày, h ng gi c c p v i m t , t n su t khá dày c. Vi c a thông tin v n x u c a nhà báo Vi t Nam trên các ph ng ti n thông tin i chúng ã và ang xu t hi n m t s b t c p. Bài vi t c p th c tr ng k n ng c a nhà báo khi tác nghi p v v n n x u hi n nay nh th nào, âu là nh ng gi i pháp kh c ph c các h n ch . Nghiên c u này cung c p nh ng g i ý

quan trọng cho riêng BTV trong vị trí mới này, chuyên lý và hình ảnh nội dung các tác phẩm báo chí và kinh tế, góp phần NCCL thông tin và hiệu quả truyền thông chính sách.

Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), “Vài nét về thực trạng phim chít nghi p nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh” [2]. Bài viết về những đổi mới trong Hồ Chí Minh đánh giá thực trạng phim chít nghi p của riêng nhà báo Việt Nam hiện nay, chỉ ra những ưu điểm nổi bật cũng như những hạn chế còn tồn tại. Do vậy, cần có sự khảo sát một cách toàn diện nhìn nhận, đánh giá ứng thực trạng văn này, để có xu hướng pháp khắc phục.

Nguyễn Ngọc Hải (2018), “Nhà báo hits - a nhim hay nhà báo nhim?” [105]. Bài viết đề cập và phân tích tranh luận về mô hình nhà báo hits trong bối cảnh báo chí và phát triển mới nhất. Trên cơ sở thực tiễn, tác giả cho rằng không nên tùy tiện hóa yêu cầu “a nhim”, mà cần có sự phân công chuyên môn hóa phù hợp. Quan điểm này gợi ý cho vị trí nghiên cứu vai trò, chức năng và yêu cầu năng lực riêng BTV trong các tòa soạn hits hiện nay.

Đinh Thị Thuý Hằng (2019), “Nhà báo ngi máy: Không còn là thách thức của tương lai” [110]. Bài viết tiếp cận mới về những mang tính thời sự của báo chí hits, đó là sự xuất hiện và tác động ngày càng rõ nét của trí tuệ nhân tạo và “nhà báo ngi máy”. Đáng chú ý rằng, “nhà báo robot” không còn là vị trí cần của tương lai mà đã trở thành một thực thể, đặt ra các thách thức riêng cho ngành báo. Trong bối cảnh đó, vai trò của công nghệ, đặc biệt là những công nghệ kỹ thuật mới, như hình ảnh và chu trách nhiệm của cùng văn nội dung, càng trở nên quan trọng. Những phân tích của tác giả gợi ý những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn về vị trí nghiên cứu về riêng BTV, nhất là yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn nội dung, bản lĩnh nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong kỷ nguyên báo chí chu tác động mới của công nghệ số.

Nguyễn Nga Huyền (2019), “Phóng viên Việt Nam thời kỳ khủng hoảng tin tức ngoài và các kỹ năng tác nghiệp trong dịch Covid-19” [123]. Bài viết phân tích những khó khăn, thách thức mà các phóng viên Việt Nam thời kỳ khủng hoảng tin tức ngoài phải đối mặt trong quá trình tác nghiệp. Tác giả làm rõ những hạn chế về kỹ năng tin tức, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, năng lực ra yêu cầu phóng viên phi linh hoạt thích ứng, thay đổi phương thức tác nghiệp và tăng cường kỹ năng xử lý thông tin từ xa. Qua đó, bài viết cho thấy mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa phóng viên và tòa soạn, đặc biệt là vai trò của BTV trong việc kiểm soát thông tin, xác minh nguồn tin và bảo đảm chính xác, kịp thời của các sản phẩm báo chí trong bối cảnh khủng hoảng.

Nguyễn Văn Dũng (2019), “Nhà báo và những lối sống” [60]. Bài viết tiếp cận những lối sống nghiệp vụ của nhà báo dưới góc nhìn lối sống thông tin, sự kiên trì và phương thức thể hiện. Tác giả cho rằng trong bối cảnh thông tin đa chiều và cạnh tranh gay gắt, những lối sống trở thành yếu tố then chốt quyết định chất lượng và giá trị xã hội của tác phẩm báo chí. Những luận điểm này không chỉ có ý nghĩa đối với phóng viên mà còn gợi mở trực tiếp cho nghiên cứu viên những lối sống, biên tập và những hình thức thông tin của riêng BTV trong các CQBC hiện nay.

Trần Thị Vân Anh (2019), *Phương pháp chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng* [3]. Luận án hình thức hóa phương pháp chính luận báo chí và phương pháp cá nhân của nhà báo viết chính luận. Luận án phân tích và nhận định phương pháp chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng, trên cơ sở đó, làm rõ những giá trị tích cực và xu hướng phát triển bài học kinh nghiệm cho các nhà báo viết về nghiên cứu phương pháp chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng. *Một là*, trau dồi đạo đức, trí thức, kỹ năng. *Hai là*, có lý tưởng nghiệp vụ, nhân sinh quan, thế giới quan tiên tiến. *Ba là*, nắm bắt thực tiễn và không ngừng sáng tạo. *Bốn là*, chú trọng công tác làm tư liệu và lập luận trong phương pháp. *Năm là*, sử dụng ngôn ngữ chính luận sắc sảo và nghệ thuật

thu t. Các k t lu n c a lu n án g i m nh ng v n có ý ngh a i v i i ng BTV trong vi c gi ãn phong cách chính lu n, b o m tính chu n m c, s c bén và thuy t ph c c a tác ph m báo chí.

H u D ng, H ng Minh (2020), “Nhà báo và trách nhi m v i bi n o c a T qu c” [59]. Bài vi t kh ng nh, bi n, o là b ph n thiêng liêng, không th tách r i c a lãnh th qu c gia, ng th i là không gian sinh t n và phát tri n lâu dài c a dân t c Vi t Nam. Trên c s ó, các tác gi nh n m nh tuyên truy n v bi n, o không ch là nhi m v thông tin thông th ng mà là nhi m v mang tính chi n l c, lâu dài, song c ng r t c p bách. Bài vi t làm rõ vai trò c a báo chí và i ng nhà báo trong vi c cung c p thông tin chính xác, khách quan, k p th i, góp ph n nh h ng nh n th c xã h i, c ng c ni m tin và ý th c trách nhi m c a toàn dân trong b o v ch quy n bi n, o c a T qu c. th c hi n t t s m ng này, tác gi cho r ng nhà báo vi t v bi n, o ph i có ki n th c c b n, h th ng và c p nh t v l ch s , pháp lý, a lý, c ng nh các v n th c ti n liên quan n bi n, o Vi t Nam. Nh ng lu n i m c a bài vi t không ch có ý ngh a i v i phóng viên tr c ti p tác nghi p, mà còn g i m vai trò c bi t quan tr ng c a i ng BTV trong vi c th m nh, ki m soát n i dung, b o m tính chính xác, chu n m c c a các tác ph m báo chí v bi n, o, qua ó góp ph n NCCL và hi u qu tuyên truy n trên l nh v c nh y c m này.

Lê Th Nhã (2021), “Yêu c u v ph m ch t, n ng l c c a cán b lãnh o, qu n lý c quan báo chí - truy n thông trong b i c nh hi n nay” [136]. Bài vi t làm rõ vai trò, trách nhi m và nh ng yêu c u v ph m ch t, n ng l c c a NCB lãnh o, qu n lý CQBC - truy n thông trong i u ki n hi n nay. Tác gi kh ng nh, lãnh o, qu n lý CQBC là ch th ch u trách nhi m tr c c quan ch qu n và tr c pháp lu t v toàn b ho t ng c a CQBC, do ó ch t l ng i ng này gi vai trò quy t nh i v i hi u qu qu n tr và s phát tri n b n v ng c a CQBC. Bài vi t nh n m nh các ph m ch t, n ng l c c thù mà cán

b lãnh đạo, quản lý báo chí cần có, bao gồm những lực lượng quản lý hoạt động báo chí, những người hành nghề hoạt động, sáng tạo và nghề thu nhập trong các cơ sở máy và quản lý công nghệ. Trong bối cảnh những cách mạng công nghệ và chuyển đổi số tác động sâu sắc đến báo chí, yêu cầu xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực càng trở nên cấp thiết.

Báo Nhân Dân (2021), *Những người làm Báo Nhân Dân (1951-2021)* [26]. Công trình ghi lại một cách hệ thống những thành tựu, thành công và những công tác của Báo Nhân Dân trong suốt 70 năm hình thành và phát triển (1951-2021), bao gồm các nhà lãnh đạo, phóng viên, BTV và cán bộ chuyên môn, những người đã trực tiếp góp phần xây dựng và vun đắp truyền thống vẻ vang của các quan Trung ương các cấp. Công trình phản ánh sinh động quá trình cống hiến, lao động nghiêm túc và rèn luyện chính trị của những người làm Báo Nhân Dân qua các thời kỳ lịch sử khác nhau của đất nước. Các nội dung cho thấy rõ vai trò của các thành viên cán bộ trong việc duy trì bản lĩnh chính trị, chính luận nghiêm túc, uy tín và vị thế của báo chí, quản lý và vận hành báo chí chuyên nghiệp theo cách mạng Việt Nam và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hoàng Chí Bảo (2021), “Báo chí cách mạng và đội ngũ các nhà báo trong sự nghiệp “phò chính trị tà”” [23]. Bài viết làm rõ những chủ đề quan trọng của Người viết mục đích, vị trí và vai trò của đội ngũ các nhà báo chí cách mạng Việt Nam cũng như những phẩm chất của những người làm báo trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái chính, chống lại cái sai, cái lệch lạc. Thông qua đó, tác giả khẳng định những chủ đề của Người tuy giản dị nhưng có giá trị bền vững, vĩnh cửu nguyên tính thời sự, hiện tại trong bối cảnh hiện nay. Bài viết nhấn mạnh vai trò của báo chí cách mạng trên mặt trận tư tưởng, lý luận trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra.

Đinh Xuân Hòa (2022), “Phát huy vai trò của nhà báo trong phân biệt xã hội” [116]. Bài viết làm rõ khái niệm và bản chất của phân biệt xã hội của

báo chí, coi đây là hoạt động mà nhà báo và CQBC đưa ra các quan điểm, kiến nghị nhằm tích cực, khách quan, công bằng, hân hoan trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Tác giả khẳng định, phần lớn xã hội là một chủ nhân quan trọng, cần thiết của báo chí, góp phần bổ sung các chính sách và triển khai phù hợp với lợi ích của ông ta nhân dân. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, các bài viết tác động của công nghệ 4.0 và mạng xã hội, bài viết nhằm nêu yêu cầu nhà báo phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm và nâng cao năng lực nghiệp vụ khi tham gia phần lớn xã hội.

Nguyễn Ngọc Tú (2022), “Bàn về nâng cao chất lượng công tác nhà báo và truyền hình” [158]. Bài viết phân tích vai trò của báo chí trong tuyên truyền chính sách kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các bài viết trong bối cảnh tái cấu trúc kinh tế và phục hồi sau đại dịch Covid-19. Tác giả cho rằng, chất lượng công tác nhà báo, phóng viên truyền hình là yếu tố quyết định hiệu quả tuyên truyền chính sách và uy tín của CQBC. Trên cơ sở đó, bài viết gợi ý yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng kinh tế và trách nhiệm nghiệp vụ của người làm báo.

Phạm Quý Trọng (2022), “B nhiệm, nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí cần theo sát thực tiễn” [156]. Bài viết đánh giá quá trình thực hiện Quyết định số 75-QĐ/TW của Ban Bí thư công tác cán bộ lãnh đạo CQBC, chỉ ra những khuyết tật của công tác nhân sự sau thời gian dài áp dụng. Tác giả cho rằng, các quy định hiện hành đã bộc lộ những hạn chế và cần bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn quản lý báo chí hiện nay.

Nguyễn Minh Hải (2022), *Xây dựng phát triển thế hệ Kênh truyền hình Việt Nam* [104]. Đây là công trình nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị lý luận và thực tiễn cao về xây dựng và phát triển thế hệ kênh truyền hình trong bối cảnh truyền thông hiện đại. Tác giả đã làm sáng tỏ khung lý

thuyết và thính giác hi hữu kênh truyền hình, cũng như rút ngắn bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo, cũng dành cho thế hệ trẻ và tương lai. Bên cạnh đó, vì các chi hữu hạn truyền hình quốc tế uy tín như CNN và BBC giúp công trình có thêm chi sâu so sánh, bổ sung cách tiếp cận khách quan, khách quan. Tác giả khẳng định, yếu tố cốt lõi tạo nên giá trị của kênh truyền hình chính là nội dung; cùng với đó là năng lực của đội ngũ nhân lực, trình độ chuyên môn, trang thiết bị, công nghệ - kỹ thuật phù hợp và xu hướng thị trường.

Mai Ngọc (2023), “Xây dựng chu trình báo chí” [134]. Bài viết đã làm rõ vai trò của báo chí Việt Nam là nhân tố tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế và xã hội, qua đó đặt ra yêu cầu cao đối với việc nâng cao chất lượng báo chí, chuyên viên trong các CQBC. Tác giả chỉ ra những yêu cầu đối với báo chí, chuyên viên báo chí, nhân sự chuyên nghiệp gắn liền với chính trị, chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết xuất hiện những chu trình báo chí làm nền tảng cho hoạt động nghiên cứu và sinh hoạt trong các CQBC Việt Nam.

V Thanh Vân (2023), “Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay” [161]. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của truyền thông chính sách nhằm nhiệm vụ chính trị quan trọng của báo chí - truyền thông. Tác giả cho rằng, hiểu biết truyền thông chính sách phải được tiếp cận vào năng lực của đội ngũ phóng viên tham gia hoạt động này, trong khi công tác bồi dưỡng chuyên sâu còn chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy nên định hướng nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách được coi là các cấp các sở đào tạo xây dựng chương trình phù hợp. Những luận điểm này gợi ý yêu cầu nâng cao năng lực nghiệp vụ của phóng viên và BTV trong thực tiễn và truyền thông tin chính sách.

Nguyễn Thị Thành (2023), “Nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, phóng viên báo Công an nhân dân” [147]. Bài viết khẳng định bản lĩnh chính trị là yếu tố cốt lõi, có ý nghĩa quyết định về phẩm chất và hiệu quả hoạt động của cán bộ, phóng viên báo chí trong lực lượng CAND. Tác giả cho rằng, hiệu quả này góp phần làm cho cán bộ, phóng viên Báo CAND thấm nhuần mục tiêu, lý tưởng cách mạng, nhiệm vụ thiêng liêng, chức trách cao quý, pháp luật của Nhà nước, tích cực phát huy tinh thần lực lượng chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ công tác. Trên cơ sở đó, bài viết xuất phát từ sự ghi nhận pháp chế ưu việt trong công tác giáo dục lý luận chính trị (LLCT), hình thức tuyên truyền kịp thời, quản lý vì sức khỏe cộng đồng xã hội và giáo dục chính trị, tinh thần vì lợi ích chung của nhân dân.

Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà (2023), “Tinh thần Hồ Chí Minh và nhà báo cách mạng vì việc nâng cao chất lượng công tác của nhà báo hiện nay” [111]. Bài viết khẳng định, Người không chỉ là nhà lãnh đạo kiệt xuất mà còn là một nhà báo lỗi lạc, người tiên phong cho báo chí cách mạng Việt Nam. Thông qua phân tích quá trình hoạt động báo chí phong phú và phong cách làm báo của Người, các tác giả nhận ra vai trò của báo chí nhằm tạo khí thế bền vững trong sự nghiệp cách mạng, góp phần giác ngộ, cứu vớt và tiếp thu quản chúng nhân dân. Bài viết khẳng định di sản lý luận của Hồ Chí Minh về báo chí, công bố là những quan điểm về phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội của người làm báo, có giá trị như hình ảnh quan trọng về việc thực hiện NCCL của nhà báo hiện nay. Những luận điểm này mang tính gợi ý yêu cầu về việc nâng cao BTV trong vị trí công tác, vận dụng vào hoạt động biên tập, báo chí tính cách mạng, tính nhân văn và tính chu đáo của các sản phẩm báo chí.

Trần Thanh Lâm (2023), “Điểm mới trong quy định về trách nhiệm, quy định và vị trí nhiệm vụ, nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản” [127]. Bài viết phân tích những điểm mới trong Quy định số 100-Q/TW và Quy định số 101-Q/TW do Ban Bí thư ban hành

ngày 28/2/2023, qua ó kh ng nh s quan tâm, lãnh o và ch o ch t ch c a ng i v i công tác cán b trong l nh v c báo chí, xu t b n. Các quy nh m i góp ph n làm rõ trách nhi m, quy n h n c a lãnh o CQBC, ng th i hoàn thi n c ch b nhi m, mi n nhi m, khen th ng và k lu t theo h ng phù h p h n v i yêu c u trong tình hình m i.

Ban Tuyên giáo và Dân v n Trung ng (2025), *100 n m báo chí cách m ng Vi t Nam ng hành cùng s nghi p v vang c a dân t c* [22]. ây là công trình t p h p nhi u bài vi t c a các nhà lãnh o, nhà qu n lý, nhà khoa h c và nh ng ng i ho t ng th c ti n trong l nh v c báo chí. Các bài vi t trong công trình ã ti p c n báo chí cách m ng Vi t Nam t nhi u góc , góp ph n t ng k t ch ng ng m t th k hình thành, phát tri n, làm rõ vai trò, s m nh và nh ng óng góp quan tr ng c a báo chí i v i s nghi p cách m ng c a ng và dân t c. Trên c s phân tích b i c nh m i, nh t là yêu c u chuy n i s , h i nh p qu c t và nhi m v b o v n n t ng t t ng c a ng, các tác gi nh n m nh yêu c u ti p t c gi v ng b n l nh chính tr , tôn ch , m c ích, nâng cao tính chi n u, tính nhân v n và ch t l ng i ng nh ng ng i làm báo, góp ph n xây d ng n n báo chí cách m ng chuyên nghi p, nhân v n, hi n i.

Hoàng Trung D ng (2025), “T p chí C ng s n - D n ng lý lu n trong hành trình tr m n m c a Báo chí cách m ng Vi t Nam” [58]. Bài vi t là m t công trình nghiên c u - t ng k t có giá tr lý lu n và th c ti n sâu s c v nh ng óng góp c a T p chí C ng s n trong su t hành trình 100 n m v vang c a báo chí cách m ng Vi t Nam (1925-2025). Tác gi nh n m nh, v i t cách là c quan LLCT c a Trung ng ng, T p chí C ng s n luôn gi v ng vai trò là ng n c t t ng kiên nh, tiên phong trên m t tr n lý lu n, ph n ánh t p trung t duy chi n l c, t m nhìn i m i và b n l nh chính tr c a ng qua các th i k cách m ng. ng sau vai trò ó là s c ng hi n b n b , trách nhi m và trí tu c a NCB, BTV, các nhà nghiên c u, c ng tác viên - nh ng ng i

trực tiếp, chính xác, thông minh khoa học, bảo đảm tính chính trị, tính lý luận và tính chính luận của bài viết trên Tạp chí.

Mai Ngọc (Chánh) (2025), *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo trong H Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam thế kỷ 21* [133]. Tài liệu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo trong H Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam từ năm 1986 đến nay; phân tích, đánh giá thực trạng quá trình vận dụng trong H Chí Minh trong hoạt động báo chí - truyền thông, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề tồn tại, đề xuất các giải pháp và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới của đất nước và sự phát triển của môi trường truyền thông hiện đại, tài liệu báo cáo các nhân tố tác động, xác định yêu cầu và nội dung trực tiếp vận dụng và phát triển sáng tạo trong H Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất quan điểm, nhận thức và giải pháp nhằm phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam phù hợp với yêu cầu của thế kỷ 21.

Nguyễn Thu Hà (2026), “Vai trò của người làm việc trong nhà báo truyền hình trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí” [103]. Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản mô hình sản xuất, phân phối và tiếp nhận sản phẩm báo chí, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà báo, công nhân viên chức và người làm việc trong nhà báo truyền hình. Theo tác giả, người làm việc trong nhà báo truyền hình không chỉ giúp nhà báo thích ứng với môi trường truyền thông đa nền tảng mà còn tạo ra giá trị nội dung theo hướng linh hoạt, tích hợp và tối ưu cho từng nền tảng, tiếp cận hình thức truyền thông đa nền tảng và mạng xã hội. Việc thiếu hụt năng lực số sẽ làm giảm khả năng cạnh tranh của nhà báo và CQBC, vì vậy yêu cầu, bồi dưỡng năng lực số trở thành yêu cầu quản lý phát triển báo chí hiện đại, chuyên nghiệp trong kỷ nguyên số.

Nguyễn Thu Hà (2026), “Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân

l c báo chí, góp ph n phát tri n n n báo chí cách m ng Vi t Nam trong k nguyên s ” [107]. Trong b i c nh chuy n i s và h i nh p qu c t , ch t l ng ngu n nhân l c là y u t quy t nh i v i s phát tri n c a n n báo chí cách m ng Vi t Nam. M c tiêu c a ào t o báo chí không ch là trang b ki n th c nghi p v mà còn ph i xây d ng i ng nhà báo có b n l nh chính tr v ng vàng, o c ngh nghi p trong sáng, thành th o công ngh s và có kh n ng sáng t o trong môi tr ng truy n thông a n n t ng. Trên c s ch ra nh ng thách th c c a k nguyên s i v i công tác ào t o, tác gi xu t c n i m i toàn di n công tác ào t o ngu n nhân l c báo chí theo h ng hi n i, th c ti n và h i nh p, nh m xây d ng i ng ng i làm báo v a “h ng”, v a “chuyên”, áp ng yêu c u phát tri n n n báo chí cách m ng trong k nguyên s .

### **1.2.2. Các công trình nghiên c u v i ng biên t p viên c a các c quan báo chí và ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí nói riêng**

Nguy n Quang Hòa (2016), *T ch c ho t ng c quan báo chí - Th c ti n và xu h ng phát tri n* [115]. Công trình cung c p m t b c tranh toàn di n v b n ch t c a ho t ng báo chí hi n i, qua ó kh ng nh m i s n ph m báo, là k t qu lao ng trí tu t ng h p c a nhi u ch th , trong ó BTV gi vai trò then ch t trong t ch c, i u ph i và ki m soát ch t l ng n i dung. Trên c s ó, tác gi trình bày m t cách h th ng v b máy t ch c tòa so n c a các lo i hình CQBC hi n nay, bao g m báo in, phát thanh, truy n hình, hăng thông t n và báo i n t , ng th i phân tích xu h ng phát tri n c a báo chí trong b i c nh m i. áng chú ý, công trình làm rõ c i m lao ng c a BTV báo chí, làm rõ s phân t ng v ch c danh và v trí công tác c a i ng BTV trong CQBC, t BTV h ng 1, h ng 2, h ng 3 n các v trí lãnh o, qu n lý nh T ng Biên t p, T ng Giám c CQBC, Tr ng phòng, Tr ng ban chuyên và BTV tr c ti p x lý bài t i Ban Th ký tòa



l ng, ít c công chúng tr c ti p ghi nh n - các tác gi làm rõ v trí không th thay th c a ng i biên t p trong vi c b o m ch t l ng, giá tr và hi u qu xã h i c a tác ph m báo chí. Bài vi t nh n m nh r ng, ng i biên t p không ch th c hi n vi c rà soát hình th c, ngôn ng mà còn tham gia sâu vào quá trình hoàn thi n n i dung, b o m tính logic, tính chu n m c và s li n m ch c a tác ph m. ng th i, áp l c ngh nghi p c a ng i biên t p c t ra yêu c u ph i “s a úng, s a trùng và s a hay”, v a tôn tr ng ý t ng sáng t o c a tác gi , v a b o m ch t l ng khoa h c, chính tr và ngh nghi p c a n ph m.

Nguy n Th Sang (2019), “Xây d ng i ng cán b báo chí - xu t b n c a H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh: M t s k t qu và kinh nghi m b c u” [142]. Bài vi t phân tích công tác xây d ng NCB làm báo chí - xu t b n c a H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh, ng th i ch ra nh ng thu n l i, khó kh n và kinh nghi m b c u trong quá trình t ch c th c hi n. Tác gi nh n m nh r ng, hoàn thành t t nhi m v chính tr c a kh i báo chí - xu t b n, c n c bi t quan tâm nâng cao ch t l ng NCB, trong ó i ng BTV gi vai trò quan tr ng, tr c ti p tham gia t ch c, biên t p, th m nh và nh h ng n i dung các s n ph m báo chí, xu t b n. Bài vi t cho r ng, vi c nâng cao trình LLCT, chuyên môn, nghi p v , ngo i ng , cùng v i vi c rèn luy n b n l nh chính tr , o c ngh nghi p và tác phong công tác cho i ng BTV là yêu c u có ý ngh a quy t nh i v i vi c NCCL ho t ng báo chí - xu t b n, qua ó góp ph n th c hi n t t ch c n ng, nhi m v chính tr c a H c vi n.

Hoàng Phúc Lâm (2020), “Giáo d c lý lu n chính tr cho i ng phóng viên, biên t p viên, k thu t viên các c quan báo chí: Th c tr ng và gi i pháp” [126]. Bài vi t t p trung phân tích vai trò và ý ngh a c a công tác giáo d c LLCT i v i i ng phóng viên, BTV và k thu t viên trong các CQBC hi n nay. Trên c s v n d ng t t ng H Chí Minh và quan i m c a ng v báo

chí cách mạng, tác giả không chỉ báo chí là một mặt trận tư tưởng - văn hóa quan trọng, NCB báo chí là những chiến lược cách mạng. Bài viết nhấn mạnh rằng, hoàn thành tốt nhiệm vụ, người làm báo phải có trang bị kỹ thuật LLCT và thế giới xuyên tu động về cách mạng. Thông qua phân tích thế giới công tác giáo dục LLCT cho NCB báo chí, tác giả chỉ ra những hạn chế tồn tại và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong thời gian tới. Nội dung nghiên cứu có ý nghĩa tham khảo đối với vị trí NCCL trong BTV, nhất là về yêu cầu bổ sung nhân lực chính trị, tổ chức nghiên cứu và ý thức trách nhiệm xã hội trong hoạt động biên tập báo chí.

Nguyễn Công Tây (2021), “Những yêu cầu đặt ra đối với biên tập viên trong công tác xuất bản sách lý luận, chính trị Việt Nam hiện nay - Thời điểm Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật” [146]. Bài viết tập trung phân tích vị trí, vai trò đặc biệt của sách lý luận, chính trị trong việc cung cấp tri thức khoa học về công nghệ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, tác giả đi sâu làm rõ những yêu cầu khắt khe đặt ra đối với biên tập viên BTV trong lĩnh vực xuất bản sách lý luận, chính trị, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. Bài viết chỉ ra rằng, BTV sách lý luận, chính trị phải có hiểu biết chuyên sâu, vững chắc và bao quát; có tư duy phân biệt, khả năng phát hiện vấn đề nhanh nhạy, chính xác; năng lực phê phán, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và công tác phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, năng lực sàng lọc, phân tích và chọn lọc tài liệu cũng coi là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong hoạt động biên tập sách lý luận, chính trị. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo đối với vị trí xác định tiêu chí và yêu cầu NCCL trong BTV trong các CQBC, xuất bản hiện nay.

Trần Thị Yến Minh (2023), “Phác thảo định hình biên tập viên truyền thông xã hội trong các tòa soạn báo chí địa phương” [131]. Bài viết tiếp cận một cách đa ngành nghiên cứu trong các tòa soạn báo chí hiện nay - BTV

truyền thông xã hội (social media editor), người trực tiếp phụ trách quản trị, biên tập và phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng truyền thông xã hội. Thông qua khảo sát thực tiễn tại các CQBC địa phương thành phố Hà Nội, tác giả làm rõ vị trí, vai trò của BTV truyền thông xã hội trong quy trình sản xuất và lan truyền thông tin báo chí trong môi trường số. Đồng thời, bài viết chỉ ra những thách thức và cơ hội trong lĩnh vực danh này, nêu yêu cầu cao về kỹ năng công nghệ, khả năng xử lý thông tin nhanh, nhạy, công nghệ số tiên tiến và văn hóa, chính trị và đạo đức. Qua đó, tác giả đề xuất đánh giá mức độ chuyên nghiệp của BTV truyền thông xã hội - một lực lượng còn mỏng trong các tòa soạn báo chí địa phương.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Đạo đức, bí ẩn nghề nghiệp cán bộ báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên mới (Kỷ niệm 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam)* [117]. Các nghiên cứu thực nghiệm thực tiễn, báo chí cách mạng là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, NCB báo chí là lực lượng trực tiếp bảo vệ và thực hiện tôn chỉ, mục đích, đường lối chính trị và chính trị thông tin; trong đó, BTV giữ vai trò then chốt trong quy trình sản xuất, kiểm soát nội dung và bảo đảm chất lượng sản phẩm báo chí. Đồng thời, nhiệm vụ công trình sẽ phân tích những yêu cầu mới đặt ra với NCB báo chí trong sự phát triển của công nghệ số, truyền thông đa nền tảng, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội, qua đó làm nổi bật vai trò “nguồn gốc công nghệ thông tin” của BTV trong vị trí mới, kỹ năng mới, năng lực và NCCL nội dung báo chí. Một số nghiên cứu cũng đề xuất các biện pháp nâng cao đạo đức, bí ẩn nghề nghiệp nhân lực báo chí theo vị trí việc làm, nhiệm vụ yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực nghiệp vụ, năng lực và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại của BTV.

Thông tin xã hội Việt Nam (2025), *80 năm Thông tin xã hội Việt Nam (1945-2025)* [148]. Công trình là một tài liệu tổng hợp có giá trị lịch sử và khoa học sâu sắc, tái hiện một cách sinh động những chặng đường 80 năm hình thành, xây dựng

và phát triển của TTXVN. Việc hình thành các bài viết, công trình không chỉ phản ánh các mục tiêu phát triển của TTXVN, mà còn làm nổi bật vai trò của NCB, phóng viên, BTV qua các thế hệ. Những tài liệu có giá trị sẽ ghi dấu một nét tinh thần dấn thân, trung thành, tận tụy, sẵn sàng hy sinh và cống hiến của NCB, phóng viên, BTV.

Lưu Thị Mai Anh (2025), “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tập chí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên số của dân tộc” [1]. Trên cơ sở phân tích những yêu cầu mới đặt ra về nội dung báo chí - xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số, hình thức truyền thông và nhiệm vụ báo chí trong thời đại số, tác giả đã đánh giá thực trạng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tập chí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó có ngành BTV, về những ưu điểm nổi bật về nội dung chính trị - tư tưởng. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra một số hạn chế như nội dung công nghệ số, ngoại ngữ hạn chế, kỹ năng làm báo số phát triển còn chậm, tình trạng kiêm nhiệm còn phổ biến, những hạn chế về trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các tiêu chí báo chí, nhằm xây dựng ngành BTV và nhân lực tập chí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Đài Tiếng nói Việt Nam (2025), *Đài Tiếng nói Việt Nam - 80 năm hình thành và phát triển* [62]. Công trình tái hiện đầy đủ các giai đoạn phát triển quản lý của Đài TNVN; làm nổi bật những đóng góp, thành tựu và những hy sinh lớn lao của các thế hệ cán bộ, phóng viên, BTV, kỹ thuật viên và người lao động của Đài TNVN. Chính vì thế đây là tài liệu trực tiếp sáng tạo nội dung, bộ môn kỹ thuật phát sóng, kỹ thuật thông tin liên lạc, tin cậy và có sức lan tỏa sâu rộng trong môi trường xã hội, kể cả những

thi kh c khó kh n, ác li t nh t c a t n c. Qua ó, công trình kh ng nh, NCB, phóng viên, BTV và ng i lao ng là nhân t quy t nh làm nên b n l nh chính tr , uy tín xã h i và s c s ng b n b c a ài TNVN, góp ph n xây d ng ài tr thành c quan phát thanh qu c gia kiên c ng, i m i, giàu b n s c và luôn mang khát v ng ph ng s T qu c, ph c v nhân dân.

### **1.3. KHÁI QUÁT K T QU NGHIÊN C U C A CÁC CÔNG TRÌNH KHOA H C CÓ LIÊN QUAN VÀ NH NG V N LU N ÁN T P TRUNG GI I QUY T**

#### **1.3.1. Khái quát k t qu nghiên c u c a các công trình khoa h c có liên quan n tài lu n án**

Các công trình nghiên c u c công b ã nghiên c u v NCB c a các CQBC và ch t l ng NCB c a các CQBC nói chung; i ng BTV c a các CQBC và ch t l ng i ng BTV c a các CQBC nói riêng v i nhi u góc và cách ti p c n khác nhau, t c nhi u k t qu lý lu n và th c ti n quan tr ng, tiêu bi u có th k n là:

*M t là*, các công trình nghiên c u ã ti p c n t ng i toàn di n và có h th ng v v trí, vai trò c a các CQBC và NCB c a các CQBC, trong ó có i ng BTV.

Các công trình nghiên c u c công b trong th i gian qua ã làm rõ v trí, vai trò c a các CQBC và NCB c a các CQBC, trong ó có i ng BTV d i nhi u góc và cách ti p c n khác nhau. Tr c h t, nhi u nghiên c u t p trung lu n gi i và làm rõ các khái ni m c b n nh phóng viên, nhà báo, cán b báo chí, BTV; ng th i ch ra c i m lao ng ngh nghi p, v trí và vai trò c a t ng ch th trong quy trình ho t ng báo chí. Trên c s ó, các công trình ã phân tích ch c n ng, nhi m v c a NCB báo chí nói chung và i ng BTV nói riêng trong vi c t ch c s n xu t n i dung, ki m soát thông tin, b o m tính nh h ng chính tr , tính chu n m c ngh nghi p và ch t l ng thông tin báo chí.

Bên cạnh việc làm rõ khái niệm và vai trò, một số nghiên cứu đã bước đầu tiếp cận nội hàm khái niệm chung NCB báo chí, trong đó có chủ thể là các phóng viên, nhà báo và BTV. Các công trình chủ yếu như: “Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn bao hàm các yếu tố cấu thành nhân phẩm chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghề nghiệp, khả năng thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại và ý thức trách nhiệm xã hội. Việc xác định rõ các yếu tố cấu thành chủ thể là các BTV sẽ tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá chủ thể là các BTV của các CQBC.

Đáng chú ý, một số công trình đã làm rõ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong CQBC đối với công tác xây dựng và phát triển NCB, trong đó có các BTV. Các nghiên cứu khác như: “Lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành chính trị, tư tưởng, đạo đức và tác phong của đội ngũ NCB báo chí; đồng thời chi ra mối quan hệ chính trị giữa công tác xây dựng NCB với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các CQBC.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém về chủ thể là các BTV của NCB báo chí, nhất là các BTV.

Nhiều công trình nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng NCB báo chí và chủ thể là các BTV của NCB báo chí trên cơ sở hệ thống lý luận và thực tiễn về chủ thể là các BTV, có tính cập nhật. Các nghiên cứu này phản ánh khá toàn diện tình hình NCB báo chí trong từng giai đoạn phát triển, từng loại hình và từng CQBC, qua đó làm rõ những mặt tốt cũng như những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong công tác xây dựng và phát triển NCB báo chí hiện nay.

Trên cơ sở đánh giá chung về NCB báo chí, một số công trình đã đi sâu phân tích thực trạng các BTV của các CQBC. Các nghiên cứu cho

thực, bên cạnh những kết quả tích cực như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tăng bước nâng cao và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp của các công nhân viên BTV vẫn còn bộc lộ những hạn chế như vẫn còn một số biên tập viên chuyên sâu, khả năng phân tích, bình luận chính trị và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông số. Đồng thời, một số công trình của các báo như những diễn biến trong nước, tranh cãi về chính trị của công nhân viên báo chí, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ truyền thông và sự thay đổi ngày càng rõ nét về nhu cầu, thị hiếu tiếp nhận thông tin của công chúng.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, xu hướng, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác của các CQBC.

Trên cơ sở làm rõ các lý luận và đánh giá thực trạng chung của NCB báo chí nói chung, các công trình của công nhân viên báo chí nói riêng, nhiều công trình nghiên cứu đã đưa ra các giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác của các CQBC. Mặc dù mỗi công trình tiếp cận vấn đề từ những góc độ khác nhau, gần gũi với từng loại hình báo chí, từng loại hình báo chí hoặc từng nhóm công nhân viên báo chí, song các giải pháp đưa ra đều hướng tới những tiêu chí chung là xây dựng công nhân viên báo chí đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu của công nhân viên báo chí của NCCL công nhân viên báo chí phát huy vai trò quan trọng trong việc công tác xây dựng NCB báo chí nói chung và về yêu cầu đổi mới hoạt động báo chí trong bối cảnh hiện nay. Các giải pháp, kiến nghị đưa ra tập trung nhằm nâng cao chất lượng chính trị, nội dung nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp của công nhân viên báo chí; đồng thời coi đây là những yếu tố có ý nghĩa quyết định về vị trí và vai trò của công nhân viên báo chí của các CQBC.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo nghiên cứu sinh thực tiễn nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận

xây dựng khung lý thuyết của luận án; giám sát ý tưởng xây dựng ghi pháp NCCL của BTVC và các cơ quan BCTW.

### 1.3.2. Nhiệm vụ luận án cấp tiến nghiên cứu làm sáng tỏ

Mặc dù, đã có nhiều công trình cấp tiến nghiên cứu làm báo, chính luận nghiên cứu làm báo, của BTVC và chính luận của BTVC và các CQBC nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu, phạm vi và tính nghiên cứu riêng nên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và thực tiễn về chính luận của BTVC và các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh của luận án này làm tài liệu nghiên cứu áp dụng yêu cầu tính thực tiễn và định hướng thực tiễn. Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề nêu sau:

*Một là*, làm rõ những nội dung liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Luận án phân tích khái niệm báo chí cách mạng và các loại hình báo chí, qua đó làm rõ vị trí, chức năng và phương thức hoạt động của báo chí trong xã hội hiện nay. Đồng thời, luận án đi sâu làm rõ khái niệm BCTW, phân tích chức năng, nhiệm vụ, quy định và vai trò của BCTW trong hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam, đặc biệt là vai trò trong công tác tư tưởng, lý luận, nâng cao đời sống xã hội và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, luận án phân tích khái niệm cơ quan BCTW, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vị trí NCB, viên chức và vai trò của cơ quan BCTW trong HTCT và xã hội. Việc làm rõ các nội dung thực tiễn này không chỉ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu mà còn góp phần xác định đúng phạm vi, tính và chất lượng nghiên cứu của luận án.

*Hai là*, phân tích và làm rõ khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, vị trí và vai trò của BTVC và của BTVC và các cơ quan BCTW; trên cơ sở đó xác định hệ thống tiêu chí đánh giá chính luận của BTVC và các cơ quan BCTW.

Luận án tập trung làm rõ khái niệm BTV của các quan BCTW, phân tích chức trách, nhiệm vụ và cơ chế lao động nghề nghiệp của BTV trong bối cảnh báo chí hiện nay. Đồng thời, luận án làm rõ vai trò của BTV và công việc BTV trong quy trình sản xuất, kiểm soát nội dung, bộ phận tính chính trị, tính khoa học, tính chu đáo và chất lượng thông tin của các sản phẩm BCTW.

Trên cơ sở làm rõ khái niệm và các yếu tố tác động, luận án xây dựng và xác định hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng công việc BTV của các quan BCTW, làm cơ sở khoa học cho việc khảo sát thực trạng, đánh giá ưu điểm, hạn chế và xu hướng phát triển, ghi ý kiến pháp NCCL công việc BTV trong các chương trình tiếp theo của luận án.

*Ba là*, khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng công việc BTV của các quan BCTW.

Trên nền tảng khung lý thuyết đã xây dựng, luận án tập trung làm rõ thực trạng chất lượng công việc BTV của các quan BCTW trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay - giai đoạn có nhiều biến động và yêu cầu mới về nội dung báo chí. Luận án tiến hành đánh giá một cách toàn diện những ưu điểm và hạn chế về chất lượng công việc BTV, đồng thời phân tích các nguyên nhân của những kết quả tốt cũng như những hạn chế còn tồn tại, các tác động tích cực và khách quan. Trên cơ sở đó, luận án chỉ rõ những vấn đề đặt ra về chất lượng công việc BTV của các quan BCTW.

*Bốn là*, đề xuất những yếu tố tác động và xu hướng phát triển, hệ thống ghi ý kiến pháp NCCL công việc BTV của các quan BCTW từ năm 2035.

Trên cơ sở đề xuất các yếu tố tác động đến chất lượng công việc BTV của các quan BCTW, luận án xác định những hướng NCCL công việc BTV của các quan BCTW phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển báo chí cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, luận án đề xuất hệ thống ghi ý kiến pháp luật, kinh tế, có tính khả thi và phát triển, hướng tới nâng cao toàn diện chất lượng công việc BTV của các quan BCTW từ năm 2035.

## Chương 2

# CHỨC NĂNG VÀ BIÊN TẬP VIÊN CẢ CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

### 2.1. BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, BIÊN TẬP VIÊN VÀ CÔNG BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

#### 2.1.1. Báo chí, báo chí Trung ương - khái niệm, phân loại, chức năng, nhiệm vụ, vai trò

##### 2.1.1.1. Khái niệm và các loại hình báo chí

###### \* Khái niệm

Điêu Đĩnh trong *Văn nghệ*, “Báo chí: Các loại báo và tạp chí nói chung” [162, tr.112]. Điều 2, Luật Báo chí năm 2025 quy định: “Báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, sự kiện trong đời sống tự nhiên và xã hội thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, sắc sáng tạo, xuất bản, phát hành, truyền dẫn thông qua các loại hình báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình” [128]. Điều 2 trong *Văn nghệ* cho rằng, “Thông tin: Truyền tin, đưa tin báo cho nhau biết; tin tức được truyền đi cho biết; tin tức về các sự kiện diễn ra trong thế giới xung quanh” [162, tr.712].

Có thể hiểu: *Báo chí là sản phẩm tin tức về các sự kiện, sự kiện diễn ra trong đời sống xã hội bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, sắc sáng tạo, xuất bản, in ấn và phát hành, truyền dẫn thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử.*

###### \* Các loại hình báo chí

Theo Luật Báo chí năm 2025, báo chí gồm các loại hình: báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình. *Báo chí in* là loại hình báo chí sản xuất bằng chữ viết, hình ảnh, xuất bản bằng phương tiện in ấn phát hành công khai, gồm báo in và tạp chí in. *Báo chí điện tử* là loại hình báo chí s

đ ng ch vi t, hình nh, âm thanh, h a c truy n đ n trên không gian m ng, g m báo i n t và t p chí i n t . *Phát thanh* là lo i hình báo chí s đ ng ti ng nói, âm thanh, c truy n đ n, phát sóng trên các h t ng k thu t ng đ ng công ngh khác nhau và trên không gian m ng. *Truy n hình* là lo i hình báo chí s đ ng hình nh là ch y u, k t h p ch vi t, ti ng nói, âm thanh, h a, c truy n đ n, phát sóng trên các h t ng k thu t ng đ ng công ngh khác nhau và trên không gian m ng.

Báo chí còn g m các s n ph m: B n tin thông t n; s n ph m báo chí; ch ng trình phát thanh, ch ng trình truy n hình; tác ph m báo chí.

Theo Lu t Báo chí n m 2025: *B n tin thông t n* là s n ph m báo chí c a c quan thông t n qu c gia, c th hi n b ng ch vi t, ti ng nói, âm thanh, hình nh, h a chuy n t i tin t c th i s trong n c, th gi i ho c thông tin có tính ch t chuyên . *S n ph m báo chí* là n ph m, ph tr ng c a báo chí in; n i dung báo chí hoàn ch nh c a báo chí i n t và c a n n t ng s báo chí qu c gia; b n tin thông t n; kênh ch ng trình phát thanh, kênh ch ng trình truy n hình; chuyên trang c a báo chí i n t ; kênh n i dung c a CQBC trên không gian m ng. *Ch ng trình phát thanh, ch ng trình truy n hình* là t p h p các tin, bài trên phát thanh, truy n hình theo m t ch trong th i l ng nh t nh, có đ u hi u nh n bi t m u và k t thúc. *Tác ph m báo chí* là n v c u thành nh nh t c a s n ph m báo chí, có n i dung c l p và c u t o hoàn ch nh, g m tin, bài c th hi n b ng ch vi t, âm thanh, hình nh.

Các lo i hình báo chí nêu trên c phân lo i theo ph ng th c th hi n và truy n đ n. Trên th c t còn nhi u cách phân lo i báo chí. Phân lo i theo c quan, t ch c trong HTCT, có báo, t p chí c a các c quan c a ng Trung ng, t nh, thành ph ; báo, t p chí c a các c quan nhà n c Trung ng, t nh, thành ph ; M t tr n T qu c Vi t Nam và các oàn th CT-XH Trung ng và t nh, thành ph ; báo, t p chí c a các c quan khoa h c, h i

nghệ nghiệp các cấp... Phân loại theo cấp hành chính Trung ương và địa phương, có BCTW và báo chí địa phương.

Báo chí Trung ương do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý; có phạm vi tác động trong nước ta và một số nước trên thế giới. Báo chí địa phương do cấp ủy, chính quyền địa phương (chức vụ là cấp tỉnh) lãnh đạo, quản lý; có phạm vi tác động chủ yếu trên địa bàn tỉnh, thành phố và một số địa phương trong nước, có thể có một số nơi các nước trên thế giới.

### **2.1.1.2. Báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và vai trò**

#### **\* Khái niệm**

Trong khái niệm “báo chí” và nghệ thuật phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: *Báo chí Trung ương là các báo và tạp chí của các cơ quan, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghệ nghiệp, cơ quan khoa học Trung ương cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động; là các sản phẩm thông tin và các số liệu, văn bản chính thức xã hội, có thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh; được sáng tạo, xuất bản, in ấn và phát hành, truyền tải tới đông đảo nhân dân trong nước và một bộ phận nhân dân một số nước, vùng lãnh thổ trên thế giới bằng báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý.*

Số lượng BCTW nước ta rất lớn, hiện nay đã có các cơ quan và nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghệ nghiệp, cơ quan khoa học, giáo dục và đào tạo Trung ương đều có báo, tạp chí. Sau khi sáp nhập một số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, số lượng cơ quan BCTW tuy có giảm, song số lượng vẫn còn lớn.

Báo chí Trung Quốc đa dạng về loại hình, gồm báo in, báo nói, báo hình, báo internet; phong phú về nội dung, phạm vi khu vực các lĩnh vực kinh tế xã hội, phục vụ hầu hết các tầng lớp nhân dân; nhiều báo, tạp chí có số lượng lớn và sản phẩm (nhật báo)... Trong đó, có báo, tạp chí lớn và tiêu biểu, như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo Quân đội Nhân dân, Báo CAND, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN...

*\* Chức năng của BCTW*

Theo Điều 3, Luật Báo chí năm 2025 quy định: “Báo chí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là báo chí cách mạng, gắn liền với công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại” [128].

Báo chí Trung Quốc là lực lượng trí thức, chuyên nghiệp và có vị trí quan trọng của báo chí nước ta, tuân theo quy định nêu trên của Luật Báo chí. Tuy nhiên, chức năng của Luật Báo chí và hoạt động trên thực tế của BCTW thực tế, BCTW có những chức năng chủ yếu sau:

*Một là, chức năng thông tin.*

Đây là chức năng trọng yếu của BCTW; phản ánh tình hình thông tin thị trường và các lĩnh vực kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội trong nước và các nước trên thế giới; vận động của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp nước ta; hoạt động NCB, công viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH, cán bộ chốt chốt trong HTCT các địa phương; vận động, thảo luận và hoạt động của các thế lực thù địch, phá hoại nội bộ, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta và những hoạt động và kết quả hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hành động phá hoại của bọn chúng... cho nhân dân nước ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình các nước trên thế giới biết rõ, tố cáo những tình hình, sự kiện, Nhà nước và nhân dân ta.

Chức năng thông tin của BCTW còn thể hiện vì các phạm vi kinh nghiệm, hàng đầu áp dụng, giới quy trình ngành kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Về thực chất, đây là những ngành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

*Hai là, chức năng tuyên truyền.*

Báo chí Trung ương là lực lượng chủ chốt trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phạm vi, quản trị các ngành quy tắc, chính sách, kết luận của Đảng; các phong trào thi đua yêu nước, các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Chức năng tuyên truyền của BCTW giữ vai trò chủ chốt quản lý trong việc công nhận niềm tin của nhân dân về việc Đảng, Nhà nước và con người phát triển của đất nước.

*Ba là, chức năng giáo dục.*

Thông qua nội dung thông tin và tuyên truyền, BCTW thể hiện chức năng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; góp phần hình thành và phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp, nâng cao ý thức tinh thần của nhân dân. Đồng thời, BCTW tham gia phạm vi tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, hàng đầu nhân dân trong lao động, sản xuất, học tập và rèn luyện, góp phần phát triển nguồn nhân lực và xây dựng xã hội học tập.

*Bốn là, chức năng ngôn luận.*

Báo chí Trung ương là cơ quan ngôn luận trực tiếp quản lý của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp và những ngành chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta, của khu vực và thế giới.

*Năm là, chức năng di sản.*

Báo chí Trung ương là di sản của nhân dân và những vị anh hùng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta, khu vực và trên thế giới vì các lợi ích của xã hội. Trong đó, các tạp chí khoa học của các cơ quan khoa học là di sản của giới khoa học nước ta và thế giới vì những vị anh hùng kinh tế - xã hội; cung cấp các khoa học, thực tiễn cho sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

*Sáu là, chức năng giám sát và phản biện xã hội.*

Đây là chức năng rất quan trọng, có vai trò, tác động to lớn của BCTW, góp phần tích cực phát triển mặt chính trị, nhất là trong phòng, chống suy thoái, tiêu cực trong cán bộ, công viên, các tổ chức trong HTCT. Việc giám sát hoạt động của cán bộ, công viên, các tổ chức trong HTCT, nhất là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước các cấp và phản biện xã hội về tính đúng đắn, khi thi hành các văn bản của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước trước khi ban hành theo quy định, góp phần quan trọng làm cho các tổ chức trong HTCT, NCB, công viên trong sạch, vững mạnh; các văn bản quy định đúng đắn, khi thi hành góp phần đạt mục tiêu phát triển vững mạnh.

*\* Nhiệm vụ của BCTW*

Điều 3, Luật Báo chí năm 2025 đã quy định về nhiệm vụ của báo chí. Tổng hợp quy định của Luật Báo chí có thể xác định, BCTW có những nhiệm vụ sau:

*Một là, thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân Việt Nam.*

Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của BCTW. Không chỉ thể hiện nghiêm túc, thi hành cao nhiệm vụ này, BCTW, nhất là các báo chí lớn còn phải là tấm gương mẫu mực của các báo chí áp dụng nội dung và hình thức, hỗ trợ các báo chí áp dụng thực hiện tốt nhiệm vụ này phạm vi địa phương.

*Hai là*, tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ nền tảng lý, chính trị, tư tưởng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới.

Thực hiện tốt nhiệm vụ này góp phần củng cố nền chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân ta, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Ba là*, phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, làm điển hình thực hiện quy định do ngôn luận của nhân dân Việt Nam.

Báo chí nước ta có nhiệm vụ nêu trên, song ở Việt Nam, đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Báo chí Trung Quốc có nhiệm vụ là lực lượng nòng cốt, chủ chốt trong phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; điển hình thực hiện quy định do ngôn luận của nhân dân Việt Nam theo đúng nguyên lý, chính trị, tư tưởng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, phục vụ các lực lượng xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao ý thức của nhân dân, củng cố, phát triển uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, đất nước và nhân dân ta trên trường quốc tế.

*Bốn là*, phát hiện, nêu gương tốt, vi phạm, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội.

Báo chí nước ta có nhiệm vụ này, song đây là nhiệm vụ đòi hỏi rất cao vì các thực hiện tốt BCTW thực sự là một trong những lực lượng tiên phong, chủ yếu, chủ chốt trong phát hiện, nêu gương tốt, vi phạm, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội, nhất là trong các cơ quan, đơn vị và những cán bộ của các cơ quan Trung Quốc.

*Nm là*, góp phần gìn giữ trong sáng, chu đáo và phát triển tình Việt; nâng đỡ tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị của tình nói, che chở vì tất cả dân tộc thiểu số nước ta.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ báo chí chu đáo, giàu tính văn hóa, giàu sức thuyết phục, báo chí không chỉ phản ánh tiếng nói xã hội mà còn hình thành mặt mẽ ngôn ngữ, góp phần nâng cao trình độ sử dụng tình Việt trong xã hội. Trong đó, BCTW giữ vai trò nòng cốt, mẫu mực trong việc thể hiện nhiệm vụ này; là lực lượng đi đầu trong chu đáo hóa ngôn ngữ báo chí, đấu tranh với các biểu hiện lạc hậu, lệch lạc, sai sót về ngôn ngữ trong hoạt động thông tin - truyền thông; nâng đỡ đôn đốc, hình thành và hỗ trợ báo chí địa phương trong việc NCCL sử dụng tình Việt và tình nói, che chở vì tất cả dân tộc thiểu số, qua đó góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Sáu là*, mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc và các dân tộc trên thế giới, tham gia vào sự nghiệp vì hòa bình, độc lập dân tộc, hợp tác, phát triển bền vững của nhân dân thế giới.

Báo chí Trung ương có nhiệm vụ thể hiện tốt nhất nhiệm vụ này so với báo chí địa phương. Báo chí Trung ương xác định trách nhiệm cao nhất, nhiệm vụ lớn lao và rất quan trọng về thể hiện tốt nhất nhiệm vụ này. Qua đó, tạo thuận lợi và hỗ trợ cho việc địa phương trong thể hiện.

*\* Vai trò của BCTW*

*Một là*, là lực lượng nòng cốt góp phần quản lý thể hiện thành lợi ích lợi ích, che chở của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, mục tiêu của thị trường.

Báo chí Trung ương là một trong những lực lượng nòng cốt, góp phần quản lý thể hiện thành lợi ích lợi ích, che chở của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các thị trường cách mạng trên đây, góp phần quản lý tạo nên những kết quả tích cực của nước ta và của dân tộc Việt Nam trong

th k XX. Vai trò c bi t quan tr ng ó ã c Ch t ch H Chí Minh nhi u l n kh ng nh. Ng i coi báo chí là m t v khí s c bén trên m t tr n t t ng, có nhi m v tuyên truy n, c v , t ch c và ng viên qu n chúng th c hi n m c tiêu cách m ng: “ i v i nh ng ng i vi t báo chúng ta, cái bút là v khí s c bén, bài báo là t h ch cách m ng ng viên qu n chúng oàn k t u tranh, ch ng ch ngh a th c dân c và m i, ch ng ch ngh a qu c, ng u là qu c M , vì c l p dân t c, ti n b xã h i và hòa bình th gi i” [130, tr.540].

c bi t, trong th i k i m i, BCTW, là m t trong nh ng ng l c to l n c v toàn ng, toàn quân và toàn dân ta v n lên m nh m t o nên thành t u to l n có ý ngh a l ch s trong 40 n m qua, t o c , ti m l c v th và uy tín qu c t t n c b c vào th i k phát tri n m i, ti p t c th c hi n th ng l i nhi m v , m c tiêu th i k i m i do i h i XIV c a ng xác nh:

...th c hi n th ng l i m c tiêu n n m 2030, tr thành n c ang phát tri n có công nghi p hi n i, thu nh p trung bình cao; hi n th c hóa t m nhìn n n m 2045, tr thành n c phát tri n, thu nh p cao vì m t n c Vi t Nam hòa bình, c l p, dân ch , giàu m nh, ph n vinh, v n minh, h nh phúc, v ng b c i lên ch ngh a xã h i [79, tr.375].

*Hai là*, góp ph n to l n th c hi n th ng l i nhi m v , m c tiêu công tác xây d ng, ch nh n ng, nâng cao trình , n ng l c c a NCB, ng viên và nhân dân, phòng, ch ng suy thoái, tiêu c c, xây d ng các t ch c trong HTCT trong s ch, v ng m nh th c hi n th ng l i nhi m v c giao.

V i ch c n ng, nhi m v và vi c th c hi n t hi u qu ch c n ng, nhi m v c a mình, BCTW góp ph n to l n th c hi n th ng l i nhi m v , m c tiêu công tác xây d ng, ch nh n ng, xây d ng các t ch c trong HTCT. Qua ó, nâng cao trình trí tu , n ng l c t ch c th c ti n, kinh

nghi m lãnh o, qu n lý c a NCB, ng viên và trình c a nhân dân. Qua ó, góp ph n quan tr ng ng n ch n, y l ùi suy thoái, tiêu c c trong NCB, ng viên, công ch c, viên ch c, các t ch c trong HTCT, nh t là trong các t ch c ng, c quan nhà n c các c p. T ó, BCTW góp ph n làm cho các t ch c này ngày càng trong s ch, v ng m nh, ho t ng hi u l c, hi u qu , th c hi n th ng l i nhi m v , m c tiêu công cu c i m i.

Bên c nh ó, BCTW là l c l ùng tiên phong, nòng c t trong công tác b o v chính tr n i b , làm th t b i âm m u, th o n r t thâm c, x o quy t c a các th l c thù ch hòng phá ho i ng, Nhà n c và ch xã h i ch ngh a n c ta, nh t là trong b o v n n t ng t t ng c a ng, u tranh ph n bác các quan i m sai trái, thù ch hi n nay.

*Ba là*, BCTW, c bi t là các báo chí l n là l c l ùng ch y u, góp ph n quan tr ng kh ng nh, phát huy truy n th ng, nh ng c tính quý giá, giá tr v n hóa c a dân t c Vi t Nam trong s nghi p d ng n c, gi n c; kh i d y tính sáng t o c a các t ch c trong HTCT và nhân dân trong th i k i m i.

Báo chí Trung ng, c bi t là các báo chí l n nh : T p chí C ng s n, Báo Nhân Dân, TTXVN, ài THVN, ài TNVN... là l c l ùng r t quan tr ng, góp ph n kh ng nh nh ng truy n th ng, c tính quý giá, giá tr v n hóa c a dân t c Vi t Nam trong quá trình d ng n c và gi n c. Qua ó, khích l s t hào dân t c, c v , ng viên phát huy tính sáng t o c a ng i dân, các t ch c trong HTCT, t ch c xã h i, xã h i - ngh nghi p trong công cu c i m i, xây d ng thành công ch ngh a xã h i trên t n c ta và b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

*B n là*, là l c l ùng ch y u trong công tác thông tin i ngo i c a n c ta, ph c v c l c s nghi p xây d ng và b o v T qu c.

Công tác i ngo i c a n c ta g m ba tr c t chính là công tác i ngo i c a ng, ngo i giao c a Nhà n c và i ngo i nhân dân. Công tác i ngo i nhân dân ch y u do M t tr n T qu c, các t ch c CT-XH, t ch c xã h i các c p và nhân dân th c hi n. Ba tr c t này quan h m t thi t v i

nhau, có thể chỉ nên theo nguyên lý i ngo i c a ng, do nguyên lãnh đạo.

Các báo chí trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương, như: Tạp chí Công sản, Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, có phạm vi hoạt động rộng rãi trong nước và trên thế giới về nội dung rộng rãi, phong phú, có vai trò rất quan trọng về mặt chính trị, hiệu quả hoạt động của báo chí nói chung và nội dung nêu trên. Gắn kết chặt chẽ với công tác ngoại giao của Nhà nước và ngoại giao nhân dân, tuyên truyền về nguyên lý, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta nhân dân tiến bộ trên thế giới. Qua đó, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, chủ tịch Hồ Chí Minh, dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế; tạo sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ các nước trên thế giới về sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

*Nm là*, là yếu tố rất quan trọng nâng cao dân trí, ý thức tinh thần của nhân dân, tạo nên sự cảm nhận toàn diện của toàn dân về chủ nghĩa xã hội và cách mạng nói chung, nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới nói riêng do Đảng xác định và lãnh đạo.

Báo chí Trung ương có số lượng rất lớn; phạm vi hoạt động rộng rãi; nội dung phong phú, đa dạng, phong phú, bao hàm tất cả các lĩnh vực của xã hội trong nước và nhiệm vụ trên thế giới; hoạt động của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các giai cấp, tầng lớp nhân dân nước ta và nhiệm vụ tổ chức tiến bộ các nước trên thế giới; nội dung là toàn bộ nguyên lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Các báo chí và phương tiện thông tin đại chúng nói chung, hoạt động của nhiệm vụ tổ chức nêu trên, song phạm vi hoạt động chủ yếu của các phương tiện. Như những điểm nêu trên của BCTW là cơ sở để xây dựng, vị trí của BCTW so với báo chí và phương tiện.

Vì những chủ trương và nhiệm vụ nêu trên, BCTW cung cấp những tri thức quan trọng, yếu tố LLCT; tri thức khoa học nước ta và thế giới;

ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c; ho t ng c a các t ch c trong HTCT và kinh nghi m ho t ng c a các t ch c này; sáng ki n, kinh nghi m c a nhân dân; l ch s hào hùng c a 4000 n m đ ng n c và gi n c c a dân t c ta... Qua ó, BCTW là y u t r t quan tr ng nâng cao dân trí c a toàn dân, các t ch c, l c l ng trong xã h i n c ta. Bên c nh ó, BCTW cung c p cho nhân dân nh ng giá tr v n hóa truy n th ng c a dân t c Vi t Nam; nh ng n ph m v n hóa có giá tr n c ta và các n c trên th gi i, áp ng nhu c u nâng cao i s ng tinh th n c a tuy t i a s nhân dân Vi t Nam...

Nh ng i u nêu trên góp ph n r t quan tr ng t o nên s c m nh to l n, m nh m c a toàn dân t c Vi t Nam trong th c hi n th ng l i nhi m v cách m ng trong các th i k cách m ng tr c ây đ i s lãnh o c a ng. c bi t, trong th i k i m i, BCTW có vai trò c bi t quan tr ng trong nâng cao trình c a nhân dân, các t ch c trong HTCT v nh ng tri th c i m i, ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c v i m i, t o nên s c m nh to l n c a toàn dân, c a HTCT trong th c hi n m c tiêu, nhi m v công cu c i m i, t o nên thành t u to l n, có ý ngh a l ch s c a 40 n m i m i; ti p t c th c hi n th ng l i m c tiêu, nhi m v i m i trong nh ng th p niên t i.

**2.1.2. C quan báo chí Trung ng - khái ni m, ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy, cán b , viên ch c, vai trò**

### **2.1.2.1. Khái ni m**

i u 3, Lu t Báo chí n m 2025 quy nh: “c quan báo chí là c quan ngôn lu n c a c quan ng, c quan nhà n c, M t tr n T qu c Vi t Nam, t ch c chính tr - xã h i, t ch c chính tr xã h i - ngh nghi p, t ch c xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p; là di n àn c a nhân dân” [128].

T quy nh c a Lu t Báo chí, có th nêu khái ni m: *C quan báo chí Trung ng là c quan ngôn lu n c a các c quan, t ch c Trung ng c*

*thành lập cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí hiện hành, thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí theo quy định của Luật Báo chí.*

Tại quy định của Luật Báo chí về những cơ quan, tổ chức có thể thành lập CQBC, có thể xác định các CQTW có thể thành lập CQBC, gồm: cơ quan cấp tỉnh, cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật nước ta; cơ sở giáo dục khác theo quy định của Luật Giáo dục khác; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có thể đổi hình thức vốn hàng năm, vốn theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ; bên vốn Trung ương. Nếu những cơ quan này không tên gọi y phép hoạt động báo chí, thì thành lập và trực tiếp quản lý CQBC.

Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay nước ta có 778 CQBC, trong đó có 54 khi báo Trung ương, 44 khi báo địa phương, 330 khi tạp chí Trung ương và địa phương, 312 tạp chí khoa học và 38 khi phát thanh, truyền hình [54, tr.5].

### **2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ, viên chức của cơ quan báo chí Trung ương**

*\* Chức năng, nhiệm vụ*

Điều 15, Luật Báo chí năm 2025 quy định:

1. Cơ quan báo chí thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí, có cơ quan báo chí trực thuộc theo quy định của Luật này.
2. Cơ quan báo chí phải có giấy phép hoạt động báo chí do cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp miễn cưỡng hoặc không.
3. Cơ quan báo chí có tổ chức pháp nhân, có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật.
4. Cơ quan báo chí phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép hoạt động

ng báo chí và nhi m v c giao. 5. C quan báo chí ch l c a ph ng ti n có nhi u lo i hình báo chí, c quan báo chí tr c thu c; có c ch c thù v tài chính; c thành l p phù h p v i chi n l c phát tri n và qu n lý h th ng báo chí c Th t ng Chính ph phê duy t [128].

T quy nh trên và khái ni m “c quan BCTW”, có th xác nh ch c n ng, nhi m v c a c quan BCTW g m:

*M t là*, tr c ti p t ch c, i u hành các ho t ng c a BCTW th c hi n ch c n ng, nhi m v , quy nh n c a BCTW.

*Hai là*, b o m th c hi n t hi u qu ch c n ng, nhi m v , quy nh n và úng tôn ch , m c ích c a BCTW và NCCL s n ph m c a BCTW c quan c a ng, Nhà n c, t ch c CT-XH, t ch c chính tr xã h i - ngh nghi p, t ch c xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p, t ch c tôn giáo Trung ng.

*Ba là*, c quan BCTW là n v s nghi p công l p c Nhà n c b o m kinh phí ho t ng, song c phép t ch m t ph n kinh phí ho t ng.

*\* T ch c b máy, cán b , viên ch c*

Ban biên t p các c quan BCTW, nh Báo Nhân Dân, T p chí C ng s n... g m: t ng biên t p; các phó t ng biên t p; th ký tòa so n. Các ban (phòng) chuyên môn, g m: ban xây d ng ng, n i chính, ban kinh t , qu c t , khoa giáo, v n hóa - xã h i; th thao; ban b n c; ban th ký, qu n lý phóng viên... Ngoài ra, các c quan BCTW còn có b ph n hành chính - d ch v ; v n phòng, th vi n; b ph n t ch c cán b ; trung tâm vi tính, nhà in t i c quan BCTW; t i n, n c, i b o v , i xe; phòng làm nh qu ng cáo và phát hành báo chí; b ph n tài v - qu n tr , thi t b ; b ph n ngoài tòa so n; v n phòng i di n th ng trú; phóng viên th ng trú, nhà in t i v n phòng i di n.

*\* T ch c b máy, cán b , viên ch c c a Báo Nhân Dân, TTXVN, ài THVN, ài TNVN, T p chí C ng s n...*

Ban biên tập của các cơ quan BCTW nêu trên có chức năng, nhiệm vụ và công bố những gì về chính sách, nhiệm vụ của ban biên tập các cơ quan BCTW khác, song có sự khác nhau về quy mô, trách nhiệm của ban biên tập ở các báo như Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, Tạp chí Công luận... Ban biên tập, gồm: Tổng biên tập, các phó tổng biên tập, trong nhiệm vụ nội bộ và trên thực tế, những cán bộ này thường có vị trí là tổng giám đốc, phó tổng giám đốc; các trưởng ban (trưởng phòng) quản trị; thủ ký tòa soạn và một số nhà báo có uy tín. Tổng Biên tập Báo Nhân Dân và Tạp chí Công luận thường là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, song cũng có nhiệm vụ (rất ít) Tổng Biên tập Tạp chí Công luận không là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Báo Nhân Dân, Tạp chí Công luận... là cơ quan ngang Bộ.

Ban thủ ký và các phòng ban chuyên môn của tòa soạn, gồm: ban (phòng) có chức năng và nhiệm vụ chung gì nhau, song từng ban (phòng) có sự khác nhau về nội dung và lĩnh vực hoạt động. Các báo chí nêu trên, thường lập các ban (các báo chí khác thường thành lập các phòng, tiểu ban); Đài THVN, Báo Nhân Dân... lập thành lập ban và tiểu ban, phòng. Các ban (phòng) hành chính - trị sự, gồm: phòng, tổ trị sự, tài vụ, quản lý cáo, phòng quản trị, phát hành... Bộ phận ngoài tòa soạn của các báo chí nêu trên, gồm: văn phòng đi đôn, phóng viên thường trú, gồm hai bộ phận: phóng viên thường trú trong nước và phóng viên thường trú nước ngoài.

Theo chức năng của Đảng, đã thể hiện sáp nhập các tạp chí của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương và Tạp chí Công luận; chuyên chức năng, nhiệm vụ của Truyền hình Quốc gia, Truyền hình Nhân dân, Truyền hình Thông tin, Truyền hình VOV, Truyền hình VTC và Đài THVN (không tính như một kênh, nhân sự).

Từ Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Đảng đã nghị chuyển Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung

ng [150]. Ngày 01/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương đã công bố quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN [41] [42] [43].

### **2.1.2.3. Tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan báo chí Trung ương**

Trong các cơ quan BCTW đều có tổ chức Đảng và thế mạnh là tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở). Bên cạnh đó, 04 cơ quan BCTW lớn, gồm: Báo Nhân Dân; Đài TNVN; Đài THVN và Tạp chí Công sở đều có Đảng bộ là Đảng bộ cấp trên trực tiếp của các đảng bộ, chi bộ trong các cơ quan này. Các cơ quan BCTW trực thuộc Trung ương Đảng và nhiệm vụ cơ quan BCTW khác đều có cơ quan thế mạnh trực thuộc Hà Nội; cơ quan thế mạnh, phân xã (TTXVN)... các tỉnh, thành phố của nước ta; một số cơ quan BCTW có cơ quan thế mạnh trực thuộc trên thế giới, như: TTXVN, Báo Nhân Dân...

Các cơ quan thế mạnh trực thuộc, thế mạnh trực thuộc phân xã của các cơ quan BCTW đều có tổ chức Đảng, các tổ chức Đảng này trực thuộc các cấp ủy theo quy định của Đảng. Chẳng hạn: Đảng bộ cơ quan thế mạnh trực thuộc của Báo Nhân Dân trực thuộc Đảng ủy Khố các cơ quan Trung ương; Đảng bộ Báo Q. ND trực thuộc Quân ủy Trung ương... Tổ chức Đảng các cơ quan thế mạnh trực thuộc, phân xã trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh, nhiệm vụ trực thuộc cơ quan thế mạnh trực thuộc và hoạt động, nhất là tổ chức Đảng trong cơ quan thế mạnh trực thuộc của Báo Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức Đảng trong các cơ quan thế mạnh trực thuộc của các cơ quan BCTW nước ngoài, trực thuộc Đảng ủy của Đảng bộ ngoài nước.

Đảng viên của các tổ chức Đảng trong các cơ quan thế mạnh trực thuộc, phân xã sinh hoạt trong các tổ chức Đảng cơ quan đó, chịu sự quản lý của cấp ủy cấp tỉnh nhiệm vụ trực thuộc và hoạt động của các cơ quan thế mạnh trực thuộc, phân xã. Song về chuyên môn, đảng viên chịu sự quản lý của cấp ủy trong cơ quan BCTW.

\* *Chức năng, nhiệm vụ của ngành báo, chí b c s trong cơ quan BCTW*

*Chức năng:* các ngành báo, chí b c s trong cơ quan BCTW có chức năng, nhiệm vụ thể hiện trong Quy định số 165-Q /TW ngày 21/4/2006 của Ban Bí thư “v chức năng, nhiệm vụ của ngành báo, chí b c s trong cơ quan báo chí” ( hiện nay, chưa có quy định thay thế Quy định này).

Theo Quy định số 165-Q /TW, ngành báo, chí b c s trong cơ quan BCTW là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, công nhân viên, BTV, phóng viên và nhà báo khác trong cơ quan BCTW thể hiện đúng nguyên lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tôn chỉ, mục đích của báo chí, tạp chí của BCTW. Ngành báo, chí b c s lãnh đạo thể hiện tốt hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW; lãnh đạo và thể hiện xây dựng ngành báo, chí b trong sạch, vững mạnh; kiên trì công tác làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có óc sáng tạo, làm việc trong sạch, lành mạnh góp phần thể hiện thành tựu công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, ngành báo, chí b c s trong cơ quan BCTW có các chức năng: *Một là*, là hạt nhân chính trị lãnh đạo mọi hoạt động của cơ quan BCTW, bao gồm: lãnh đạo các chi bộ trực thuộc (đảng bộ), kiên trì công nhân viên của mình thể hiện công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW; lãnh đạo mọi hoạt động của cơ quan BCTW nhằm thể hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tôn chỉ, mục đích của cơ quan BCTW; lãnh đạo tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tham gia thể hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW. *Hai là*, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các chi bộ trực thuộc (đảng bộ) và công nhân viên.

*Nhiệm vụ:* theo Quy định số 165-Q /TW, ngành báo, chí b c s trong cơ quan BCTW có nhiệm vụ: *Một là*, lãnh đạo thể hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW. *Hai là*, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong cơ quan BCTW. *Ba là*, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan BCTW.

*B n là*, lãnh o các oàn th CT-XH và H i Nhà báo. *N m là*, xây d ng t ch c ng, bao g m xây d ng c p y, t ch c ng, i ng ng viên c a mình v ng m nh th c hi n t t nhi m v c giao.

\* *Ch c n ng, nhi m v c a ng y trong c quan BCTW là c p trên tr c ti p c a các t ch c ng trong c quan BCTW c p d i (Báo Nhân Dân, ài TNVN, ài THVN, T p chí C ng s n)*

*Ch c n ng*: Ch c n ng c a ng y nêu trên c th hi n trong Quy nh s 123-Q /TW ngày 26/9/2023 c a Ban Ch p hành Trung ng “v ch c n ng, nhi m v , quy n h n, t ch c b máy c a ng y c p trên tr c ti p c a t ch c c s ng thu c ng b Kh i các c quan Trung ng”, g m: *M t là*, lãnh o, ki m tra, giám sát các t ch c c s ng tr c thu c phát huy vai trò h t nhân chính tr , lãnh o cán b , ng viên, viên ch c, ng i lao ng ch p hành C ng l nh, i u l ng, ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, ngh quy t c a c p y c p trên, c a mình b o m hoàn thành t t nhi m v chính tr c a c quan BCTW. *Hai là*, xây d ng ng b , chi b trong s ch, v ng m nh g n v i xây d ng c quan BCTW và các oàn th CT-XH c quan v ng m nh, th c hi n t t ch c n ng, nhi m v c a ng b , chi b , oàn th CT-XH.

*Nhi m v* : theo Quy nh s 123-Q /TW ngày 26/9/2023, ng y nêu trên, có nhi m v : *M t là*, lãnh o th c hi n nhi m v chính tr c a c quan Báo Nhân Dân; ài TNVN; ài THVN; T p chí C ng s n. *Hai là*, lãnh o công tác chính tr , t t ng. *Ba là*, tham gia công tác t ch c, cán b c a c quan BCTW. *B n là*, xây d ng t ch c ng, g m xây d ng c p y, t ch c ng tr c thu c, i ng ng viên c a mình. *N m là*, lãnh o các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW.

Nh v y, nhi m v c a ng y trong c quan BCTW là c p trên tr c ti p c a các t ch c ng trong c quan BCTW v c b n gi ng nhi m v c a ng b , chi b c s trong c quan BCTW, song i m khác nhau c b n

quy mô, phạm vi, vị trí lãnh đạo. Quy mô, phạm vi, vị trí lãnh đạo của ngành trong cơ quan BCTW là cấp trên trực tiếp của các tổ chức ngành trong cơ quan BCTW cấp dưới ngành, nội dung lãnh đạo công lý nhân...

*\*T chức CT-XH trong cơ quan BCTW*

Trong các cơ quan BCTW thường có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên chi Hội, chi Hội nhà báo, một số cơ quan BCTW có chi hội Cựu Chiến binh. Các tổ chức này thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW theo chức năng, nhiệm vụ và ngành tổ chức dưới sự lãnh đạo cấp ủy, tổ chức ngành trong cơ quan BCTW và vị trí tổ chức nội các cơ quan BCTW.

**2.1.2.4. Vai trò của các cơ quan báo chí Trung ương**

Một là, là cơ quan quy định trên thực tế công tác nghiệp vụ của BCTW và thực hiện nghiêm, đúng tôn chỉ, mục đích của BCTW, nâng cao uy tín, vị thế của BCTW không chỉ trong nước mà còn trên thế giới.

Vì chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, các cơ quan BCTW chịu trách nhiệm trực tiếp và cao nhất về chất lượng hoạt động và nghiệp vụ báo chí, và vị trí thực hiện nghiêm, đúng tôn chỉ, mục đích của BCTW. Như vậy, cơ quan BCTW trực tiếp tổ chức mọi hoạt động của BCTW và là cơ quan quy định trên thực tế công tác nghiệp vụ của BCTW và thực hiện nghiêm, đúng tôn chỉ, mục đích của BCTW. Qua đó, cơ quan BCTW quy định nâng cao uy tín, vị thế của BCTW không chỉ trong nước mà còn trên thế giới.

Hai là, nhân tố trực quan trọng NCCL NCB của BCTW có chất lượng, bộ môn thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ giao và chức năng, nhiệm vụ của BCTW.

Báo chí Trung ương có thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, nghiệp vụ báo chí có chất lượng khi có NCB có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện tốt hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, phải thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, như: quy hoạch, đào

t o, b i d ñ ng, qu n lý, á nh giá, b trí, s ñ ng và th c hi n chính sách cán b , viên ch c i v i NCB c a mình; phát huy vai trò c a các t ch c CT-XH và vi c t h c t p c a t ng cán b , nhà báo, viên ch c. C quan BCTW c th hóa, xây ñ ng ch ñ ng trình, k ho ch, t ch c th c hi n ch tr ñ ng, ngh quy t, quy t nh c a c p y, t ch c ñ ng c quan BCTW. Nh v y, c quan BCTW là nhân t r t quan tr ñ ng th c hi n t t công tác cán b , xây ñ ng NCB có ph m ch t, n ñ g l c và uy tín hoàn thành t t nhi m v c giao, nhân t quy t nh th c hi n th ñ g l i ch c n ñ ng, nhi m v c a BCTW.

*Ba là*, là c quan ch y u t o thu n l i cho t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW ho t ñ ng hi u qu .

Vi c xây ñ ng t ch c b máy, NCB và ho t ñ ng c a t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW do c p y, t ch c ñ ng trong c quan BCTW lãnh o, ch o và tr c ti p th c hi n. Song, các t ch c này ho t ñ ng t hi u qu , góp ph n th c hi n th ñ g l i ch c n ñ ng, nhi m v c a BCTW và c a c quan BCTW không th thi u vi c t o i u ki n thu n l i c a c quan BCTW. Vi c t o thu n l i y là m t trong nh ñ ng y u t tr ñ ng y u, quy t nh ch t l ñ ng, hi u qu ho t ñ ng c a t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW.

### **2.1.3. Biên t p viên c a c quan báo chí Trung ñ ng - khái ni m, ch c trách, nhi m v và quy n**

#### **2.1.3.1. Khái ni m**

a ra khái ni m trên, c n làm rõ khái ni m “biên t p viên”. Khái ni m này liên quan m t thi t v i khái ni m “biên t p”; “biên so n”. *i t i n ti ñ g Vi t* ñ nh ngh a: “Biên so n là vi t thành công trình, thành sách ñ a trên tài li u ã thu th p, ã có” [162, tr.158]; “Biên t p: 1. Biên so n; 2. T ch c biên so n, s a sang n i dung và hình th c ñ i n t, t ch c trình bày hình th c hoàn thành b n th o a in” [162, tr.158]. T ó, *i t i n ti ñ g Vi t* a ra khái ni m: “Biên t p viên, ñ i làm công tác biên t p: biên

t p viên Nhà xu t b n V n hóa; các phóng viên, biên t p viên c a ài ti ng nói Vi t Nam” [162, tr.158].

*Sách tra c u các m c t v t ch c* ch rõ: “Biên t p viên: ng i làm công vi c biên t p t i các nhà xu t b n, c quan thông t n, báo chí trung ng và các a ph ng” [141, tr.60].

Theo quy nh c a ng và Nhà n c, c quan BCTW là n v s nghi p công l p Trung ng. Lu t Viên ch c n m 2025, ch rõ: “Viên ch c là công dân Vi t Nam, c tuy n d ng theo v trí vi c làm, làm vi c t i n v s nghi p công l p theo ch h p ng làm vi c, h ng l ng t qu t i n l ng c a n v s nghi p công l p và t các ngu n thu h p pháp khác theo quy nh c a pháp lu t” [139].

Nh v y, BTV c a c quan BCTW là viên ch c làm vi c t i c quan BCTW.

T ó, có th hi u, biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng là ng i làm công vi c biên t p t i các c quan báo chí Trung ng.

Nói m t cách y : *Biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng là ng i làm vi c c quan báo chí Trung ng th c hi n và hoàn thành các s n ph m báo chí d a trên tài li u ã thu th p, ã có; là ng i t ch c biên so n, ch nh s a n i dung và hình th c di n t, t ch c trình bày hình th c hoàn thành b n th o s n ph m báo chí phát hành, truy n d n, phát sóng n c gi , khán gi , thính gi (ng i c, ng i xem (nhìn), ng i nghe); m t s biên t p viên là tác gi , ng tác gi c a m t s s n ph m báo chí.*

Biên t p viên c a c quan BCTW, g m ba lo i: BTV; BTV chính; BTV cao c p. Ba lo i BTV có ch c trách, nhi m v chung; BTV chính; BTV cao c p có nh ng yêu c u cao h n so v i BTV.

### **2.1.3.2. Ch c trách, nhi m v c a biên t p viên c quan báo chí Trung ng**

Theo quy nh c a Lu t Viên ch c n m 2025, ch c trách, nhi m v c a viên ch c trong các n v s nghi p công l p là th c hi n ch c trách, nhi m v c a viên ch c theo v trí vi c làm c m nhi m.

“Sách tra c u các m c t v t ch c” lu n gi i rõ h n: ch c trách c a BTV là làm công vi c biên t p t i các nhà xu t b n, c quan thông t n, báo chí Trung ng và các a ph ng. “Nhi m v chính c a biên t p viên là vi t bài, t bài và cùng v i tác gi s a ch a, b sung, hoàn ch nh b n th o, b ng hình trình duy t, in n và công b r ng rãi trên các ph ng ti n thông tin i chúng” [141, tr.60].

T nh ng i u nêu trên, có th xác nh: ch c trách c a BTV c a c quan BCTW là biên t p các b n th o s n ph m báo chí.

Nhi m v c a BTV c a c quan BCTW là th c hi n vi c ch nh s a, b sung, hoàn ch nh các tác ph m báo chí theo s ch o, phân công c a t ng biên t p, phó t ng biên t p ho c b ph n có th m quy n trong c quan BCTW. C th :

*M t là*, n m b t d lu n, thông tin, g n l c thông tin, xác nh nh ng thông tin c n thi t cho CQBC và cho nh ng nhóm i t ng c thù c a CQBC c a mình.

ây là nhi m v quan tr ng hàng u c a BTV c a t ng c quan BCTW, b o m ch t l ng c a BCTW, tính th i s , thi t th c c a BCTW, v th và uy tín c a BCTW i v i công chúng và i s ng CT-XH.

T ng BTV c a t ng c quan BCTW n m b t d lu n xã h i và thông tin t công chúng, t p h p thông tin t các phóng viên, c ng tác viên, trên c s ó, ti n hành phân tích, x lý, g n l c ch n ra nh ng d lu n xã h i, thông tin thi t th c, c n thi t i v i báo chí và nh ng nhóm i t ng c thù c a báo chí c a mình. Trên c s ó, ti n hành các ho t ng biên t p có các s n ph m báo chí có ch t l ng, thi t th c ph c v công chúng và s phát tri n c a i s ng xã h i.

*Hai là*, xác nh n i dung và xây d ng, th c hi n k ho ch c a t ng s , n m c a báo chí mình; phân công, ki m tra, ôn c các phóng viên, c ng tác viên th c hi n và hoàn thành s n ph m báo chí có ch t l ng; x lý nh ng v ng m c, nh ng v n n y sinh (n u có).

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của BTV các đảng quan BCTW và chủ nhiệm báo lên kế hoạch thông tin, tuyên truyền cho đảng và nội dung thông tin của các đảng trong năm của CQBC mình. Trên cơ sở nhiệm vụ phân công, BTV phân chia nội dung thông tin của các đảng báo chí mình trong năm cho đảng của báo chí một cách hợp lý, phù hợp với những sự kiện lớn của đất nước. Đồng thời, BTV phân công, kiểm tra, giám sát, ôn tập các phóng viên, công tác viên thông tin và hoàn thành sản phẩm báo chí có chất lượng để sẵn sàng cho đảng biên tập, các phóng viên biên tập.

Qua việc kiểm tra, giám sát phóng viên, công tác viên và thông tin công việc nêu trên, BTV nắm chắc những phóng viên, công tác viên thông tin tốt nhất nhiệm vụ, có sản phẩm báo chí có chất lượng tốt nhất về nội dung, khuyến khích và nêu gương, nhắc nhở những phóng viên, công tác viên chưa hoàn thành công việc. Ngược lại, qua kiểm tra, giám sát, BTV phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong thông tin nhiệm vụ của phóng viên, công tác viên, xuất phát từ quan BCTW ghi quy định, tháo gỡ, nhất là có chế độ, ghi pháp ghi quy định tốt nhất những vấn đề nảy sinh ngoài địa điểm hoạt động của phóng viên, công tác viên hiệu quả hơn.

*Ba là*, chất lượng, hoàn thiện, nâng cao giá trị, chất lượng và mức độ sản phẩm báo chí của CQBC mình, nhất là giá trị, chất lượng và tính tốt đẹp, chính trị, tính thời sự, tính nghệ thuật, khoa học và tính thi thố.

Chất lượng, hoàn thiện, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm báo chí là chức trách, nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của BTV các đảng quan BCTW. Thông tin BTV thông tin tốt nhất chức trách, nhiệm vụ của mình là nhân tố rất quan trọng nhất thông tin nhiệm vụ này. Qua đó, báo chí cho các sản phẩm báo chí, trực tiếp, theo đúng nguyên lý, chế độ đảng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa là báo chí tính chính trị, tốt đẹp chính trị. Thứ nhất, là sản phẩm báo chí có sự nhạy bén, tính thời sự cao; tính nghệ thuật, khoa học và tính thi thố. Qua đó, phát huy mọi vai trò, tác động của

báo chí trong ph c v c l c s lãnh o c a ng, các c p y, t ch c ng; các s ki n l ch s , chính tr l n c a t n c; ho t ng c a các t ch c trong HTCT, t ch c xã h i, xã h i - ngh nghi p và nhân dân trong s nghi p xây d ng và b o v T qu c.

*B n là*, t o thu n l i cho phóng viên, c ng tác viên ho t ng t hi u qu , có nh ng s n ph m báo chí có ch t l ng t t.

Th c t cho th y, các phóng viên, c ng tác viên c a t ng CQBC nói chung, c quan BCTW nói riêng ch có th th c hi n t t ch c trách, nhi m v c a mình khi c các BTV c a CQBC y t o thu n l i cho m i ho t ng c a phóng viên, c ng tác viên. ây là y u t không th thi u phóng viên, c ng tác viên có c s n ph m báo chí có ch t l ng t t. Qua ó, góp ph n quan tr ng NCCL v th , uy tín c a BCTW; uy tín và s tr ng thành c a phóng viên, c ng tác viên.

Biên t p viên c a các c quan BCTW có nhi m v r t quan tr ng là t o thu n l i cho phóng viên, c ng tác viên th c hi n t t ch c trách, nhi m v ; ho t ng t hi u qu , có nh ng s n ph m báo chí có ch t l ng t t. Qua ó, phóng viên, c ng tác viên c ng t o thu n l i cho BTV th c hi n t t ch c trách, nhi m v , phát tri n và tr ng thành.

th c hi n t t nhi m v này, BTV coi tr ng th c hi n t t vi c h p tác, h tr phóng viên n m b t, x lý thông tin c n thi t ph c v cho vi c t o ra s n ph m báo chí có ch t l ng t t; phát hi n, phát tri n các ý t ng, tài thành bài vi t, ch ng trình phát thanh, truy n hình, video... có ch t l ng; h tr phóng viên ti p xúc ngu n tin, th m nh ngu n tin, n m b t nhu c u c a ng i c - công chúng phát tri n ý t ng, tài báo chí thành nh ng s n ph m báo chí có ch t l ng t t, có tác đ ng thi t th c i v i công chúng.

*N m là*, là ng i tr c ti p làm công tác c ng tác viên và góp ph n xây d ng nh ng cây bút tên tu i cho CQBC c a mình.

Báo chí nói chung, BCTW nói riêng, nh t là BCTW có v th và uy tín cao, có ông o công chúng ph i có nhi u s n ph m báo chí có ch t l ng

t t, tính thi t th c cao. i u này ph thu c và c quy t nh ch y u b i BCTW ph i có nh ng cây bút có ch t l ng cao, “nh ng cây bút có tên tu i” c a mình. i u này l i không th có c trong th i gian ng n, mà ph i qua quá trình dài v ào t o, b i d ng các phóng viên, c bi t là ào t o, b i d ng trong th c ti n th c hi n ch c trách, nhi m v , vi c tác nghi p c a phóng viên và vi c t h c t p, t rèn luy n c a t ng phóng viên. Nh ng ho t ng này t hi u qu không th thi u ho t ng t hi u qu c a BTV c a c quan BCTW. Th c hi n t t nhi m v này, BTV c a c quan BCTW góp ph n áng k vào vi c xây d ng nh ng cây bút có ch t l ng cao, “nh ng cây bút có tên tu i” c a t ng BCTW.

### ***2.1.3.3. Quy n c a biên t p viên c quan báo chí Trung ng***

Theo Lu t Viên ch c n m 2025, BTV c a c quan BCTW có các quy n sau:

*Quy n v ho t ng ngh nghi p:* c pháp lu t b o v trong ho t ng ngh nghi p; c i x bình ng trong ho t ng và phát tri n ngh nghi p; c ào t o, b i d ng nâng cao trình chuyên môn, nghi p v ; c b o m trang b , thi t b và các i u ki n làm vi c; c cung c p thông tin liên quan n công vi c ho c nhi m v c giao; c quy t nh v n mang tính chuyên môn g n v i công vi c ho c nhi m v c giao; c t ch i th c hi n công vi c ho c nhi m v n u cho r ng công vi c ho c nhi m v ó trái v i quy nh c a pháp lu t; c n ph ng ch m d t h p ng làm vi c theo quy nh c a pháp lu t; c xem xét lo i tr , mi n, gi m trách nhi m theo quy nh c a pháp lu t và quy nh c a c p có th m quy n; c th c hi n các quy n khác v ho t ng ngh nghi p theo quy nh c a pháp lu t v ho t ng ngh nghi p và quy nh c a c p có th m quy n.

*Quy n v t i n l ng, t i n th ng và các ch liên quan n t i n l ng:* c h ng t i n l ng, t i n th ng và các kho n thu nh p khác trên c s k t qu , hi u qu công vi c theo v trí vi c làm m nhi m; c h ng t i n làm thêm gi , t i n l ng làm vi c vào ban êm, công tác phí và các ch

khác theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Viên chức làm việc miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các ngành, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bộ TV chính quyền BCTW còn có các quy định khác theo quy định của Luật Viên chức năm 2025, như: Quy định về thực hiện hoạt động nghiên cứu và hoạt động kinh doanh; về ngành nghề và các quy định khác.

#### **2.1.4. Định nghĩa biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng và vai trò**

##### **2.1.4.1. Khái niệm**

Để trả lời khái niệm này, cần làm rõ khái niệm “định nghĩa”. “Định nghĩa” là thuật ngữ chỉ sự mô tả nội dung nội tại của một khái niệm thành một tập hợp các đặc trưng bản chất của nó, đồng thời cùng chức năng, nghĩa nghiên cứu” [162, tr.659]. “Sách tra cứu các thuật ngữ chuyên ngành” đã đưa ra cách hiểu và rõ hơn: “Định nghĩa: 1. Nhóm các đặc trưng nội tại của một khái niệm thành một tập hợp các đặc trưng bản chất của nó; 2. Thuật ngữ mô tả nội dung của một khái niệm, mục tiêu phân loại, hoặc cùng nghĩa nghiên cứu, giải thích, tổng hợp xã hội” [141, tr.271].

Như vậy Bộ TV chính quyền BCTW hiểu là những người làm việc tại cơ quan BCTW, có chung chức trách, nhiệm vụ là làm công việc biên tập của cơ quan BCTW này.

Trong ngữ cảnh phân tích trên, có thể hiểu: *định nghĩa biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tập hợp những người làm việc tại cơ quan báo chí Trung ương, có chung chức trách, nhiệm vụ là làm công việc biên tập của cơ quan báo chí Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp trên, thực hiện công việc biên tập trong cơ quan báo chí Trung ương, sự quản lý, thực hiện thực hiện vì công việc biên tập của tập thể biên tập, phó tập thể biên tập, góp phần quản trị nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí và thực hiện những lợi ích của đơn vị,*

*nhiệm vụ của báo chí Trung ương.*

Khi luận bàn về việc BTV các mặt cơ quan BCTW thường luận bàn về sự lắng nghe; các cuộc; phạm chính, năng lực và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của việc BTV các cơ quan BCTW đó.

#### ***2.1.4.2. Các nhiệm vụ của biên tập viên các cơ quan báo chí Trung ương***

Một là, nhìn chung việc BTV các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn, có trình độ chuyên môn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn tốt nhất, nhiệm vụ cơ bản.

Tổ chức năng, nhiệm vụ của các BCTW, các cơ quan BCTW, nhất là các BCTW và các cơ quan BCTW lớn như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo Q. ND, Báo CAND, Đài TNVN, TTXVN, Đài THVN đòi hỏi và đặt ra yêu cầu rất cao về trình độ chuyên môn: phạm chính trị, phạm chính sách, lý luận, nhất là trình độ, năng lực chuyên môn, cơ bản là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ bản. Trong khi đó, tổ chức năng, nhiệm vụ của các báo chí và các cơ quan BCTW cũng đặt ra những yêu cầu cao về việc việc BTV về những mặt nêu trên. Song, những yêu cầu đó, chỉ trong phạm vi khả năng. Vì vậy, nhìn chung, việc BTV của các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn nêu trên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vượt trội so với việc BTV của các báo chí, CQBC và phạm chính trị. Hơn nữa, tuy nhiên, theo yêu cầu thực tiễn chức trách, nhiệm vụ cơ bản, bộ phận đáp ứng yêu cầu thực tiễn chức trách, nhiệm vụ cơ bản cho BTV.

Tuy nhiên, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW có khác nhiệm vụ BTV cơ bản chuyên sâu về các chuyên ngành khác chuyên ngành báo chí, những không cơ bản chuyên sâu về chuyên ngành báo chí; mặt sự cơ bản chuyên sâu về chuyên ngành báo chí, những không cơ bản chuyên sâu về các chuyên ngành khác. Vì vậy, nhiệm vụ này là một khó khăn không chỉ về

việc NCCL thể hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV, nhiệm vụ của Đảng BTV và của BCTW.

*Hai là,* Đảng BTV của các quan BCTW có ưu tiên thu nhập tích cực nhập thị trường thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, các quan BCTW lãnh đạo, chi bộ của Đảng, Nhà nước qua việc lãnh đạo, chi bộ của Đảng, Nhà nước và hoạt động của CQBC của mình.

Các quan BCTW và BCTW, nhất là các quan BCTW và BCTW lãnh đạo trên, trong đó, có Đảng BTV có ưu tiên thu nhập tích cực nhanh chóng, lấy thông tin từ nhiều nguồn, các biểu thông tin chính thống từ các quan của Đảng, Nhà nước Trung ương, bộ môn tính sát thực và chi tiết của các thông tin đó. Các nhiệm vụ này là ưu tiên có của Đảng BTV của các quan BCTW so với Đảng BTV của các CQBC địa phương, thu nhập tích cực cho Đảng BTV của các quan BCTW biên giới, hoàn thiện sản phẩm báo chí có chất lượng cao, là tác giả, đồng tác giả của các sản phẩm báo chí, nhất là về tính chính trị, tính thời sự theo đúng nguyên lý, chi tiết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, áp dụng kịp thời nguyên lý của công chúng.

Bên cạnh đó, Đảng BTV của các quan BCTW lãnh đạo, chi bộ của Đảng, Nhà nước qua việc lãnh đạo, chi bộ của Đảng, Nhà nước và hoạt động của CQBC của mình. Các nhiệm vụ này là ưu tiên có của Đảng BTV của các quan BCTW so với Đảng BTV của các CQBC địa phương, bộ môn cho hoạt động của Đảng BTV của các quan BCTW theo đúng nguyên lý, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ, mục đích của BCTW và thị trường.

*Ba là,* Đảng bàn, môi trường hoạt động của Đảng BTV của các quan BCTW bao trùm các vùng, miền của nước ta, các sản phẩm báo chí biên giới bảo đảm hỗ trợ hoạt động của các tổ chức trong xã hội, từng lớp nhân dân, lĩnh vực kinh tế xã hội nước ta và mặt trận trên thế giới.

a bàn, môi trường, phạm vi hoạt động của Đảng BTV các quan BCTW ở trung ương, bao trùm tất cả các vùng, miền trong nước, các sản phẩm báo chí của Đảng BTV tiến hành biên tập bao hàm hầu hết hoạt động của các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các lực lượng, tầng lớp nhân dân, các lĩnh vực của xã hội nước ta và mối liên hệ liên quan đến các lĩnh vực trên thế giới. Các nhiệm vụ này quy định vai trò, tác động của các sản phẩm báo chí ở trung ương và địa phương trong phạm vi và đời sống nhân dân.

*Bên lề*, Đảng BTV các quan BCTW, nhất là Đảng BTV các quan báo chí liên quan đến thị trường của Đảng BTV các báo chí địa phương và các sản phẩm báo chí liên quan đến các lĩnh vực trên thế giới theo đường lối, chính sách đối ngoại, ngoại giao của Đảng, Nhà nước.

Vì chức năng, nhiệm vụ của BCTW, các quan BCTW và chức trách, nhiệm vụ của Đảng BTV các quan BCTW, nhất là các báo chí địa phương, Đảng BTV các quan BCTW quan hệ đến thị trường của Đảng BTV các CQBC địa phương, có thu nhập liên quan đến việc trao đổi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp. Đồng thời, Đảng BTV các quan BCTW có ưu tiên thu nhập liên quan đến việc các BTV các sản phẩm CQBC liên quan đến các lĩnh vực trên thế giới theo đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, đội ngũ lãnh đạo, chủ chốt của các quan quản lý BCTW. Qua đó, trao đổi, học tập nâng cao trình độ phẩm chất, kỹ năng, nghiệp vụ công tác của Đảng BTV các quan BCTW.

*Như là*, các BTV các quan BCTW là nguồn cán bộ có năng lực, quy hoạch bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong CQBC, những người phải nhận nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý các tổ chức Đảng, chính quyền.

Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý của các quan BCTW, trong đó có tầng lớp biên tập và phó tầng lớp biên tập, có trình độ thành thạo

Đảng BTV, chủ yếu phát triển trong môi trường nghiệp vụ báo chí, ít có điều kiện trải qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý các cơ quan trong HTCT. Vì vậy, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, nhất là trong lĩnh vực công tác Đảng, chính quyền còn hạn chế, gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ công giao.

#### **2.1.4.3. Vai trò của đảng viên biên tập viên các quan báo chí Trung ương**

*Một là*, là lực lượng trực tiếp quản lý tiến hành công tác tuyên truyền, thông tin, huấn luyện và thực hiện vị trí huấn luyện ứng viên cho hoạt động của các quan BCTW, nhất là huấn luyện chính trị, bổ vụ nhân tài ứng viên của Đảng thể hiện trong các sản phẩm của BCTW.

Một trong những đòi hỏi cao đối với BTV của các cơ quan BCTW là phẩm chất vững LLCT, cốt lõi là phẩm chất nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phẩm chất, ý nghĩa lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phẩm chất nội dung này phải thể hiện trong vị trí biên tập các bản thảo sản phẩm báo chí. Đảng BTV của các cơ quan BCTW là người quy định phát hành các sản phẩm báo chí có chất lượng của báo chí mình, ngăn chặn, loại trừ việc phát hành các sản phẩm báo chí có tác động xấu, trái với tôn chỉ, mục đích của Đảng BCTW. Về góc độ nêu trên, Đảng BTV của Đảng các quan BCTW là lực lượng trực tiếp quản lý trực tiếp huấn luyện ứng viên và hiện thực hóa huấn luyện hoạt động của Đảng các quan BCTW, nhất là huấn luyện chính trị theo nghĩa lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bổ vụ nhân tài ứng viên của Đảng, ưu tranh phần bác các quan điểm sai trái, thù địch thể hiện trong các sản phẩm của BCTW.

*Hai là*, là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến nghĩa lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân, người nghe và người xem; góp phần huấn luyện xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ; ngược lại, người viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và

b o v T q u c.

i ng BTV c a các c quan BCTW, trong ó có t ng biên t p, các phó t ng biên t p là l c l ng r t quan tr ng, òng c t trong ti p nh n và thông tin k p th i ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c n ng i c, ng i nghe và ng i xem; góp ph n nh h ng d lu n xã h i theo ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c thông qua các s n ph m báo chí c a BCTW.

ng th i, i ng này là nh ng ng i l a ch n t hi u qu cao và quy t nh ph bi n, truy n bá nh ng thông tin chính xác, thi t th c n ng i c, ng i nghe, ng i xem, lan t a trong nhân dân; c v , ng viên nhân dân tích c c tham gia vào s nghi p xây d ng ch ngh a xã h i, b o v T q u c và phát tri n kinh t - xã h i, b o m qu c phòng, an ninh. V i vai trò này, i ng BTV c a các c quan BCTW là l c l ng quy t nh vi c ng n ch n, lo i tr nh ng thông tin sai s th t, c h i, nh ng t t ng, quan i m sai trái, thù ch n ng i c, ng i nghe, ng i xem, lan t a trong nhân dân gây h u qu khó l ng. Nhi u ý ki n xác áng cho r ng, i ng BTV c a các CQBC, c bi t là các c quan BCTW, gi vai trò nh nh ng “ng i gác c a”, “ng i b o v ” c a báo chí. V i v trí và ch c n ng c a mình, BTV là l c l ng tr c ti p “gi c a” i v i quá trình ph bi n thông tin c a CQBC, b i chính h là ng i l a ch n, th m nh và quy t nh nh ng thông tin, tri th c nào c phép công b , truy n bá t i công chúng. Thông qua ó, BTV góp ph n b o m tính chính tr , tính chính xác, tính nh h ng và hi u qu xã h i c a các s n ph m báo chí.

*Ba là*, là ng i nâng cao h n ch t l ng b n th o s n ph m báo chí v n i dung và hình th c, qua ó nâng cao giá tr , tác đ ng thi t th c c a các s n ph m báo chí, nâng cao v th , uy tín c a BCTW.

Là nh ng ng i t ch c biên so n, ch nh s a n i dung và hình th c di n t b n th o s n ph m báo chí chuy n n ng i c, ng i nghe, ng i

xem và lan t a n nhi u ng i dân nh ng s n ph m báo chí có s h p d n, ch t l ng và tác d ng thi t th c. i u này th hi n rõ và kh ng nh vai trò r t quan tr ng c a i ng BTV c a các BCTW i v i vi c NCCL, giá tr c a các s n ph m đ th o c a BCTW và v th , uy tín c a BCTW.

*B n là*, là “c u n i” gi a tác gi c a s n ph m báo chí v i c gi , khán gi và thính gi c a t ng BCTW, c ng c , phát tri n s ng thu n, k t tinh trong các s n ph m báo chí, góp ph n vào s phát tri n, v ng m nh c a t n c và các a ph ng.

Trong th c hi n ch c trách, nhi m v c a mình, t ng BTV và nh ng BTV có quy n quy t nh phát hành s n ph m c a báo chí mình, ph i quan h m t thi t v i tác gi c a b n th o s n ph m báo chí; n m ch c ý t ng, m c ích c a tác gi th hi n trong b n th o s n ph m báo chí. ng th i, i v i nh ng BTV có quy n quy t nh phát hành s n ph m c a báo chí ph i quan h ch t ch v i ng i c, ng i nghe, ng i xem c a báo chí mình, n m c tâm t , nguy n v ng chính áng c a h . Ch nh th , b n th o s n ph m báo chí c biên t p m i có ch t l ng và t yêu c u. Biên t p viên m i th c hi n t t ch c trách, nhi m v c a mình. i u này th hi n rõ và kh ng nh vai trò c a i ng BTV c a các c quan BCTW, ó là “c u n i” gi a tác gi c a s n ph m báo chí v i c gi , khán gi và thính gi c a t ng BCTW. Qua ó, i ng BTV góp ph n quan tr ng c ng c , phát tri n s ng thu n gi a tác gi c a s n ph m báo chí v i ng i c, ng i xem, ng i nghe c a BCTW, k t tinh trong các s n ph m báo chí, góp ph n vào s phát tri n, v ng m nh c a t n c và các a ph ng.

## **2.2. CH T L NG I NG BIÊN T P VIÊN C A C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG - KHÁI NI M, NH NG Y U T QUY NH VÀ TIÊU CHÍ ÁNH GIÁ**

### **2.2.1. Khái ni m**

i n khái ni m “ch t l ng i ng biên t p viên c a c quan báo

chí Trung  ng” c n làm rõ khái ni m “ch t l  ng” và khái ni m “ch t l  ng i ng biên t p viên”.

Theo ngh a ph quát, *i t i n Tĩ ng Vĩ t* nh ngh a: “ch t l  ng” là cái t o nên ph m ch t, giá tr c a m t con ng i, m t s v t; cái t o nên b n ch t s v t, làm cho s v t này khác v i s v t kia; phân bi t v i s l  ng” [162, tr.331].

*T i n Bách khoa Vĩ t Nam* a ra cách hi u: “ch t l  ng” v i t cách là m t ph m trừ tri t h c: (theo ngh a tri t h c), ch t l  ng “Là ph m trừ tri t h c bi u th nh ng thu c tính b n ch t c a s v t, ch rõ nó là cái gì, tính n nh t ng i c a s v t phân bi t nó v i các s v t khác” [119, tr.526].

Theo *T i n Tri t h c*, “ch t là tính quy nh b n ch t c a s v t. Tính quy nh ó giúp phân bi t s v t này v i s v t khác. Ch t c xem xét trong m i quan h bi n ch ng v i l  ng, s tác ng bi n ch ng này t o cho s v t t n t i, v n ng, phát tri n không ng ng [160, tr.150].

“Ch t” và “l  ng” c hi u là “ch t l  ng” và “s l  ng”, có quan h và tác ng bi n ch ng v i nhau, là ph ng th c t n t i và phát tri n c a s v t.

Nh v y, *T i n Bách khoa Vĩ t Nam* và *T i n Tri t h c* a ra khái ni m “ch t l  ng” v i ngh a khái quát nh t c a các s v t trong t nhiên, xã h i và vi c t duy v s v t y. ng th i, các t i n này u kh ng nh ch t (ch t l  ng) quan h và tác ng bi n ch ng v i l  ng (s l  ng); m i quan h và tác ng bi n ch ng y là ph ng th c t n t i và phát tri n c a s v t; là c n c h y u nh t phân bi t s v t này v i s v t khác. T ó, t o thu n l i cho con ng i nh n th c sâu s c các s v t trong t nhiên, xã h i và có các bi n pháp c i t o s v t vì s phát tri n c a t nhiên, xã h i và cu c s ng c a con ng i.

*Giáo trình Tri t h c Mác - Lênin* (Giáo trình chu n qu c gia) a ra cách hi u rõ h n v “Ch t” trong m i quan h bi n ch ng v i l  ng và trong “quy lu t chuy n hóa t nh ng s thay i v l  ng thành nh ng thay i v ch t và ng c l i”. ây là m t trong ba quy lu t c b n c a phép bi n ch ng duy v t.

Giáo trình này, cho rằng: “chất là một phạm trù triết học dùng để tính quy định khách quan vốn có của sự vật và hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác” [120, tr.307].

Giáo trình này cũng chỉ rõ: “Thuộc tính là những tính chất của sự vật, là những cái vốn có của sự vật đó” [120, tr.306].

Trong khi đó, giáo trình nhận định: “Đối tượng khách quan nói trên quy định những thuộc tính của nó, và ngược lại, những thuộc tính của nó quy định những thuộc tính của đối tượng. Những thuộc tính của đối tượng là những thuộc tính của sự vật, chúng ta cần nhận thức nó trong mối quan hệ giữa các sự vật. Trong mối quan hệ thực tiễn, những thuộc tính của sự vật (mặt khác như vậy). Do vậy, những thuộc tính của sự vật là những thuộc tính của sự vật trong thực tiễn, chúng ta phải nhận thức sự vật trong thực tiễn các mối quan hệ có thể có giữa sự vật đó với các sự vật khác [120, tr.307].

Tóm lại, những nội dung nêu trên, có thể hiểu: chất (chất lượng) của sự vật là những thuộc tính của sự vật, hay chất (chất lượng) của sự vật là những thuộc tính của sự vật.

Trong khoa học Xây dựng và Chính quyền nhà nước, chất lượng của một tổ chức, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp...; một nhóm người, một đảng (NCB, Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng viên, Đảng công nhân, viên chức của một địa phương, cơ quan, đơn vị, Đảng phóng viên, BTV của một CQBC...) thường được hiểu là những phẩm chất, các thành viên, chất lượng của các thành viên của tổ chức, đảng, bao gồm phẩm chất, năng lực, uy tín của họ. Những yếu tố bổ sung cho tổ chức, đảng, hay hoạt động thực tiễn, thực hiện trách nhiệm và các xác định của tổ chức nhóm người, đảng.

Những nội dung hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật cho rằng, chất lượng là những thuộc tính của một sự vật, chất lượng là những thuộc tính của một sự vật, chất lượng là những thuộc tính của một sự vật, chất lượng là những thuộc tính của một sự vật.

c a s n ph m y so v i nh ng yêu c u ã c xác nh i v i nó, trong nh ng i u ki n c th c xác nh v k thu t, kinh t và xã h i.

T phân tích trên, có th th y, m c dù có nh ng i m khác bi t v quan ni m, khái ni m “ch t l ng” c a s v t, nhóm ng i, i ng , nh ng các quan ni m, khái ni m nêu trên có nh ng i m th ng nh t:

*M t là*, ch t l ng c a s v t, s n ph m, công vi c, m t t ch c, nhóm ng i, i ng là t ng h p nh ng thu c tính c a s v t, s n ph m, công vi c, y.

*Hai là*, ch t l ng c a m t nhóm ng i, m t i ng là t ng h p c a các y u t : s l ng; c c u thành viên c a nhóm ng i, i ng ; nh ng ph m ch t, n ng l c, uy tín... c a các thành viên c a nhóm ng i, i ng y. Nh ng y u t này t o nên m t nhóm ng i, i ng , b o m cho nó t n t i, ho t ng hi u qu , th c hi n t t ch c trách, nhi m v ã c xác nh.

*Ba là*, ch t l ng c a s vi c, m t t ch c, nhóm ng i, i ng luôn v n ng, phát tri n áp ng nh ng yêu c u m i tra t th c t i n i v i s vi c, m t t ch c, nhóm ng i, i ng y.

*B n là*, khi xem xét, ánh giá ch t l ng c a s vi c, s n ph m... th ng xem xét, ánh giá và k t lu n ch t l ng c a s vi c, s n ph m y t t hay ch a t t, áp ng t t hay ch a t t yêu c u ã xác nh. Khi xem xét, ánh giá ch t l ng m t t ch c, nhóm ng i, i ng c n xem xét, ánh giá, k t lu n t ch c, nhóm ng i, i ng y áp ng t t hay ch a t t yêu c u th c hi n ch c trách, nhi m v ã c xác nh c a t ch c, nhóm ng i, i ng y.

T ó, có th hi u, ch t l ng i ng BTV c a m t CQBC, nhà xu t b n là t ng h p c a s l ng BTV, c c u i ng BTV, ph m ch t, n ng l c, phong cách, l l i làm vi c, ý th c t ch c k lu t và uy tín c a t ng BTV, th hi n k t qu th c hi n ch c trách, nhi m v c a i ng BTV, góp ph n th c hi n th ng l i ch c n ng, nhi m v c a CQBC, nhà xu t b n và báo chí, nhà xu t b n y.

T phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: *Chức năng biên tập viên của quan báo chí Trung Quốc là tổng hợp các số liệu biên tập viên, các cuộc biên tập viên, phạm vi, nội dung, phong cách, lối làm việc, ý thức trách nhiệm và uy tín của biên tập viên của quan báo chí Trung Quốc, thể hiện kết quả thể hiện nhiệm vụ của biên tập viên, góp phần thể hiện thế giới hiện tại, nhiệm vụ của quan báo chí Trung Quốc và của báo chí Trung Quốc.*

### **2.2.2. Nhiệm vụ quy định chức năng biên tập viên của quan báo chí Trung Quốc**

Một là, nội dung, chức năng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; cán bộ, viên chức, công tác cán bộ, viên chức; báo chí và truyền thông trong thời kỳ mới.

Nội dung, chức năng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại là cơ sở, căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn để quản lý hệ thống chính trị và xác định nhiệm vụ, ghi pháp phát triển của các CQBC trong nước, cơ bản là các cơ quan BCTW và các BCTW. Đây là nhiệm vụ chủ yếu quy định việc xác định những ghi pháp bổ nhiệm cho các cơ quan BCTW và các BCTW hoạt động có hiệu quả. Nội dung, nội dung, chính sách, pháp luật quy định, đòi hỏi biên tập viên nói chung, biên tập viên BTV nói riêng của các cơ quan BCTW phải có chức năng của BCTW và các BCTW mới có thể hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

Nội dung, chức năng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, viên chức, công tác cán bộ, viên chức trong thời kỳ mới là những căn cứ để hệ thống việc xác định chức năng, ghi pháp thực hiện tất cả các khâu của công tác cán bộ, viên chức của các cơ quan BCTW, bổ nhiệm cho các khâu của công tác cán bộ, viên chức thể hiện thế giới. Đây là yêu cầu quy định

những có những BTV các cơ quan BCTW có chức năng, bổ nhiệm chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và các BCTW.

Quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và báo chí và truyền thông trong thời kỳ mới là nền tảng, trung tâm, cốt lõi xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, khi phát triển mới mới báo chí nói chung, BCTW nói riêng trong thời kỳ mới. Quan điểm, báo chí, nhất là BCTW thực sự là báo chí cách mạng để lãnh đạo, phục vụ sự nghiệp xây dựng xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Điều này là đòi hỏi và quy định chức năng NCB, viên chức cơ quan BCTW nói chung, những BTV nói riêng phải có chức năng, nhiệm vụ. Chính thức, cơ quan BCTW và các BCTW mới thể hiện rõ và khẳng định vai trò nêu trên của mình.

Hai là, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và BCTW, về thực chất, uy tín của BCTW.

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và BCTW là nền tảng, chủ yếu xác định cấu trúc bộ máy, vị trí vị trí làm các chức năng BCTW, gồm những bộ phận, nhiệm vụ nào. Là nền tảng để hình thành chức năng, nhiệm vụ của các chức năng bộ phận, nhiệm vụ trong các cơ quan BCTW. Về mặt, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và BCTW là nền tảng, chủ yếu xác định tiêu chuẩn cán bộ, viên chức các chức năng BCTW, trong đó, có tiêu chuẩn BTV, tổ chức lại cho vị trí chức năng của các khâu của công tác cán bộ, viên chức, tổ chức NCB, viên chức có chức năng, trong đó có những BTV.

Về thực chất, uy tín của BCTW là đòi hỏi, quy định nghiêm ngặt chức năng của những BTV. Chức năng yêu cầu thể hiện chủ yếu chức năng sản phẩm báo chí của BCTW đó. Các sản phẩm này có chức năng, nhiệm vụ có phần đóng góp trực tiếp của những BTV. Nói cách khác, những BTV có vai trò to lớn về vị trí vị trí của các, duy trì vị trí và nâng cao uy tín của báo chí của mình.

Như vậy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và BCTW, về thực chất, uy tín của BCTW quy định chức năng của những BTV.

*Ba là*, chủ tịch công ty, thành viên trong Ban BCTW, Ban biên tập Ban BCTW.

Công ty, thành viên trong Ban BCTW có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Ban BCTW, nhằm thực hiện những lợi ích của Ban BCTW và BCTW. Trong đó, nhiệm vụ trực tiếp quản lý công ty, thành viên trong Ban BCTW là lãnh đạo, chỉ đạo và quy định xây dựng NCB, viên chức Ban BCTW có chủ tịch tổng, giám đốc, quản lý và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, trong đó có Công ty BTV.

Ban (ban) biên tập Ban BCTW trực tiếp thực hiện mọi công việc của Ban BCTW dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của công ty, thành viên trong Ban BCTW, nhằm thực hiện những lợi ích của Ban BCTW, nhiệm vụ của Ban BCTW. Trong đó, nhiệm vụ quản lý nhất là xây dựng NCB, viên chức của Ban BCTW, Công ty BTV là một bộ phận, chuyên viên của Ban BCTW.

Vì thế cách là chủ tịch lãnh đạo trực tiếp và là công ty trực tiếp thực hiện và có ý nghĩa quan trọng nhất trong việc xây dựng NCB, viên chức Ban BCTW, trong đó có Công ty BTV, công ty, thành viên trong Ban BCTW, Ban (ban) biên tập Ban BCTW phải có chủ tịch tổng. Vì ý nghĩa đó, chủ tịch công ty, thành viên trong Ban BCTW, Ban (ban) biên tập Ban BCTW quy định chủ tịch Công ty BTV của Ban BCTW.

*B n là*, công tác tổ chức, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức của Công ty BTV của Ban BCTW.

Việc thực hiện công bố, hiểu qua các khâu của công tác cán bộ, viên chức tại các Ban BCTW, bao gồm: tổ chức, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty BTV; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chính sách và sự nghiệp Công ty BTV, giữ vai trò quy định trong việc xây dựng Công ty BTV có sự nghiệp phù hợp theo quy định, các quy định pháp lý và chủ tịch ngày càng cao. Qua đó, bộ phận của Công ty BTV cũng như

toàn bộ công việc BTV thực hiện tổ chức trách, nhiệm vụ giao, áp dụng yêu cầu của hoạt động BCTW trong giai đoạn mới.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện những công việc nêu trên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; bố trí và quy định thực hiện tổ chức công việc cụ thể. Ưu tiên này khuyến khích, thực hiện tổ chức công tác tổ chức, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức đối với BTV cơ quan BCTW là yếu tố rất quan trọng quy định chất lượng công việc BTV cơ quan BCTW.

Như vậy, môi trường làm việc, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của công nhân viên BTV của các cơ quan BCTW.

Môi trường làm việc dân chủ, khách quan, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của BTV, nhất là ý kiến trái ngược ý kiến của tổ chức biên tập, các phó tổng biên tập, dân chủ thảo luận, tìm cách giải quyết tốt những khó khăn trong cơ quan BCTW sẽ kích thích phát huy trí tuệ, tính sáng tạo của BTV. Nhờ đó, công nhân viên BTV phát triển, trưởng thành. Trong môi trường này, cán bộ, công nhân viên, BTV giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống.

Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc là yếu tố rất cần thiết để công nhân viên BTV hoàn thành tổ chức trách, nhiệm vụ. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ như vũ bão, sự bùng nổ thông tin trên thế giới, phương tiện truyền thông hiện đại, nhanh chóng, thì việc bố trí cơ sở vật chất hiện đại, điều kiện làm việc thuận lợi của công nhân viên BTV của các cơ quan BCTW là rất cần thiết.

Sáu là, việc tổ chức tập, rèn luyện của BTV; sự cống hiến, công nhân viên của công nhân viên, công nhân viên, công nhân viên của BCTW, việc tham gia của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW.

Việc tổ chức tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng biên tập, phẩm chất, lối sống là yếu tố rất quan trọng quy định chất lượng công việc BTV của các cơ quan BCTW. Công nhân viên BTV không thực hiện tổ

việc này, thì mới bị n pháp c a c p y trong c quan BCTW, c a c quan BCTW và c a c p trên khó phát huy y hi u qu trong th c ti n.

S c v , ng viên c a ng i c, ng i xem, ng i nghe c a BCTW, vi c tham gia c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW c ng là y u t không th thi u quy nh ch t l ng c a i ng BTV c a các c quan BCTW. S trao i, góp ý c a ng i c, ng i xem, ng i nghe c a BCTW v các s n ph m báo chí là cách em l i hi u qu cao i ng BTV tr ng thành. Vi c tham gia c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW trong công tác cán b c a c quan BCTW có tác đ ng l n công tác cán b có ch t l ng, t o nên i ng BTV th c hi n t t ch c trách, nhi m v . Bên c nh ó, các t ch c này giám sát ho t ng c a i ng BTV góp ph n phòng ng a, ng n ch n sai l m, khuy t i m c a i ng BTV.

### **2.2.3. Tiêu chí ánh giá ch t l ng i ng biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng**

*M t là, s l ng và c c u i ng BTV c quan BCTW.*

*\* Xem xét s l ng BTV c a m t c quan BCTW*

S l ng BTV c a c quan BCTW có vai trò r t quan tr ng i v i ch t l ng i ng BTV. S l ng y ph i b o m theo quy nh c a c p có th m quy n. N u s l ng i ng BTV quá l n so v i quy nh s làm gi m ch t l ng i ng BTV.

S l ng BTV c a c quan BCTW c xác nh b i c quan có th m quy n qua xem xét m t cách khoa h c yêu c u th c hi n ch c n ng, nhi m v c a c quan BCTW, ch c trách, nhi m v c a i ng BTV c a c quan BCTW y. C quan này quy t nh s l ng thành viên c a m t c quan BCTW nào ó, s l ng y th ng c g i là “biên ch ” hay “ nh biên”, th ng n nh trong m t nhi m k (5 n m) và do B N i v tham m u, xu t c quan có th m quy n quy t nh.

S đ ng tiêu chí này ánh giá ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW nào ó, c n xem xét s l ng BTV so v i nh biên ã c xác nh,

có bố mẹ sinh hay không, học tập hay quá tải (đôi đ ) so với biên.

*\* Xem xét công việc BTV các quan BCTW*

Công việc BTV các quan BCTW có vai trò rất quan trọng về mặt chính trị của BTV. Công việc BTV hợp lý sẽ tạo nên sự tin tưởng trong mối liên hệ của công việc BTV, tạo ra một môi trường làm việc tốt, tạo nên hiệu quả trong hoạt động của công việc BTV; hoạt động của công việc BTV phải có tính chuyên nghiệp, không xuất hiện bất cứ, vấn đề; hoạt động của công việc BTV phải có hiệu quả, nhất là trong thực tiễn công tác, nhiệm vụ của công việc BTV.

Công việc BTV các quan BCTW, gồm nhiều loại công việc. Trong đó, ba loại công việc có vai trò rất quan trọng, gồm: công việc giám sát, công việc tư vấn, công việc kinh nghiệm công tác biên tập. Ba loại công việc này liên quan trực tiếp và quyết định chính trị của công việc BTV các quan BCTW.

*Vấn đề giám sát:* Số cần ít nhất là nam và nữ trong công việc BTV góp phần phát huy thế mạnh riêng của từng giới trong công tác biên tập, công việc trong xây dựng nội dung chính luận, nâng cao trình độ, công nghệ phần mềm sử dụng CT-XH một cách toàn diện.

*Vấn đề tư vấn,* gồm ba loại: tư vấn pháp lý, gồm những BTV có tư vấn ít nhất 35 tư vấn. Đây là những BTV công tác tham gia công tác biên tập, song chủ yếu trong quá trình soạn thảo, biên tập nâng cao trình độ chuyên môn cho công tác biên tập của các quan BCTW về mặt pháp lý, nâng cao kỹ năng biên tập. Những BTV này là sự kết nối lại của công việc BTV trong 5 năm tới.

Những BTV có tư vấn ít nhất 36 tư vấn đến 50 tư vấn. Đây là những BTV đã hoàn thành việc soạn thảo, biên tập, rèn luyện trở thành trong công tác biên tập, là sự kết nối lại của công việc BTV, chuyên nghiệp, năng lực trong công tác biên tập.

Những BTV có tư vấn ít nhất 51 tư vấn trở lên. Đây là những BTV có trình

m i m t cao, ã tr ã ng thành, v ã ng vàng, có nhi u kinh nghi m v công tác biên t p. ây là l c l ã ng ch ã o, b o ã m cho công tác biên t p c a ã i ã ng BTV theo úng ã ng l i c a ã ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà ã c, ã ngh a là không ã i ch ch h ã ng chính tr c a ã ng và ã iu ã t ã i ã ng BTV, ã h t là ã h ã ng BTV tr .

Th c t cho th y, t l t i u trong c c u ã tu i c a ã i ã ng BTV c a m t c ã quan BCTW là 30%; 40%; 30%. Duy trì c c c u này s b o ã m s phát tri n liên t c, có k th a và v ã ng ch c trong ã i ã ng BTV c a m t c ã quan BCTW.

*V c c u kinh nghi m công tác biên t p c a BTV:* c c u này th ã ng ã n ch t v i c c u ã tu i c a ã i ã ng BTV. Song, c n chú ý ã n thâm niên công tác biên t p c a BTV, b o ã m trong ã i ã ng BTV có t l h p lý, th a ã ng ã h ã ng BTV có thâm niên cao v công tác biên t p.

S ã ã ng tiêu chí này ã ã ng giá ch t l ã ng ã i ã ng BTV c a c ã quan BCTW, c n xem xét s h p lý c a ba lo i c c u ã u nêu trên.

*V t l ã ng viên trong ã i ã ng BTV:* ây là tiêu chí quan tr ã ng ph ã n ã ã ng ch t l ã ng c a ã i ã ng BTV. Vì v y, c n b o ã m h p lý t l ã ng viên trong ã i ã ng BTV, ã h m gi v ã ng vai trò ã ã ng trong ho t ã ng báo chí và b o ã m ã h ã ng chính tr trong quá trình biên t p, x lý và t ch c n i ã ng thông tin.

*Hai là,* ph ã m ch t chính tr và ã o c, l i s ã ng c a các BTV c a c ã quan BCTW.

*Ph ã m ch t chính tr:* ã m ã h ã n th c chính tr úng ã n, ã iên ã h, trung thành tuy t ã i v i ch ã ngh a Mác - Lênin, t t ã ng H Chí Minh, ã ng l i, ch tr ã ng c a ã ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà ã c, con ã ng xã h i ch ã ngh a, c l p ã n t c và ch ã ngh a xã h i; tích c c tham gia th c hi ã n t hi u qu ã ng l i, ch tr ã ng c a ã ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà ã c, tr c h t là tham gia th c hi ã n th ã ng l i ch c n ã ng, ã h m v c a c ã quan BCTW và BCTW ã i ã mình làm vi c... M t b ã ph ã n quan tr ã ng ã h t v ã ph ã m ch t chính tr c a BTV là b ã n l ã h chính tr. Ch t ch H

Chí Minh yêu cầu, “tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166].

*Đặc điểm của các BTV:* Đây là bộ phận quan trọng của cơ quan nhà báo, mang bản chất đặc biệt cách mạng, thể hiện các giá trị chính trị, kinh tế, chính trị, chính công vô tư; trung thực, chính xác, hiệu quả và dân chủ; tận tâm, tận tình, tận lực và Nhân dân. Biên tập viên phải giữ vững trong việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, chủ trương cơ bản của ngành báo chí, nói đi đôi với làm, tập thể lợi ích của Đảng, Nhà nước và xã hội lên trên lợi ích cá nhân. *Lập trình của BTV* là lập trình trong sạch, lành mạnh, góp phần giữ gìn uy tín của CQBC và củng cố niềm tin của công chúng đối với báo chí cách mạng.

Một nội dung rất quan trọng về cơ bản của các BTV là ý thức trách nhiệm, rèn luyện phẩm chất của các BTV, nhất là trách nhiệm, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực làm báo...

Sở dĩ tiêu chí này đánh giá chất lượng người làm báo BTV của cơ quan BCTW cần xem xét phẩm chất chính trị, đạo đức, lập trình của các BTV so với những nội dung nêu trên, đánh giá và rút ra kết luận.

*Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW.*

Trình độ của các BTV của cơ quan BCTW gồm: trình độ chuyên môn, trình độ LLCT, nhất là trình độ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên nhẫn của Mác - Lênin, tất cả những người làm báo, người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trình chính trị vững chắc*” [129, tr.166].

trình ngoi ng và tin h c áp ng yêu c u nhi m v trong b i c nh h i nh p qu c t và chuy n i s báo chí hi n nay.

N ng l c c a các BTV c a c quan BCTW, g m n ng l c t duy, n ng l c t ch c th c ti n, gi i quy t nh ng v n n y sinh trong quá trình th c hi n ch c trách, nhi m v c a BTV; n ng l c làm vi c t hi u qu v i tác gi b n th o s n ph m báo chí; n ng l c ti p xúc, trao i v i ng i c, ng i xem, ng i nghe c a báo chí mình..., n ng l c t ng k t th c ti n, úc rút kinh nghi m v th c hi n nhi m v c a mình và tham gia vào công vi c này c a c quan BCTW...

S d ng tiêu chí này ánh giá ch t l ng i ng BTV c a m t c quan BCTW c n so sánh, xem xét v trình và n ng l c c a các BTV so v i nh ng n i dung nêu trên, có nh ng nh n nh, k t lu n c th chính xác.

*B n là, ý th c t ch c k lu t, phong cách, l l i làm vi c c a các BTV c a c quan BCTW.*

T ng BTV c a c quan BCTW có ý th c t ch c k lu t cao, ch p hành nghiêm ch nh i u l ng, các nguyên t c t ch c và ho t ng c a ng, nh t là nguyên t c t p trung dân ch , oàn k t th ng nh t trong t ch c ng, c quan và trong i ng BTV c a c quan BCTW mình và CQBC khác... Ch p hành nghiêm chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, quy ch , quy nh c a c quan BCTW và quy nh t i n i c trú, k lu t c a t ch c CT-XH trong c quan BCTW mà BTV tham gia.

Phong cách, l l i làm vi c c a các BTV c a c quan BCTW là phong cách, l l i làm vi c khoa h c, tôn tr ng th c ti n khách quan, sâu sát th c ti n, g n bó m t thi t, dân ch , tôn tr ng, l ng nghe ý ki n c a ng i c, ng i xem, ng i nghe và nhân dân, nói i ôi v i làm, làm vi c có k ho ch, t phê bình và phê bình, coi tr ng t phê bình...

ây là nh ng chu n m c xem xét, ánh giá ch t l ng i ng BTV c a m t c quan BCTW v ý th c t ch c k lu t, phong cách, l l i làm vi c.

*Nm là, k t qu hoàn thành nhi m v c giao c a các BTV c a c quan BCTW.*

ây là tiêu chí c bi t quan tr ng, là th c o trên th c t dùng ánh giá ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW.

S d ng tiêu chí này ánh giá ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW c n d a ch c vào nhi m v c a các BTV c a CQBC mình và nh ng công vi c khác c giao, xem xét k t qu th c hi n, nh t là th c hi n vi c biên t p so v i nhi m v c a các BTV, yêu c u th c hi n. ng th i, xem xét vi c th c hi n nhi m v ng viên, k t h p v i k t qu ánh giá, x p lo i ng viên, cán b , viên ch c h ng n m.

*Sáu là, s tín nhi m, uy tín trong c quan BCTW, trong t ch c ng c quan BCTW và s hài lòng c a ng i c, ng i xem và ng i nghe các tác ph m báo chí c a BCTW n i các BTV làm vi c.*

S d ng tiêu chí này ánh giá ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW c n coi tr ng xem xét, có th ti n hành tr ng c u ý ki n trong s l ng l n ng i c, ng i xem và ng i nghe các tác ph m báo chí c a báo chí mình.

C n xem xét, ánh giá uy tín c a các BTV v m i m t, chính tr , o c, l i s ng, trình m i m t, chuyên môn, k n ng công tác... trong t ch c ng, cán b , ng viên trong c quan BCTW và trong ng i c, ng i xem và ng i nghe các tác ph m báo chí c a BCTW n i các BTV làm vi c.

## **Ti u k t ch ng 2**

Ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW là v n có ý ngh a c bi t quan tr ng, là nhân t tr c ti p quy t nh ch t l ng s n ph m báo chí, uy tín c a CQBC và hi u qu th c hi n nhi m v chính tr c giao. Trong b i c nh báo chí, truy n thông phát tri n nhanh, c nh tranh thông tin ngày càng gay g t, yêu c u i v i các c quan BCTW ngày càng cao, thì vi c NCCL i ng BTV càng tr nên c p thi t, có ý ngh a quy t nh i v i vi c gi v ng nh h ng chính tr , NCCL thông tin, áp ng yêu c u tuyên truy n trong tình hình m i.

NCCL i ng BTV c a c quan BCTW ph i ánh giá úng th c tr ng ch t l ng i ng này. vi c này t hi u qu , c n chu n b nh ng i u ki n c n thi t, tr c h t c n nh n th c sâu s c nh ng y u t quy nh ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW; ng th i, quán tri t và s d ng t t các tiêu chí ánh giá ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW ã c xác nh, g m: *M t là*, s l ng và c c u i ng BTV c quan BCTW. *Hai là*, ph m ch t chính tr và o c, l i s ng c a các BTV c a c quan BCTW. *Ba là*, trình , n ng l c c a các BTV c a c quan BCTW. *B n là*, ý th c t ch c k lu t, phong cách, l l i làm vi c c a các BTV c a c quan BCTW. *N m là*, k t qu hoàn thành nhi m v c giao c a các BTV c a c quan BCTW. *Sáu là*, s tín nhi m, uy tín trong c quan BCTW, trong t ch c ng c quan BCTW và s hài lòng c a ng i c, ng i xem và ng i nghe các tác ph m báo chí c a BCTW n i các BTV làm vi c.

### Chương 3

## CHỈ TIÊU VÀ ĐỊNH BIÊN TẬP VIÊN CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ

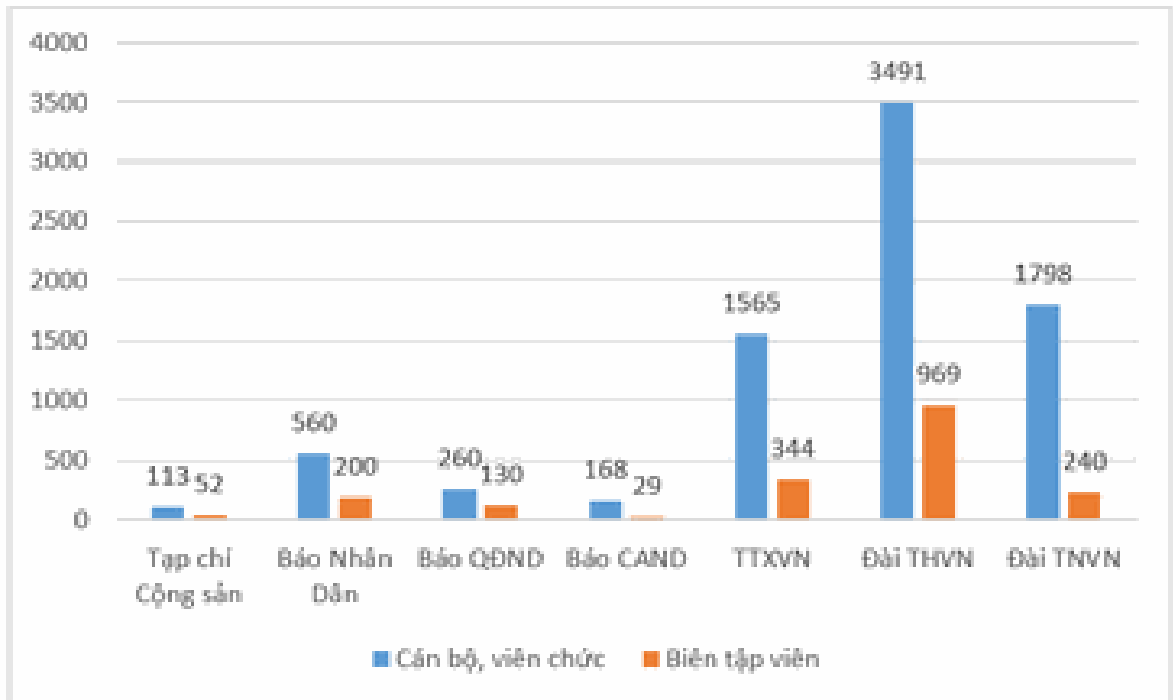
### 3.1. THỰC TRẠNG CHỈ TIÊU VÀ ĐỊNH BIÊN TẬP VIÊN CÁN BỘ CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

#### 3.1.1. **U i m**

M t là, i ng BTV c a các c quan BCTW c b n b o m v s l ng và có c c u t ng i h p lý, t ng b c áp ng yêu c u th c hi n ch c n ng, nhi m v c a các CQBC.

Trong nh ng n m g n ây, tr c yêu c u ngày càng cao c a s nghi p cách m ng, nhi m v tuyên truy n c a ng và s chuy n bi n m nh m c a n n báo chí hi n i, i ng BTV c a các c quan BCTW, nh t là các c quan BCTW ch l c nh : T p chí C ng s n, Báo Nhân Dân, Báo Q ND, Báo CAND, TTXVN, ài THVN, ài TNVN... ã có b c phát tri n áng k c v s l ng và c c u, áp ng ngày càng t t h n nhi m v chính tr , t t ng, thông tin và tuyên truy n.

S l ng i ng BTV c a các c quan BCTW c b n phù h p v i quy mô ho t ng và tôn ch , m c ích c a t ng CQBC. Tính n tháng 12/2025, t ng s cán b , viên ch c, ng i lao ng c a T p chí C ng s n, Báo Nhân Dân, Báo Q ND, Báo CAND, TTXVN, ài THVN, ài TNVN kho ng 7.955 ng i, trong ó có kho ng 1.964 BTV (chi m 24,69%) [ph l c 1]. ây là t l c b n h p lý, ph n ánh úng vai trò quan tr ng c a i ng BTV trong các c quan BCTW. T l này c ng cho th y các c quan BCTW ã chú tr ng xây d ng l c l ng BTV m nh duy trì ch t l ng thông tin chính xác, k p th i, chu n m c và phù h p v i tôn ch , m c ích c a t ng c quan.



**Biểu đồ 3.1: Số lượng cán bộ, viên chức và số lượng biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương hiện nay**

Các CQBC có phạm vi tuyên truyền rộng, khối lượng thông tin lớn và hoạt động đa dạng hình thức tại THVN, TTXVN, Đài TNVN và Báo Nhân Dân có số lượng BTV cao hơn. Đây là những nhân viên có tính sẵn sàng 24/7, đòi hỏi số lượng BTV đông đảo và phân bố theo mô hình tòa soạn hiện đại. Chẳng hạn, Đài THVN có 969 BTV, TTXVN có 344 BTV, Đài TNVN có 240 BTV, Báo Nhân Dân có 200 BTV [phần 1 c 1]. Số lượng này bao gồm những lực lượng duy trì, xử lý và xuất bản thông tin liên tục, đồng thời đáp ứng yêu cầu sản xuất nội dung trên nền tảng truyền hình, phát thanh, báo in, báo điện tử, mạng xã hội, podcast, multimedia...

Trong khi đó, các CQBC có tính chất chuyên ngành lý luận, Công an, Quân đội có số lượng BTV ít hơn nhưng yêu cầu trình độ chuyên môn cao hơn, như: Báo CAND có 29 BTV, Tạp chí Cộng sản có 52 BTV, Báo QĐND có khoảng 130 BTV [phần 1 c 1].

T p chí C ng s n, BTV c phân b r t h p lý theo t ng ban chuyên môn nh Ban Nghiên c u lý lu n chính tr ; Ban Xây d ng ng; Ban Chính tr ; Ban Kinh t ; Ban V n hóa xã h i; Ban Qu c t ; Ban T p chí C ng s n i n t ; Trung tâm chuyên và truy n thông - phát hành; Ban Th ký. a s BTV có trình chuyên môn cao, có n n t ng lý lu n v ng ch c, nhi u ng i là các nhà khoa h c u ngành.

Báo Nhân Dân, c c u BTV a d ng và phân b r ng theo các ban chuyên môn, các c quan i di n Báo Nhân Dân mi n Trung - Tây Nguyên và mi n Nam, các v n phòng i di n Báo Nhân Dân t i các t nh, thành ph và các c quan i di n Báo Nhân Dân n c ngoài. i u này ph n ánh c tr ng c a CQBC qu c gia có quy mô l n, ho t ng a lo i hình và x lý kh i l ng công vi c liên t c, c ng cao. C c u t ch c nh v y giúp tòa so n duy trì dòng thông tin u n, th c hi n ki m duy t nhi u t ng b o m tính chính xác và tính nh h ng, ng th i t o i u ki n cho BTV phát huy chuyên môn sâu trong t ng l nh v c n i dung.

i v i Báo Q ND và Báo CAND - hai CQBC c thù c a l c l ng v trang - s l ng BTV phù h p v i tính ch t tuyên truy n nhi m v c a l c l ng Quân i và Công an. Ngoài nghi p v báo chí, các BTV ây còn ph i am hi u sâu s c c thù ngành, an ninh qu c gia, qu c phòng, b o v ch quy n, u tranh phòng ch ng t i ph m. Biên t p viên Báo Q ND a s làm vi c Phòng Biên t p báo i n t , Th ký tòa so n và các phòng chuyên môn (m t s BTV kiêm nhi m công vi c c a phóng viên). Riêng Báo CAND, BTV ng th i ph i gi ch c v lãnh o ban (tr ng ban ho c phó ban) và có trình t i h c tr lên, ph i m b o các tiêu chu n c a l c l ng Công an, cho th y yêu c u r t cao v n ng l c, ph m ch t chính tr và trách nhi m cá nhân i v i n i dung c duy t.

Thông t n xã Vi t Nam, v i 5 ban biên t p và 2 trung tâm thông tin ngu n, h th ng 63 c quan th ng trú trong n c và 30 c quan th ng trú n c ngoài cùng các n v báo chí, xu t b n tr c thu c [149, tr.361], òi h i

Đảng BTV phải làm việc với các ngành cao, xử lý hàng trăm sản phẩm tin, ảnh, âm thanh và video mỗi ngày. Các tổ chức công nghệ phân bổ hợp lý theo từng lĩnh vực chuyên môn giúp TTXVN vận hành hiệu quả quy trình biên tập nội dung, bố cục tin cậy tuy nhiên các nguồn tin chính thống quốc gia.

Đài THVN và Đài TNVN là các CQBC đã phát triển có quy mô lớn và mức độ hiện đại. Đài THVN, BTV tham gia toàn bộ chuỗi sản xuất nội dung: từ biên tập kịch bản, tổ chức sản xuất, ghi hình, hậu kỳ đến biên tập phát sóng. Các BTV theo từng kênh (đài quản lý và phát sóng 11 kênh truyền hình, gồm các kênh: VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5 (gồm VTV5, VTV5 Tây Nguyên, VTV5 Tây Nam Bộ), VTV7, VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ) [97, tr.5] và từng ban chuyên môn giúp phát huy tối đa sức mạnh nội dung chương trình. Công tác phát triển nhân lực chú trọng, từng bước NCCL đảng; nâng thi đua chào mừng kỷ niệm và chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh [97, tr.31]. Trong khi đó, BTV của Đài TNVN được phân bổ theo từng kênh phát thanh (VOV1, VOV2, VOV3, VOV4, VOV5, VOV Giao thông); báo điện tử (VOV.vn, VTCnews); báo in (TNVN, Tạp chí Sóng Việt).

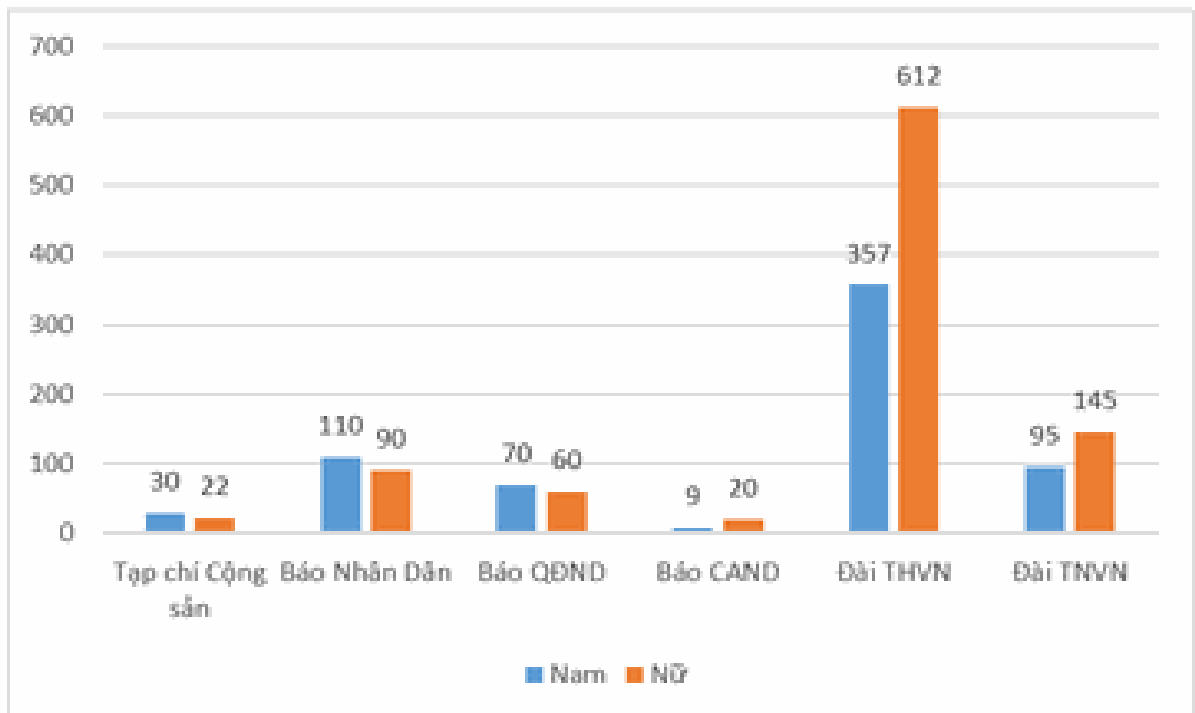
Trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã chú trọng, nghiêm túc quản trị tài và triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sản xuất các thiết bị máy móc HTCT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cơ quan BCTW từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, tinh gọn và cơ cấu lại đảng, bố cục làm BTV phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sức sản xuất nội dung chất lượng.

Điển hình như: Từ năm 2017 đến nay, Đài THVN đã 05 lần thực hiện công tác rà soát, đánh giá toàn diện tổ chức và hoạt động thực hiện tinh gọn tổ chức thiết bị [63, tr.4], trong đó từ năm 2020-2025 đã 02 lần thực hiện rà soát, đánh giá sản phẩm các tổ chức bên trong, gồm 17 nội dung (t 40

xu hướng còn 23 nữ (chiếm 42,4%) và giới tính 104 phòng họp phòng (tổng 233 xu hướng còn 129 phòng - giới tính 44,6%) [97, tr.14].

Bên cạnh đó, các cuộc tiếp xúc của các cơ quan BCTW nhìn chung có phân bố tương đối hợp lý theo giới tính, tuy nhiên, kinh nghiệm công tác biên tập. Số liệu đáng này tỏ ra nên mặt cấu trúc nhân lực cân bằng và bền vững, trong đó mỗi nhóm BTV đóng góp một phần không nhỏ cho hoạt động của tòa soạn.

Về các cuộc tiếp xúc, số liệu khảo sát cho thấy sự cân bằng tương đối giữa BTV nam và nữ, phần lớn các trường hợp nghiên cứu không đòi hỏi khác biệt lớn về vị trí nhiệm vụ hay môi trường làm việc, đồng thời cho thấy bình đẳng nghiên cứu trong lĩnh vực báo chí. Cụ thể: Tạp chí Cộng sản có 32 BTV nam và 20 BTV nữ; Báo Nhân Dân có 100 BTV nam và 90 BTV nữ; Báo QĐND có khoảng 70 BTV nam và 60 BTV nữ; Báo CAND có 9 BTV nam và 20 BTV nữ; Đài THVN có 357 BTV nam và 612 BTV nữ; Đài TNVN có 95 BTV nam và 145 BTV nữ [phần tiếp theo].



**Biểu đồ 3.2: Các cuộc tiếp xúc của biên tập viên các cơ quan báo chí Trung ương**

Nhìn tổng thể, các chủ thể tính toán hài hòa, không có sự chênh lệch lớn theo hướng tạo ra bất cân bằng trong hoạt động kinh doanh. Sự cân bằng về giá trị góp phần tạo nên sự phong phú về góc nhìn, phong cách thể hiện, phương pháp xử lý thông tin và mức độ nhạy cảm kinh doanh.

Bên cạnh các chủ thể tính toán, các chủ thể lý tưởng cũng góp phần quan trọng tạo nên tính nhân văn và sự phát triển của các cơ quan BCTW. Trong nhiệm vụ qua, đội ngũ BTV có tư tưởng và tinh thần cao và vai trò “xứng đáng” của tòa soạn. Đây là lực lượng có trách nhiệm kinh doanh phong phú, khẩn trương mạnh mẽ và xử lý các vấn đề phức tạp, đồng thời đảm nhiệm vai trò truyền thông kinh doanh, nhân hướng dẫn kinh doanh cho đội ngũ BTV trẻ.

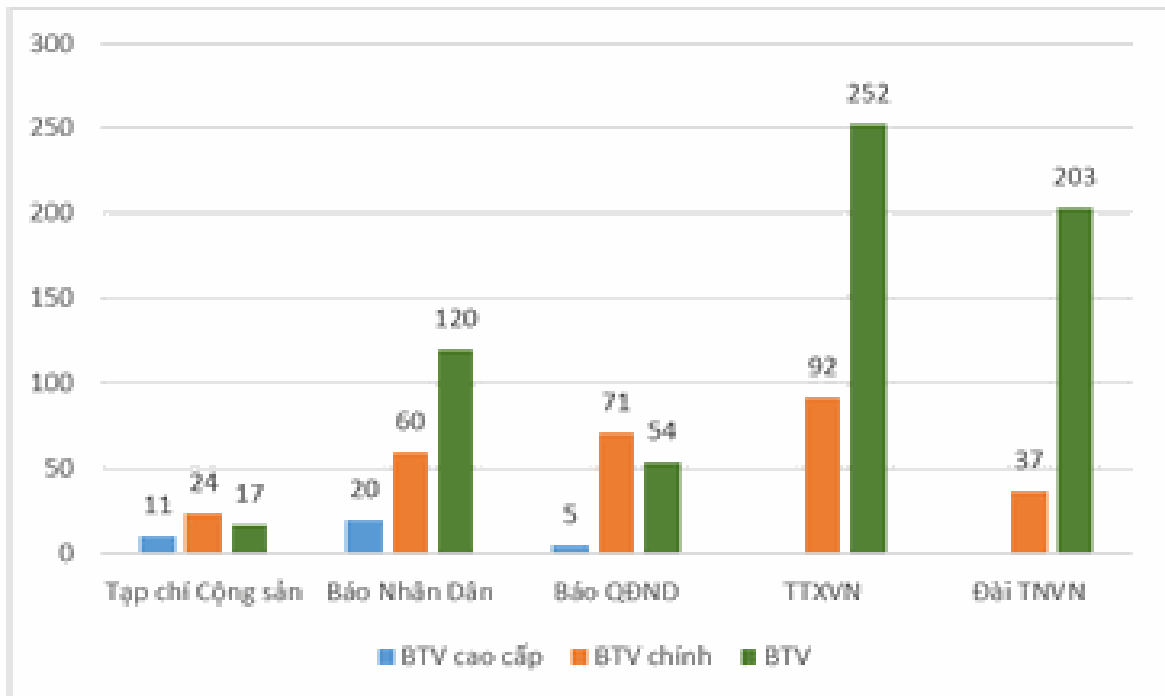
Bên cạnh đó, lực lượng BTV trẻ, các chuyên gia, nghiệp vụ về báo chí, truyền thông, ngoại ngữ và công nghệ, thể hiện rõ ưu thế trong việc tiếp cận xu hướng báo chí hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, tìm kiếm hình thức thể hiện và NCCLS sản phẩm báo chí. Sự kết hợp hài hòa giữa hai nhóm tạo ra tính kết quả và phát triển trong tòa soạn, duy trì bền vững chính luận của báo chí cách mạng, đáp ứng yêu cầu truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ.

Số liệu khảo sát minh chứng rõ nét cho sự phân bổ hợp lý này. Cụ thể như sau: Báo Nhân Dân hiện có khoảng 60 BTV dưới 40 tuổi, 80 BTV từ 40-50 tuổi và 60 BTV từ 50-60 tuổi; Báo Q. ND có khoảng 81 BTV dưới 40 tuổi, 24 BTV từ 40-50 tuổi và 25 BTV từ 50-60 tuổi; Đài TNVN có 94 BTV dưới 40 tuổi, 109 BTV từ 40-50 tuổi và 37 BTV từ 50-60 tuổi [phần 1 c 2]. Điều này cho thấy các cơ quan BCTW đang duy trì các chủ thể hài hòa, bổ sung tính kết quả, nhân văn và thích ứng với yêu cầu phát triển báo chí hiện đại.

Về chủ thể kinh doanh công tác, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW thể hiện sự phân bổ đồng đều về hợp lý giữa các nhóm BTV nhiệm vụ kinh doanh, nhóm có thâm niên trung bình và nhóm BTV trẻ mới vào nghề. Sự

phân bố này tạo nên một cấu trúc nhân lực mang tính kết quả bền vững, trong đó mỗi nhóm giữ một vai trò nhất định trong quy trình sản xuất nội dung.

Số liệu khảo sát tìm kiếm quan BCTW như sau: Tạp chí Cộng sản hiện có 11 BTV cao cấp, 24 BTV chính và 17 BTV; Báo Nhân Dân có 20 BTV cao cấp, 60 BTV chính và 20 BTV; Báo QĐND có 05 BTV cao cấp, 71 BTV chính và 54 BTV; TTXVN có 92 BTV chính và 252 BTV; Đài TNVN có 37 BTV chính và 203 BTV [phụ lục 2]... Cấu trúc này phản ánh rõ quy mô, tính chất công việc và yêu cầu quản lý chi tiết nội dung trong từng CQBC, đồng thời cho thấy lực lượng BTV chính và BTV cao cấp giữ vai trò quan trọng trong việc thẩm định, duy trì và bảo đảm chất lượng thông tin.



**Biểu đồ 3.3: Cấu trúc danh nghiệp nghiệp phẩm biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương**

Theo báo cáo của các ngành y quan BCTW, hiện nay 100% các cơ quan BCTW đều có tổ chức ngành và ngành viên; trong đó, tất cả ngành viên là BTV chi m khá cao. Nhiều BTV là ngành viên có phân công tham gia chi

y, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy và công tác tổ chức trong CQBC hoặc  
m nhiệm vụ báo cáo viên và các vị trí chính trị.

Thực tiễn tim số cơ quan BCTW cho thấy, tổ chức Đảng và Đảng  
đảng viên xây dựng tổ chức Đảng và Đảng viên. Cụ thể, Đảng bộ Hải  
có 27 tổ chức Đảng, gồm 23 Đảng bộ và 04 chi bộ trực thuộc (trong đó có 01  
chi bộ cơ sở), với tổng số 2.341 Đảng viên; tổng số cấp ủy viên các cấp là 462  
Đảng chí [97, tr.12]. Đảng bộ Cơ quan Trung ương Đảng có 13 tổ chức Đảng  
với 128 Đảng viên; Đảng bộ Báo Nhân Dân có 19 tổ chức Đảng với 610 Đảng  
viên; Đảng bộ Hải TNVN có 25 tổ chức Đảng với hơn 1.200 Đảng viên; Đảng  
bộ TTXVN có 34 tổ chức Đảng với gần 1.040 Đảng viên [phần 1 c 3].

Bên cạnh đó, công tác phát triển Đảng viên cũng chú trọng. Trong  
những năm 2020-2025, Đảng bộ Trung ương Đảng sẽ kết nạp 14 Đảng viên  
mới [67, tr.6]; Đảng bộ Hải TNVN kết nạp 321 Đảng viên mới, chuyển Đảng  
chính thức cho 377 Đảng viên [97, tr.12]; Đảng bộ Báo Nhân Dân kết nạp  
c 130 quần chúng ưu tú vào Đảng [66, tr.19]. Những kết quả đó cho thấy  
tổ chức Đảng viên trong Đảng BTV của các cơ quan BCTW có bản chất lý, bổ  
m vai trò nòng cốt chính trị, góp phần giữ vững tính nghiêm chỉnh, tính  
chính trị và tính tổ chức của báo chí cách mạng trong tình hình mới.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có  
82,73% ý kiến cho rằng, Đảng BTV của các cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí  
vấn đề và cơ cấu [phần 1 c 17]. Điều đó cho thấy tính nghiêm chỉnh, bản chất, tính  
chính trị đáp ứng yêu cầu thực tiễn chính trị của tổ chức Đảng BCTW.

Hai là, các BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững  
vàng, giữ gìn độc lập, tự chủ, li khai trong sáng, thể hiện tính nghiêm  
mục và nghiêm túc làm báo chí cách mạng.

Thứ ba, Đảng BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị  
vững vàng, thể hiện rõ sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và

nhân dân. Là những người làm việc tại các CQBC chính, có nhiệm vụ báo  
vấn nổi bật trong các ngành và phản ánh toàn diện về công tác CT-XH, BTV  
luôn giữ vững “4 kiên định” (kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên định Hồ  
Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định  
đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng), sẵn  
sàng hy sinh chính trị cao.

Thực tiễn tại các cơ quan BCTW cho thấy, các BTV có bản lĩnh chính  
trị vững vàng, phẩm chất tốt đẹp [66, tr.30]; thực hành nghiêm Quy định  
độc lập nghiên cứu, phê bình làm báo Việt Nam. Biên tập viên của Tạp chí  
Công nhân không chỉ am hiểu lý luận mà còn có khả năng viết, biên tập các bài  
LLCT, làm cho Tạp chí Công nhân trở thành “ngôi nhà” LLCT, tiên phong trên  
mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng [67, tr.3]. Trong những năm qua, Tạp chí  
Công nhân không có cán bộ, công viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,  
lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; trong nghiên  
cứu, viết bài, biên tập không có sai sót hoặc biểu hiện sai lầm về nội dung tư  
tưởng, quan hệ chính trị [67, tr.4].

Là cơ quan ngôn luận của Đảng, Báo Nhân Dân luôn duy trì vị thế  
BTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, rèn luyện qua quá trình công tác  
lâu dài trong môi trường báo chí chính luận. Biên tập viên của Báo Nhân Dân  
thậm chí quan tâm, nghiêm túc và có khả năng vận dụng nhu cầu  
nhuận các yêu cầu chính trị, tư tưởng vào quá trình thẩm định nội dung. Nhờ  
đó, mỗi số báo chí do tòa soạn xuất bản đều đảm bảo tính chính xác, tính  
chính luận và tính chính xác cao. Đây là một trong những cơ sở quan  
trọng giúp Báo Nhân Dân giữ vững vai trò là “tiếng nói của Đảng, Nhà nước  
và Nhân dân”, đồng thời là CQBC có sức ảnh hưởng to lớn về mặt chính trị  
trong hệ thống báo chí quốc gia.

Báo Q. ND và Báo CAND, bản lĩnh chính trị của BTV còn thể hiện  
khả năng nhận diện, phân tích và xử lý những thông tin nhạy cảm về

quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ, phòng chống tội phạm và các hoạt động tác chiến. Tính chất công vi công đòi hỏi BTV và am hi u nghi p v báo chí, và n m ch c các quy nh c a ngành, gi bí m t Nhà n c và không x y ra sai sót dù nh nh t.

Trong khi ó, BTV c a TTXVN, ài THVN và ài TNVN ph i x lý l ng thông tin l n m i ngày, bao g m nhi u n i dung nh y c m, liên quan n các v n qu c t . Do v y, b n l nh chính tr v ng vàng ã giúp h nh n đi n k p th i thông tin xuyên t c, sai s th t, b o m tính chính xác và tính nh h ng c a ngu n tin chính th ng qu c gia.

ng th i, i ng BTV c a các c quan BCTW còn c ánh giá cao v o c ngh nghi p, tuân th nghiêm các chu n m c trong hành ngh báo chí và không vi ph m 10 i u Quy nh o c ngh nghi p ng i làm báo Vi t Nam. i u này th hi n thái làm vi c trung th c, khách quan, liêm chính; không l i d ng ngh nghi p tr c l i; không x y ra nh ng bi u hi n tiêu c c ho c vi ph m k lu t ngh nghi p. a s BTV tích c c h c t p và làm theo t t ng, o c, phong cách H Chí Minh g n v i th c hi n ngh quy t, k t lu n c a Trung ng; quy nh v trách nhi m nêu g ng và nh ng i u ng viên không c làm; ng n ch n, y lùi s suy thoái v t t ng chính tr , o c, l i s ng, nh ng bi u hi n “t đi n bi n”, “t chuy n hóa” trong n i b .

L i s ng c a i ng BTV c a các c quan BCTW v c b n là lãnh m nh, gi n d . các CQBC l n nh ài THVN, ài TNVN, Báo Nhân Dân..., nhi u BTV gi vai trò là h t nhân c a phong trào thi ua, là t m g ng trong lao ng sáng t o và là ng i truy n c m h ng cho i ng tr . T i T p chí C ng s n, Báo CAND, Báo Q ND, nhi u BTV còn m nhi m nhi m v nghiên c u khoa h c, tham gia h i th o lý lu n, qua ó th hi n tinh th n t n tâm, trách nhi m v i ngh nghi p và v i nhi m v chính tr c gia.

Ngoài ra, lối sống lành mạnh của riêng BTV còn có thể hạn chế việc không chấp theo xu hướng giật gân, câu khách, không lợi ích cá nhân chi phí công việc, không lợi dụng nghề nghiệp để trục lợi. Điều này có thể cần thiết trong bối cảnh truy cập thông tin mạng và mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, tác động không nhỏ đến môi trường báo chí chính thống. Sự kiên nhẫn và nguyên tắc nghề nghiệp giúp BTV giữ gìn hình ảnh nghề nghiệp làm báo cách mạng, góp phần nâng cao niềm tin của công chúng đối với BCTW.

Đối với BTV các cơ quan BCTW có tinh thần tận giác hết sức, tích cực tham gia các loại hình LLCT, nghiệp vụ báo chí, chấp hành kỷ luật nghiêm minh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều BTV chấp hành rèn luyện nề nếp nghề nghiệp, giữ gìn tác phong, lối sống chu đáo, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ công giao.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 85,97% ý kiến cho rằng, riêng BTV các cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống [phần 1 c 17]. Phẩm chất chính trị vững vàng, nề nếp nghề nghiệp trong sáng và lối sống chu đáo của riêng BTV của các cơ quan BCTW là một trong những ưu điểm nổi bật, có ý nghĩa quy tụ nhân viên chính trị lành mạnh của báo chí cách mạng Việt Nam; đồng thời tạo nên tinh thần quản trị các cơ quan BCTW hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh hình thức phức tạp, chuyển đổi số mạnh mẽ và sự cạnh tranh thông tin ngày càng phức tạp.

Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của các cơ quan BCTW từng bước thích ứng với yêu cầu phát triển của báo chí hiện đại; nhiều BTV thể hiện tinh thần trách nhiệm, chấp hành, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực tiễn tại các cơ quan BCTW cho thấy, riêng BTV của báo có trình độ chuyên môn cao, năng lực nghiệp vụ báo chí, có khả năng phân tích và xử lý thông tin tốt, đáp ứng yêu cầu của báo chí hiện đại trong bối cảnh truy cập

thông tin n t ng. Các c quan BCQW luôn quan tâm n công tác ào t o, b i d ng nâng cao trình cho NCB, viên ch c, nh t là i v i BTV. S li u th ng kê c a T p chí C ng s n cho th y, trong 5 n m (2020-2025), có 66 ng i c ào t o chu n hóa ch c danh ngh nghi p; 17 ng i c ào t o chu n hóa ch c danh lãnh o; 18 ng i c b i d ng nghi p v báo chí; 4 ng i c ào t o trình th c s; 8 ng i c ào t o trình ti n s; 15 ng i c ào t o LLCT; 15 ng i c ào t o an ninh, qu c phòng; 4 ng i c b i d ng n c ngoài.

Báo Nhân Dân chú tr ng ào t o i ng BTV theo h ng hi n i hóa, thích ng v i s phát tri n c a báo chí a n n t ng. Báo Nhân Dân xác nh vi c trang b k n ng s cho BTV là yêu c u c p thi t trong b i c nh chuy n i s sâu r ng c a ngành báo chí; do ó, nhi u BTV ã c tham gia các khóa ào t o, b i d ng chuyên sâu v k n ng s [66, tr.73], phân tích đ li u, ng đ ng công ngh trong s n xu t tin bài.

ài TNVN ã tri n khai nhi u ho t ng h p tác ào t o cho phóng viên, BTV và tham kh o ti p thu nhi u kinh nghi m thi t th c trong qu n tr , qu n lý ho t ng báo chí, trao i b n quy n, h p tác kinh doanh v n i dung, t n đ ng các c h i c a Phát thanh trong k nguyên s . Trong nh ng n m 2020-2025, có 6.316 l t cán b c c i ào t o, b i d ng trong n c và 18 l t cán b c c i ào t o, b i d ng n c ngoài [68, tr.29]. Cùng v i ó, ài THVN ã t ch c ào t o, b i d ng theo tiêu chu n ch c danh quy ho ch và b nhi m cho 1.771 tr ng h p; t ch c b i d ng theo v trí vi c làm, nâng cao chuyên môn nghi p v v i 263 khóa b i d ng và 7.941 l t viên ch c, ng i lao ng tham gia [97, tr.8].

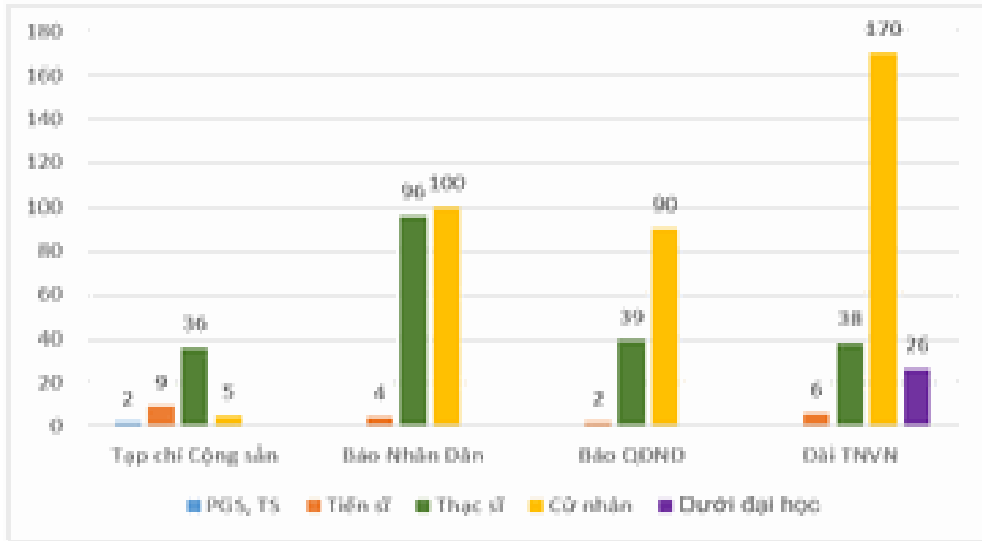
Thông t n xã Vi t Nam c bi t chú tr ng ào t o, b i d ng NCB, phóng viên, BTV có chuyên môn sâu, k n ng a đ ng. Các ch ng trình ào t o trong n c và qu c t c tri n khai th ng xuyên, không ch nh m nâng cao trình chuyên môn mà còn xây đ ng t duy toàn c u hóa. c

biệt, là công nhân phóng viên, BTV của TTXVN có tố chất tốt phát huy sức sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển các quan [148, tr.216]. Thông tin xã hội Việt Nam đã có nhiều đoàn phóng viên, BTV, cán bộ kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài và nhiều chuyên gia nước ngoài sang giảng dạy kỹ thuật làm báo hiện đại; đồng thời mời các chuyên gia nước ngoài về làm cố vấn kỹ thuật cho phóng viên, BTV của KPL, AKP [148, tr.240].

Những quan tâm thường xuyên và ưu tiên cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ, năng lực của BTV của các cơ quan BCTW khá cao, phần lớn yêu cầu kỹ thuật của công việc biên tập - văn phòng đòi hỏi kỹ năng tư duy khoa học, phân tích logic và xử lý thông tin chính xác.

Số liệu khảo sát cho thấy, tỷ lệ BTV có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ quan BCTW cao hơn so với mặt bằng chung của nhiều ngành nghề khác. Tạp chí Công Thương, riêng BTV có trình độ cao chiếm 1/3 tổng số, với 02 BTV có chức danh PGS, TS; 09 BTV có trình độ tiến sĩ; 36 BTV có trình độ thạc sĩ và 05 BTV có trình độ cử nhân. Tạp chí Nhân Dân, số 1 riêng BTV có trình độ sau đại học và đại học khá cân bằng, gần 04 BTV có trình độ tiến sĩ, 96 BTV có trình độ thạc sĩ và 100 BTV có trình độ cử nhân.

Riêng tại Báo Q. ND, cơ cấu trình độ chuyên môn kỹ thuật của 02 BTV có trình độ tiến sĩ, 39 BTV có trình độ thạc sĩ và 90 BTV có trình độ cử nhân. Như năm 2020, BTV của Báo Q. ND có trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chỉ chiếm 5% thì hiện nay số lượng này đã tăng lên 30%. Riêng tại TNVN, riêng BTV có số lượng trình độ, gần 06 BTV có trình độ tiến sĩ, 38 BTV có trình độ thạc sĩ, 170 BTV có trình độ cử nhân và 26 BTV có trình độ đại học [phần 2]; đặc biệt, có 80% số phóng viên, BTV có trình độ đại học chuyên ngành báo chí [145, tr.39].



**Biểu đồ 3.4: Trình độ chuyên môn của biên tập viên các cơ quan báo chí Trung ương**

Biểu đồ này cho thấy, các cơ quan chuyên môn của biên tập viên các cơ quan BCTW nhìn chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Các CQBC chuyên sâu về LLCT hoặc báo chí chính luận, như Tạp chí Cộng sản và Báo Nhân Dân, có một biên tập viên trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ, PGS, TS) nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu phân tích, thẩm định nội dung mang tính lý luận và nghệ thuật. Tại Báo CAND và Báo QĐND, mặc dù số biên tập viên không nhiều, nhưng chất lượng cao, nhiều người có trình độ thạc sĩ, cử nhân, ào t o có hình thành và nghiệp vụ Công an, Quân đội, pháp luật, điều tra tội phạm, an ninh phi truyền thống. Với vai trò là cơ quan thông tin quốc gia, Thông tin xã hội Việt Nam có biên tập viên chuyên nghiệp chuyên nghiệp và ào t o xuyên. Các cơ quan văn phòng này khá cao, giúp biên tập viên thể hiện tốt nhiệm vụ xử lý tin tức mới ngày, bao gồm tin trong nước, quốc tế, hình ảnh, âm thanh và video. Trong khi đó, Đài THVN, Đài TNVN, biên tập viên có trình độ đa dạng hơn, phù hợp với môi trường báo chí đa phương tiện. Nhiều người có bằng thạc sĩ trong các lĩnh vực báo chí, truyền thông, văn hóa, ngôn ngữ, kỹ thuật truyền hình hoặc công nghệ âm thanh.

V trình LLCT, các c quan BCTW yêu c u cao i v i i ng BTV nh m b o m nh h ng chính tr và tính chính xác, chu n m c c a thông tin. Báo Nhân Dân có kho ng 100 BTV có trình cao c p LLCT, 60 BTV có trình trung c p và 40 BTV có trình s c p. Báo Q ND có kho ng 28 BTV có trình cao c p LLCT và 92 BTV có trình trung c p [ph l c 2]. T i ài TNVN, “100% cán b t c p phòng tr lên là ng viên, có trình trung và cao c p LLCT” [68, tr.3]. i u này cho th y, i ng BTV c trang b n n t ng lý lu n v ng ch c, giúp h n m v ng n n t ng t t ng c a ng, ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c và v n d ng vào vi c th m nh, biên t p n i dung m t cách chu n xác, nh t quán, b o m nh h ng chính tr và tính chi n u c a báo chí cách m ng Vi t Nam.

Trong b i c nh h i nh p qu c t và truy n thông s phát tri n m nh m , n ng l c ngo i ng và tin h c tr thành yêu c u b t bu c i v i BTV. Th c ti n cho th y, i ng BTV c a các c quan BCTW b c u áp ng t t yêu c u này. Nhi u BTV có kh n ng s d ng t m t n hai ngo i ng nh Anh, Nga, Trung, Pháp, Nh t..., giúp h x lý t t tin qu c t , i ngo i và làm vi c v i các ngu n tin n c ngoài. i n hình nh : Báo Q ND, có 01 BTV có trình ti n s Ngôn ng Nga; 08 BTV có trình th c s Ngôn ng Anh, Trung; 25 BTV có trình c nhân các ngôn ng Anh, Trung, Lào, Khmer, Nga, Pháp và 96 BTV t trình B2 ti ng Anh. ài TNVN c ng có i ng BTV có kh n ng ngo i ng a d ng v i 150 BTV có trình ti ng Anh, 07 BTV ti ng c, 07 BTV ti ng Nga, 06 BTV ti ng Pháp, 08 BTV ti ng Trung và 05 BTV ti ng Nh t. Báo Nhân Dân, nhi u BTV có trình ngo i ng ti ng Anh, ti ng Trung, ti ng Pháp, ti ng Tây Ban Nha, ti ng Hàn, ti ng Nh t, ti ng Lào, ti ng Campuchia. Biên t p viên c a T p chí C ng s n có trình ngo i ng ch y u Ban T p chí C ng s n i n t , g m: Ti ng Anh, Lào, Trung, Tây Ban Nha [ph l c 2]...

Bên cạnh trình độ ngôn ngữ, trình độ tin học của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cũng ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu tự yếu của quá trình chuyển đổi số trong hoạt động báo chí. Việc thành lập các phòng ban mới như phòng biên tập văn bản, xử lý dữ liệu, hệ thống tin, đăng hình, đăng âm thanh và quản trị nội dung số (CMS) đã trở thành yêu cầu cơ bản ở mọi vị trí BTV, đặc biệt trong các tòa soạn hiện tại. Nhiều BTV đã ào ạt và sẵn sàng thành lập các công cụ xử lý dữ liệu số, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung, phòng ban quản lý bản đồ và các nền tảng xuất bản đa phương tiện, qua đó góp phần rút ngắn thời gian xử lý tin, bài.

Không chỉ đòi hỏi kỹ năng sử dụng phần mềm, nhiều BTV còn nắm bắt nhanh các công nghệ mới như phân tích dữ liệu, hệ thống tác, báo chí đa nền tảng, ứng dụng hóa quy trình biên tập, sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm chứng thông tin, phát hiện nội dung trùng lặp hoặc sai lệch. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh báo chí hiện đại đòi hỏi trình độ cao, khả năng xử lý dữ liệu lớn và yêu cầu xuất bản liên tục trên nhiều nền tảng khác nhau. Trình độ tin học tốt không chỉ giúp BTV chuyên nghiệp đăng công nghệ trong sản xuất tin bài mà còn giúp họ thích ứng nhanh với mô hình tòa soạn số, nội quy trình biên tập - duy trì tin - xuất bản số hóa hoàn toàn. Nhờ đó, đội ngũ BTV có thể phối hợp nhịp nhàng với phóng viên, kỹ thuật viên, bộ phận hệ thống và truyền thông số, tạo ra sản phẩm báo chí hấp dẫn, hiện đại và có sức lan tỏa cao.

Bên cạnh đó, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có năng lực nghề nghiệp khá toàn diện, thể hiện qua khả năng xử lý thông tin, thẩm định nội dung, phát hiện sai sót, chỉnh sửa, biên tập kỹ thuật và làm chủ các công cụ hiện đại phục vụ công tác biên tập. Do đó, công tác kiểm soát nội dung cũng ngày càng, bộ môn ứng dụng nghệ thuật và hạn chế sai sót có thể xảy ra [97, tr.5].

Đối với các cơ quan có yêu cầu cao về tính chính luận như Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo CAND, Báo Q. ND..., BTV có khả năng phân tích sâu

s c, ánh giá ch t ch lu n i m, lu n c , b o m bài vi t có giá tr khoa h c, t t ng và nh h ng d lu n. H có kh n ng ch nh s a c u trúc bài vi t, i u ch nh ngôn ng h c thu t, phát hi n sai sót lý lu n ho c bi u hi n l ch chu n chính tr trong n i dung.

T i TTXVN, ài THVN, ài TNVN, n ng l c nghi p v c th hi n rõ kh n ng x lý tin t c nhanh, chính xác và a d ng hóa hình th c th hi n. Biên t p viên ài THVN có kh n ng biên t p k ch b n truy n hình, t ch c s n xu t, x lý hình nh và âm thanh; trong khi BTV ài TNVN có k n ng biên t p âm thanh, ph i âm, d ng ch ng trình phát thanh tr c ti p và tr c tuy n.

V n ng l c ng d ng công ngh , BTV t i TTXVN, ài THVN, ài TNVN làm ch nhi u ph n m m biên t p hi n i, công c ki m ch ng d li u, h th ng tòa so n i n t , ph n m m d ng video, ch nh s a âm thanh, h th ng qu n tr n i dung a n n t ng. i u này giúp nâng cao t c x lý thông tin, t ng tính minh b ch, chính xác và tính h p đ n c a s n ph m báo chí.

H i n nay, các c quan BCTW r t chú tr ng ào t o, b i d ng k n ng làm báo a ph ng ti n cho NCB, phóng viên, BTV, giúp i ng làm báo nâng cao n ng l c hoàn thành nhi m v chính tr [66, tr.29]. Nh ó, nhi u BTV ti n b nhanh v nghi p v , ti p c n phong cách làm báo hi n i. Biên t p viên chú tr ng y m nh chuy n i s trong tác nghi p và x lý, biên t p tin bài [66, tr.89]. ng th i, BTV ang t ng b c thích nghi t t v i yêu c u

i m i c a n n báo chí s . Nhi u BTV tr có kh n ng s n xu t n i dung trên nhi u n n t ng, s d ng thành th o m ng xã h i, công ngh d li u, h a, AI h tr biên t p, góp ph n i m i quy trình s n xu t tin, bài. ài THVN và ài TNVN, tính linh ho t c a BTV th hi n qua kh n ng biên t p ch ng trình tr c ti p, x lý s c k thu t và i u ph i s n xu t trong th i gian r t ng n.

T i Báo Nhân Dân, s thích ng th hi n vi c BTV tham gia phát

triển hình sinh thái báo chí số Báo Nhân Dân: Báo Nhân Dân internet, ngôn ngữ, các kênh truyền thông xã hội, kênh truyền hình Nhân Dân TV, nền tảng podcast, nền tảng số báo internet trên thị trường... đó nên mang lại thông tin rộng khắp, kịp thời công chúng trong và ngoài nước. Chỉ tính riêng 4 tháng đầu năm 2025, Báo Nhân Dân internet đã tìm kiếm được gần 8 triệu lượt, giảm 10% năm 2022 [66, tr.25]. Về hình thức tích hợp, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Báo Nhân Dân luôn giữ mặt trận trí tuệ cốt lõi, là cơ quan ngôn luận của Đảng, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là mặt trận danh chính trượng nghĩa, mặt trách nhiệm xã hội rõ ràng” [114].

Nhìn chung, trình độ, năng lực của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW hiện nay đang rất cao, không ngừng đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của hoạt động báo chí trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số. Trình độ chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng, không ngừng xấp xỉ thông tin nhanh nhạy, cùng với năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ ngày càng được nâng cao là những yếu tố quan trọng đó nên ưu tiên nhất của ngành này. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 87,41% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về trình độ, năng lực [phần 1 c 17]. Đây là nền tảng giúp các cơ quan BCTW giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng trong thời kỳ mới.

Bên cạnh đó, phần lớn BTV của các cơ quan BCTW có ý thức trách nhiệm và tác phong làm việc tận tâm chuyên nghiệp, từng bước hình thành lối làm việc công tác khoa học, đáp ứng yêu cầu quy trình sản xuất báo chí ngày càng chặt chẽ.

Trong quá trình hoạt động, các cơ quan BCTW đã thiết lập một hệ thống quy chế nội bộ chặt chẽ, thực hiện công tác chuẩn hóa bằng nhiều văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và quy trình công tác. Ngoài ra, các hướng dẫn chỉ thị về quy trình biên tập, chuẩn mực chuyên môn và cách kiểm soát nội

dung, BTV làm việc theo những bước căn bản như sau, hạn chế tối đa tùy tiện, đảm bảo tính trong sáng, bài và bố cục tính chính xác, nhất quán của sản phẩm báo chí. Sự “khép mình” vào các quy định không làm giảm tính sáng tạo của BTV mà trái lại, tạo ra môi trường làm việc có kết quả, năng suất; tổ chức NCCL nội dung, giảm thiểu sai sót và củng cố uy tín của các cơ quan BCTW.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 84,89% ý kiến cho rằng, việc BTV các cơ quan BCTW áp dụng tiêu chí về ý thức trách nhiệm, phong cách, lối làm việc [phần 1 c 17]. Thuyết minh các cơ quan BCTW cho thấy, việc BTV luôn thể hiện ý thức trách nhiệm cao, phong cách làm việc chuyên nghiệp và lối công tác khoa học, góp phần bố cục chặt chẽ, tính chính xác và hiệu quả hoạt động báo chí.

Việc BTV có tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, công việc; bổ sung, kiên trì, bền bỉ, dũng cảm, có sự tận tâm, tận lực, nhiệt tình công tác, có năng lực, có ý chí phấn đấu vươn lên, mạnh mẽ, sáng tạo [66, tr.30].

Trên hết, ý thức trách nhiệm của việc BTV thể hiện qua việc tuân thủ nghiêm túc tôn chỉ, mục đích và quy định nội bộ của CQBC. Đó chính là những cơ quan BCTW chính của Đảng, Nhà nước, trực tiếp tuyên truyền các vấn đề chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, ngoại giao, các tòa soạn phải xây dựng quy trình chặt chẽ nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan và đúng đắn. Biên tập viên luôn ý thức rõ trách nhiệm chính trị của mình, quán triệt yêu cầu “rõ nội dung, rõ vị trí, rõ kết quả, chịu trách nhiệm rõ ràng và tính hiệu quả” - như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh [153]; tuân thủ các “quy trình nghiệp vụ” trong biên tập, kiểm soát thông tin, rà soát logic, thẩm định quan điểm phê duy luận cùng. Việc này giúp hạn chế tối đa sai sót về nội dung, đặc biệt là về các vấn đề nhạy cảm, có tác động trực tiếp đến nền tảng xã hội và lợi ích của đất nước.

các CQBC như T p chí C ng s n, Báo Nhân Dân, Báo Q ND, Báo CAND..., ý th c t ch c k lu t c a BTV c th hi n rõ nét qua phong cách làm vi c nghiêm c n, ch t ch và khoa h c. Biên t p viên t i ây luôn cao tính chu n m c trong t ng lu n i m, t ng m nh , t ng d n ch ng. H tuân th các b c th m nh n i dung nghiêm ng t, b o m s th ng nh t v quan i m chính tr , phù h p v i ch tr ng, ng l i c a ng; ng th i ki m tra tính logic, tin c y c a thông tin và m c phù h p c a bài vi t v i phong cách báo chí chính lu n. c bi t, Báo Q ND và Báo CAND - nh ng CQBC có tính ch t c thù, BTV v a ph i tuân th chu n m c báo chí, v a ph i áp ng yêu c u mang tính nghi p v c a l c l ng v trang, do ó tính k lu t luôn c t lên hàng u và c th c hi n m t cách nghiêm túc.

Tính k lu t c a BTV còn th hi n vi c tuân th nghiêm th i h n biên t p, i u ph i công vi c h p lý và b o m s ph i h p nh p ngành gi a các ban chuyên môn. Biên t p viên ph i có kh n ng qu n lý th i gian t t, luôn duy trì áp l c công vi c cao nh ng v n gi c s chu n xác trong t ng chi ti t. Chính s nghiêm túc trong tuân th th i h n và quy ch n i b ã góp ph n nâng cao hi u qu ho t ng c a các tòa so n, t o nên s nh p ngành, ng b trong quy trình s n xu t thông tin.

Bên c nh ó, a s i ng BTV c a các c quan BCTW có tác phong làm vi c nghiêm túc, l l i công tác khoa h c, x lý công vi c th n tr ng, trách nhi m, tuân th úng quy ch tòa so n và chu n m c chính tr .

Bên c nh nhóm báo chí chính lu n, các CQBC a ph ng ti n nh TTXVN, ài THVN, ài TNVN, phong cách làm vi c c a BTV th hi n rõ s n ng ng, linh ho t và sáng t o. Tuy nhiên, tính linh ho t này luôn c t trong khuôn kh k lu t nghiêm minh c a môi tr ng truy n thông hi n i. Biên t p viên không ch th c hi n nhi m v th m nh n i dung, mà còn tham gia toàn b quy trình s n xu t, t xây d ng ý t ng, vi t k ch b n, t ch c quay - ghi âm, biên t p h u k n ki m duy t k thu t tr c phát sóng. i u

này đòi hỏi phải có tác phong làm việc chuyên nghiệp, khẩn trương phải hết sức tận tâm với các bộ phận như phóng viên, kỹ thuật viên, đạo diễn, nhà sản xuất...

Bên cạnh đó, phong cách và lối làm việc của BTV của các cơ quan BCTW còn thể hiện trong khẩn trương làm việc nhóm và phối hợp công việc. Trong môi trường báo chí hiện tại, một sản phẩm báo chí thường không chỉ do một người thực hiện mà là kết quả của sự phối hợp giữa nhiều bộ phận: phóng viên, BTV, kỹ thuật viên, nhà sản xuất... Biên tập viên đóng vai trò trung tâm phối hợp, yêu cầu phải có khả năng giao tiếp hiệu quả, phân công nhiệm vụ rõ ràng và dẫn dắt quy trình sản xuất một cách khoa học. Tại Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN..., quy trình sản xuất hiện tại của BTV phải có kế hoạch công việc cụ thể, chi tiết và quy định rõ ràng, người duy trì sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận báo chí để công việc sản xuất được diễn ra cùng.

Tác phong làm việc nhanh nhạy như một chiến binh là một trong những đặc điểm của BTV của các cơ quan BCTW. Dù phải xử lý khối lượng thông tin lớn mỗi ngày, họ vẫn giữ được sự tỉnh táo, cẩn trọng trong từng chi tiết, từng câu chữ trước khi công bố. Biên tập viên của các CQBC như Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN... luôn phải theo dõi sát diễn biến CT-XH trong và ngoài nước, tìm hiểu sâu, tận dụng kiến thức chuyên môn, khả năng nghiên cứu và công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành báo. Đây không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là trách nhiệm chính trị vì vai trò “nòng cốt thông tin” của các cơ quan BCTW.

Một trong những nét nổi bật trong phong cách làm việc của BTV là khả năng biết lắng nghe ý kiến của người xem, người nghe và của nhân dân. Việc lắng nghe ý kiến góp ý không chỉ thể hiện qua các kênh góp ý chính thức, như thư bạn đọc, mạng dây nóng, fanpage, newsletter của CQBC, mà còn thể hiện trong quá trình biên tập nội dung hàng ngày. Biên tập viên phải đặt mình vào vị trí của công chúng để đánh giá mức độ hiểu, hợp

lý, chính xác và phù hợp cao với bản tin, bài viết hay chương trình. Những góp ý từ công chúng giúp BTV phát hiện kịp thời những thiếu sót, kịp thời sửa chữa rõ ràng hoặc những vấn đề xã hội đang cần quan tâm; thông tin, tin tức nhanh chóng và bổ ích tính hợp đồng những vấn đề đúng như hình ảnh chính trị.

Như vậy, BTV cần hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ giao, góp phần bổ sung nội dung thông tin và tin tức xu hướng, phát sóng các chương trình BCTW.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của BTV chính là tinh thần trách nhiệm cao và khả năng đáp ứng kịp thời công việc, năng suất và áp lực cao. Trong bối cảnh truyền thông phát triển nhanh, thông tin đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh và sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nền tảng, nhiệm vụ của BTV không chỉ đòi hỏi về kỹ năng, sự am hiểu, bài bản còn bao gồm kỹ năng xử lý thông tin, bổ sung tính chính xác, khách quan.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 88,13% ý kiến cho rằng, những BTV của các cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ giao [phần 1.3]. Điều này cho thấy hình ảnh qua lăng kính chuyên môn, bên lề nghề nghiệp và tinh thần tận tâm của những BTV. Trong môi trường tòa soạn hiện đại với công nghệ làm việc cao, BTV thường xuyên phải xử lý tin, bài từ nhiều kênh; kênh truyền hình, âm thanh, hình ảnh, video; phải tiếp xúc với phóng viên, kỹ thuật viên, biên tập viên và diễn viên hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Các bài viết vào các thời điểm diễn ra sự kiện CT-XH quan trọng hoặc khi thông tin thời sự “nóng” xuất hiện đột ngột, BTV phải làm việc trong điều kiện thời gian gấp rút, áp lực lớn. Tuy vậy, thực tiễn công việc minh chứng phần lớn BTV luôn nỗ lực cao nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ, bổ sung tin tức xu hướng thông tin chính thống và chất lượng cao.

Báo chí Trung Quốc đang xuyên phá ảnh hưởng của nội dung giả mạo và thông tin sai lệch; các vấn đề liên quan đến quy định gia đình, an ninh, quốc phòng; công tác ngoại giao; phòng, chống tham nhũng; nền kinh tế - xã hội. Với yêu cầu cao từ nhà nước, BTV phải có khả năng nắm bắt các yếu tố mới, đánh giá tác động xã hội của thông tin, kịp thời đưa ra nội dung không làm sai lệch quan điểm chính trị, không gây hiểu lầm hoặc thất thông tin thiếu chính xác. Ngày nay chỉ có cán bộ quá trình rèn luyện lâu dài, tích lũy kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Tạp chí Cộng sản, nhiệm vụ thông tin ngoại quốc luôn của BTV thể hiện nghiêm túc và chất lượng cao. Các bài lý luận xuất bản từ nước ngoài tiếng Anh, Trung Quốc, Lào, Tây Ban Nha và cung cấp bài báo tiếng Anh phát trên SolidNet - Trang thông tin internet của các đảng cộng sản và công nhân thế giới; giới thiệu và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức LLCT có quan hệ truyền thống, mở rộng trao đổi LLCT với các đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các tổ chức quy mô và các tổ chức tin báo trên thế giới, qua đó góp phần NCCL công tác lý luận của Đảng, thiết lập thêm quan hệ của Đảng với các chính phủ, các nước trên thế giới [67, tr.13].

Tạp chí TTXVN, hoạt động sản xuất thông tin NPS (New Production System), phiên bản 2, đã giúp cho các phóng viên, BTV của TTXVN tác nghiệp bất cứ địa điểm nào và bằng các loại hình (văn bản, ảnh, video, hình ảnh) [148, tr.216]. Biên tập viên luôn linh hoạt, thành thạo công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Vì vậy đã có Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của TTXVN đã khéo léo truyền thống, giới thiệu bản lĩnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh khi nhiệm vụ còn gian lao và khi nhiệm vụ càng trở nên nặng nề” [154].

triển khai ý tưởng sáng tạo của báo chí Tiền Biên tập về Phấn panorama chi n d ch i n Biên Ph , g n 100 cán b , phóng viên, BTV 5 ban chuyên môn của Báo Nhân Dân ã ph i c, t ng h p hàng nghìn trang tài li u, nh t li u, kh p n i nhi u b n t các th vi n, b o tàng [27, tr.36]. ây là minh ch ng cho s công phu, trách nhi m và trình x lý thông tin cao của i ng BTV.

Cùng v i n ng l c chuyên môn, tinh th n ch ng và sáng t o c ng là u i m n i b t giúp BTV hoàn thành nhi m v trong i u ki n truy n thông a n n t ng. Biên t p viên không ch biên t p v n b n, mà còn tham gia xây d ng c u trúc bài vi t a ph ng ti n, k ch b n ch ng trình, ph i h p s n xu t video, âm thanh, infographic ho c các s n ph m s m i. Trong nhi u tòa so n, BTV gi vai trò nh “ o di n n i dung”, quy t nh hình th c th hi n cu i cùng của s n ph m báo chí.

Tinh th n trách nhi m của BTV còn th hi n s s n sàng làm vi c ngoài gi , ng tr c trong các th i i m quan tr ng của t n c. i u này cho th y tinh th n t n t y, lòng yêu ngh và trách nhi m ngh nghi p là giá tr c t lõi làm nên s c m nh của i ng BTV. S hoàn thành t t nhi m v của h có tác ng tr c ti p n hi u qu tuyên truy n và nh h ng d lu n, giúp BCTW gi v ng vai trò ngu n thông tin chính th ng, đ n d t nh n th c xã h i và u tranh ph n bác thông tin sai trái.

Bên c nh ó, k t qu th c hi n ch c trách, nhi m v của i ng BTV của các c quan BCTW còn c th hi n rõ nét qua quá trình th c hi n nhi m v ng viên và thông qua công tác ánh giá, x p lo i ng viên, cán b , viên ch c h ng n m. Vi c hoàn thành t t nhi m v ng viên c ng ph n ánh ph m ch t chính tr và o c ngh nghi p, v n là nh ng y u t n n t ng giúp BTV x lý thông tin úng nh h ng t t ng, m b o tính chu n m c và không x y ra sai sót v quan i m.

Kết quả đánh giá, xếp loại công viên hàng năm từ nhiều cơ quan BCTW cho thấy tỷ lệ BTV xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc chiếm luôn duy trì mức cao, chiếm đa số trong các chỉ báo. Đây là minh chứng cho chất lượng công viên BTV, phản ánh sự tận tụy, chăm sóc và tinh thần trách nhiệm của BTV.

Điển hình như: Hàng năm, công viên Báo Nhân Dân có 90% số công viên, chỉ báo trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% số công viên, chỉ báo tốt trong sách, văn phẩm tiêu biểu; 95% số công viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [66, tr.28].

Hàng năm, công viên Đài TNVN có 20% tốt, chấp nhận xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 60% tốt, chấp nhận xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có tốt, chấp nhận xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ [68, tr.3].

Công viên Đài THVN có 80,6% công viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 12,7% công viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 94,6% chỉ báo, công viên trực thuộc đạt danh hiệu tốt trong sách, văn phẩm, trong đó có gần 18,2% chỉ báo tốt danh hiệu trong sách, văn phẩm tiêu biểu. Công viên Đài THVN đạt danh hiệu tốt trong sách, văn phẩm [97, tr.12].

Thực tế thì các cơ quan BCTW như Tạp chí Công sản, Báo Nhân Dân, Báo QND, Báo CAND, Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN cho thấy, nhiệm vụ liên quan không có công viên là BTV xếp loại yếu kém hoặc vi phạm kỷ luật, công viên bị tụt không xuất hiện bị hiểu lầm “tụt đi nhiệm vụ”, “tụt chuyên hóa” trong nhiệm vụ - nhiệm vụ kiểm tra quản lý bộ môn tính chính trị, tính nhân văn của BCTW.

Ngoài đánh giá theo tiêu chí công viên, kết quả xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm cũng phản ánh rõ hơn qua công viên của BTV. Trong bối cảnh khắt khe thông tin liên lạc, yêu cầu xuất bản liên tục, BTV phải vận hành bộ phận tin tức, vận hành duy trì chất lượng cao của sản phẩm báo chí. Nhiệm vụ CQBC có tỷ lệ cán bộ, viên chức là BTV xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 90%/năm. Điển hình như: Báo QND có 99% cán

b, phóng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, với khoảng 10% hoàn thành xuất sắc. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ của các nhân viên của Đài THVN luôn ở trên 90%/năm [97, tr.9].

Trong những năm 2020-2025, Tập chí Công nhân đã có 15 lượt tập thể được tặng danh hiệu thi đua cấp bộ, 40 lượt tập thể được tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 52 lượt tập thể và cá nhân được tặng bằng khen cấp bộ, 15 lượt cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, 122 lượt cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 48 lượt cá nhân được tặng giấy khen, 20 cá nhân được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tập chí lý luận của Đảng” và 40 lượt cá nhân được ghi ý báo chí “Ngôn ngữ”. Tỷ lệ người lao động không ghi chép quản lý được khen thưởng chiếm từ 140-60%. Tập chí Công nhân có 9 tập thể, cá nhân được tặng thưởng bằng khen Thành phố Chính phủ thành tích khen thưởng thưởng xuyên và chuyên nghiệp; 10 cá nhân được tặng thưởng huân chương lao động các hạng và thành tích khen thưởng thưởng xuyên, cống hiến và chuyên nghiệp [163].

Sáu là, các BTV có uy tín và mẫn tiến nhiệm khá cao trong công tác và tổ chức công tác; nhiều sản phẩm báo chí do họ tham gia biên tập có công chúng đón nhận tích cực, góp phần nâng cao vị thế của BCTW.

Một trong những khía cạnh nổi bật nhất của công tác BTV của các cơ quan BCTW là mẫn tiến nhiệm và uy tín mà họ có được trong tòa soạn, trong tổ chức công tác CQBC, cống hiến hăng hái lòng và tin tưởng của công chúng đối với các sản phẩm báo chí mà họ tham gia biên tập. Đây là những chất có tính tổng hợp và chi sâu, cho thấy trình độ chuyên nghiệp, bản lĩnh chính trị, ý thức công tác và vai trò của họ đối với báo chí và xã hội mà công tác BTV đang đảm nhiệm.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 82,37% ý kiến cho rằng, công tác BTV của các cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về mẫn tiến nhiệm trong công tác và sự hăng hái lòng của công chúng [phần 1 c 17].

à s BTV c a các c quan BCTW có uy tín cao và c tín nhi m r ng rãi trên nhi u ph ng di n, t b n l nh chính tr v ng vàng, ph m ch t o c và l i s ng trong sáng, n trình chuyên môn, k n ng ngh nghi p và phong cách công tác chuyên nghi p; uy tín ó c kh ng nh không ch trong t ch c ng và trong CQBC mà còn thông qua s tin c y, hài lòng c a ông o b n c, khán gi và thính gi i v i các tác ph m báo chí do i ng này tham gia biên t p.

T n m 2020 n nay, “trong toàn ng b ài Truy n hình Vi t Nam ch a phát hi n ng viên vi ph m v t t ng, chính tr , t di n bi n, t chuy n hóa” [68, tr.4]. Cùng v i ó, vi c th c hi n chu n m c o c c a cán b , ng viên theo t t ng, o c, phong cách H Chí Minh c c th hóa phù h p v i c thù t ng c quan. T i T p chí C ng s n, “chu n m c o c c a cán b , ng viên c khái quát g m 5 ph m ch t cô ng trong “5 ch S”: S t son, Sáng tâm, Sâu lý lu n, S c nghi p v , Sát th c ti n” [67, tr.4].

S tín nhi m, uy tín c a i ng BTV c a các c quan BCTW c th hi n rõ nh t qua m c hài lòng c a ng i c, ng i xem và ng i nghe i v i s n ph m báo chí. Khi công chúng ánh giá cao ch t l ng n i dung, s s c s o trong l p lu n, s ch t ch trong c u trúc bài vi t, hay s h p đ n trong cách th hi n c a các s n ph m truy n thông a ph ng ti n, i u ó ph n ánh ch t l ng biên t p. c bi t, trong b i c nh truy n thông s phát tri n m nh m , s hài lòng c a công chúng còn th hi n qua m c t ng tác, m c lan t a c a s n ph m báo chí trên các n n t ng s và s l a ch n báo chí chính th ng làm ngu n tham chi u khi xu t hi n tranh lu n xã h i. Khi xu t hi n v n ph c t p, ng i dân th ng tìm n c quan BCTW ki m ch ng thông tin. i u này cho th y ni m tin sâu s c vào ch t l ng biên t p và s chu n xác c a CQBC này. Nhi u s n ph m báo chí khi ng t i trên n n t ng s ã thu hút hàng tri u l t xem, chia s và h ng ng tích c c, cho th y công chúng ánh giá cao n i dung,

hình thức thể hiện công nghệ tính kết hợp đa thông tin. Ngày sau sẽ lan tỏa đó là công sức của BTV - những người chỉn chu, bài, kỹ thuật tin cậy của người tin, chuyên nghiệp phù hợp, chuyên nghiệp bình, kỹ thuật soạn nhập của chuyên trình và mở rộng tính nhất quán của toàn bộ sản phẩm báo chí. Nhiệm vụ tòa soạn đã khảo sát phần hiện thực, cho thấy các giá trị ảnh hưởng cao cách thức trình bày ngắn gọn, dễ hiểu; cách phân tích sâu sắc những mặt tích cực; nghiêm túc trong sử dụng ngôn từ và đặc biệt là tính chính xác của các cơ quan BCTW.

Trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã tổ chức nhiều giải thưởng quan trọng cấp quốc gia và quốc tế, trong đó nổi bật là Giải Báo chí quốc gia, Giải Búa liềm vàng, Giải Báo chí ngoại ngữ, Giải Báo chí toàn quân, Giải Báo chí CAND, các giải thưởng do UNESCO và Hiệp hội phát thanh truyền hình Châu Á - Thái Bình Dương (ABU) tổ chức, cùng nhiều hình thức khen thưởng của Chính phủ, Bộ, ngành và các tổ chức quốc tế. Các cơ quan như Báo Nhân Dân, Tạp chí Công Thương, Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN, Báo Quân đội, Báo CAND... luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu về số lượng và chất lượng các tác phẩm nổi bật, nhiều năm liên tiếp có tác phẩm nổi bật cao.

Điển hình như: Từ năm 2020-2024, Đài THVN đã giành được 06 giải thưởng tại các liên hoan, cuộc thi quốc tế dành cho các sản phẩm truyền hình [97, tr.9]. Từ năm 2020-2025, Đài TNVN có hơn 550 giải thưởng báo chí trong nước và quốc tế, trong đó có hơn 60 giải thưởng A và giải thưởng Xuất sắc. Hơn nữa, 04 năm liên tiếp, Đài TNVN giành 17 giải thưởng quốc tế, trong đó có 8 giải thưởng Xuất sắc và giải thưởng Nhất nhiều thể loại. Phóng viên, BTV của Đài đã tổ chức nhiều giải thưởng những người thể loại khó như Nội dung số, Thông tin xã hội... Đài TNVN có 5 nghệ sĩ vinh danh của Nhà xuất bản danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân” và 5 nghệ sĩ xuất sắc danh hiệu “Nghệ sĩ xuất sắc” [68, tr.11].

Trong giai đoạn 2020-2025, Báo CAND đã có 4 Giải thưởng B, 5 Giải thưởng C, 3 Giải thưởng Khuyến khích - Giải thưởng Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải thưởng Búa

li m vàng); 1 Gi i B - Gi i Báo chí toàn qu c v Qu c h i và H i ng nhân dân (Gi i Diên H ng); 1 Gi i A, 1 Gi i B, 1 Gi i C và 1 Gi i Khuy n khích - Gi i Báo chí “Vì s nghi p i oàn k t toàn dân t c”; 2 Gi i B - Gi i Báo chí toàn qu c phòng, ch ng tham nh ng, tiêu c c; 2 Gi i Nhì, 1 Gi i Ba, 1 Gi i Khuy n khích - Gi i Báo chí vi t v “B o v n n t ng t t ng c a ng trong tình hình m i”; 1 Gi i c bi t, 1 Gi i A - Gi i Báo chí toàn qu c phòng, ch ng tham nh ng, tiêu c c trong CAND; 3 Gi i A, 2 Gi i B, 2 Gi i C - Gi i Báo chí toàn qu c v xây d ng ng (Gi i Búa li m vàng) trong CAND; 1 Gi i A - Gi i Báo chí toàn qu c v s nghi p giáo d c; 1 Gi i Nh t, 1 Gi i Khuy n khích - Gi i Báo chí “Vì an ninh T qu c và bình yên cu c s ng”... áng chú ý, v i nh ng thành tích c bi t t xu t t c, nhân d p k ni m 75 n m Ngày Báo CAND phát hành s báo u tiên (1/11/1946-1/11/2021), Báo CAND vinh d c Ch t ch n c t ng th ng Huân ch ng Lao ng h ng Nh t. C ng trong n m 2021, Báo CAND c Th t ng Chính ph t ng B ng khen vì ã có thành tích trong công tác phòng, ch ng d ch Covid-19.

c bi t, t i Cu c thi chính lu n b o v n n t ng t t ng c a ng n m 2025, TTXVN giành 4 gi i th ng, g m: 01 gi i B, 02 gi i Khuy n khích và 01 gi i Tri n v ng [157].

T i Gi i Búa li m vàng l n th X n m 2025, T p chí C ng s n t 01 gi i B, 01 gi i C, 01 gi i Khuy n khích; ài TNVN t 01 gi i A, 01 gi i B, 01 gi i C, 01 gi i Khuy n khích [56].

Báo Nhân Dân c t ng 1 B ng khen t p th và 1 B ng khen cá nhân vì có nhi u thành tích xu t s c trong t ch c Cu c thi chính lu n v b o v n n t ng t t ng c a ng (2021-2025) [55]; t 1 gi i A, 3 gi i B, 3 gi i C Gi i Báo chí Qu c gia l n th XIX [25]...

Nh ng thành tích n t ng này cho th y ch t l ng s n ph m báo chí c a các c quan BCTW luôn c b o m m c cao, ph n ánh tr c ti p



v c; nhân lực chất lượng cao, công nghệ và chuyên môn, còn thiếu vốn, chưa đáp ứng yêu cầu [97, tr.16].

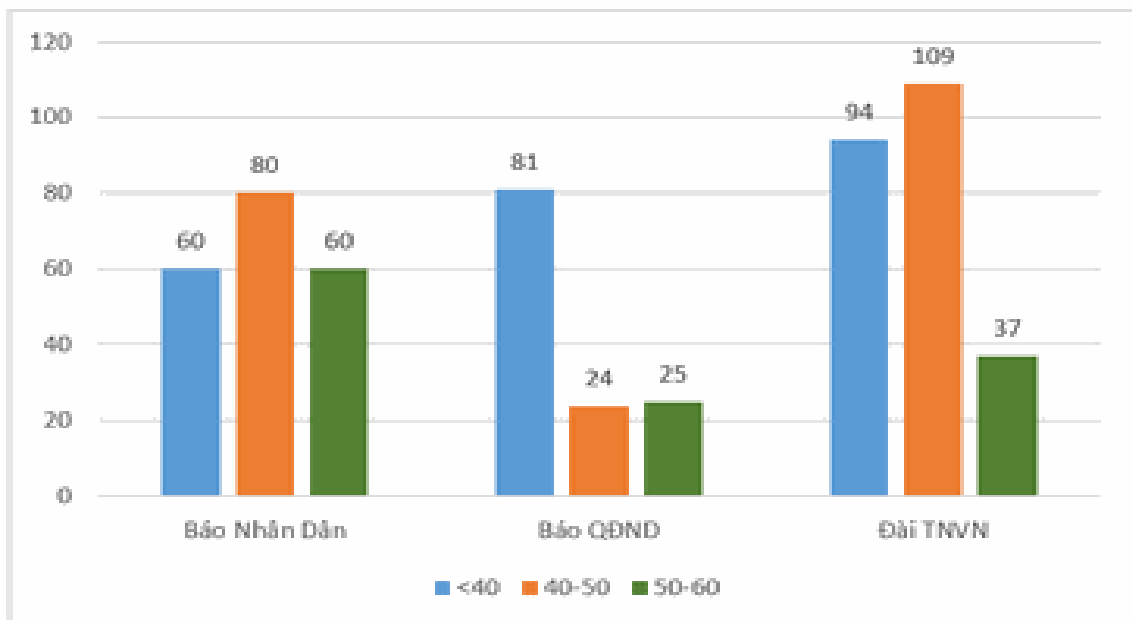
Các chủ tịch các báo BTV của các cơ quan BCTW còn chưa thực sự phù hợp với các nhiệm vụ của báo chí, thể hiện qua sự chênh lệch rõ rệt giữa BTV nam và nữ trong các cơ quan. Các cơ quan như Báo Nhân Dân, Báo QND, Tạp chí Công Thương, các chủ tịch trẻ gần như cân bằng. Tuy nhiên, tại các CQBC phát thanh, truyền hình và báo điện tử, tỷ lệ BTV nữ chiếm ưu thế đáng kể, như hình ảnh Đài THVN, Đài TNVN hoặc Báo CAND. Sự mất cân bằng này (trong khi các loại hình báo chí phát thanh, truyền hình, báo điện tử đòi hỏi công nghệ cao, làm việc theo ca kíp, tác nghiệp khẩn trương và sản xuất công trình trực tiếp) có thể gây khó khăn trong bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp, đồng thời tạo ra yêu cầu cần ưu tiên các chủ tịch theo hướng hài hòa, giảm bớt áp lực cho các loại hình báo chí và yêu cầu phát triển báo chí hiện nay.

Xét về cơ cấu tuổi, mặc dù các cơ quan BCTW bước đầu duy trì cơ cấu đa dạng giữa các nhóm tuổi, song sự phân bố vẫn còn chưa thực sự hợp lý. Hiện nay, Tạp chí Công Thương có nhiều cán bộ biên tập trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm [57, tr.312]. Tại Báo Nhân Dân, số BTV dưới 40-50 (80 người) và 50-60 (60 người) chiếm tỷ lệ khá lớn so với các loại hình báo chí (khoảng 60 người), phản ánh xu hướng “già hóa trẻ” của ngành. Ngược lại, tại Báo QND, số BTV dưới 40 tuổi (81 người) vượt trội so với nhóm 40-50 tuổi (24 người) và 50-60 tuổi (25 người), cho thấy sự mất cân bằng giữa các loại hình báo chí và ngành có nhiều kinh nghiệm [phần 1 c 2]. Sự chênh lệch này có thể ảnh hưởng đến chiều sâu lý luận, bản lĩnh chính trị và năng lực xử lý các vấn đề phức tạp, đồng thời tạo ra yêu cầu xây dựng chiến lược nhân sự dài hạn nhằm bổ sung tính kế thừa và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, các chủ BTV trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Số lượng BTV cao cấp còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu bổ sung nhiều chuyên gia

chính luận và vai trò dẫn dắt chuyên môn, như Tổng chí Công sứ n chỉ có 11 BTV cao cấp, Báo QND có 05 BTV cao cấp, trong khi BTV chính và BTV chi m t l l n [ph l c 2]. Ngược lại, tỉ các CQBC có quy mô lớn và tính chất ảnh hưởng tín cao như TTXVN và Đài TNVN, trong ch y u là BTV và BTV chính, thì u i ng BTV cao cấp làm nòng cốt chuyên môn, như h ng n ch t l ng ch o nghi p v và tính b n v ng c a i ng BTV trong dài h n.

m t s c quan BCTW, t l ng viên trong i ng BTV ch a th t s h p lý, nh t là l c l ng BTV tr . Vì c ch a hoàn thành ch tiêu k t n p ng viên m i m t s c quan BCTW c ng t ra nh ng v n liên quan n uy tín và tính b n v ng c a i ng BTV. i n hình nh trong giai o n 2020-2025, ài TNVN ch k t n p c 197 ng viên m i, ch a t ch tiêu 250 ng viên theo ngh quy t ra [68, tr.3]. i u này ph n nào tác ng n hi u qu lãnh o c a t ch c ng trong CQBC trong môi tr ng truy n thông ngày càng ph c t p.



**Bi u 3.5: C c u tu i c a i ng biên t p viên c a m t s c quan báo chí Trung ng**

Hai là, mặt bằng BTV chưa thể so sánh được, thì ưu tiên trong tu dưỡng, rèn luyện, nên đôi khi còn bị u hiển thì ưu tiên mặt trong tác phong nghiêm chỉnh.

Trên những tác động tiêu cực từ trái các cách thức, mặt BTV chưa giải quyết được những tồn tại và bản lĩnh chính trị. Mặt những hạn chế của sự sa sút trong công tác, lợi dụng uy tín nghiêm chỉnh hoặc các mối quan hệ công tác từ lợi ích cá nhân. Những hành vi này tuy chưa xuất hiện mặt bằng, nhưng gây nên những hình ảnh không tốt làm báo, tạo nên dư luận tiêu cực và làm suy giảm niềm tin của công chúng về vị báo chí chính thống. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, “từ năm 2017 đến tháng 3/2023, có quan quản lý đã thu hồi 32 tờ nhà báo vì các lý do: Vi phạm quy định về công tác báo chí; báo chí làm báo; báo chí quan tâm hành tung khi đi biển; báo chí lưu trữ hình ảnh cá nhân cáo trạng” [47]...

Sự bùng nổ thông tin trong kỷ nguyên số và sự phát triển vượt bậc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra thách thức lớn về công tác báo chí. Về mặt BTV, cần biết là trách nhiệm kiểm soát thông tin, trách nhiệm “bảo vệ công lý và lẽ phải, không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật” [121]. Trên thực tế, mặt BTV do hạn chế về kiến thức, thì ưu tiên bản lĩnh nghiêm chỉnh hoặc chịu áp lực thời gian đã xảy ra sai sót trong quá trình kiểm soát và biên tập nội dung, thậm chí vô tình lan truyền hoặc hợp thức hóa các thông tin chưa xác thực.

Kết quả khảo sát về xu hướng xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 4,68% ý kiến cho rằng, việc BTV các quan BCTW chưa áp dụng tốt tiêu chí về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, và 9,35% ý kiến cho rằng yêu cầu [phần 1 c 17]. Điều đó thể hiện tình trạng mặt bằng BTV từ còn thì ưu tiên thực tế để tiếp tục nâng cao trình độ, công nghệ chưa có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, công tác báo chí nghiêm chỉnh làm báo hoặc để bị chi phối bởi những

xã hội, dân số di cư, thị trường chứng khoán, lĩnh vực ngôn ngữ, truyền thông, công nghệ thông tin, môi trường, phong cách sống, truyền thông... chúng không phù hợp với tôn giáo, mục đích của báo chí cách mạng. Mặt khác, BTV làm việc thiếu chuyên nghiệp, thiếu trách nhiệm, thiếu trung thực, dân số khó khăn trong thẩm định các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, giá trị nội dung phát sinh từ môi trường mạng - nơi chứa đựng nhiều rủi ro về mặt pháp lý, đạo đức và văn hóa.

Bà là, trình độ chuyên môn, năng lực tác nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu báo chí của phóng viên, chuyên viên của các cơ quan BTV còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu mới của thị trường và các cơ quan BCTW.

Thực tiễn cho thấy, trình độ, năng lực của các cơ quan BTV vẫn còn hạn chế, đặc biệt là năng lực tổng hợp, phân tích và xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm của các cơ quan CT-XH. Mặt khác, các cơ quan BCTW, một bộ phận BTV còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức liên ngành, dân số hạn chế trong việc thẩm định nội dung, đánh giá chi tiết và tính toàn diện của các tác phẩm báo chí. “Có hiện tượng người quản lý CQBC buông lỏng quản lý, kiểm soát nội dung thông tin không sát sao, thiếu chặt chẽ, giao quyền cho cấp dưới phóng viên tác nghiệp, duy trì, nâng tin, bài... không đúng quy định” [49, tr.10].

Về trình độ chuyên môn, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW nhìn chung có trình độ khá cao và đã được nâng lên trong những năm gần đây, song trình độ của các cơ quan còn thiếu đồng đều. Trong khi các cơ quan như Tạp chí Công Thương và Báo Nhân Dân có một đội ngũ BTV sau khi học khá cao, thì tại Đài TNVN, số BTV có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ chỉ chiếm khoảng 18%, thấp so với quy mô và yêu cầu của một CQBC chuyên nghiệp. Đáng chú ý, một đội ngũ BTV có trình độ nhân văn chiếm ưu thế (170 người) và còn 26 BTV dưới cấp đại học [phần 1 của 2], phần lớn ảnh hưởng của tác động xã hội của yêu cầu nhiệm vụ và trình độ học vấn của một bộ phận không nhỏ, nhất là trong bối cảnh chuyên nghiệp và hội nhập truyền thông.

So với yêu cầu của CQBC chuyên nghiệp và Nhà nước, số lượng

BTV có trình độ cao cấp LLCT, trung cấp LLCT các cơ quan BCTW chủ yếu. Điển hình như: Tờ Báo Nhân Dân, chiếm khoảng 50% BTV có trình độ cao cấp LLCT, trong khi 20% mới trình độ sơ cấp - trung cấp khá ở mức độ tốt. Hay tờ Báo Q. ND, chỉ có 21,5% BTV có trình độ cao cấp, còn lại 70,8% chỉ trình độ trung cấp, cho thấy sự thiếu hụt đáng kể nguồn nhân lực chuyên sâu phục vụ biên tập các văn bản quốc phòng, an ninh và nội địa yêu cầu chính trị rất cao. Sự chênh lệch này phần nào phần ảnh hưởng không nhỏ trong ngành LLCT, có thể nhận thấy ngay từ những thông tin ngày càng phức tạp.

Ngoài ra, mặc dù các BTV của các cơ quan BCTW đều có chuyên môn, bản ngữ và tin học, song khả năng vận dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác của một bộ phận BTV vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu hiện tại và chuyển đổi số báo chí. Số liệu cho thấy, tờ Báo Q. ND, số BTV có trình độ ngoại ngữ cao chỉ chiếm 1%, trong khi phần lớn mới chỉ đạt mức B2 tiếng Anh. Tại TNVN, dù có một lực lượng đáng kể sử dụng tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác, nhưng số lượng quy mô lớn của nhân viên thời trang BTV có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo vẫn còn thấp. Tại TP. HCM, số BTV có trình độ và khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt trung bình của Ban TP. HCM chỉ 1%, trong khi một số ban, bộ phận khác, vì các khai thác, sử dụng ngoại ngữ trong xử lý thông tin, biên tập và tham khảo tài liệu quốc tế còn chưa nhiều.

Tại THVN, tại TNVN, còn thiếu hụt BTV có trình độ cao, đặc biệt là nhân viên trí yêu cầu cao về ngoại ngữ có thể duy trì tiếp nhận và bản ngữ không nhận là công tác chuyên ngữ, đặc biệt là về tin tức ngoài nước ngoài tiếp xúc. Bên cạnh biên tập và chuyển ngữ sang tiếng nước ngoài thì không thể đáp ứng các nhu cầu khác biệt. Các chương trình truyền hình sẵn có cho người nước ngoài phải tiếp cận theo một hướng duy

khác: phóng viên, BTV phải tìm mình và trí m t ng i n c ngoài tìm góc thú v và cách th hi n mà khán gi n c ngoài mu n xem khi tìm hi u v Vi t Nam.

Bên c nh ó, n ng l c t duy phân tích, t duy ph n bi n và t duy t ng h p thông tin c a m t s BTV ch a th t s s c bén, d n n vi c x lý các v n ph c t p, nh y c m còn lúng túng ho c thi u chi u sâu. T p chí C ng s n, công tác ph c v biên t p m t s khâu, m t s ng chí còn ch m c c i ti n, th ng, tinh th n trách nhi m ch a cao [67, tr.16].

N ng l c t ch c th c ti n, bao g m kh n ng ph i h p v i phóng viên, nhóm s n xu t, b ph n k thu t, c ng nh x lý các tình hu ng phát sinh trong quy trình tác nghi p c a m t s BTV v n còn h n ch , nh t là trong môi tr ng tòa so n h i t òi h i tính linh ho t, a nhi m và ph n ng nhanh. H n ch c ng th hi n n ng l c t ng tác và làm vi c hi u qu v i tác gi b n th o, khi m t s BTV ch a ch ng trao i, i tho i nh h ng n i dung, ch nh s a chuyên sâu ho c yêu c u tác gi b sung thông tin c n thi t, d n n ch t l ng s n ph m ch a t m c t i u. K t qu kh o sát i u tra xã h i h c c a tài lu n án cho th y, có 3,96% ý ki n cho r ng, i ng BTV c a c quan BCTW ch a áp ng t t tiêu chí v trình , n ng l c, và 8,63% ý ki n cho r ng t yêu c u [ph l c 17].

*B n là, ý th c t ch c k lu t và phong cách, l l i làm vi c c a m t s BTV ch a th t s nghiêm túc, v n còn bi u hi n ch m tr , thi u ch ng, làm vi c theo kinh nghi m, ch a tuân th ch t ch quy trình nghi p v .*

K t qu kh o sát i u tra xã h i h c c a tài lu n án cho th y, có 5,04% ý ki n cho r ng, i ng BTV c a c quan BCTW ch a áp ng t t tiêu chí v ý th c t ch c k lu t, phong cách, l l i làm vi c, và 10,07% ý ki n cho r ng t yêu c u [ph l c 17]. M t trong nh ng h n ch d nh n th y là vi c ch a tuân th nghiêm các quy trình nghi p v ã c chu n hóa trong tòa so n. M t s BTV v n x lý công vi c theo kinh nghi m cá nhân, thi u i

chiếu và các quy trình chuyên môn học hàng đầu nghiệp vụ, nhất là trong các khâu kiểm soát thông tin, kiểm tra tính chính xác của dữ liệu và đánh giá rủi ro truyền thông. Điều này tạo ra sự thiếu hụt trong sản phẩm báo chí, làm giảm tính chuyên nghiệp của tòa soạn và đôi khi khiến CQBC phải chấp nhận sự gia tăng thu hút thông tin sai lệch, nhảm nhí, thiếu uy tín và hình ảnh của BCTW.

Ngoài ra, trong quá trình biên tập bản thảo, một số BTV còn bị thiếu quan tâm, dẫn đến sai sót nghiêm trọng về chính tả, diễn đạt, trình bày kết cấu. Những lỗi này tuy không liên quan trực tiếp đến nội dung nhưng lại ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng công tác biên tập BCTW.

Bên cạnh đó, tác phong làm việc của một số nhà báo là nguyên nhân khiến một số BTV không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. Trong môi trường làm việc áp lực, BTV phải xử lý cùng lúc nhiều loại hình sản phẩm (tin, bài, audio, video, infographic...), yêu cầu kỹ năng thực công việc rõ ràng, khoa học. Tuy nhiên, một số BTV chưa có kỹ năng sắp xếp công việc hợp lý, thiếu kế hoạch tác nghiệp cụ thể, dẫn đến bùng nổ khi xảy ra tình huống phát sinh hoặc khi phải chấp nhận nội dung nhiều lần. Điều này không chỉ ảnh hưởng cá nhân BTV mà còn gây áp lực lên quy trình sản xuất nội dung của tòa soạn.

Hơn nữa, còn thiếu tinh thần phối hợp chặt chẽ với các bộ phận khác như phóng viên, kết cấu viên, bộ phận dữ liệu hay quản trị nội dung. Còn bị thiếu trách nhiệm, thiếu chủ động trong thực hiện nhiệm vụ [97, tr.17]. Một số BTV còn ngại giao tiếp, ít tham gia phiên bản nội bộ hoặc không chủ động đề xuất những ý tưởng mới, dẫn đến chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu.

Mặt khác, kết cấu phát ngôn và kết cấu công việc trong môi trường số ngày càng trở nên phức tạp. Một số trình độ BTV sẽ đóng góp xã hội thiếu

thần trí, người tự ý kiến cá nhân có thể gây hiểu lầm hoặc không phù hợp với cách của người làm báo Trung Quốc.

Như là, kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của các BTV chuyên nghiệp ngày càng cao của họ trong báo chí hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên sâu và tác dụng xã hội thông tin cao.

Mặt trong những hạn chế rõ nhất liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ là sự thích nghi với quá trình chuyển đổi. Các tạp chí Công nhân, vì công dụng chuyển đổi trong quản trị, biên tập và phát hành các sản phẩm của Tạp chí chưa có nhu cầu chuyển đổi rõ nét [32, tr.1]. Điều này phản ánh hạn chế về kỹ năng sự nghiệp của bộ phận BTV, và phản ánh tâm lý ngại thay đổi, chưa chấp nhận tiếp cận công nghệ mới.

Tuy nhiên, tại Báo Nhân Dân, công tác chuyển đổi trong quy trình quản lý, biên tập và xuất bản còn chậm, chưa đáng kể. Mặt khác, cá nhân còn có biểu hiện thờ ơ, trông chờ, chưa chấp nhận, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ [66, tr.73]. Đáng chú ý, các BTV trực tiếp sử dụng thành thạo hệ thống CMS vào xuất bản [66, tr.77]. Điều này cho thấy kỹ năng sử dụng vẫn là yêu cầu bắt buộc trong bối cảnh báo chí hiện đại, vẫn còn là “điểm yếu” của không ít BTV trẻ.

Báo Q & ND, mặc dù không có trường hợp nào không hoàn thành nhiệm vụ, nhưng hàng năm vẫn có từ 0,5-1% BTV chuyển đổi thành “hoàn thành nhiệm vụ”. Điều này cho thấy, các BTV chuyên nghiệp đáp ứng tốt yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là trong những bài viết phân tích, bình luận, điều tra hoặc phỏng vấn quan trọng sai trái. Các BTV còn thiếu kỹ năng mềm để diễn đạt và trình bày, thiếu lập luận sắc bén, hoặc chưa có góc nhìn mới, diễn đạt thiếu logic bài viết chưa hấp dẫn người đọc. Điều này gây ảnh hưởng đến vai trò ảnh hưởng của BCTW.

Bên cạnh đó, việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của BTV các tạp chí còn nặng về hình thức. Mặt khác liên hệ giữa kết quả thực hiện

nhiệm vụ chuyên môn vì việc đánh giá, xếp loại giảng viên, cán bộ, viên chức hàng năm mà tất số này còn lơ lửng, chưa thực sự trở thành công cụ thúc đẩy giảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ công tác giảng dạy. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 3,96% ý kiến cho rằng, giảng viên BTV của các quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ công tác giảng dạy, và 7,91% ý kiến cho rằng rất yêu cầu [phần 1 c 17].

Sáu là, mức độ tín nhiệm và uy tín của giảng viên BTV tại các cơ quan BCTW chưa thực sự cao, thể hiện vì còn có trường hợp uy tín trong cơ quan, trong tổ chức ngành và mức độ hài lòng của bản thân, khán giả, thỉnh thoảng vì một số tác phẩm báo chí chưa cao, những hình ảnh nhảm nhí mất tín xã hội và hiệu quả những hình ảnh đó.

Mặc dù các cơ quan BCTW hàng năm đều tổ chức thi đua thi báo chí quan trọng, nhưng số lượng quy mô sản xuất nội dung rất lớn thì số lượng tác phẩm tốt giảm đi vì còn khiếm tốn, cho thấy chất lượng biên tập chưa thực sự tốt, không xứng với tầm vóc và vai trò của BCTW. Một số tác phẩm không tốt giảm đi dù có tài liệu biên tập chưa làm nổi bật thông điệp, chưa tạo được chiều sâu hoặc thiếu sự sáng tạo, phần ảnh hưởng trong kết quả nâng cao tác phẩm của BTV. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của tài liệu án cho thấy, có 6,12% ý kiến cho rằng, giảng viên BTV của các quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về mức độ tín nhiệm trong cơ quan và sự hài lòng của công chúng và 11,51% ý kiến cho rằng rất yêu cầu [phần 1 c 17].

Bên cạnh đó, việc tiếp cận khán giả trẻ và phát triển nội dung vẫn còn hạn chế; chưa hình thành được ngành nghề riêng biệt như trên những ngành [97, tr.16]. Điều này phần nào cho thấy, uy tín nghề nghiệp của BTV không chỉ có ở bề ngoài chính xác, tính chính trực của nội dung, mà còn ở bên trong nghề nghiệp, những hình ảnh và duy trì mối quan hệ bền vững với công chúng trong không gian số.

Vì công nghiệp của khán giả của bài báo, thì việc sử dụng hình thức quen thuộc, hành vi của các nhóm khác nhau, đặc biệt là khán giả trẻ, khán giả trẻ [97, tr.17]. Thị trường của khoa học trong nghiên cứu công chúng khi quá trình biên tập, tổ chức nội dung mới sẽ thì hiện còn mang tính kinh nghiệm, cảm tính, dựa trên sự thích nghi của nội dung báo chí với nhu cầu và khả năng của người tiếp nhận, qua đó hình thành nên cảm hứng và niềm tin của công chúng đối với các sản phẩm BCTW.

Không chỉ đánh giá qua phần hình ảnh của công chúng, uy tín của đội ngũ BTV còn gắn liền với vai trò, trách nhiệm và mức độ đóng góp trong tổ chức và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của giao. Tuy nhiên, theo đánh giá của ông Báo Nhân Dân, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của giao, một số người còn thiếu nghiêm túc, thiếu nghiêm túc, thiếu rõ ràng, thiếu trách nhiệm xuyên suốt, phát huy vai trò tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ của giao [66, tr.31], trong đó có một số người là BTV.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ**

### **3.2.1. Nguyên nhân**

#### **3.2.1.1. Nguyên nhân của vấn đề**

Một là, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công tác báo chí, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ báo chí, nhất là đội ngũ BTV.

Sự quan tâm này được thể hiện xuyên suốt trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương như Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/2/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quy định và vị trí, nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo CQBC; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí và truyền thông năm 2025, định hướng đến năm 2030; các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp báo chí, quy định sử dụng mạng xã hội... Cùng với đó, Nhà nước

ã hoàn thi n h th ng pháp lu t v báo chí, t ng u t cho h t ng k thu t, chuy n i s và i u ki n tác nghi p, t o môi tr ng pháp lý và môi tr ng ngh nghi p thu n l i BTV rèn luy n b n l nh chính tr , nâng cao trình chuyên môn, nghi p v , ti p c n công ngh m i và làm vi c trong môi tr ng chu n hóa, chuyên nghi p. ây là nguyên nhân c b n góp ph n hình thành nh ng u i m n i b t c a i ng BTV các c quan BCTW hi n nay.

*Hai là,* s lãnh o, ch o tr c ti p, th ng xuyên và toàn di n c a ng y, b , ban biên t p, lãnh o các c quan BCTW là nhân t quy t nh i v i ch t l ng i ng BTV.

ng y, b , ban Biên t p, lãnh o các c quan BCTW luôn quan tâm lãnh o, ch o xây d ng chi n l c phát tri n CQBC g n v i yêu c u NCCL nhân l c; ban hành các quy nh, quy trình nghi p v ; t ch c phân công nhi m v h p lý và ki m tra, giám sát ch t ch quá trình th c hi n. Lãnh o các CQBC luôn quan tâm ki n toàn t ch c b máy, b trí BTV phù h p v i s tr ng, chuyên môn, ng th i khuy n khích i m i sáng t o, nâng cao b n l nh chính tr và o c ngh nghi p trong th c hi n nhi m v . Thông qua các cu c h p giao ban, sinh ho t chuyên môn, ánh giá, x p lo i h ng n m, i ng BTV c nh h ng rõ ràng, c h tr tháo g khó kh n và c thúc y phát huy n ng l c trong môi tr ng tòa so n h i t .

ây là y u t quan tr ng giúp i ng BTV luôn gi v ng l p tr ng, làm vi c có k lu t, m b o ch t l ng và tính chính xác c a s n ph m báo chí.

*Ba là,* công tác ào t o, b i d ng, chu n hóa ch c danh ngh nghi p c tri n khai có h th ng và ngày càng i vào chi u sâu ã t o ng l c NCCL i ng BTV.

Trong nh ng n m qua, các c quan BCTW ã th c hi n ng b nhi u hình th c ào t o, t b i d ng nghi p v nh k , t p hu n chuyên , c p nh t k n ng làm báo a n n t ng, n c i ào t o v LLCT, chuyên môn sau i h c và b i d ng ki n th c v chuy n i s . Vi c chu n hóa tiêu



tr và k n ng ngh nghi p áp ng các chu n m c ngày càng cao c a báo chí cách m ng. Ý th c trách nhi m này c th hi n rõ trong vi c BTV tuân th nghiêm các quy nh c a c quan, ch u trách nhi m v ch t l ng s n ph m, ch ng ph i h p v i phóng viên, k thu t viên và các b ph n liên quan b o m ti n và ch t l ng thông tin.

### **3.2.1.2. Nguyên nhân c a h n ch**

*M t là*, s tác ng c a m t trái c ch th tr ng, m ng xã h i, môi tr ng truy n thông s và nh ng y u t tiêu c c xã h i nh h ng tr c ti p n i ng BTV.

Trong b i c nh n n kinh t th tr ng nh h ng xã h i ch ngh a phát tri n m nh m , i s ng xã h i v a có nh ng chuy n bi n tích c c nh ng ng th i c ng xu t hi n nhi u y u t tiêu c c tác ng nh th ng báo chí và i ng nh ng ng i làm báo. S ch y theo l i nhu n, áp l c “l t xem”, “ ph ”, “t ng tác”, cùng xu h ng th ng m i hóa thông tin khi n m t b ph n BTV d b l o i cu n vào ch ngh a th c đ ng, đ n t i gi m sút tính chi n u và b n l nh chính tr . Trong khi ó, môi tr ng m ng xã h i, v i t c lan truy n nhanh và tính n danh cao ã t o ra s pha t p gi a tin th t và tin gi , thông tin c h i, xuyên t c, kích ng... N u không gi v ng l p tr ng chính tr và ph m ch t o c, BTV r t d b chi ph i, th m chí vô tình t i p tay cho vi c lan truy n thông tin sai l ch. i u này không ch nh h ng n ch t l ng s n ph m báo chí mà còn gây t n h i n uy tín c a c quan BCTW v n c xem là nh ng “pháo ài t t ng” c a ng. Th c t cho th y, m t s bi u hi n l i đ ng v th báo chí tr c l i, ho c thi u ki n nh tr c tác ng tiêu c c ã xu t hi n m t b ph n nh BTV, dù không ph bi n nh ng nh h ng c a nó n ni m tin xã h i là không nh .

*Hai là*, hành lang pháp lý v báo chí còn có nh ng i m ch a ng b , thi u k p th i, khi n vi c ki m soát vi ph m o c ngh nghi p ch a th t s hi u qu .

Luật Báo chí và các văn bản dưới luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động báo chí; tuy nhiên, trong bối cảnh truyền thông số phát triển rất nhanh, nhiều quy định chưa theo kịp thực tiễn. Mặt số nội dung liên quan đến công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên môi trường mạng, trách nhiệm kiểm soát thông tin, sử dụng nguồn tin tức... vẫn còn thiếu các hướng dẫn cụ thể hoặc chưa chi tiết. Vì vậy, cần nghiên cứu tình hình thực tiễn BTV, nhất là BTV trẻ, chưa tuân thủ nghiêm quy tắc nghề nghiệp hoặc nhầm lẫn giữa thông tin chính thức và thông tin trên mạng xã hội. Hệ thống giám sát nội bộ từ cơ quan CQBC còn thiếu công nghệ, chưa ứng dụng công nghệ số vào kiểm tra và theo dõi quy trình sản xuất tin, bài, sản phẩm báo chí để kịp thời phát hiện sai sót chưa kịp thời. Bên cạnh đó, các chuyên gia kỹ thuật đôi khi chưa sẵn sàng, dẫn đến việc tái diễn sai phạm.

*Ba là*, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, công nghệ thông tin và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CQBC chưa được quan tâm đúng mức.

Mặc dù phần lớn các cơ quan BCTW đều chú trọng đào tạo, bồi dưỡng NCB, nhất là đội ngũ BTV, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn thiếu tính đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu của tòa soạn hiện tại và xu hướng truyền thông hiện đại. Mặt số cơ quan chưa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn; nội dung đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng thực hành, ít cập nhật kiến thức mới như kỹ năng phân tích, đánh giá, phân tích áp dụng tin, kỹ năng an ninh số, kiểm soát thông tin trong môi trường mạng. Ngoài ra, năng lực ngoại ngữ và công nghệ của một bộ phận BTV vẫn còn hạn chế, khi cần gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tin quốc tế, phân tích tài liệu gốc hoặc sản xuất sản phẩm áp dụng tin theo tiêu chuẩn hiện tại. Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao công nghệ thông tin cũng chưa được tiến hành thường xuyên, dẫn đến những thiếu sót về trách nhiệm xã hội, nghề nghiệp của đội ngũ BTV chưa thể thấy rõ.

*B n là*, h th ng quy trình, quy nh và môi tr ng làm vi c c a m t s c quan BCTW còn thi u ng b , ch a t o c ng l c phát huy n ng l c c a i ng BTV.

Nhi u c quan BCTW ã xây d ng c h th ng quy nh n i b t ng i hoàn ch nh; tuy nhiên, m t s n v , quy trình nghi p v còn ch ng chéo, ch m c p nh t ho c ch a phù h p v i mô hình tòa so n s . M t s b ph n trong tòa so n v n làm vi c theo ph ng th c truy n th ng, th công, thi u tính k t n i, khi n BTV m t nhi u th i gian trong ph i h p công vi c v i phóng viên, k thu t viên ho c các b ph n xu t b n. V n hóa làm vi c trong m t s b ph n ch a th t s cao tính th n sáng t o, trao i th ng th n. C ch ánh giá, khen th ng ôi khi ch a ph n ánh úng n ng l c và m c óng góp, d n n tình tr ng BTV gi i ch a c phát huy h t kh n ng, trong khi BTV y u kém ch a c b i d ng, h tr k p th i.

*N m là*, ý th c t h c t p, t rèn luy n, t i m i c a m t s BTV ch a th t s th ng xuyên, nghiêm túc; ph m ch t, phong cách, l l i làm vi c và ý th c t ch c k lu t có m t còn h n ch .

Trong i u ki n báo chí hi n i bi n i r t nhanh, t h c t p, t rèn luy n là yêu c u b t bu c i v i m i BTV. Tuy nhiên, m t b ph n BTV ch a ch ng c p nh t tri th c m i, k n ng m i, ph ng pháp làm báo m i; còn làm vi c theo kinh nghi m, ng i i m i, thi u tính ch ng trong ph i h p công vi c và ch a th t s nghiêm túc trong tuân th quy trình biên t p. Cá bi t, có bi u hi n l ch chu n v ng c ngh nghi p, thi u trách nhi m trong ki m ch ng thông tin, x lý công vi c c m tính, ch a gi gìn úng m c uy tín c a ng i làm báo trong c quan BCTW. Nh ng h n ch này nh h ng tr c ti p n phong cách, l l i làm vi c, ý th c t ch c k lu t, uy tín ngh nghi p và k t qu th c hi n nhi m v c a i ng BTV.

### 3.2.2. Nhiệm vụ và trách nhiệm

Một là, yêu cầu ngày càng cao về số lượng và chất lượng, NCCL và đội ngũ BTV các cơ quan BCTW, trong khi đó, nhu cầu thông tin, thị hiếu và cách tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng; kênh, chính sách và nội dung kiến thức hiện còn nghèo nàn, vụng về.

Các cơ quan BCTW giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền, nâng cao, chỉ đạo, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia trực tiếp vào công tác tư tưởng, lý luận, văn hóa, giáo dục xã hội và báo chí truyền thông của Đảng. Điều này đòi hỏi đội ngũ BTV không chỉ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng mà còn phải có bản lĩnh chính trị kiên định, tư duy lý luận sắc bén, khả năng tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin chính xác, kịp thời trong môi trường truyền thông đa chiều.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, hệ thống kênh, chính sách báo chí cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Các quy định, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sơ cấp và đãi ngộ còn mang tính hành chính, thi u linh hoạt; nguồn lực đầu tư cho phát triển, nhất là nguồn lực tài chính và hỗ trợ công nghệ phục vụ công tác biên tập, chưa tận dụng được yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Điều kiện làm việc, môi trường sáng tạo, nghiên cứu và các chính sách khuyến khích, bồi dưỡng đội ngũ BTV chưa thực sự tạo được lòng cam kết, gắn tâm công tác, gắn bó lâu dài và không ngừng học hỏi chuyên môn.

Việc xây dựng và phát triển đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là quá trình lâu dài, đòi hỏi tính kiên trì và kết quả tích lũy kinh nghiệm nghiên cứu, rèn luyện bản lĩnh chính trị và phong cách biên tập mang tính độc đáo của báo chí chính luận. Tuy nhiên, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số, môi trường báo chí đang thay đổi nhanh chóng, tạo ra những thách thức mới đối với đội ngũ BTV. Nhu

c u thông tin c a công chúng ngày càng a d ng, phân hóa sâu s c v n i dung, hình th c và ph ng th c ti p nh n; th hi u công chúng, c bi t là công chúng tr , có s d ch chuy n m nh m sang các n n t ng s và m ng xã h i.

S bi n i nhanh chóng ó t i ng BTV tr c yêu c u ph i liên t c i m i t duy, ph ng th c biên t p và t ch c n i dung, trong khi mô hình phát tri n NCB c a nhi u c quan BCTW v n thiên v tính n nh, ít linh ho t. V n t ra là n u không có s i u ch nh phù h p, mâu thu n gi a yêu c u n nh NCB v i yêu c u thích ng nhanh s làm gi m kh n ng ti p c n công chúng, nh h ng n hi u qu nh h ng đ lu n xã h i c a BCTW.

*Hai là*, NCCL công tác ào t o, b i d ng, chu n hóa i ng BTV trong nh ng n m t i là v n r t c p thi t, song i u này l i ang g p nh ng rào c n trong t duy, m t s quy nh ã b c l nh ng i m không còn phù h p v i th c ti n nh ng ch a c i u ch nh, b sung k p th i.

Trong i u ki n m i, i ng BTV c n c trang b không ch ki n th c n n t ng v báo chí - truy n thông mà còn c tri th c LLCT, k n ng công ngh s , k n ng qu n tr n i dung và các n ng l c liên ngành. Tuy nhiên, công tác ào t o, b i d ng i ng BTV c a m t s c quan BCTW còn b c l nhi u h n ch . N i dung ào t o ch m i m i, ph ng th c t ch c còn n ng v hình th c, thi u g n k t gi a ào t o v i yêu c u v trí vi c làm và th c ti n ho t ng báo chí.

Bên c nh ó, t duy qu n lý theo l i hành chính, ng i i m i; các rào c n v kinh phí, th i gian và ch chính sách ã làm gi m hi u qu c a công tác ào t o, b i d ng. V n t ra là n u không i m i m nh m công tác ào t o, b i d ng thì yêu c u chu n hóa và NCCL i ng BTV s khó c th c hi n m t cách th c ch t.

Nh ng i u nêu trên, ph i i m i m nh m , nh t là công tác ào t o, b i d ng theo h ng thi t th c, hi u qu , g n ch t v i yêu c u nhi m v chính tr và v trí vi c làm; k t h p hài hòa gi a ào t o lý lu n và ào t o k

nhân, gia ào t o t p trung và t ào t o. C n xác nh ào t o, b i d ng là gi i pháp then ch t, có ý nghĩa quy t nh i v i vi c NCCL i ng BTV trong giai o n hi n nay.

*Ba là*, òi h i c a vi c tinh g n t ch c b máy, NCCL i ng BTV các c quan BCTW ngày càng c p thi t, hi u qu , trong khi ó, kh i l ng công vi c c a i ng BTV ngày càng l n, nh h ng không nh n k t qu NCCL i ng này.

Ch tr ng tinh g n t ch c b máy, tinh gi n biên ch là nh h ng l n c a ng và Nhà n c, trong ó có các c quan BCTW. Tuy nhiên, trong b i c nh báo chí ph i ho t ng a n n t ng, c nh tranh thông tin ngày càng gay g t, yêu c u v t c , chính xác và ch t l ng n i dung ngày càng cao, kh i l ng công vi c và áp l c ngh nghi p i v i i ng BTV không ng ng t ng lên. N u vi c tinh gi n biên ch không i kèm v i i m i t ch c lao ng, ng d ng công ngh và nâng cao n ng su t lao ng s d d n n quá t i, nh h ng tiêu c c n ch t l ng biên t p và s phát tri n b n v ng c a i ng này.

i u nêu trên ph i x lý hài hòa m i quan h gi a tinh gi n biên ch và NCCL i ng BTV. Do ó, yêu c u t ra là c n có các gi i pháp t ng th nh m s p x p, t ch c l i b máy m t cách khoa h c; nâng cao hi u qu phân công, ph i h p công vi c; y m nh ng d ng công ngh và chuy n i s trong ho t ng báo chí; t ó v a th c hi n t t ch tr ng tinh gi n biên ch , v a b o m NCCL i ng BTV áp ng yêu c u c a tình hình m i.

*B n là*, NCCL i ng BTV các c quan BCTW òi h i ph i t ng c ng và NCCL công tác ki m tra, giám sát c a c p y trong c quan BCTW, trong khi ó, công tác này v n là khâu y u c a nhi u c p y, c quan BCTW.

Ch t l ng i ng BTV ch có th c nâng cao khi công tác ki m tra, giám sát c th c hi n th ng xuyên, nghiêm túc, k p th i phát hi n, ch n ch nh nh ng bi u hi n l ch l c trong nh n th c chính tr , o c ngh nghi p

và hoạt động chuyên môn. Vì vậy BTV của các cơ quan BCTW, kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phòng ngừa sai phạm về quy trình thực hiện, mà còn có ý nghĩa bảo đảm tính chính trị, tính tất yếu, tính nhân đạo, tính chính xác và trách nhiệm xã hội của sản phẩm báo chí. Đây là yêu cầu cơ bản quản trị trong bối cảnh thông tin xu hướng, sai lệch, tin giả, quan liêu sai trái, thù địch có thể tác động nhanh chóng đến nền tảng xã hội thông qua các nền tảng số.

Song, công tác kiểm tra, giám sát của mặt số chuyên nghiệp và cơ quan BCTW vì việc riêng BTV còn nhiều hạn chế; nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát có lúc chưa thật số thực, thiếu xuyên suốt và hiệu quả; việc phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc chủ yếu trong nền tảng chính trị, có những nghiên cứu, ý thức trách nhiệm và hoạt động chuyên môn của BTV còn chưa kịp thời. Đây là vấn đề quản trị cần có tập trung giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc NCCL việc BTV của các cơ quan BCTW, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong nền tảng mới. Có như vậy, công tác kiểm tra, giám sát mới thực sự thành công cơ quan quản trị góp phần giải quyết vướng mắc, khắc phục những nghiên cứu, bảo vệ uy tín của các cơ quan BCTW, đồng thời thúc đẩy việc BTV không ngừng đổi mới, rèn luyện, nâng cao chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

### Ti u k t ch ng 3

Qua phân tích th c tr ng cho th y, trong nh ng n m qua, các c quan BCTW ã quan tâm lãnh o, ch o NCCL i ng BTV và t c nh ng k t qu quan tr ng. Tuy nhiên, bên c nh nh ng k t qu t c, ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW v n còn b c l m t s h n ch , b t c p. Vi c b o m c c u h p lý gi a các th h , gi a các l nh v c chuyên môn, c ng nh gi a báo chí truy n th ng và báo chí s m t s c quan còn g p khó kh n, d n n ch t l ng i ng ch a th t s ng u. M t b ph n BTV còn h n ch v n ng l c thích ng v i môi tr ng truy n thông a n n t ng; k n ng biên t p chuyên sâu, t duy ph n bi n và kh n ng n m b t, x lý các v n m i, ph c t p c a i s ng CT-XH ch a áp ng y yêu c u th c ti n. Cá bi t, v n còn tr ng h p bi u hi n dao ng v l p tr ng t t ng, ý th c tu đ ng, rèn luy n o c ngh nghi p ch a th t s g ng m u, nh h ng nh t nh n uy tín và hi u qu ho t ng c a CQBC.

Nh ng h n ch nêu trên b t ngu n t c nguyên nhân khách quan và nguyên nhân ch quan, trong ó nguyên nhân ch quan gi vai trò c b n, tr c ti p. Trong b i c nh báo chí cách m ng Vi t Nam ng tr c yêu c u i m i m nh m , vi c NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW là yêu c u t t y u, có ý ngh a quy t nh i v i uy tín, v th và hi u qu ho t ng c a BCTW nói riêng, c ng nh i v i công tác t t ng c a ng nói chung. Vì v y, xu t phát t nh ng h n ch và nguyên nhân ã c ch ra, ng th i bám sát nh ng v n t ra t th c ti n hi n nay, c n xu t và tri n khai h th ng gi i pháp ng b , kh thi nh m NCCL i ng BTV, áp ng yêu c u nhi m v trong giai o n m i.

## Chương 4

### PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHU CẦU GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC BIÊN TẬP VIÊN CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG NĂM 2035

**4.1. ĐÓNG GÓP QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC BIÊN TẬP VIÊN CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG NĂM 2035**

**4.1.1. ĐÓNG GÓP QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC BIÊN TẬP VIÊN CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG NĂM 2035**

#### *4.1.1.1. Nhu cầu quản lý*

Mặt khác, thành tựu của công cuộc cải cách và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong 40 năm qua, có sự đóng góp quan trọng của các BCTW, trong đó Ban Bí thư là lực lượng nòng cốt quản lý, tổ chức, triển khai, vận động và nâng cao chất lượng công tác của Đảng và Nhà nước ta. Ban Bí thư là đầu mối, trung tâm chỉ đạo, điều hành công tác của Đảng và Nhà nước ta.

Công cuộc cải cách và phát triển kinh tế xã hội qua 40 năm qua đã giành được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, to lớn, vĩ đại, và uy tín quốc tế, tạo nền tảng vững chắc vào kỷ nguyên phát triển mới, phồn vinh: thực hiện thành công mục tiêu do Đại hội XIV đề ra.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công cuộc cải cách trong những năm tới; suy thoái, tiêu cực, nhất là tham nhũng, lãng phí “lợi ích nhóm”... đã cản trở công tác của Đảng. Các BCTW đóng góp quan trọng vào thành tựu cải cách và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đại hội XIII của Đảng Ban Bí thư Báo Nhân Dân lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định:

Trong 5 năm qua dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành

Trung ương, sự quan tâm nghiêm túc của các cấp đảng cùng với tinh thần dũng cảm, sáng tạo, quyết tâm chính trị cao của toàn đảng, Báo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị cơ bản, tiếp tục khẳng định vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân [66, tr.29].

Chỉ thị chỉ đạo của Bộ Tài Chính và Ngân hàng, nhiệm kỳ 2025-2030 kết luận: “Đảng luôn bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và tình hình thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoàn thành tốt các chỉ tiêu chính trị đã đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025” [68, tr.13].

Chỉ thị chỉ đạo của Bộ Tài Chính và Ngân hàng, nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ: Đảng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trọng tâm cơ bản, nhất là xuất bản các sản phẩm báo chí báo chí chuyên ngành và chính trị, ngày càng nâng cao chất lượng, giàu hàm lượng lý luận chính trị; mặt số nhiệm vụ xuất sắc của Đảng nhanh chóng chuyển biến các nguồn lực thực hiện, với phương pháp, cách làm phù hợp, đạt kết quả cao [67, tr.13].

Thành tựu quan trọng nêu trên của các BCTW, có sự đóng góp rất quan trọng của Đảng BTV. Thành tựu cùng với thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới của nước ta, tiếp tục củng cố, nâng cao Đảng BTV của các cơ quan BCTW vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm tới.

Hai là, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về báo chí và truyền thông tiếp tục được tiếp tục, thực hiện trong các cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy trình, sản phẩm kết quả lớn hơn, trong đó có NCCL nhân lực, nâng cao Đảng BTV.

Trong thời gian tới, nhất là những năm gần đây, Đảng đã quan tâm hơn nữa lãnh đạo báo chí và truyền thông, đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo

thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, ghi i pháp NCCL báo chí, truyền thông, nhất là các BCTW, coi trọng các BCTW chính trị, như : Báo Nhân Dân, Tạp chí Công sở, Đài TNVN, Đài THVN, TTXVN, Báo CAND, Báo QND... Trong đó có biệt coi trọng NCCL nhân lực, nhất là đội ngũ BTV. Trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về công tác truyền thông, lý luận tư tưởng và nhân sự quan trọng, nhiệm vụ, ghi i pháp về báo chí, truyền thông, nhất là Nghị quyết Trung ương 5 khóa X “về công tác truyền thông, lý luận báo chí truyền thông yêu cầu mới” (Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 và văn bản này); Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị “về công tác lý luận và nhân sự nghiên cứu nhân sự năm 2030” và nhân sự công việc này. Gần đây, Bộ Chính trị đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 231-KL/TW ngày 08/01/2026 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về “công tác lý luận và nhân sự nghiên cứu nhân sự năm 2030”. Trong đó, nhân sự như: “Phát huy vai trò và trách nhiệm của các phương tiện truyền thông đối chúng, các di sản khoa học vì sự phát triển bền vững, bền vững của chính trị, vì nhân dân và đất nước” [33].

Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc nhân sự năm 2025”. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023 về “Phê duyệt Chiến lược chuyên môn báo chí nhân sự năm 2025, nhân sự năm 2030”. Luật Báo chí năm 2025 đã quy định rõ về cơ chế, chính sách và thông qua, có nhiều điểm mới đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong kỷ nguyên số; trong đó, NCCL ngành làm báo là một trong những điểm mới.

Ngày 01/4/2026, Bộ Chính trị đã công bố các quyết định chuyên ngành Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN là các quan chức Chính phủ sang làm nhiệm vụ nghiên cứu công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đây là quyết định có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc tiếp

t c i m i ph ng th c lãnh o, nâng cao hi u l c, hi u qu ho t ng c a các c quan báo chí, truy n thông ch l c qu c gia.

Các ngh quy t, quy t nh c a ng, Nhà n c nêu trên s ti p t c c lãnh o, ch o th c hi n và t k t qu l nh n, t o thu n l i l n cho các c p y, b , ban biên t p c a các c quan BCTW xác nh nhi m v , gi i pháp NCCL i ng BTV c a mình th c hi n t t nhi m v c giao trong th i gian t i.

*Ba là*, các i h i ng b c quan BCTW nhi m k 2025-2030 ã thành công t t p; i h i ã ki m i m, ánh giá s lãnh o c a ng b và ng y nhi m k qua, ch ra u, khuy t i m, nguyên nhân, kinh nghi m, xác nh nhi m v , gi i pháp, trong ó, có NCCL i ng BTV trong nh ng n m t i.

Trong th i gian qua, vi c t ch c i h i ng b các c quan BCTW ã c tri n khai nghiêm túc, úng quy nh và t nhi u k t qu quan tr ng theo Ch th s 45-CT/TW ngày 14/4/2025 c a B Chính tr “v i h i ng b các c p t i n t i i h i i bi u toàn qu c l n th XIV c a ng”. Các c quan BCTW ã chu n b chu áo và t ch c thành công t t p i h i ng b c quan nhi m k 2025-2030. i h i ã t o ra nh ng y u t m i có ý ngh a c bi t quan tr ng i v i vi c th c hi n ch c n ng, nhi m v c a các BCTW, góp ph n thúc y s phát tri n toàn di n, v ng m nh c a các c quan BCTW và h th ng BCTW, trong ó có vi c NCCL i ng BTV.

Các i h i ng b c quan BCTW ã ki m i m, ánh giá khách quan, nghiêm túc s lãnh o c a ng b và ng y nhi m k 2021-2025, ch ra u, khuy t i m, h n ch , xác nh chính xác nguyên nhân và t ng k t c nh ng kinh nghi m có giá tr . ng th i, các i h i ã xác nh nhi m v , gi i pháp m i, kh thi phát tri n BCTW trong nh ng n m t i, trong ó có nhi m v , gi i pháp NCCL i ng BTV. c bi t, các i h i ã b u c ng y m i, ng y ã b u ban th ng v ng y có ch t l ng, g m nh ng cán b tiêu bi u nh t trong ng y, là nh ng tinh hoa c a ng b , ng y, quy t nh s phát

triển vọng mới của các cơ quan BCTW, quy định về NCCL và BTW.

*Bên* là, Hội XIV của Ngân hàng và thành công rực rỡ; kết quả toàn diện của Hội này, ngân viên và tổ chức mới cho các ngân hàng, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW thể hiện tầm nhìn mới về giao, trong đó mới nhất về quản trị là NCCL và BTW.

Hội XIV của Ngân hàng thành công rực rỡ. Đây là sự kiện chính trị lớn, là một sinh hoạt chính trị quan trọng trong toàn ngành và các nước nói chung, trong các cơ quan BCTW nói riêng, có tác động lớn tới việc công tác xây dựng ngành và sự phát triển mới của các nước nói chung, các cơ quan BCTW nói riêng.

Hội này là kim cương, ánh giá nghiêm túc, khách quan, thẳng thắn, uy tín, hiệu quả và lãnh đạo của Ngân hàng năm 2021-2026, tăng cường năng lực kinh nghiệm có giá trị cao, xác định nhiệm vụ, giải pháp phát triển mới trong những năm tới của các nguyên phát triển mới của các nước. Các bộ, Hội và Ủy ban Chấp hành Trung ương mới có chất lượng cao áp dụng tất yếu để lãnh đạo thể hiện tầm nhìn mới, mục tiêu của các nguyên nhân mình của dân tộc. Đồng thời, Hội này xác định nhiệm vụ, giải pháp ngân hàng, khi thi thể hiện tầm nhìn mới công tác xây dựng, chuyển đổi, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp NCCL và NCB ngang tầm nhiệm vụ là giải pháp then chốt. Đây là một bước tiến, là cơ sở để Ủy ban các bộ, bộ, ban biên tập BCTW xác định giải pháp cốt lõi, sát thực NCCL và BTW trong những năm tới.

*Như* là, khoa học công nghệ sẽ phát triển mạnh mẽ trong những năm tới là động lực và tổ chức mới cho Hội BTW của các BCTW vươn lên làm chủ công nghệ hiện đại thể hiện tầm nhìn mới về giao.

Trong những năm tới, khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ như vũ bão, nhất là cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư sẽ trở thành thành tựu toàn nhân. Những thành tựu sẽ được ứng dụng rộng rãi và nhanh chóng vào lĩnh vực công nghệ hiện đại để phát triển mới của công nghiệp, đem lại kết quả toàn diện. Bên cạnh đó, cán bộ, ngân viên và nhân dân có

nhu cầu tiếp nhận thông tin rõ ràng và nhanh chóng, kịp thời những thông tin chính thống, thông tin có ảnh hưởng chính trị theo quan điểm của Đảng, Nhà nước, đội hình báo chí, đặc biệt là BCTW phải thể hiện tốt hiệu quả về chuyên môn báo chí. Các cơ quan BCTW đang thể hiện công việc này rõ rệt hơn và tốt hơn quản trị. Đây là nguyên nhân và tồn tại lớn nhất về việc NCCL Đảng BTV của các BCTW những năm tới.

#### **4.1.1.2. Những khó khăn**

Một là, tác động tiêu cực của mạng xã hội toàn cầu, kinh tế thị trường, mặt khác, hình thức tác động mạnh gây khó khăn đáng kể về việc thể hiện chức trách, nhiệm vụ của Đảng BTV và việc NCCL Đảng BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới.

Trong thời kỳ bùng nổ thông tin và sự phát triển rầm rộ của khoa học công nghệ, mạng toàn cầu phát triển rầm rộ, như: Facebook, Zalo, Twitter... chuyên tải nhanh chóng và nhiều thông tin trên thế giới trên cán bộ, công viên và nhân dân. Trong đó, có rất nhiều thông tin không chính xác, thông tin xấu, bịa đặt, vu khống nhằm thể hiện âm mưu không trong sáng của các thế lực thù địch, gây khó khăn không nhỏ cho việc thể hiện chức trách, nhiệm vụ của Đảng BTV, nhất là Đảng BTV của các cơ quan BCTW, tác động vào suy nghĩ, tâm tư của thành phần BTV, những người nhút nhát sợ lên mạng thể hiện tốt nhiệm vụ của người BTV. Điều này tác động gây nên những khó khăn nhất định về việc NCCL Đảng BTV.

Bên cạnh đó, mặt trái kinh tế thị trường, mặt khác, hình thức tác động mạnh mẽ của internet và các thế lực dân tộc, làm biến đổi mặt tư tưởng của chúng ta về cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh trong xã hội, gây khó khăn đáng kể về việc thể hiện nhiệm vụ của Đảng BTV của các BCTW. Điều này tác động nhất định suy nghĩ, tâm tư của người BTV, làm giảm nhiệt tình vươn lên thể hiện tốt nhiệm vụ của họ;

gây khó khăn đáng kể cho việc NCCL trong BTV.

*Hai là*, những hạn chế của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác xây dựng Đảng qua tác động tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của một bộ phận trong BTV của các BCTW, những thiếu sót trong công việc và thể hiện tinh thần vượt khó của họ, là khó khăn đáng quan tâm trong NCCL trong BTV.

Bên cạnh thành tựu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong những năm gần đây, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn những hạn chế, bất cập. Tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, tiêu cực của công chức, kỷ luật cách công nhân; vẫn còn phải làm việc vất vả, khó khăn, thách thức lớn. Một bộ phận đáng kể cán bộ, công nhân viên, trong đó có những cán bộ cấp cao suy thoái, tiêu cực nghiêm trọng về lý thuyết cũng như hành chính, mặt tư tưởng hình thức, tác động rất mạnh mẽ tới những cán bộ, công nhân viên và người dân, gây nên những suy nghĩ tiêu cực đáng quan tâm.

Trên thực tế, vẫn còn những vấn đề về việc kết hợp liên quan đến cán bộ chốt các cấp và mặt tư tưởng cán bộ cấp cao đang trong quá trình thẩm tra, xác minh, kết luận và xử lý đã được công khai trên các báo chí và truyền thông đại chúng. Điều này tác động làm giảm sự hứng khởi phấn đấu vươn lên vì mục tiêu của một số BTV của các cơ quan BCTW, những hạn chế thể hiện, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp NCCL trong BTV.

*Ba là*, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng lớn, yêu cầu phải có các cơ chế xây dựng báo chí chuyên nghiệp, nhân viên, hiện đại, đòi hỏi rất cao về chất lượng và nội dung của Đảng BTV.

Khoa học công nghệ trong những năm tới sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn với những thành tựu to lớn, công nghệ mới liên tục ra đời cao trong hoạt động của công nghệ trong tất cả các lĩnh vực của xã hội, trong đó có hoạt động của báo chí. Bên cạnh đó, nhu cầu tiếp nhận thông tin chính

thông, chính xác, kịp thời, đa dạng và công chúng ngày càng lớn và yêu cầu cấp bách của việc xây dựng báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, nhất là các BCTW đòi hỏi rất cao chất lượng và mức độ tin cậy của ngành BTV. Trong khi đó, chất lượng của ngành BTV còn nhiều hạn chế, bất cập. Đây là khó khăn, thách thức lớn đối với việc NCCL ngành BTV nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu, đòi hỏi nêu trên.

*Bên lề*, sau khi thực hiện quy định của Chính phủ quy hoạch phát triển báo chí, và Chiến lược chuyên nghiệp báo chí và Luật Báo chí năm 2025, các cơ quan BCTW còn nhiều vấn đề tồn tại phức tạp cần giải quyết đáp ứng yêu cầu thực tiễn tốt nhất của ngành, nhiệm vụ công giao.

Các quy định của Thủ tướng Chính phủ, như: Quy định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 “về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025”; Quy định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023 về “Phê duyệt Chiến lược chuyên nghiệp báo chí đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, là đúng đắn, rất cần thiết để BCTW phát triển mạnh mẽ trong những năm tới. Thực hiện các quy định này, các cơ quan BCTW tuy đã nỗ lực vào hoạt động thực hiện các nhiệm vụ công giao tốt nhất nhưng vẫn đáng ghi nhận, song vẫn còn những vấn đề tồn tại phức tạp cần giải quyết hoạt động thi đua cao hơn, nhất là về tổ chức bộ máy, cán bộ, công nhân viên báo và công nhân BTV của các cơ quan BCTW sau sáp nhập. Hơn nữa, Luật Báo chí năm 2025 có nhiều điểm mới, đòi hỏi rất cao chất lượng của ngành BTV. Đây là những khó khăn không nhỏ, cần tập trung giải quyết tốt trong những năm tới các BCTW hoạt động tốt hơn, trong đó có một công việc rất lớn, đòi hỏi quy định tâm chính trách cao, thực hiện tốt các giải pháp nâng cao, khi thi đua NCCL ngành BTV.

*Như vậy*, các thành tựu đạt được trong công tác phát triển, Nhà nước, chính quyền địa phương và xã hội, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của công nhân viên báo chí, vô hình hóa âm mưu, thủ đoạn của chúng ta đòi hỏi rất cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực

c a i ng BTV, song trình , n ng l c c a nhi u BTV còn h n ch .

Trong nh ng n m t i, các th l c thù ch ráo ri t t ng c ng tuyên truy n, xuyên t c, ch ng phá ng, Nhà n c, ch xã h i ch ngh a và s nghi p i m i trên t n c ta. Chúng t p trung xuyên t c, ph nh n ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh - n n t ng t t ng c a ng, ph nh n vai trò lãnh o, c m quy n c a ng, s qu n lý c a Nhà n c và thành t u to l n và có ý ngh a l ch s c a công cu c i m i qua 40 n m d i s lãnh o c a ng. Công cu c i m i trên t n c ta càng t c thành t u to l n, b n chúng l i càng t ng c ng ch ng phá m t cách iên cu ng. Trong nh ng n m t i, t n c b c vào k nguyên phát tri n m i, xây d ng t n c v ng m nh, hùng c ng, nhân dân có cu c s ng m no, h nh phúc h n, b n chúng l i càng t ng c ng ch ng phá h n. Ph n bác có hi u qu , làm th t b i âm m u, th o n c a b n chúng là nhi m v tr ng y u c a toàn ng, toàn dân ta. Trong ó, báo chí, nh t là BCTW là m t trong nh ng l c l ng nông c t, i ng BTV có vai trò, trách nhi m c bi t quan tr ng. i ng này ph i có b n l nh chính tr v ng vàng, trình m i m t cao, nh t là trình LLCT; có n ng l c, kinh nghi m u tranh, ph n bác các quan i m sai trái, thù ch. Song, hi n t i trình , n ng l c này c a nhi u BTV còn h n ch .

H n n a, nhi m v c a k nguyên phát tri n m i c a t n c l i luôn v n ng phát tri n không ng ng, b n phá ho i l i luôn s d ng nh ng th o n thâm c h n, nh t là s d ng các ph ng ti n hi n i. i u này òi h i ph i luôn coi tr ng nâng cao trình m i m t, n ng l c, kinh nghi m u tranh c a i ng BTV. t c i u này ph i th c hi n t t nhi u gi i pháp và khó th c hi n t hi u qu cao trong th i gian ng n, nh t là vi c nâng cao n ng l c, kinh nghi m v u tranh ph n bác các quan i m sai trái, thù ch. ây là khó kh n c n c quan tâm gi i quy t t t.

#### 4.1.2. Ph ng h ng nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng n n m 2035

T i i h i XIV, ng ch rõ: “Xây d ng n n báo chí, xu t b n, truy n thông chuyên nghi p, nhân v n và hi n i” [79, tr.272]. ng th i, ng nh n m nh: “Ti p t c s p x p h th ng báo chí, xu t b n, truy n thông theo h ng tinh, g n, m nh, hi u n ng, hi u l c, hi u qu ” [79, tr.272-273].

Báo cáo chính tr t i i h i i bi u ng b Báo Nhân Dân l n th XXIX, nhi m k 2025-2030 xác nh ph ng h ng: “Chú tr ng xây d ng i ng ng i làm báo v ng vàng v chính tr , gi i v nghi p v và công ngh , th t s là chi n s tiên phong trên m t tr n t t ng trong k nguyên s ” [66, tr.33].

Báo cáo t ng k t công tác xây d ng ng t i i h i ng b c quan T p chí C ng s n nhi m k 2025-2030 ch rõ: “th c hi n tuy n d ng, ào t o, b i d ng c thù cán b biên t p chuyên sâu v LLCT g n v i vi c xây d ng quy ho ch NCB dài h n” [67, tr.22].

Báo cáo chính tr t i i h i i bi u ng b TTXVN l n th XXVII, nhi m k 2025-2030 xác nh m c tiêu:

Thông t n xã Vi t Nam ph n u ti p t c là c quan thông t n qu c gia có uy tín cao trong khu v c và trên th gi i, là ngu n cung c p thông tin chính th ng, chu n xác, tin c y và phong phú cho h th ng truy n thông và công chúng trong và ngoài n c, t hi u qu cao v tuyên truy n i n i, i ngo i và ph c v s lãnh o c a ng, s qu n lý c a Nhà n c; có n n t ng công ngh hi n i và i ng phóng viên, biên t p viên ngày càng chuyên nghi p [50].

Báo cáo chính tr t i i h i i bi u ng b ài THVN l n th XII, nhi m k 2025-2030 ch rõ:

Gi v ng v th là c quan truy n thông ch l c qu c gia, xây d ng ài thành c quan truy n thông ch l c a ph ng t i n, a n n t ng, uy tín, có t m nh h ng trong khu v c và trên qu c t ...; ti p

t c chuy n i s , ng d ng s ...; phát tri n ngu n nhân l c ch t l ng cao [97, tr.19].

Báo cáo chính tr t i i h i i bi u ng b ài TNVN khóa XXVI, nhi m k 2025-2030 xác nh ph ng h ng:

Phát huy truy n th ng oàn k t, anh hùng; y m nh i m i sáng t o và chuy n i s ; nâng cao n ng l c lãnh o và s c chi n u c a ng b , t o t i n , n n t ng phát tri n ài Ti ng nói Vi t Nam - CQBC ch l c qu c gia, chuyên nghi p, hi n i, nhân v n; phát huy vai trò quan tr ng trong vi c nh h ng và t o s ng thu n trong d lu n xã h i; truy n t i thông tin i n i, i ngo i góp ph n nâng cao dân trí và i s ng tinh th n c a nhân dân; óng góp tích c c vào s nghi p xây d ng, b o v , phát tri n t n c, h i nh p qu c t và nâng cao v th qu c gia [68, tr.17].

ng th i, Báo cáo chính tr nh n m nh:

Nâng cao hi u qu c a vi c s p x p, tinh g n b máy g n v i nâng cao thu nh p c a ng i lao ng và m b o quy n l i chính áng i v i s nhân l c đ đôi; có c ch linh ho t b sung h p lý ngu n nhân l c tr ; m b o ngu n nhân l c có b n l nh chính tr v ng vàng, tinh thông nghi p v , thích ng nhanh v i chuy n i s và xu th truy n thông hi n i [68, tr.23].

Trên c s nh ng i u trình bày trên, có th xác nh ph ng h ng vi c NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW trong th i gian t i, t p trung vào nh ng h ng ch y u sau ây:

*M t là*, ti p t c quán tri t và th c hi n t hi u qu nhi m v , gi i pháp trong các v n ki n c a ng v công tác cán b , viên ch c trong các CQBC; ngu n nhân l c trong các v n ki n i h i ng b c quan BCTW nhi m k 2025-2030 trong NCCL i ng BTV.

Các cấp ủy, ban, ban biên tập các quan BCTW tiếp tục quản trị tốt, nhàn thảnh sâu sắc nhiệm vụ, giữ pháp trong các vấn đề nêu trên của công tác cán bộ, viên chức trong các CQBC; tiếp tục coi trọng quản trị tốt phong cách xây dựng, NCCL và BTVC của các quan BCTW trong vấn đề này. Tiếp tục quản trị tốt các quan BCTW nêu trên trong NCCL và BTVC của các quan mình. Giữ pháp thảnh nhàn.

*Hai là*, tiếp trung xây dựng các cấp ủy, ban thảnh vảnh cấp, ban biên tập các quan BCTW có chức năng bộ môn lãnh đạo, tổ chức thảnh nhàn có hiệu quả vì NCCL và BTVC đáp ứng yêu cầu thảnh nhàn tốt nhiệm vụ công tác trong kế hoạch phát triển mới của tỉnh.

Các cấp ủy, ban thảnh vảnh cấp, ban biên tập các quan BCTW là chức vụ tiếp lãnh đạo, chức vụ, tổ chức thảnh nhàn vì NCCL và BTVC của báo chí của mình; tiếp tiếp quy định chức năng, hiệu quả NCCL và BTVC. Vì vậy, tiếp trung xây dựng các cấp ủy, ban thảnh vảnh cấp, ban biên tập phẩm chất, năng lực và uy tín thảnh nhàn tốt nhiệm vụ.

*Ba là*, tổ chức nhiệm vụ chức năng thảnh nhàn các khâu của công tác cán bộ, tổ chức và BTVC của các quan BCTW có bộ phận chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, thích ứng nhanh với chuyển đổi, thảnh nhàn tốt chức trách, nhiệm vụ công tác.

Các cấp ủy, ban thảnh vảnh cấp các quan BCTW tiếp trung thảnh nhàn tốt các khâu của công tác cán bộ và BTVC, như: tổ chức, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng, thảnh nhàn chính sách cán bộ... như thế nên BTVC có chức năng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ công tác, nhất là trong điều kiện báo chí đang thảnh nhàn mới vì chuyển đổi, ngành trong hoạt động của BCTW.

*B n là*, quan tâm lãnh o, ch o t hi u qu vi c t h c t p, t r ền luy n c a t ng BTV, c v , ng viên BTV th c hi n t t vi c t NCCL áp ng yêu c u th c hi n t t ch c trách, nhi m v c giao.

Các ng y, ban th ng v ng y, b , ban biên t p c quan BCTW quan tâm lãnh o, ch o, t o thu n l i cho BTV th c hi n t t vi c t h c t p, t r ền luy n nâng cao trình m i m t, n ng l c chuyên môn, r ền luy n k n ng, tích l y kinh nghi m công tác. ng th i, ng y, ban th ng v ng y, b , ban biên t p coi tr ng ki m tra, giám sát vi c t h c t p, t r ền luy n v m i m t c a i ng BTV.

*N m là*, thu hút các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW tích c c tham gia vào vi c NCCL; t ng c ng s lãnh o, ch o, ki m tra, giám sát c a ng y c p trên tr c ti p c a c p y c quan BCTW i v i vi c NCCL i ng BTV c a các BCTW.

Các ng y, ban th ng v ng y c quan BCTW t ng c ng lãnh o, ch o th c hi n t t vi c thu hút các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW tham gia vào vi c NCCL i ng BTV. ng y c p trên tr c ti p c a c p y c quan BCTW t ng c ng lãnh o, ch o, ki m tra, giám sát c p y c quan BCTW v th c hi n vi c NCCL i ng BTV.

## **4.2. NH NG GI I PHÁP NÂNG CAO CH TL NG I NG BIÊN T P VIÊN C A CÁC C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG NN M 2035**

### **4.2.1. Nâng cao nh n th c, trách nhi m c a các c p y, b , ban biên t p, cán b , ng viên, viên ch c trong các c quan báo chí Trung ng v ch t l ng, nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên**

Báo chí Trung ng, nh t là BCTW ch l c nh : Báo Nhân Dân, ài THVN, ài TNVN, TTXVN, T p chí C ng s n, Báo Q ND, Báo CAND... liên quan tr c ti p n i s ng h ng ngày c a nhân dân và có vai trò r t quan tr ng i v i s phát tri n m i m t c a nhân dân; i v i ho t ng c a các t ch c trong HTCT, các t ch c xã h i và s phát tri n c a các l nh v c i s ng xã h i trên t n c ta. Vì v y, ch t l ng, hi u qu ho t ng c a các

c quan BCTW, nh t là các c quan BCTW l n, luôn c các t ch c trong HTCT, các t ch c xã h i và ông o nhân dân quan tâm. Ch t l ng, hi u qu ho t ng c a các c quan BCTW l i ph thu c r t l n và c quy t nh b i ch t l ng c a c p y, t ch c ng, NCB, ng viên, viên ch c, cán b trong b , ban biên t p, i ng phóng viên, nhà báo và i ng BTV c a các c quan BCTW. Vì v y, BCTW, nh t là các c quan BCTW l n, c n c bi t quan tâm n ch t l ng i ng nhà báo và i ng BTV.

Các c p y, t ch c ng, cán b , ng viên, nh t là cán b trong các b , ban biên t p c a c quan BCTW ph i lãnh o, ch o t ch c và th c hi n t t các ho t ng NCCL i ng nhà báo, coi tr ng các ho t ng NCCL i ng BTV c a mình. t c i u này, tr c tiên các c p y, t ch c ng, cán b , ng viên, nh t là cán b trong các b , ban biên t p c a c quan BCTW ph i nh n th c y , sâu s c nh ng v n ch y u v ch t l ng, NCCL i ng BTV hi n nay. B i th c t cho th y, th c hi n m t công vi c có hi u qu , tr c h t ph i nh n th c y , sâu s c v công vi c h ph i th c hi n; xác nh rõ trách nhi m c a mình i v i th c hi n th ng l i công vi c ó. i u này hoàn toàn úng và có ý ngh a l n i v i NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW trong i u ki n hi n nay. Các c p y, t ch c ng, NCB, ng viên, nh t là nh ng cán b trong b , ban biên t p c a c quan BCTW là ch th , tr c ti p lãnh o, ch o và th c hi n vi c NCCL i ng BTV, càng ph i nh n th c sâu s c i u nêu trên. C n t p trung th c hi n t t nh ng gi i pháp sau:

*M t là*, các c p y, t ch c ng, cán b , ng viên, viên ch c, b , ban biên t p, các t ch c, nh t là c p y, b , ban biên t p, cán b ch ch t trong các c quan BCTW nh n th c sâu s c nh ng v n ch y u v ch t l ng, NCCL i ng BTV; s c n thi t NCCL i ng BTV hi n nay.

Các c p y, t ch c ng, cán b , ng viên, viên ch c, b , ban biên t p, các t ch c CT-XH, t ch c xã h i, nh t là c p y, ban th ng v c p y, cán b

trong bộ, ban biên tập, cán bộ chính trị, ngành và các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong các cơ quan BCTW để nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, vị trí của ngành BTV; chức trách, nhiệm vụ của họ; chất lượng ngành BTV; tiêu chí đánh giá chất lượng; những yêu cầu quy định chất lượng ngành BTV và sự cần thiết, thu nhập, khó khăn về vật chất của các cơ quan BCTW trong những năm tới. Trên cơ sở đó, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân viên về vật chất hiện tại của công việc này. Các đảng bộ, ban chấp hành cơ sở đảng, bộ, ban biên tập trong các cơ quan BCTW chịu trách nhiệm trực tiếp và cao nhất về chất lượng, hiệu quả các hoạt động NCCL của ngành BTV của các cơ quan BCTW mình.

Thực hiện tốt những việc nêu trên sẽ tạo thuận lợi cho đảng bộ, ban chấp hành cơ sở đảng trong các cơ quan BCTW xác định chức trách, nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, khuyến khích NCCL của ngành BTV; bộ, ban biên tập trong các cơ quan BCTW xác định đúng nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch của các cơ quan BCTW trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, giải pháp của cơ sở đảng, ban chấp hành cơ sở đảng và NCCL của ngành BTV. Các cán bộ, công nhân viên, viên chức trong các cơ quan BCTW tham gia tích cực vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, giải pháp của cơ sở đảng, ban chấp hành cơ sở đảng, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch của các cơ quan BCTW và NCCL của ngành BTV. Thực hiện tốt những việc nêu trên còn tạo thuận lợi cho ngành BTV tích cực, chủ động tham gia hiệu quả vào việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch nêu trên. Đồng thời, ngành BTV tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện về mặt NCCL của ngành BTV.

*Hai là*, coi trọng và nâng cao vai trò của NCCL của ngành BTV vào nội dung các cuộc sinh hoạt đảng bộ, ban chấp hành cơ sở đảng, bộ, ban biên tập các cơ quan BCTW một cách phù hợp.

Trong các cuộc họp thường lệ của ngành và các cơ quan BCTW, ngành và những nhân viên nhiệm vụ NCCL của ngành BTV các ngành viên nhận thức sâu

s c h n. c bi t, trong các h i ngh ng y v s k t, t ng k t s lãnh o c a ng y sáu tháng, h ng n m, n a nhi m k , tri n khai nhi m v c a th i gian t i, ng y lãnh o, ch o h i ngh xem xét, th o lu n, ánh giá toàn di n các ho t ng NCCL i ng BTV. C p y c quan BCTW c n ch n nh ng cu c h p thích h p th o lu n v th c hi n nhi m v , gi i pháp NCCL i ng BTV, xem xét nh ng v n c n t p trung lãnh o, ch o th c hi n, nh ng v n n y sinh, nh ng khó kh n, v ng m c có gi i pháp gi i quy t theo th m quy n. Nh ng v n c n gi i quy t v t quá th m quy n c n chu n b chu áo v n i dung, ý ki n xu t c p có th m quy n xem xét, gi i quy t.

Trong các cu c h p b , ban biên t p c quan BCTW, nh t là các h i ngh c quan BCTW v t ng k t vi c th c hi n nhi m v c a c quan BCTW h ng n m, tri n khai nhi m v c a n m t i, b , ban biên t p c n xem xét, ánh giá sâu s c vi c th c hi n các gi i pháp NCCL i ng BTV; coi tr ng xem xét, xu t gi i pháp gi i quy t có k t qu nh ng khó kh n, v ng m c. Qua ó, nâng cao nh n th c, trách nhi m c a t ng cán b trong b , ban biên t p i v i NCCL i ng BTV.

*Ba là*, i m i, NCCL các h i ngh quán tri t ngh quy t, ch th , k t lu n c a ng v công tác cán b c ban hành trong nhi m k 2026-2031; xây đ ng thông qua ch ng trình hành ng th c hi n, trong ó nh n m nh vi c liên h và th c hi n NCCL i ng BTV.

C p y c quan BCTW t ng c ng lãnh o, ch o i m i, NCCL các h i ngh này; t p trung vào i m i m nh m n i dung, ph ng pháp t ch c các h i ngh ; liên h v i vi c th c hi n gi i pháp NCCL i ng BTV c a c quan BCTW mình.

*V n i dung*: T p trung lãnh o, ch o t ch c t th i ngh quán tri t Ngh quy t i h i XIV c a ng trong c quan BCTW [67, tr.21] [66, tr.34] [97, tr.22]. Trong h i ngh này, c n quán tri t y nh ng n i dung ch y u,

nhiệm vụ, giám pháp, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá; coi trọng quản trị nhiệm vụ, giám pháp và công tác cán bộ; liên hệ với việc NCCL Đảng BTV. Nội dung chính này cần ngắn gọn, rõ ràng, nhấn mạnh những nội dung trọng tâm, tăng cường tranh luận, thảo luận, giám sát thực tế; coi trọng thảo luận và thông qua chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chú ý nhấn mạnh nội dung về NCCL Đảng BTV.

Về nội dung các chính sách quản trị nghị quyết của Đảng và công tác cán bộ thực hiện trong nhiệm kỳ 2026-2031 và các nhiệm kỳ tiếp theo của thực hiện những chính sách quản trị nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Về nội dung các chính sách quản trị các kết luận của Đảng, chính sách, kết luận của Bộ Chính trị và công tác cán bộ, tùy theo nội dung của từng chính sách, kết luận xác định nội dung nghị quyết những mặt cách phù hợp, hiệu quả.

*Vấn đề pháp chế chính trị:* Các chính sách quản trị nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các chính sách chính trị: cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ chính trị các bộ phận, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội. Những cán bộ này là lực lượng nòng cốt trong việc quản trị các nghị quyết của Đảng trong các bộ phận, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW. Về các chính sách quản trị các chính sách, kết luận của Đảng, Bộ Chính trị và công tác cán bộ, tùy theo nội dung của từng chính sách, kết luận của cấp ủy lãnh đạo cách thực hiện những mặt cách phù hợp, hiệu quả.

*Bên lề, cấp ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW nghiên cứu triển khai các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học; tùy theo yêu cầu cần thiết của từng cơ quan BCTW có thể triển khai các tài liệu khoa học và quy mô, thời gian thích hợp về Đảng BTV, NCCL Đảng BTV.*

Cấp ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, chú ý các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học về Đảng BTV, NCCL Đảng BTV của mình, nhất là về việc chuẩn bị; nội dung; đặc biệt những ý kiến phát biểu, tên các tham luận; ý kiến tham dự; cần mời đi những

quan BCTW khác tham dự các cuộc đàm phán, hội thảo khoa học này. Nhiệm vụ cách thức các cuộc đàm phán, hội thảo khoa học theo hướng không có toàn bộ tham luận, chỉ khái quát những nội dung chủ yếu của các tham luận; dành thời gian tranh luận, thảo luận, phân biệt các ý kiến để nêu...; coi trọng những hội thảo luận, tranh luận những nội dung trọng yếu của việc NCCL Đảng BTV; kết luận những vấn đề cần thu thập... về việc các tài khoa học viên Đảng BTV, NCCL Đảng BTV, cần tuân thủ nghiêm các quy định về trình khai tài khoa học, nhất thiết, quy trình, chỉ tiêu, thanh quyết toán tài chính, chỉ báo cáo tiến trình hiện tại; cần biết coi trọng việc NCCL tài.

Như vậy, thông qua các cuộc trao đổi, hội thảo kinh nghiệm về NCCL Đảng BTV về việc các quan BCTW, nhất là các quan BCTW làm.

Đây là những thành tựu lịch sử quan trọng và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, ban, ban biên tập, cán bộ, công viên, viên chức trong các quan BCTW về việc việc NCCL Đảng BTV. Các cấp ủy, ban, ban biên tập các quan BCTW cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này. Cần nâng cao nhận thức về các cuộc trao đổi, hội thảo kinh nghiệm về vấn đề này; lựa chọn thời gian tiến hành một cách thích hợp; xác định ứng thành viên tham dự; coi trọng nội dung các cuộc trao đổi, hội thảo kinh nghiệm.

#### **4.2.2. Tiếp tục thực hiện, bổ sung, hoàn thiện tiêu chuẩn biên tập viên của các quan báo chí Trung ương phù hợp với vị trí vị trí làm**

Cùng với việc nâng cao chất lượng của các quan BCTW có vai trò rất quan trọng về việc thực hiện những lịch sử của chúng ta, nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các quan BCTW; vì thế, vai trò và uy tín của BCTW.

Nhiệm vụ, mục tiêu của những nhận thức rất rõ ràng, những nhận thức, đó là những nhận thức của chúng ta về phát triển mới của đất nước, đất nước phát triển và hùng mạnh và hùng cường; tăng cường thực hiện những lịch sử của chúng ta về phát triển và nhân dân ta là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc

T ư c. Nhi m v , m c tiêu y c th c hi n trong i u ki n có th i c , thu n l i, nh ng c ng g p không ít khó kh n, thách th c l n. ây c ng là nh ng khó kh n, th thách i v i các c quan BCTW trong th c hi n ch c n ng, nhi m v c a mình trong nh ng n m t i, nh t là v tuyên truy n, v n ng, c v nhân dân v t qua khó kh n a t n c ti p t c phát tri n. Th c hi n th ng l i nhi m v này òi h i cán b , viên ch c các c quan BCTW, nh t là các c quan BCTW l n ph i có ch t l ng m i, trong ó, t o nên ch t l ng m i c a i ng BTV là công vi c quan tr ng hàng u.

t c i u này c n th c hi n t t nhi u gi i pháp, trong ó gi i pháp quan tr ng tr c tiên là ti p t c c th hóa, b sung, hoàn ch nh tiêu chu n BTV c a t ng c quan BCTW phù h p v i v trí vi c làm. C n th c hi n t t nh ng gi i pháp ch y u sau:

*M t là*, nh n th c y , sâu s c vai trò, s c n thi t ti p t c c th hóa, b sung, hoàn ch nh tiêu chu n BTV c a t ng c quan BCTW phù h p v i v trí vi c làm.

Khái ni m cán b trong các v n ki n ng th i k i m i c hi u theo ngh a r ng và c ng nh n m nh trong Báo cáo T ng k t 10 n m th c hi n Chi n l c cán b th i k y m nh công nghi p hóa, hi n i hóa t n c t i H i ngh Ban Ch p hành Trung ng l n th chín khóa X (Báo cáo s 145/TLHN ngày 25/12/2008 v v n này). Báo cáo nh n m nh: “Khái ni m cán b c hi u m t cách t ng th , theo ngh a r ng là cán b , công ch c, viên ch c; không phân bi t cán b và công ch c theo Lu t Cán b , công ch c” [82, tr.197]. Trong các c quan BCTW có cán b và viên ch c; BTV là viên ch c th c hi n ch c trách, nhi m v c a BTV trong các c quan BCTW. Nh v y, BTV trong các c quan BCTW c ng là cán b trong các c quan này.

Nâng cao ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW ph i th c hi n t t các khâu c a công tác cán b , nh : c th hóa tiêu chu n ch c danh; quy ho ch, ào t o, b i d ng, qu n lý, ánh giá cán b trong quy ho ch và BTV ang th c hi n ch c trách, nhi m v BTV; ki m tra, giám sát ho t ng c a

BTV; bổ nhiệm BTV giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW và các chức vụ tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW; thực hiện chính sách cán bộ đối với BTV... Trong đó, tiếp tục cơ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV; tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW và các chức danh tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW là công việc quan trọng hàng đầu.

Tiêu chuẩn BTV của các cơ quan BCTW cần xác định phù hợp với vị trí công việc làm là cơ sở để tiến hành các khâu của công tác cán bộ thực hiện quy định; là căn cứ và là một tiêu chí đánh giá BTV hàng năm có kế hoạch ào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW, là hình mẫu riêng BTV của từng cơ quan BCTW... Vì vậy, NCCL riêng BTV của các cơ quan BCTW trong hàng năm tới, cần coi trọng việc tiếp tục cơ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn riêng BTV, tiêu chuẩn chức danh chủ chốt của các bộ phận trong cơ quan BCTW và tiêu chuẩn của tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW.

Cụ thể, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc những ưu nhược điểm có chất lượng, giải pháp ứng dụng, khi thi NCCL riêng BTV và lãnh đạo, chốt chốt chất lượng thực hiện thực hiện quy định.

Hai là, quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chỉ đạo trong các văn kiện Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cán bộ, công tác cán bộ; chức năng, nhiệm vụ và các mối quan hệ của cơ quan BCTW trong cơ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn riêng BTV phù hợp với vị trí công việc làm.

Trong Chiến lược cán bộ thời kỳ mở cửa công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đã xác định tiêu chuẩn chung của NCB và tiêu chuẩn riêng của bộ loại cán bộ, như: cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, toàn thể nhân dân; cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang; cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý kinh doanh. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ mở cửa công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bổ sung một

s tiêu chuẩn cần thi t. Các c quan BCTW là n v s nghi p công l p c a ng, BTV c a các c quan BCTW là cán b ng.

Ngh quy th i ngh l n th b y Ban Ch p hành Trung ng ng khóa XII v t p trung xây d ng NCB các c p, nh t là c p chi n l c, ph m ch t, n ng l c và uy tín ngang t m nhi m v (Ngh quy t s 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 v v n này) ã xác nh m c tiêu và yêu c u i v i các lo i cán b . Trong ó, xác nh m c tiêu, yêu c u i v i cán b c p chi n l c, cán b lãnh o, qu n lý t ng c c, c c, v , phòng và t ng ng Trung ng u nh n m nh yêu c u v chính tr , t t ng, ph m ch t, n ng l c, uy tín và kh n ng làm vi c trong môi tr ng qu c t .

Trong Quy nh s 365-Q /TW, ngày 30/8/2025 c a B Chính tr v “tiêu chu n ch c danh cán b thu c di n Ban Ch p hành Trung ng ng, B Chính tr , Ban Bí th qu n lý và khung tiêu chu n ch c danh cán b lãnh o, qu n lý các c p”, B Chính tr ã quy nh c th v tiêu chu n chung i v i cán b lãnh o, qu n lý các c p. Tiêu chu n chung c quy nh, g m: tiêu chu n v chính tr , t t ng; tiêu chu n v o c, l i s ng và v ý th c t ch c k lu t; v trình , n ng l c; v uy tín và kh n ng quy t , oàn k t trong c quan, n v ; v s c kh e, tu i và kinh nghi m công tác; c bi t là quy nh v k t qu công tác c a cán b .

C p y c quan BCTW c n nh n th c sâu s c nh ng n i dung nêu trên trong các v n ki n ng, đ a ch c vào nh ng n i dung ó ti p t c c th hóa, b sung, hoàn ch nh tiêu chu n i ng BTV, tiêu chu n ch c danh c a c quan BCTW phù h p v i v trí vi c làm. i v i vi c c th hóa tiêu chu n ch c danh, c n quán tri t sâu s c tiêu chu n chung i v i cán b lãnh o, qu n lý trong Quy nh s 365-Q /TW nêu trên trong c th hóa tiêu chu n ch c danh BTV là cán b lãnh o, qu n lý các b ph n trong c quan BCTW và t ng biên t p, phó t ng biên t p BCTW.

*Ba là*, trên c s v trí vi c làm ã c các c quan có th m quy n quy t

nh, c n xác nh v trí vi c làm c a BTV, ch c danh cán b lãnh o, qu n lý t ng c quan BCTW tri n khai các ho t ng c th , b sung, hoàn ch nh tiêu chu n i ng BTV c a các c quan BCTW phù h p v i v trí vi c làm.

Theo quy nh c a ng và Nhà n c, v trí vi c làm g m hai b ph n chính, quan h m t thi t v i nhau: *M t là*, nh ng công vi c c a v trí vi c làm, ng i m nhi m v trí vi c làm ó ph i th c hi n. *Hai là*, nh ng yêu c u v n ng l c c a ng i m nhi m v trí vi c làm ó ph i có, b o m th c hi n t t ch c trách, nhi m v c a v trí vi c làm c m nhi m.

Khung n ng l c c a v trí vi c làm g m: nh ng yêu c u v ki n th c; v k n ng th c hi n công vi c; v thái i v i công vi c và v i nh ng ng i có liên quan; v nh ng ph m ch t c n thi t i v i ng i m nh n v trí vi c làm, b o m h th c hi n t t nh ng công vi c ã c xác nh c a v trí vi c làm mà h m nhi m.

C p y c quan BCTW c n đ a ch c vào nh ng quy nh chung nêu trên ti p t c c th hóa, b sung, hoàn ch nh tiêu chu n i ng BTV, ch c danh cán b c a c quan BCTW mình phù h p v i v trí vi c làm ã xác nh; t ch c trao i, th o lu n, k t lu n và trình c p có th m quy n phê duy t.

*B n là*, tiêu chu n i ng BTV c c th hóa, b sung, hoàn ch nh c n áp ng nh ng yêu c u v ph m ch t, n ng l c, k n ng công tác; phong cách, l l i làm vi c, ý th c t ch c k lu t và uy tín.

*V chính tr , t t ng*: Tuy t i trung thành v i ng, T qu c, ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh, c l p dân t c và ch ngh a xã h i, v i nhân dân; tích c c nghiên c u, h c t p n m v ng ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c; th ng xuyên c p nh t ki n th c m i, v n đ ng sáng t o, có hi u qu vào th c hi n nhi m v c giao. Có b n l nh chính tr v ng vàng; kiên quy t b o v n n t ng t t ng c a ng, ng l i c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, ph n bác

các quan điểm sai trái, thù địch, có tinh thần yêu nước, luôn đặt lợi ích của Đảng, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân...

*V phạm chính trị, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật:* Có óc cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thành, giản dị; tâm huyết, trách nhiệm với công việc; có ý thức giữ gìn phạm chính trị, uy tín của Đảng làm báo cách mạng; thể hiện nghiêm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc sống trong xã hội và quy chuẩn trách nhiệm xã hội của Đảng làm báo. Có tinh thần đoàn kết trong tổ chức Đảng và cơ quan; thẳng thắn yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thoái hóa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan BCTW và các quy định nội bộ; giữ gìn tác phong làm việc khoa học, chuẩn mực, khách quan, trung thực trong hoạt động báo chí.

*V trình độ, năng lực chuyên môn và uy tín:* Theo nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW, Đảng BTV phải có trình độ hiểu biết về các ngành liên quan trực tiếp với việc thể hiện nhiệm vụ của cơ quan BCTW, nắm vững BTV làm việc; có kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là các khoa học liên quan trực tiếp với việc thể hiện nhiệm vụ của BTV; hiểu biết sâu rộng về chính trị, xã hội; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành mình phụ trách... Có trình độ LLCT cao cấp; trình độ tin học phục vụ tốt cho công việc; có trình độ ngoại ngữ cần thiết; có hiểu biết về quản lý nhà nước...

Có tri thức, kỹ năng, nghiệp vụ biên tập; nắm vững ngôn ngữ chuẩn mực; biết cách tổ chức, xây dựng đội ngũ làm việc tác viên nội nh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sâu, hoạt động có chất lượng và khai thác, tận dụng tối đa tài, nhân lực có nội dung tốt, đáp ứng yêu cầu phức tạp trong công việc.

chỉ đạo, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân và góp phần nâng cao dân trí. Có uy tín trong tổ chức, công tác quan BCTW...

*Vấn đề và kinh nghiệm biên tập:* Có sức khỏe tốt, phẩm chất chính trị tốt, trách nhiệm công tác BTV; có kinh nghiệm biên tập.

Biên tập viên của cơ quan BCTW, gồm: BTV; BTV chính; BTV cao cấp. Trên cơ sở tiêu chuẩn chung của biên tập viên BTV của cơ quan BCTW, từng loại BTV có những yêu cầu và tiêu chuẩn riêng. Biên tập viên cao cấp có tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn BTV chính; BTV chính có tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn BTV.

#### **4.2.3. Nâng cao chất lượng biên tập viên, cán bộ chính trị, quan báo chí Trung ương; coi trọng vị trí, nhiệm vụ, tuyển dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên internet**

Xu hướng phát triển của báo chí và truyền thông các nước trên thế giới trong những thập niên tới là truyền thông trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, thời đại bùng nổ thông tin, nhu cầu tiếp nhận thông tin của người dân, người nghe và người xem rất đa dạng, phong phú và phức tạp, nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan... Đó là thời đại phát triển báo chí và truyền thông trên internet.

Sự phát triển báo chí và truyền thông nước ta trong những năm tới cần xác định: “Xây dựng và phát huy tốt vai trò của hệ thống thông tin, báo chí trong việc cung cấp thông tin, nâng cao dân trí, tình thần cho xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” [79, tr.54]. Các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn đã xác định xu hướng phát triển trong những năm tới: xây dựng báo chí và truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; có nền tảng công nghệ hiện đại; đội ngũ phóng viên, BTV chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với chuyển đổi số... Điều này đòi hỏi các cơ quan BCTW phải tích cực phối hợp công tác tổ chức, tuyển dụng, tiếp nhận BTV và NCCL từng biên tập, phó biên tập, đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông. Bên cạnh đó, từng biên tập,

phó t ng biên t p có vai trò r t quan tr ng, quy t nh vi c NCCL i ng BTV. NCCL i ng BTV t hi u qu , c n c bi t coi tr ng NCCL t ng biên t p, phó t ng biên t p. t c nh ng i u nêu trên, c n:

*M t là, c p y c quan BCTW i m i, NCCL công tác t o ngu n BTV có ngu n phong phú, có ch t l ng, t o thu n l i NCCL i ng BTV th c hi n t t nhi m v c giao trong nh ng n m t i.*

Th c hi n t t công vi c nêu trên t o thu n l i cho vi c th c hi n nh ng công vi c t i p theo không b ng lúng túng trong th c hi n nh ng công vi c khác trong NCCL i ng BTV, b o m t hi u qu . Có chi n l c, c ch thu hút, ch m lo NCB bài b n, dài h n, “g i u” ba th h v ng vàng [67, tr.24]. T o ngu n cho i ng BTV c a t ng c quan BCTW th ng theo hai lo i: “t o ngu n g n” và “t o ngu n xa”.

*V “t o ngu n g n”:* Trên c s nhi m v c a t ng c quan BCTW, tiêu chu n c a i ng BTV ã xác nh, ti n hành “t o ngu n g n”, g m nh ng ng i ang làm vi c t i c quan BCTW có trình và n ng l c biên t p; nh ng cán b , viên ch c làm vi c t i các CQBC a ph ng, có n ng l c biên t p; nh ng cán b ang làm vi c t i các c quan, n v c a Trung ng, nh t là các c quan n v ho t ng trong l nh v c t t ng, lý lu n... có n ng l c biên t p nh ng v n liên quan n nhi m v c a c quan BCTW mình, có nguy n v ng chuy n n c quan BCTW mình làm BTV.

*V “t o ngu n xa”:* Ch n nh ng sinh viên ã t t nghi p i h c t lo i t khá tr lên Tr ng i h c Khoa h c xã h i và nhân v n, H c vi n Báo chí và Tuyên truy n, nh t là chuyên ngành báo chí, truy n thông, xu t b n; sinh viên ã t t nghi p các tr ng i h c khác, liên quan tr c t i p n nhi m v c a c quan BCTW mình, có n ng l c biên t p, có nguy n v ng làm vi c t i c quan BCTW mình và m nhi m nhi m v BTV... C n nghiên c u và ch ng t o ngu n BTV là nh ng sinh viên ang h c t n m th ba tr lên các tr ng i h c liên quan tr c t i p n các l nh v c thu c nhi m v c a c quan BCTW; có k t qu h c t p t lo i khá, gi i, xu t s c; có

phẩm chính trị, đạo đức, lối sống phù hợp với nhiệm vụ của BTV; có nguyện vọng làm BTV của các quan BCTW. Trên cơ sở ưu tiên các quan BCTW, cần trọng dụng kinh phí và ưu tiên hết sức cần thiết cho những sinh viên này, hết sức khắc tởm cao và có cam kết, khi tốt nghiệp phải hết sức quan tâm BCTW làm việc...

Việc đưa vào tiêu chuẩn BTV đã xác định các quan BCTW tiến hành công tác tổ chức BTV và việc tiếp nhận không cần thiết phải áp dụng tiêu chuẩn BTV đã xác định; cần áp dụng những yêu cầu chủ yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn thạo và khả năng biên tập. Bởi vì những người này khi được tuyển dụng và tiếp nhận về các quan BCTW làm việc còn phải qua quá trình thạo bổ sung kiến thức, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ phẩm chất và khả năng biên tập.

Hai là, việc tuyển dụng những người thu hút những BTV và tiếp nhận những cán bộ làm việc tại các quan BCTW nhằm nhiệm vụ biên tập.

Bổ sung cho việc BTV những người có chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng BTV cần có những nhiệm vụ, thể hiện qua việc tuyển dụng và tiếp nhận BTV về các quan BCTW làm việc [97, tr.24].

Việc tuyển dụng BTV về các quan BCTW làm việc cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Luật Viên chức về tuyển dụng viên chức khi thực hiện tuyển dụng người vào làm việc tại các quan BCTW. Song, cần coi trọng việc phẩm chất, thể hiện qua công việc này; lực lượng những người không thể cần thiết, thực hiện các thủ tục, quy trình nhanh, gọn, thể hiện qua. Có thể nghiên cứu, xuất hiện trên việc thi tuyển BTV. Khi được cấp trên đồng ý, cần chú ý bố trí, bổ sung việc thi tuyển BTV khách quan, công tâm, thể hiện chất lượng, không xảy ra tiêu cực; có thể thực hiện việc thi tuyển, đúc rút kinh nghiệm, sau đó tiếp tục thực hiện công việc này.

Bên cạnh đó, cần coi trọng việc tiếp nhận những cán bộ đang làm việc tại các quan, nhân viên khác chuyển về làm việc tại các quan BCTW,

m nh n nhi m v biên t p. C n nghiên c u c n th n, chu áo nh ng cán b này, n gi n hóa các th t c không c n thi t. Khi nh ng ng i c tuy n đ ng và ti p nh n v c quan BCTW m nh n nhi m v biên t p c n t o thu n l i cho h th c hi n t t nhi m v c giao.

*Ba là*, coi tr ng b o m s l ng, c c u h p lý và ch t l ng BTV trong NCCL i ng BTV c a c quan BCTW.

Tuy n đ ng và ti p nh n nh ng ng i v c quan BCTW làm biên t p, c n coi tr ng b o m v s l ng BTV c a c quan BCTW theo nh biên c a c quan có th m quy n. ng th i, c n c bi t coi tr ng b o m c c u h p lý i ng BTV, trong ó c n quan tâm n các lo i c c u quan tr ng, nh :

*C c u tu i*: G m tu i th p, tu i trung bình và tu i cao, t l các tu i so v i i ng BTV; s chênh l ch gi a hai tu i li n k . tu i th p trong i ng BTV c quan BCTW th ng đ i 35 tu i; tu i trung bình th ng t 36 n 50 tu i; tu i cao th ng trên 50 tu i.

Th c t cho th y, t l c a t ng tu i, t i u là: tu i th p chi m 30% so v i s l ng i ng BTV; tu i trung bình chi m 40%; tu i cao chi m 30%. S chênh l ch gi a hai tu i li n k t 5-10 tu i. B o m t t l này s t o nên s phát tri n liên t c, có s k th a c a i ng BTV.

*C c u chuyên môn c ào t o*: Trên c s nhi m v c a t ng c quan BCTW, xác nh c c u h p lý v chuyên môn c ào t o c a i ng BTV, b o m có nh ng BTV chuyên sâu v các m th o t ng c a c quan BCTW.

*C c u v kinh nghi m BTV*: ây là c c u r t quan tr ng, b o m s phát tri n liên t c c a i ng BTV, s truy n th kinh nghi m biên t p và s đ iu đ t c a nh ng BTV có nhi u kinh nghi m t t i v i nh ng BTV k ti p...

*Quan tâm tuy n đ ng m t s sinh viên ã t t nghi p các tr ng i h c*, nh t là chuyên ngành báo chí, truy n thông, khoa h c xã h i và nhân v n có ph m ch t, o c t t, k t qu h c t p t lo i khá tr lên v làm t p s BTV và ti p t c ào t o, b i đ ng m nh n nhi m v BTV và k t n p h vào ng.

Bên là, NCCL công tác quy hoạch và thực hiện các khâu của công tác cán bộ ở vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của các quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW đáp ứng tốt yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số như mạng xã hội và NCCL riêng BTV.

Trên cơ sở quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, công nghiệp các quan BCTW dựa vào tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của các quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập của các quan BCTW, tiến hành xây dựng quy hoạch như chức danh cán bộ này. Trong đó, cần quan tâm xem xét đánh giá BTV, phóng viên, nhà báo tiêu biểu, có tiêu chuẩn chức danh cán bộ vào quy hoạch; thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình đưa cán bộ vào quy hoạch cán bộ, lãnh đạo, quản lý các bộ phận, tổng biên tập, các phó tổng biên tập của các quan BCTW theo chức vụ, hàng đĩnh của công nghiệp công trên thực tế; trình công nghiệp có thể quy định phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã xây dựng. Về vị trí các quan BCTW liên, như: Báo Nhân Dân, Tạp chí Công nghiệp, TTXVN..., tổng biên tập, các phó tổng biên tập là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, công nghiệp các quan BCTW này và ngành Khảo sát các quan Trung ương xây dựng quy hoạch, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt quy hoạch.

Công nghiệp các quan BCTW và công nghiệp công trên thực tế tiến hành thực hiện các khâu của công tác cán bộ, như: Đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quản lý, đánh giá, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ ở vị trí như công nghiệp trong quy hoạch và cán bộ hàng đĩnh của lãnh đạo, quản lý các bộ phận, tổng biên tập, các phó tổng biên tập của các quan BCTW. Qua đó, tạo nên như cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của các quan BCTW, công nghiệp là tổng biên tập, các phó tổng biên tập có chất lượng tốt, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số như mạng xã hội và NCCL riêng BTV.

**4.2.4. Về công tác bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, năng lực, kiến thức, kinh nghiệm biên tập**

c a i ng biên t p viên; qu n lý, ánh giá, s d ng và th c hi n chính sách cán b i v i biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng

*4.2.4.1. i m i công tác b i d ng nâng cao b n l nh chính tr , o c, l i s ng, trình m i m t, n ng l c, k n ng biên t p, tích l y kinh nghi m biên t p c a i ng biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng*

ây là công vi c r t quan tr ng c a các c quan BCTW, quy t nh vi c th c hi n t t nhi m v c a t ng BTV và c a i ng BTV, nhi m v c a c quan BCTW. T ch c n ng, nhi m v c a t ng BCTW và c a t ng c quan BCTW, nh t là các BCTW l n, liên quan tr c ti p n v th và uy tín c a BCTW. B i v y, c p y, b , ban biên t p c a c quan BCTW c n c bi t coi tr ng và th c hi n t t công vi c nêu trên. Trong ó, c n quan tâm th a áng n công tác b i d ng i ng BTV.

i ng BTV c a các c quan BCTW khi c tuy n d ng ho c chuy n v làm vi c t i các c quan BCTW ã c ào t o c b n, h i tiêu chu n BTV, ã tr ng thành, tích l y c nh ng kinh nghi m quý báu. Song, tình hình chính tr , th gi i, khu v c và trong n c luôn luôn v n ng phát tri n, nhi m v chính tr c a các BCTW c ng luôn v n ng, phát tri n, t ra nh ng yêu c u ngày càng cao i v i i ng BTV c a các c quan BCTW. Vì v y, hoàn thành t t ch c trách, nhi m v c giao, i ng BTV không th không c b i d ng nâng cao b n l nh chính tr , o c, l i s ng, trình m i m t và nh ng k n ng c n thi t. th c hi n t t công vi c này, c n:

*M t là, c p y c quan BCTW xây d ng k ho ch b i d ng i ng BTV h ng n m và c nhi m k .*

K ho ch b i d ng i ng BTV c xây d ng, g m: k ho ch t ng th v b i d ng i ng BTV c nhi m k và c c th hóa thành k ho ch t ng n m [97, tr.21], trong ó, xác nh chi ti t c th cho t ng n m, g m: n m th nh t, n m th hai...

C p y c quan BCTW lãnh o, ch o ban t ch c, cán b c a mình

n m ch c chuyên môn ã c ào t o c a t ng BTV; trình LLCT; qu n lý nhà n c, ngo i ng , tin h c; k t qu ánh giá, phân lo i viên ch c h ng n m; th i gian m nh n nhi m v BTV; kinh nghi m công tác... Trên c s ó, ti n hành phân chia BTV thành các nhóm c n b i d ng nh ng n i dung c n thi t; th i gian th c hi n; c s th c hi n vi c b i d ng nh ng ki n th c c n thi t cho t ng nhóm BTV ã c xác nh; nh ng BTV c n c b i d ng t i c quan BCTW v nghi p v , k n ng, kinh nghi m công tác...

Trong k ho ch b i d ng i ng BTV c a t ng c quan BCTW, c n quan tâm n nh ng BTV m i c tuy n d ng và nh ng cán b các c quan, n v khác chuy n v c quan BCTW m nh n nhi m v BTV. Trong m t s tr ng h p có th th c hi n vi c ào t o l i, ho c ào t o b sung n m v ng nh ng ki n th c c n thi t phù h p v i ho t ng c a BCTW.

K ho ch b i d ng i ng BTV c a t ng c quan BCTW c xây d ng m t cách khoa h c, h p lý, khi t ch c th c hi n không nh h ng n ho t ng bình th ng c a c quan BCTW, n vi c th c hi n nhi m v chính tr c a c quan BCTW.

*Hai là*, các c s b i d ng BTV c a các c quan BCTW c n i m i m nh m n i dung, hình th c, ph ng pháp d y và h c, NCCL b i d ng BTV áp ng yêu c u th c hi n nhi m v c a t ng c quan BCTW và xu h ng phát tri n báo chí, truy n thông hi n nay.

Các c s b i d ng BTV c a các c quan BCTW c n i m i m nh m ch ng trình, n i dung b i d ng BTV theo h ng thi t th c, hi n i, hi u qu , áp ng yêu c u th c hi n ch c trách, nhi m v c a BTV trong i u ki n s bi n i r t nhanh c a tình hình th gi i, khu v c, s phát tri n m nh m v m i m t c a t n c; b i d ng nh ng n i dung c n thi t cho BTV [68, tr.22]. Có th nghiên c u và th c hi n vi c ph i h p gi a c s m nh n vi c b i d ng BTV v i c quan BCTW xác nh n i dung b i d ng c th ; coi tr ng b i d ng c p nh t ki n th c m i v th gi i ng i; bi u

hiện mặt của kinh tế thị trường; xây dựng Đảng, tổ chức Hội Chí Minh; chuyển đổi, trí tuệ nhân tạo; kết nối mạng thông tin của BTV trong kỷ nguyên số [67, tr.21]...

Các cơ sở bí đảng BTV của các cơ quan BCTW cần làm rõ nhiệm vụ hình thức, phương pháp dạy và học, theo hướng lấy người học là trung tâm; tăng cường thảo luận, tranh luận, phân tích; gắn lý luận với thực tiễn, liên hệ thực tiễn và thực hành; viết thu hoạch... Cần tổ chức các lớp học ngắn ngày từ cơ sở bí đảng cán bộ; tăng cường tổ chức các lớp học ngắn ngày từ tổ chức cơ quan BCTW và các lớp học theo phương thức trực tuyến.

*Ba là*, coi trọng bí đảng nâng cao trình độ chính trị, năng lực, kết nối biên tập, tích lũy kinh nghiệm và biên tập các bài viết BTV từ cơ quan BCTW và qua việc thực hiện nhiệm vụ công tác giao của BTV.

Phương thức bí đảng BTV nêu trên có ưu điểm: không nhàn nhai nội dung thực hiện nhiệm vụ của BTV và nhiệm vụ của cơ quan BCTW; BTV chủ động thực hiện... Cần coi trọng thực hiện tốt các hình thức bí đảng, như: qua sinh hoạt chi bộ, công bố, công bố, sinh hoạt cơ quan BCTW; các hình thức khác, tăng cường hoạt động của công bố, tổ chức công bố, quan, nhân viên trong cơ quan BCTW, triển khai nhiệm vụ mới; các hình thức công tác viên; các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học và triển khai thực hiện các tài liệu khoa học trong các cơ quan BCTW...

*Bốn là*, thực hiện tốt việc bí đảng nâng cao trình độ chính trị, năng lực, kết nối biên tập, tích lũy kinh nghiệm biên tập các bài viết BTV thông qua các cuộc trao đổi, hội thảo kinh nghiệm giữa BTV của cơ quan BCTW với BTV các CQBC địa phương; công bố coi trọng của BTV về thực tế các địa phương.

Công bố, ban biên tập các cơ quan BCTW quan tâm tổ chức thực hiện tốt công việc nêu trên. Đồng thời, tăng cường tổ chức các cuộc giao lưu, trao đổi, hội thảo kinh nghiệm hoạt động giữa các cơ quan BCTW với các CQBC địa phương trong cùng cấp. Qua đó, kết quả, vận dụng những kinh nghiệm

ho t ng c a các CQBC a ph ng, góp ph n nâng cao trình , n ng l c, k n ng biên t p c a i ng BTV các c quan BCTW.

C p y, b , ban biên t p các c quan BCTW c bi t coi tr ng và th c hi n t t vi c a BTV i th c t các a ph ng b sung ki n th c th c t cho i ng BTV. ây là công vi c khó, song c n c c bi t coi tr ng và th c hi n t t. C p y, b , ban biên t p các c quan BCTW c n xu t phát t i u ki n c th c a mình t ng b c tri n khai th c hi n t hi u qu công vi c này.

#### ***4.2.4.2. T ng c ng qu n lý, ánh giá, s d ng và th c hi n t t chính sách cán b i v i biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng***

ây là nh ng công vi c quan tr ng trong NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW; là công vi c ti p theo c a công tác t o ngu n, tuy n d ng, b i d ng BTV, t o thu n l i cho i ng BTV th hi n n ng l c, k n ng c a h trong th c hi n ch c trách, nhi m v c giao. Trong ó, qu n lý t t và ánh giá úng i ng BTV là nh ng công vi c c n c quan tâm th a áng và th c hi n có hi u qu . Qu n lý t t i ng BTV t o c s và thu n l i cho vi c ánh giá chính xác t ng BTV và i ng BTV. Th c hi n t t vi c qu n lý và ánh giá úng i ng BTV t o thu n l i l n cho vi c s d ng úng n, t hi u qu t ng BTV, phát huy s tr ng c a BTV, h s th c hi n t t ch c trách, nhi m v c giao. Th c hi n t t nh ng công vi c này, c p y, b , ban biên t p c quan BCTW s n m ch c nh ng i m m nh và nh ng i m h n ch c a t ng BTV và i ng BTV có ch tr ng, k ho ch phát huy u i m, kh c ph c h n ch , k c vi c xác nh chính xác n i dung b i d ng BTV và i ng BTV. th c hi n t t nh ng công vi c này, c n:

*M t là, xác nh úng n i dung qu n lý, coi tr ng qu n lý v nh ng n i dung liên quan tr c ti p n ph m ch t, nhân cách, n ng l c c a BTV và i ng BTV c quan BCTW; i m i ph ng pháp qu n lý.*

C p y c quan BCTW c n xác nh úng n i dung qu n lý BTV và qu n lý i ng BTV, g m: ph m ch t chính tr , nh t là b n l nh chính tr ; o

c cách m ng, l i s ng trong s ch, lành m nh, coi tr ng qu n lý v o c ng i làm báo; ý th c t ch c k lu t; qu n lý quá trình ào t o, b i d ng v chuyên môn, nghi p v , trình m i m t, quá trình công tác biên t p và k t qu th c hi n ch c trách, nhi m v c giao; qu n lý quá trình h c t p, công tác, rèn luy n v m i m t; qu n lý quan h xã h i... i v i i ng BTV, c n qu n lý v s bi n i s l ng BTV; s bi n i v c c u i ng BTV, t p trung vào vi c qu n lý s bi n i v c c u tu i, chuyên môn c ào t o, b i d ng, c c u v kinh nghi m biên t p...

C n i m i m nh m , a d ng hóa ph ng pháp qu n lý BTV c a c quan BCTW. Coi tr ng qu n lý BTV thông qua các cu c sinh ho t ng, oàn th CT-XH trong c quan BCTW, các h i ngh c a c quan BCTW; k t h p ch t ch vi c qu n lý c a c p y, t ch c ng v i qu n lý c a c quan BCTW thông qua c quan làm công tác t ch c, cán b ; qu n lý qua h s BTV và ho t ng th c hi n ch c trách, nhi m v c a BTV; phát huy vai trò c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW trong qu n lý BTV; qu n lý BTV c quan và n i c trú; phát huy vai trò c a vi c t qu n lý c a t ng BTV...

*Hai là, NCCL công tác ánh giá BTV.*

ánh giá úng BTV c a c quan BCTW, tr c h t c p y c quan BCTW c n quán tri t sâu s c và th c hi n t t nguyên t c và c ng là ph ng châm: ánh giá BTV ph i chu n b chu áo nh ng c n c c n thi t; ph i dân ch , khách quan, công tâm, không sa vào s thành ki n, nh ki n, h p hòi, nh t là ánh giá nh ng BTV có sai l m, khuy t i m ã c s a ch a t t; ph i nhìn th y h xu h ng phát tri n. Ý ki n ánh giá BTV ph i là ý ki n c a t p th c p y có th m quy n. Duy trì thành n n n p vi c ánh giá BTV h ng n m theo quy nh c a Lu t Viên ch c và quy nh ánh giá cán b c a ng.

C n d a ch c vào các tiêu chí ánh giá BTV, nh : Tiêu chu n BTV c a t ng c quan BCTW ã c xác nh; k t qu th c hi n ch c trách, nhi m v

c giao; s oàn k t trong t ch c ng và trong c quan BCTW; uy tín trong t ch c ng, c quan BCTW, trong i ng BTV, i ng nhà báo c a c quan BCTW... Khi ánh giá v th c hi n và k t qu th c hi n nhi m v c giao, trong các tr ng h p BTV ch a hoàn thành t t nhi m v , c p y trong c quan BCTW c n xem xét c th , khách quan t ng tr ng h p, nh t là xem xét i u ki n c th khi BTV th c hi n nhi m v , không k t lu n nóng v i...

C n th c hi n t t các ph ng pháp ánh giá BTV, nh : ánh giá c a c p y, t ch c ng; ánh giá c a c quan t ch c, cán b trong c quan BCTW; t ánh giá c a BTV; k t h p ch t ch vi c ánh giá BTV h ng n m v i vi c ánh giá, x p lo i ng viên h ng n m; phát huy vai trò c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW tham gia ánh giá BTV; tranh th ý ki n c a c p y n i BTV c trú trong ánh giá BTV... C n thông báo k p th i, y cho BTV v ý ki n ánh giá c a c p y i v i h .

*Ba là*, s d ng úng n BTV phát huy nh ng m t m nh, t o thu n l i cho BTV th c hi n t t ch c trách, nhi m v c giao, tr ng thành, óng góp vào s phát tri n c a BCTW.

Ho t ng, ph m vi tác ng c a t ng c quan BCTW, nh t là các c quan BCTW l n r tr ng, tác ng n t t c các l nh v c i s ng xã h i, các t ch c trong xã h i và các t ng l p nhân dân. S l ng BTV c a các c quan BCTW l n, khá ông; t ng BTV c ào t o v chuyên môn v các l nh v c khác nhau; qua th c hi n ch c trách, nhi m v t ng BTV có b c tr ng thành, tích l y c nh ng kinh nghi m có giá tr và kh ng nh nh ng m t m nh, u th c a mình. Vì v y, c p y, b , ban biên t p c a c quan BCTW c n n m ch c nh ng m t m nh, u th c a t ng BTV, b trí, s d ng h trong th c hi n vi c biên t p các n ph m báo chí phù h p. Qua ó, phát huy nh ng m t m nh, u th c a t ng BTV, góp ph n quan tr ng NCCL các n ph m báo chí; BTV tr ng thành cùng v i s phát tri n c a BCTW.

*B n là*, th c hi n t t chính sách cán b i v i BTV c a c quan BCTW.

Chính sách cán b g m ba b ph n ch y u: Chính sách ào t o, b i

đăng cán bộ; chính sách sòng và quản lý cán bộ; chính sách bổ nhiệm lợi ích vật chất và nâng viên tinh thần. Công ty trong các cơ quan BCTW trên cơ sở ưu tiên các thành viên các quan BCTW, cán lãnh đạo, chức vụ chính sách cán bộ và BTV theo ba bước nêu trên.

Content trung tâm chính trị và nghiên cứu, như: duy trì thành tựu và phát triển kinh tế, nâng cao trình độ dân trí, công nghệ thông tin, chuyên môn BTV chính trị và nghiên cứu; nâng cao chất lượng chính trị, rèn luyện, nâng cao đạo đức, lối sống, nhất là lối sống cách mạng, sống cần kiệm làm báo chí, truyền thông; năng lực và kỹ năng công tác... Sòng hợp lý BTV phát huy tiềm năng, ưu điểm của BTV. Chính trị, công ty, báo chí, ban biên tập các quan BCTW cần coi trọng chính sách bổ nhiệm lợi ích vật chất và nâng viên tinh thần cho BTV. Content trung tâm chính trị và nghiên cứu ưu tiên, nâng cao chất lượng của BTV và gia đình họ; chính sách khen thưởng, thưởng cho BTV; các chức vụ bổ nhiệm sắc khế, ưu tiên BTV tiêu biểu vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các bước trong các quan BCTW, từng bước, phó từng bước BCTW... Tùy theo ưu tiên các thành viên các quan BCTW, cần triển khai việc học tập bổ nhiệm và thi tuyển sống của gia đình BTV, nhất là những BTV gặp khó khăn về lối sống.

**4.2.5. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, công nhân báo chí, sự nghiệp các cơ quan báo chí Trung ương; sự nghiệp của công nhân trên các cơ quan báo chí Trung ương và nâng cao chất lượng công nhân biên tập viên**

*4.2.5.1. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, công nhân báo chí của các cơ quan báo chí Trung ương; sự nghiệp của các cơ quan báo chí Trung ương trong nâng cao chất lượng công nhân biên tập viên*

Các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, nhất là công nhân báo chí của các

quan BCTW là nh ng t ch c và l c l ng r t quan tr ng i v i vi c NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW. Thành viên c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW là ng viên, cán b , viên ch c c a c quan BCTW; i ng nhà báo c ng là nh ng thành viên c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW. Vì v y, các t ch c này và i ng nhà báo là l c l ng nòng c t trong m i ho t ng c a c quan BCTW, trong ó có ho t ng r t quan tr ng là NCCL i ng BTV. Bên c nh ó, s ph i h p ch t ch ho t ng c a các c quan BCTW là m t gi i pháp không kém ph n quan tr ng trong NCCL i ng BTV c a t ng c quan BCTW. Vì v y, NCCL i ng BTV c a t ng c quan BCTW, c n coi tr ng lãnh o, ch o th c hi n t t nh ng công vi c này. C n t p trung th c hi n t t nh ng gi i pháp ch y u sau:

*M t là*, các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW, nh t là ng i ng u, i ng nhà báo c n nh n th c sâu s c vai trò c a mình i v i NCCL i ng BTV c a c quan BCTW, th hi n nh n th c y trong tham gia hi u qu vào công vi c này.

T c u trúc thành viên c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong các c quan BCTW nêu trên và vi c th c hi n ch c n ng, nhi m v c a t ng t ch c, các t ch c này th ng n m ch c ph n l n ho t ng c a i ng BTV. c bi t, i ng nhà báo và i ng BTV c a c quan BCTW quan h m t thi t v i nhau trong th c hi n ch c trách, nhi m v c giao c a nhà báo và c a BTV. M i quan h y c hi n th c hóa b i ch t l ng các n ph m báo chí cung c p cho ng i c, ng i nghe và ng i xem. i ng nhà báo và i ng BTV hi u rõ, n m ch c nh ng i m m nh, h n ch c a nhau, r t thu n l i trong giúp nhau phát huy i m m nh, kh c ph c nh ng h n ch hoàn thành nhi m v c giao và tr ng thành. Vì v y, các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW, nh t là ng i ng u và i ng nhà báo c n nh n th c sâu s c vai trò c a mình i v i NCCL i ng BTV c a c quan BCTW, th hi n nh n th c y b ng vi c làm c th trong tham

gia hi u qu vào NCCL i ng BTV.

*Hai là*, c p y c quan BCTW coi tr ng lãnh o t hi u qu vi c NCCL các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW, coi tr ng cán b ch ch t, nh t là ng i ng u và phát huy vai trò c a i ng nhà báo trong NCCL i ng BTV.

C p y c quan BCTW ti p t c lãnh o, ch o t hi u qu vi c ki n toàn t ch c b máy, NCCL cán b , nh t là cán b ch ch t, ng i ng u các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW theo quan i m, nhi m v , gi i pháp c a Ngh quy t Trung ng 6 khóa XII “M t s v n v ti p t c i m i, s p x p t ch c b máy c a h th ng chính tr tinh g n, ho t ng hi u l c, hi u qu ” và Ngh quy t Trung ng 7 khóa XII v t p trung xây d ng NCB các c p, nh t là c p chi n l c, ph m ch t, n ng l c và uy tín, ngang t m nhi m v và quy ho ch báo chí ã c Th t ng Chính ph phê duy t. ng th i, c p y, b , ban biên t p c a c quan BCTW t o thu n l i cho các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW th c hi n t t vi c tham gia NCCL i ng BTV, th hi n trong th c hi n các khâu c a công tác cán b i v i BTV, coi tr ng vi c giám sát ho t ng c a BTV. C p y t ng c ng vi c c v , khuy n khích i ng nhà báo trong c quan BCTW tham gia m nh m , hi u qu vào vi c NCCL i ng BTV.

*Ba là*, c p y trong c quan BCTW t ng c ng lãnh o, ch o ch t ch vi c ph i h p ho t ng c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i v i ho t ng c a i ng nhà báo trong c quan BCTW; ph i h p ch t ch ho t ng gi a các c quan BCTW trong NCCL i ng BTV.

Trong các c quan BCTW l n th ng có chi h i nhà báo g m các nhà báo và BTV ho t ng góp ph n th c hi n th ng l i ch c n ng, nhi m v c a c quan BCTW. Ho t ng c a chi h i nhà báo và các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW u nh m m c ích nêu trên, trong ó, có ho t ng tham gia vào vi c NCCL i ng BTV. C p y trong c quan

BCTW c n lãnh o ch t ch , t hi u qu s ph i h p này. C n lãnh o, ch o vi c xây d ng quy ch , ho c quy nh v s ph i h p và vi c th c hi n nghiêm quy ch , quy nh ó; duy trì thành n n n p vi c s k t và t ng k t vi c th c hi n, xác nh rõ u i m, khuy t i m và t ng k t rút ra nh ng kinh nghi m b ích v th c hi n quy ch , quy nh ã c xây d ng, ch nh s a, b sung nh ng i m m i quy ch , quy nh hoàn ch nh h n và phát huy tác d ng trong NCCL i ng BTV. ng th i, c p y tích c c ch ng ph i h p v i các c p y trong các c quan BCTW khác trong NCCL i ng BTV. Coi tr ng các ho t ng trao i, h c t p kinh nghi m, t a àm, giao l u c a i ng BTV...

**4.2.5.2. T ng c ng s lãnh o, ch o, ki m tra, giám sát c a ng y c p trên tr c ti p c a c p y c quan báo chí Trung ng trong nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên c a c quan báo chí Trung ng**

Hì n nay, các t ch c ng trong c quan BCTW u là t ch c c s ng, g m chi b c s và ng b c s . ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW là ng y c a c quan ch qu n c a c quan BCTW. Ví d : C p y c p trên tr c ti p c a ng y Báo Q ND là Quân y Trung ng; ng y c p trên tr c ti p c a ng y Báo CAND là ng y Công an Trung ng. Trong khi ó, ng y c p trên tr c ti p c a ng y c quan BCTW l n, nh : ng y ài THVN, ài TNVN, Báo Nhân Dân, T p chí C ng s n, TTXVN là ng y Kh i các c quan Trung ng. Các ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW lãnh o, ch o, ki m tra, giám sát m i ho t ng c a c p y, t ch c ng trong c quan BCTW, c bi t là công tác cán b . Trong ó, có lãnh o, ch o ki m tra, giám sát vi c NCCL. công vi c này t hi u qu , các ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW c n t ng c ng s lãnh o, ch o, ki m tra, giám sát vi c NCCL i ng BTV c a c p y trong c quan BCTW.

*M t là,* ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW

quản trị t sâu s c các ngh quy t, ch th , k t lu n c a ng v công tác cán b , ban hành ngh quy t, quy t nh úng n, có ch t l ng v công tác cán b , trong ó có xây d ng i ng BTV c a c quan BCTW.

ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW c n ti p t c quản trị t sâu s c các v n ki n c a ng v công tác cán b , nh : Chi n l c cán b th i k y m nh công nghi p hóa, hi n i hóa t n c; Ngh quy t Trung ng 7 khóa XII v t p trung NCB các c p, nh t là c p chi n l c, ph m ch t, n ng l c và uy tín, ngang t m nhi m v ; nhi m v gi i pháp v công tác cán b trong V n ki n i h i XIII c a ng; các quy nh v công tác cán b c a B Chính tr ; c bi t là nhi m v gi i pháp v công tác cán b trong V n ki n i h i XIV c a ng. Trên c s ó, xây d ng và ban hành ngh quy t, quy t nh úng n, có ch t l ng v công tác cán b c a c quan BCTW, trong ó, có xây d ng i ng BTV c a c quan BCTW; lãnh o, ch o c p y c quan BCTW xây d ng k ho ch th c hi n.

*Hai là,* ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW t ng c ng công tác ki m tra, giám sát c p y trong c quan BCTW v th c hi n ngh quy t, quy t nh c a ng y v công tác cán b , coi tr ng ki m tra, giám sát vi c NCCL i ng BTV.

ng y c p trên tr c ti p c a c p y trong c quan BCTW lãnh o, ch o ch t ch y ban ki m tra ng y ti n hành ki m tra, giám sát c p y c quan BCTW v th c hi n các khâu c a công tác cán b , xây d ng, NCCL i ng BTV; coi tr ng ki m tra, giám sát ng i ng u c p y v t ch c th c hi n công vi c này [97, tr.25]. ng th i, t ng c ng lãnh o, ch o các c quan chuyên trách tham m u, giúp vi c ng y v ki m tra, giám sát c p y c quan BCTW v th c hi n nh ng công vi c trong l nh v c tham m u c a t ng c quan tham m u liên quan n NCCL i ng BTV. Trong m t s tr ng h p ng y c n ch n và th c hi n nhi m v ki m tra, giám sát v n i dung này theo quy nh c a i u l ng. C n coi tr ng th c hi n t t

các hình thức kiểm tra, như kiểm tra nhanh, kiểm tra đột xuất cấp ý quan BCTW và NCCL riêng BTV.

*Ba là*, qua kết quả kiểm tra, giám sát, nhất là kết quả kiểm tra, ngay cấp trên trực tiếp cấp ý trong cơ quan BCTW cần khen thưởng kịp thời cấp ý, cán bộ chức vụ quan BCTW thể hiện tốt công tác cán bộ; tháo gỡ vướng mắc; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ có sai phạm.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, nhất là kết quả kiểm tra, ngay cấp trên trực tiếp cấp ý trong cơ quan BCTW cần có hình thức khen thưởng kịp thời, hợp lý cấp ý, cán bộ chức vụ quan BCTW thể hiện tốt vị trí NCCL riêng BTV; phát hiện khó khăn, vướng mắc và vướng mắc nghiêm trọng trong công việc này có chủ trương, giải pháp tháo gỡ kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, ngay xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ trong cơ quan BCTW có sai phạm trong công tác cán bộ nói chung, NCCL riêng BTV nói riêng.

**4.2.6. Phát huy vai trò của việc tổ chức tập, rèn luyện và miễn t, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với biên tập viên có sai phạm**

***4.2.6.1. Phát huy vai trò của việc tổ chức tập, rèn luyện và miễn t, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương***

Đây là một trong những giải pháp liên quan trực tiếp và có tính quyết định việc nâng cao trình độ và năng lực, kỹ năng biên tập, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của BTV của cơ quan BCTW. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, đòi hỏi rất cao về trình độ miễn t, năng lực, kỹ năng biên tập và bản lĩnh chính trị, đạo đức của người làm báo của ngành BTV. Nếu ngành BTV không tự giác, chủ động thể hiện tinh thần trách nhiệm công việc nêu trên thì không thể thể hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; mặc dù cấp ý, ban biên

t p c quan BCTW r t quan tâm n công vi c này c a t ng BTV, nh ng BTV s không tránh kh i b ào th i. t c i u nêu trên, c n:

*M t là*, t ng BTV nh n th c y , sâu s c v vai trò c bi t quan tr ng và s c n thi t th c hi n t t vi c t h c t p, t rèn luy n v m i m t, nâng cao n ng l c, k n ng biên t p áp ng t t yêu c u th c hi n t k t qu cao ch c trách, nhi m v c giao trong i u ki n hi n nay.

Trong th i i ngày nay, th i i bùng n thông tin, nhu c u c a nhân dân v ti p nh n nhanh, y , chính xác thông tin chính th ng, thông tin ã c nh h ng chính tr; khoa h c công ngh phát tri n m nh m nh v bão; th i i chuy n i s l i càng òi h i r t cao vi c t h c t p, t rèn luy n t k t qu c a t ng BTV c quan BCTW. Trong i u ki n và hoàn c nh ó, vi c t h c t p, t rèn luy n v m i m t, nâng cao n ng l c, k n ng biên t p c a BTV c quan BCTW l i càng quan tr ng. T ng BTV c n nh n th c y , sâu s c i u này và th hi n b ng hành ng c th em l i hi u qu .

*Hai là*, t ng BTV xây d ng k ho ch v t h c t p nâng cao trình m i m t, t rèn luy n nâng cao n ng l c, k n ng biên t p m t cách khoa h c; thông qua c p y và tri n khai th c hi n.

T ng BTV quán tri t và th c hi n t t quy nh c a ng v ch h c t p lý lu n (Quy nh s 54-Q /TW c a B Chính tr v h c t p LLCT trong ng) và Quy nh s 164-Q /TW ngày 01/02/2013 c a B Chính tr v ch b i d ng, c p nh t ki n th c i v i cán b lãnh o, qu n lý các c p, th hi n vi c xây d ng k ho ch v t h c t p nâng cao trình m i m t, t rèn luy n nâng cao n ng l c, k n ng biên t p m t cách khoa h c. C p y trong c quan BCTW c n nghiên c u và có k ho ch m u v vi c này, BTV xây d ng k ho ch t h c t p, t rèn luy n c a mình m t cách c th , chi ti t. Th c hi n t t vi c này s t o thu n l i cho c p y ki m tra, giám sát, các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW tham gia giám sát vi c th c hi n k ho ch c a t ng BTV. K ho ch t h c t p, t rèn luy n c a t ng

BTV c n c c p y, t ch c ng góp ý và c c p y thông qua và tri n khai th c hi n.

*Ba là*, c p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW c n nghiên c u a k t qu th c hi n k ho ch v t h c t p, t rèn luy n c a BTV vào tiêu chí ánh giá x p lo i ng viên, cán b , viên ch c h ng n m.

C p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW c n coi tr ng lãnh o, ch o th c hi n t t công vi c nêu trên; duy trì thành n n n p xem xét ánh giá cán b , viên ch c, quy ho ch BTV là cán b lãnh o, qu n lý các b ph n c a c quan BCTW, t ng biên t p, phó t ng biên t p c quan BCTW.

*B n là*, c p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW t o thu n l i cho t ng BTV th c hi n t t k ho ch t h c t p, t rèn luy n v m i m t, nâng cao n ng l c, k n ng biên t p, ph m ch t chính tr , o c, l i s ng; t ng c ng ki m tra, giám sát vi c th c hi n k ho ch c a BTV.

C p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW c n coi tr ng và th c hi n t t công vi c nêu trên, nh t là vi c t o thu n l i cho BTV th c hi n t hi u qu k ho ch t h c t p, t rèn luy n; t ng c ng ki m tra, giám sát và phát huy vai trò c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i trong c quan BCTW giám sát vi c th c hi n k ho ch t h c t p, t rèn luy n v m i m t, nâng cao n ng l c, k n ng biên t p c a BTV.

#### ***4.2.6.2. T ng c ng ki m tra, giám sát, khen th ng và x lý k lu t i v i biên t p viên có sai ph m***

ây là gi i pháp r t quan tr ng em l i hi u qu cao trong xây d ng, NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW, là m t khâu c a công tác cán b , là nhi m v , trách nhi m c a các c p y trong các c quan BCTW. Các c p y, t ng c ng ki m tra, giám sát ho t ng c a i ng BTV, tr c h t phát hi n nh ng BTV xu t s c, u tú, th c hi n t t ch c trách, nhi m v c giao, phát hi n nh ng nhân t m i, t o thu n l i cho h phát tri n, tr ng thành. ng th i, c p y phát hi n nh ng v n m i n y sinh trong ho t ng c a BTV và

những sai sót của một số BTV có chức năng, giám sát pháp tháo gỡ, giám sát quy tắc và những nhân viên, lo ngại sai sót; xử lý những BTV mắc khuyết điểm nghiêm trọng, làm trong sạch ngành BTV, NCCL ngành BTV. Trong bối cảnh này, cần:

*Một là*, cần đẩy mạnh trong các cơ quan BCTW nhận thức sâu sắc nhiệm vụ trọng yếu và trách nhiệm của mình về vị thế hiện tại của công việc nêu trên.

Đề nghị quán triệt nghiêm túc vị trí công tác cán bộ, xây dựng NCB: “Đề nghị những lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý NCB theo nguyên tắc tập trung dân chủ, kiên trì phát huy trách nhiệm của các tổ chức và ngành về công tác cán bộ trong hệ thống chính trị” [82, tr.241]. Ngành BTV của các cơ quan BCTW là những viên chức của các cơ quan này; theo nghĩa rộng, ngành BTV là một bộ phận cán bộ quản lý trọng yếu trong NCB của ngành. Hiện nay, nhiều BTV còn là cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong các cơ quan BCTW, là thành viên tập thể, các phó thành viên tập thể. Cần đẩy mạnh trong các cơ quan BCTW có nhiệm vụ và trách nhiệm thể hiện quan điểm nêu trên trong công tác cán bộ, xây dựng NCB trong các cơ quan BCTW, trong đó, NCCL ngành BTV của các cơ quan BCTW là một bộ phận chủ chốt quản lý.

*Hai là*, cần đẩy mạnh các cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra, cần đẩy mạnh trách nhiệm công tác kiểm tra tiến hành kiểm tra, giám sát, đề nghị thể hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của ngành BTV, khen thưởng những BTV tiêu biểu, đề nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh những BTV có sai phạm.

Đa số BTV của các cơ quan BCTW đều là viên chức. Ủy ban kiểm tra trọng yếu các cơ quan BCTW là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong ngành của ngành bộ các cơ quan BCTW, có nhiệm vụ trọng yếu là kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các tổ chức ngành trọng yếu các cơ quan BCTW và những viên chức của ngành bộ. NCCL ngành BTV của các cơ quan BCTW, cần đẩy mạnh các cơ quan BCTW cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thể hiện tốt công tác kiểm tra, khen thưởng kịp thời những BTV hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát hiện, thẩm tra, xác minh và xử lý kịp thời, nghiêm minh

theo thẩm quy định của Bộ TV có vi phạm; nghiêm túc xử lý những Bộ TV vi phạm vượt quá thẩm quy định của mình.

Bên cạnh đó, cấp ủy cơ quan BCTW cần chú trọng vấn đề này, trọng tâm trong NCCL đảng Bộ TV, những vấn đề liên quan cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan BCTW quan tâm tiến hành kiểm tra, giám sát. Cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng NCCL công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và công tác giám sát hoạt động của Bộ TV, nhất là những Bộ TV là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan BCTW phòng ngừa sai phạm ngay từ khi chúng mới manh nha, ngăn chặn những sai phạm nhỏ phát triển thành sai phạm lớn gây hậu quả nghiêm trọng.

Ba là, cấp ủy cơ quan BCTW phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và tổ chức của đảng Bộ TV; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với công tác giám sát của các tổ chức CT-XH.

Cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên. Cần hướng dẫn và tổ chức triển khai cho các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW tham gia có hiệu quả vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của đảng Bộ TV; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với công tác giám sát của các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW và tổ chức của đảng Bộ TV; coi trọng kiểm tra, giám sát văn bản nội chính trị, báo cáo, liên lạc của ngành làm báo.

#### Ti u k t ch ng 4

T nh ng v n lý lu n và th c ti n v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW và vi c nghiê n c u, ánh giá th c tr ng ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, quán tri t sâu s c quan i m c a ng v công tác cán b , NCCL NCB trong th i k i m i, NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW trong nh ng n m t i, lu n án ã xu t ph ng h ng và gi i pháp NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW n n m 2035.

Nh ng ph ng h ng và gi i pháp do lu n án xu t xu t phát t yêu c u th c ti n c a ho t ng báo chí cách m ng trong b i c nh m i, ng th i bám sát ng l i, ch tr ng c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c v báo chí, truy n thông và công tác cán b . Các gi i pháp c xây d ng theo h ng ng b , toàn di n, có tr ng tâm, tr ng i m, k t h p ch t ch gi a nâng cao nh n th c, trách nhi m c a các c p y, t ch c ng v i i m i n i dung, ph ng th c lãnh o, ch o; gi a hoàn thi n c ch , chính sách v i NCCL công tác t ch c cán b ; gi a phát huy vai trò c a t ch c, t p th v i cao tính ch ng, t giác, trách nhi m c a m i BTV.

Vi c tri n khai th c hi n ng b , hi u qu các ph ng h ng và gi i pháp mà lu n án xu t òi h i s quan tâm lãnh o, ch o th ng xuyên c a các c p y, t ch c ng, s ph i h p ch t ch c a các c quan qu n lý, c quan ch qu n báo chí, cùng v i s n l c, ph n u không ng ng c a m i BTV, nh m áp ng yêu c u phát tri n c a BCTW trong giai o n m i và nh ng n m t i p theo.

## K T L U N

1. Nâng cao ch t l ng các BCTW và c quan BCTW trong nh ng n m t i áp ng t t yêu c u th c hi n th ng l i ch c n ng, nhi m v c a BCTW trong k nguyên phát tri n m i c a t n c là v n c bi t quan tr ng và c p thi t hi n nay. công vi c này t hi u qu , m t v n r t quan tr ng c n th c hi n t t là NCCL i ng BTV c a các c quan BCTW.

c bi t c n làm rõ nh ng v n lý lu n và th c ti n v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, kh o sát, ánh giá th c tr ng ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW; xác nh nguyên nhân và nh ng v n t ra, làm c s xu t các gi i pháp.

2. Ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW là t ng h p c a s l ng BTV, c c u i ng BTV, ph m ch t, n ng l c, phong cách, l l i làm vi c, ý th c t ch c k lu t và uy tín c a t ng BTV c a c quan BCTW, th hi n k t qu th c hi n nhi m v c a i ng BTV, góp ph n th c hi n th ng l i ch c n ng, nhi m v c a c quan BCTW và c a BCTW y.

3. Trong nh ng n m qua, các c p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW ã nh n th c sâu s c vai trò c bi t quan tr ng v ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, ã ra các ngh quy t, quy t nh v ch t l ng i ng BTV, lãnh o, ch o th c hi n t k t qu áng khích l . Tuy nhiên, ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW v n còn nh ng h n ch , b t c p, nh h ng không nh n vi c th c hi n ch c n ng, nhi m v c a các c quan BCTW. C p y, b , ban biên t p trong c quan BCTW ã nh n th c rõ i u này, xác nh nguyên nhân, tìm gi i pháp phát huy u i m, kh c ph c h n ch .

Qua th c tr ng ch t l ng i ng BTV c a các c quan BCTW, có th xác nh nh ng v n t ra: *M t là*, yêu c u ngày càng cao v s n nh t ng i, NCCL i ng BTV các c quan BCTW, trong khi ó, nhu c u thông tin, th hi u và cách ti p nh n thông tin c a công chúng ngày càng a d ng; c ch , chính sách và i u ki n th c hi n còn nh ng h n ch , v ng

m c. *Hai là*, NCCL công tác ào t o, b i d ã ng, chu n hóa ã i ng BTV trong nh ng n m t i là v n ã r t c p thi t, song ã i u này l i ang g p nh ng rào c n trong t duy, m t s quy ã nh ã b c l nh ng ã i m không còn phù h p v i th c t i n nh ng ch a ã c ã i u ch nh, b sung k p th i. *Ba là*, ã i h i c a v i c tinh g n t ch c b máy, NCCL ã i ng BTV các c quan BCTW ngày càng c p thi t, hi u qu , trong khi ó, kh i l ã ng công v i c c a ã i ng BTV ngày càng l n, nh h ã ng không nh ã n k t qu NCCL ã i ng này. *B n là*, NCCL ã i ng BTV các c quan BCTW ã i h i ph i t ng c ã ng và NCCL công tác ki m tra, giám sát c a c p y trong c quan BCTW, trong khi ó, công tác này v n là khâu y u c a nhi u c p y, c quan BCTW.

4. NCCL ã i ng BTV các c quan BCTW trong nh ng n m t i t m c tiêu mong mu n c n th c hi n t t nhi u gi i pháp. Có th ã nghiên c u và th c hi n t hi u qu các gi i pháp do lu n án xu t: *M t là*, nâng cao nh n th c, trách nhi m c a các c p y, b , ban biên t p, cán b , ã ng viên, viên ch c trong các c quan BCTW v ch t l ã ng, NCCL ã i ng BTV. *Hai là*, ti p t c c th hóa, b sung, hoàn ch nh tiêu chu n BTV c a c quan BCTW phù h p v i v trí v i c làm. *Ba là*, NCCL ã i ng BTV, cán b ch ch t c quan BCTW; coi tr ng v i c t o ngu n, tuy n d ã ng áp ã ng yêu c u phát tri n báo chí, truy n thông trên n n t ng s . *B n là*, ã i m ã công tác b i d ã ng nâng cao b n l nh chính tr , o c, l i s ã ng, trình ã m i m t, n ng l c, k ã ng, kinh nghi m biên t p c a ã i ng BTV; qu n lý, ánh giá, s d ã ng và th c hi n chính sách cán b ã i v i BTV c a c quan BCTW. *N m là*, phát huy vai trò c a các t ch c CT-XH, t ch c xã h i, ã i ng nhà báo, s ph i h p các c quan BCTW; s ãnh o c a ã ng y c p trên tr c t i p c a ã ng y c quan BCTW ã i v i NCCL ã i ng BTV. *Sáu là*, phát huy vai trò c a v i c t h c t p, t ã rèn luy n v ã m i m t, nâng cao n ng l c, k ã ng biên t p c a BTV c a c quan BCTW; t ã ng c ã ng ki m tra, giám sát, khen th ã ng và x lý k lu t ã i v i BTV có sai ph m./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ CÔNG BỐ  
LIÊN QUAN TỚI TÀI LUẬN ÁN**

1. Th Di p (Ch nhi m) (2024), *T ch c m ng l i c ng tác viên cho T p chí Thông tin khoa h c lý lu n chính tr hi n nay*, tài khoa h c c p c s , Vi n Thông tin khoa h c, H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh là c quan ch trì.
2. Th Di p, Nguy n Kim Anh (2024), “Vai trò c a i ng c ng tác viên i v i các t p chí khoa h c”, *T p chí Thông tin khoa h c lý lu n chính tr*, s 7, tr.78-83.
3. Th Di p (2024), “M t s v n lý lu n v i ng c ng tác viên t p chí khoa h c n c ta hi n nay”, *T p chí Chính tr và Phát tri n i n t*, ngày ng 21/10/2024.
4. Th Di p, Nguy n Kim Anh (2024), *Phát huy vai trò c a các t p chí c a H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh trong u tranh b o v ch ngh a Mác - Lênin*, tham lu n t i H i th o khoa h c qu c gia: H th ng báo ng v i công tác b o v n n t ng t t ng c a ng, u tranh ph n bác các quan i m sai trái, thù ch, do H c vi n Báo chí và Tuyên truy n t ch c ngày 16/9/2024.
5. Th Di p (2025), “Phát huy vai trò c a i ng biên t p viên các t p chí khoa h c hi n nay”, *T p chí Lý lu n chính tr và Truy n thông*, s 4, tr.72-75.
6. Th Di p (2025), “ nh h ng nghi n c u và hoàn thi n n ng l c i ng biên t p viên t p chí khoa h c n c ta hi n nay”, *T p chí Qu n lý nhà n c i n t*, ngày ng 18/8/2025.
7. Th Di p (2025), “Nâng cao o c ngh nghi p c a i ng biên t p viên t p chí khoa h c trong tình hình m i”, *T p chí T ch c nhà n c và lao ng*, s 8, tr.102-105.
8. Th Di p (2025), “Nâng cao o c ngh nghi p c a ng i làm báo trong k nguyên s ”, *T p chí Lý lu n chính tr và Truy n thông*, Chuyên s 3, tr.98-102.
9. Th Di p (2025), “Nâng cao ch t l ng i ng biên t p viên các c quan báo chí áp ng yêu c u nhi m v trong tình hình m i”, *T p chí Lý lu n chính tr*, s c bi t n m 2025, tr.194-199.
10. Th Di p (2026), “Nh ng v n t ra i v i ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng trong b i c nh chuy n i s ”, *T p chí Lý lu n chính tr và Truy n thông*, Chuyên s 1, tr.124-127.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt:

1. Lưu Thị Mai Anh (2025), “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tập chí H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh áp ng yêu c u trong k nguyên m i c a dân t c”, *T p chí Lý lu n chính tr i n t*, ngày 11/10/2025.
2. Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), “Vài nét v th c tr ng ph m ch t ngh nghi p nhà báo Vi t Nam hi n nay theo quan i m H Chí Minh”, *T p chí Lý lu n chính tr*, s 6, tr.88-95.
3. Trần Thị Vân Anh (2019), *Phong cách chính lu n báo chí c a nhà báo Hoàng Tùng*, Lu n án ti n s Báo chí h c, H c vi n Báo chí và Tuyên truy n, Hà N i.
4. Ban Bí th (2017), *K t lu n s 23-KL/TW v t ng c ng ch o, qu n lý, phát huy vai trò c a báo chí, xu t b n trong vi c ng n ch n, y lùi s suy thoái v t t ng chính tr, o c, l i s ng, “t di n bi n”, “t chuy n hóa” trong n i b*, ngày 22/11/2017, Hà N i.
5. Ban Bí th (2006), *Quy nh s 165-Q /TW v ch c n ng, nhi m v c a ng b , chi b c s trong c quan báo chí*, ngày 21/4/2006, Hà N i.
6. Ban Bí th (2023), *Quy nh s 101-Q /TW v trách nhi m, quy n h n và vi c b nhi m, mi n nhi m, khen th ng, k lu t lãnh o c quan báo chí*, ngày 28/2/2023, Hà N i.
7. Ban Bí th (2023), *Quy nh s 123-Q /TW “v ch c n ng, nhi m v , quy n h n, t ch c b máy c a ng y c p trên tr c ti p c a t ch c c s ng thu c ng b Kh i các c quan Trung ng*, ngày 26/9/2023, Hà N i.
8. Ban Bí th (2025), *Quy nh s 329-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , quy n h n, t ch c b máy c quan chuyên trách tham m u, giúp vi c t nh y, thành y tr c thu c Trung ng*, ngày 13/6/2025, Hà N i.

9. Ban Bí thư (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng*, ngày 29/11/2024, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hàng định số 06-HĐ/TW về một số vấn đề thi hành kỷ luật Đảng*, ngày 09/6/2025, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hàng định số 08-HĐ/TW về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW*, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật cơ quan, ngày 10/6/2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Khoản số 47-KH/BC về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, ngày 14/02/2025, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28/02/2025, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 163-KL/TW về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, ngày 06/6/2025, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9/11/2022, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12/4/2025, Hà Nội.

18. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 294-Q /TW về thi hành luật báo chí*, ngày 26/5/2025, Hà Nội.
19. Ban Thường vụ Trung ương Báo Nhân Dân (2021), *Khoản 41-KH/ UBND triển khai nhiệm vụ công tác quản lý báo chí*, ngày 12/4/2021, Hà Nội.
20. Ban Thường vụ Trung ương Báo Nhân Dân (2023), *Nghị quyết số 602-NQ/BTV về tiếp tục công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới*, ngày 28/4/2023, Hà Nội.
21. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Tăng cường công tác xây dựng báo chí trong các cơ quan báo chí*, Nxb. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
22. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam hành cùng sự nghiệp vì vang cao tiếng và dân tộc*, Nxb. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
23. Hoàng Chí Bảo (2021), “Báo chí cách mạng và vị trí các nhà báo trong sự nghiệp “phò chính trị tà””, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (76), tr.3-9.
24. Báo Công an nhân dân (2023), *Báo cáo số 416/BC-BCAND-B1 đánh giá thực trạng tổ chức báo chí, chức năng, nhiệm vụ và kiến nghị, xu hướng Báo Công an nhân dân*, ngày 05/8/2023, Hà Nội.
25. Báo Nhân Dân số 1 ghi A, 3 ghi B, 3 ghi C Ghi Báo chí Quốc gia lần thứ XIX, <https://nhandan.vn>, ngày 21/6/2025.
26. Báo Nhân Dân (2021), *Những người làm Báo Nhân Dân (1951-2021)*, Nxb. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
27. Báo Nhân Dân (2024), *Sáng tạo tác phẩm báo chí truyền thông mới tuyên truyền các sự kiện chính trị trọng đại quốc tế*, trong B Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, *Hội nghị báo chí toàn quốc tiếp tục công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025*, tháng 12/2024, Cần Thơ.
28. Báo Quân đội nhân dân (2020), *Du nhập thu nhập*, Nxb. QND, Hà Nội.



39. B Chính tr (2025), Quy nh s 365-Q /TW v tiêu chu n ch c danh cán b thu c di n Ban Ch p hành Trung ng ng, B Chính tr , Ban Bí th qu n lý và khung tiêu chu n ch c danh cán b lãnh o, qu n lý các c p, ngày 30/8/2025, Hà N i.
40. B Chính tr (2024), Quy t nh s 213-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy c a T p chí C ng s n, ngày 28/12/2024, Hà N i.
41. B Chính tr (2026), Quy t nh s 15-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy c a ài Truy n hình Vi t Nam, ngày 30/3/2026, Hà N i.
42. B Chính tr (2026), Quy t nh s 16-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy c a ài Ti ng nói Vi t Nam, ngày 30/3/2026, Hà N i.
43. B Chính tr (2026), Quy t nh s 18-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy c a Thông t n xã Vi t Nam, ngày 30/3/2026, Hà N i.
44. B Chính tr (2010), Quy nh s 338-Q /TW v ch c n ng, nhi m v , t ch c b máy c quan báo c a ng b t nh, thành ph tr c thu c Trung ng, ngày 26/11/2010, Hà N i.
45. B Chính tr (2018), Quy nh s 10-Q i/TW v ch c n ng, nhi m v , quy n h n và m i quan h công tác c a c p y, ban th ng v c p y t nh, thành ph tr c thu c Trung ng, ngày 12/12/2018, Hà N i.
46. B Chính tr , Ban Bí th (2025), K t lu n s 167-KL/TW v ch tr ng th c hi n s p x p t ch c b máy và n v hành chính, a vào ho t ng ng th i c p t nh, c p xã t ngày 01/7/2025, ngày 13/6/2025, Hà N i.
47. B Thông tin và Truy n thông, Ban Tuyên giáo Trung ng, H i Nhà báo Vi t Nam (2022), Báo cáo công tác báo chí n m 2022 và ph ng h ng, m c tiêu, nhi m v , gi i pháp n m 2023, Hà N i.
48. B Thông tin và Truy n thông, Ban Tuyên giáo Trung ng, H i Nhà báo Vi t Nam (2023), Báo cáo công tác báo chí n m 2023 và ph ng h ng, m c tiêu, nhi m v , gi i pháp n m 2024, Hà N i.

49. B Thông tin và Truy n thông, Ban Tuyên giáo Trung ng, H i Nhà báo Vi t Nam (2024), *H i ngh báo chí toàn qu c t ng k t công tác n m 2024, tri n khai nhi m v n m 2025*, tháng 12/2024, C n Th .
50. B Thông tin và Truy n thông ã thu h i 32 Th nhà báo, <https://baovephapluat.vn>, ngày 13/10/2023.
51. *Chi n l c nâng t m v th c a c quan truy n thông ch l c trong k nguyên m i*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 17/7/2025.
52. Chính ph (2019), *Quy t nh s 362/Q -TTg v phê duy t Quy ho ch phát tri n và qu n lý báo chí toàn qu c n n m 2025*, ngày 03/4/2019, Hà N i.
53. Công oàn ài Truy n hình Vi t Nam (2025), *Báo cáo k t qu th c hi n Ngh quy t H i ngh viên ch c, ng i lao ng n m 2024 c a ài Truy n hình Vi t Nam*, Hà N i.
54. C c Báo chí (2025), *Công b k t qu ánh giá m c tr ng thành chuy n i s báo chí n m 2025*, tháng 12/2025, Hà N i.
55. Ph m C ng (2025), *H n 1,5 tri u tác ph m tham gia Cu c thi chính lu n v b o v n n t ng t t ng c a ng*, <https://nhandan.vn>, ngày 25/11/2025.
56. *Danh sách tác gi , tác ph m o t gi i Gi i Búa li m vàng l n th X-2025*, <https://vov.vn>, ngày 03/02/2026.
57. Hoàng Trung D ng (2025), “T p chí C ng s n trong dòng ch y l ch s báo chí cách m ng Vi t Nam”, trong Ban Tuyên giáo và Dân v n Trung ng, *100 n m báo chí cách m ng Vi t Nam ng hành cùng s nghi p v vang c a ng và dân t c*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
58. Hoàng Trung D ng (2025), “T p chí C ng s n - D n ng lý lu n trong hành trình tr m n m c a Báo chí cách m ng Vi t Nam”, *T p chí C ng s n i n t*, ngày 26/6/2025.

59. H u D ng, H ng Minh (2020), “Nhà báo và trách nhi m v i bi n o c a T qu c”, *T p chí Tài nguyên và Môi tr ng*, s 11 (337), tháng 6, tr.20-21.
60. Nguy n V n D ng (2019), “Nhà báo và n ng l c l a ch n”, *T p chí Lý lu n chính tr và Truy n thông*, s 6, tr.23-28.
61. V Thùy D ng (2018), *i m i ph ng th c ào t o biên t p viên báo chí Vi t Nam hi n nay*, Lu n án ti n s Báo chí h c, H c vi n Báo chí và Tuyên truy n, Hà N i.
62. ài Ti ng nói Vi t Nam (2025), *ài Ti ng nói Vi t Nam - 80 n m ng hành cùng t n c*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
63. ài Truy n hình Vi t Nam (2025), *Báo cáo s 129-THVN v vi c s p x p n v s nghi p công l p, doanh nghi p nhà n c và u m i bên trong các c quan, t ch c trong h th ng chính tr theo yêu c u c a Ban Ch o Trung ng t i Công v n s 59-CV/BC , K ho ch s 130/KH-BC TKNQ18 c a Ban Ch o t ng k t th c hi n Ngh quy t s 18-NQ/TW c a Chính ph và Công v n s 8163/BNV-TCBC c a B N i v , ngày 27/9/2025, Hà N i.*
64. ng b Báo Nhân Dân (2025), *Báo cáo chính tr c a Ban Ch p hành ng b Báo Nhân Dân khóa XXVIII, nhi m k 2020-2025 trình i h i i bi u ng b Báo Nhân Dân l n th XXIX, nhi m k 2025-2030, ngày 25/8/2025, Hà N i.*
65. ng b Báo Nhân Dân (2025), *Báo cáo kì m i m công tác lãnh o, ch o c a Ban Ch p hành ng b Báo Nhân Dân khóa XXVIII, nhi m k 2020-2025, ngày 25/8/2025, Hà N i.*
66. ng b Báo Nhân Dân (2025), *Tài li u i h i i bi u ng b Báo Nhân Dân l n th XXIX, nhi m k 2025-2030, tháng 8/2025, Hà N i.*
67. ng b C quan T p chí C ng s n (2025), *Báo cáo t ng k t công tác nhi m k 2020-2025; ph ng h ng, nhi m v công tác nhi m k*

- 2025-2030 *c a n g b C quan T p chí C ng s n*, tháng 6/2025, Hà N i.
68. *ng b ài Ti ng nói Vi t Nam (2025), Báo cáo chính tr c a Ban Ch p hành ng b ài Ti ng nói Vi t Nam khóa XXVI trình i h i ng b ài l n th XXVII, nhi m k 2025-2030*, ngày 12/7/2025, Hà N i.
69. *ng b ài Truy n hình Vi t Nam (2025), Ngh quy t i h i i bi u ng b ài Truy n hình Vi t Nam khóa XII, nhi m k 2025-2030*, ngày 30/7/2025, Hà N i.
70. *ng C ng s n Vi t Nam (2015), Các quy nh c a ng v trách nhi m nêu g ng c a cán b , ng viên và lãnh o ch ch t các c p*, Nxb. CTQG, Hà N i.
71. *ng C ng s n Vi t Nam (1991), C ng l nh xây d ng t n c trong th i k quá lên ch ngh a xã h i*, Nxb. S th t, Hà N i.
72. *ng C ng s n Vi t Nam (2001), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th IX*, Nxb. CTQG, Hà N i.
73. *ng C ng s n Vi t Nam (2005), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th X*, Nxb. CTQG, Hà N i.
74. *ng C ng s n Vi t Nam (2011), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XI*, Nxb. CTQG, Hà N i.
75. *ng C ng s n Vi t Nam (2016), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XII*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
76. *ng C ng s n Vi t Nam (2021), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XIII, t p I*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
77. *ng C ng s n Vi t Nam (2021), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XIII, t p II*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
78. *ng C ng s n Vi t Nam (2026), V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XIV, t p I*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.

79. ng C ng s n Vi t Nam (2026), *V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th XIV*, t p II, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
80. ng C ng s n Vi t Nam (1992), *V n ki n H i ngh l n th ba Ban Ch p hành Trung ng khóa VII*, Nxb. S th t, Hà N i.
81. ng C ng s n Vi t Nam (2007), *V n ki n H i ngh l n th n m Ban Ch p hành Trung ng ng khóa X*, Nxb. CTQG, Hà N i.
82. ng C ng s n Vi t Nam (2009), *V n ki n H i ngh l n th chín Ban Ch p hành Trung ng ng khóa X*, Nxb. CTQG, Hà N i.
83. ng C ng s n Vi t Nam (2013), *V n ki n H i ngh l n th t Ban Ch p hành Trung ng khóa XI*, Nxb. CTQG, Hà N i.
84. ng C ng s n Vi t Nam (2017), *V n ki n H i ngh l n th t Ban Ch p hành Trung ng khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà N i.
85. ng C ng s n Vi t Nam (2017), *V n ki n H i ngh l n th sáu Ban Ch p hành Trung ng khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà N i.
86. ng C ng s n Vi t Nam (2018), *V n ki n H i ngh l n th b y Ban Ch p hành Trung ng khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà N i.
87. ng C ng s n Vi t Nam (2021), *V n ki n H i ngh l n th t Ban Ch p hành khóa XIII*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
88. ng C ng s n Vi t Nam (2022), *V n ki n H i ngh l n th n m Ban Ch p hành Trung ng ng khóa XIII*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
89. ng C ng s n Vi t Nam (2022), *V n ki n H i ngh l n th sáu Ban Ch p hành Trung ng khóa XIII*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.
90. ng y Chính ph (2024), *Thông báo s 65-TB/ U k t lu n c a Ban Th ng v ng y Chính ph t i cu c h p v nh h ng i u ch nh phân vùng và i u ch nh quy ho ch vùng kinh t - xã h i*, ngày 04/6/2025, Hà N i.
91. ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2025), *Báo cáo chính tr c a Ban Ch p hành ng b ài Truy n hình Vi t Nam khóa XI t i i h i*

- i bi u ng b ài Truy n hình Vi t Nam khóa XII, nhi m k 2025-2030, ngày 29/7/2025, Hà N i.*
92. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2025), Báo cáo ki m i m công tác lãnh o, ch o c a Ban Ch p hành ng b ài Truy n hình Vi t Nam khóa XI, nhi m k 2020-2025, ngày 29/7/2025, Hà N i.*
93. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2021), Ngh quy t s 02-NQ/ U v i m i nâng cao hi u qu công tác xây d ng ng, ngày 24/9/2021, Hà N i.*
94. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2021), Ngh quy t s 03-NQ/ U v ti p t c i m i, s p x p l i c c u t ch c, b máy tính g n, ho t ng hi u l c, hi u qu và xây d ng v trí vi c làm g n v i c i cách ti n l ng, ngày 24/9/2021, Hà N i.*
95. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2021), Ngh quy t s 05-NQ/ U v t ng c ng công tác qu n lý c a ài Truy n hình Vi t Nam t i các doanh nghi p, ngày 30/12/2021, Hà N i.*
96. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2021), Ngh quy t s 05-NQ/ U v xây d ng Ch ng trình Chuy n i s c a ài Truy n hình Vi t Nam n n m 2025, nh h ng n n m 2030, ngày 30/12/2021, Hà N i.*
97. *ng y ài Truy n hình Vi t Nam (2025), Tài li u i h i i bi u ng b ài Truy n hình Vi t Nam khóa XII, nhi m k 2025-2030, tháng 7/2025, Hà N i.*
98. *ng y Thông t n xã Vi t Nam (2025), K ho ch 804-KH/ U v th c hi n Ngh quy t s 57-NQ/TW c a B Chính tr v t phá phát tri n khoa h c, công ngh , i m i sáng t o và chuy n i s qu c gia, ngày 26/3/2025, Hà N i.*
99. *i u l ng C ng s n Vi t Nam, Nxb. CTQG, Hà N i, 2016.*

100. Nguyễn Thị Trường Giang (Sưu tập và biên soạn) (2018), *100 quy tắc báo chí*, NXB. Văn học và gia Hà Nội, Hà Nội.
101. Nguyễn Ngọc Hà (Chuyên gia) (2022), *Án tử hóa quản lý biên tập các nhân phẩm và xây dựng tòa soạn internet* - Tạp chí Công luận, Tạp chí Công luận là cơ quan chủ trì, Hà Nội.
102. Nguyễn Ngọc Hà (Chuyên gia) (2023), *Phương pháp ngôn ngữ lý luận chính trị và kỹ thuật nâng cao chất lượng biên tập các nhân phẩm* - Tạp chí Công luận, Tạp chí Công luận là cơ quan chủ trì, Hà Nội.
103. Nguyễn Thị Thu Hà (2026), “Vai trò của người viết nhà báo trong hình thức chuyên nghiệp báo chí”, *Tạp chí Lý luận chính trị* internet, ngày 11/02/2026.
104. Nguyễn Minh Hải (2022), *Xây dựng phát triển thế hệ Kênh truyền hình Việt Nam*, NXB. CTQG Sự thật, Hà Nội.
105. Nguyễn Ngọc Hải (2018), “Nhà báo hiện đại - chuyên gia hay nhà báo chuyên nghiệp?”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1, tr.84-89.
106. Jane T.Harrigan, Karen Brown Dunlap (2011), *Con mắt biên tập*, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh.
107. Đinh Thị Thu Hằng (2026), “Nâng cao chất lượng đào tạo người nhân viên báo chí, góp phần phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số”, *Tạp chí Công luận* internet, ngày 09/3/2026.
108. Nguyễn Thị Hằng, Ngô Thanh Huyền (2018), “Nâng cao công nghệ làm báo theo tinh thần Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 6 (276), tr.7-13.
109. Đinh Thị Thu Hằng (2021), “Người gác cổng lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 6.
110. Đinh Thị Thuý Hằng (2019), “Nhà báo ngày nay: Không còn là thách thức cần vượt qua”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6, tr.29-33.

111. Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà (2023), “Tác động của Hội Chí Minh và nhà báo cách mạng và vị trí nâng cao chất lượng công tác của nhà báo hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (100), tr.28-33.
112. *Hội pháp luật Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2016.
113. Lê Ngọc Khắc Hữu (2018), “Tác quan niệm của Hội Chí Minh về công tác của người làm báo, suy nghĩ về cái tâm của nhà báo trong Cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 5, tr.33-36.
114. Văn Hữu (2026), *Tổng Bí thư Tô Lâm: Ai có nhân dân ai có báo Nhân dân*, <https://vov.vn>, ngày 11/3/2026.
115. Nguyễn Quang Hòa (2016), *Tác nghiệp hoạt động của quan báo chí - Tác nghiệp và xu hướng phát triển*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
116. Đinh Xuân Hòa (2022), “Phát huy vai trò của nhà báo trong phân bố nhân xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7, tr.21-26.
117. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Đào tạo, bồi dưỡng người cán bộ báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên mới (Kỷ niệm 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam)*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, tháng 6, Hà Nội.
118. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Tổng cục lãnh đạo công tác báo chí và truyền thông trong tình hình mới*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
119. Hội đồng Quốc gia chuyên môn biên soạn Tài liệu Bách khoa Việt Nam (2007), *Tài liệu bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tài liệu bách khoa, Hà Nội.
120. Hội đồng Trung ương chuyên môn biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tác phẩm Hội Chí Minh (2004), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

121. Hội Nhà báo Việt Nam (2016), *Quy định số 483/Q -HNBN ban hành quy định về công nghệ nghiệp làm báo Việt Nam*, ngày 16/12/2016, Hà Nội.
122. Ông Minh Hùng (2025), “Đài Tiếng nói Việt Nam trong dòng chảy lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam”, trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam - những hành trình sáng nghiệp và vang vọng*, NXB. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
123. Nguyễn Nga Huyền (2019), “Phóng viên Việt Nam thế giới trước đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 8, tr.76-79.
124. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Nhung (2018), “Kỷ nguyên tác nghiệp của nhà báo Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 10, tr.64-68.
125. Võ Trung Kiên (2021), “Nhà báo Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lao động và Công nhân*, số 677, tr.8-10.
126. Hoàng Phúc Lâm (2020), “Giáo dục lý luận chính trị cho phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên các cơ quan báo chí: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6, tr.3-10.
127. Trần Thanh Lâm (2023), “Điểm mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn và vị trí nhiệm vụ, nhiệm vụ, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 4, tr.3-6.
128. *Lưu ý Báo chí*, NXB. CTQG, Hà Nội, 2025.
129. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
130. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, NXB. CTQG Thủ Đức, Hà Nội.
131. Trần Thị Yến Minh (2023), “Phác thảo di sản của biên tập viên truyền thông xã hội trong các tòa soạn báo chí địa phương”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5, tr.87-91.

132. Chí Nghĩa (Chí Nghĩa) (2015), *Thức thức và giá trị pháp luật của nhà báo và nhà nghiên cứu trong giai đoạn hiện nay*, tài khoa học xã hội và nhân văn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
133. Mai Ngọc (Chí Nghĩa) (2025), *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo một số bài học kinh nghiệm của Đảng và Nhà nước ta trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam thời kỳ mới*, tài khoa học xã hội và nhân văn, Mã số: KX.02.31/21-25, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
134. Mai Ngọc (2023), “Xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, nâng cao vị thế của báo chí”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1-2023, tr.69-75.
135. Lê Thị Nhã (2016), *Lao động nhà báo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
136. Lê Thị Nhã (2021), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5, tr.70-74.
137. Trần Hùng Phi, Hồ Tấn Anh (2019), “Vai trò, nhiệm vụ của người biên tập trong công tác biên tập xuất bản tạp chí”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 7, tr.78-82.
138. Tom Plate (2010), *Lịch sử của nhà báo M: Những gì người ta không dạy bạn các Trưởng Báo chí (An Linh dịch, Nguyễn Đăng Hiếu hiệu đính)*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.
139. Quốc Hội (2025), *Lưu ý số 129/2025/QH15*, *Lưu ý Viện chức*, ngày 10/12/2025, Hà Nội.
140. Quốc Hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sửa đổi và bổ sung một số quy định của pháp luật về hành chính công*, ngày 12/6/2025, Hà Nội.
141. *Sách tra cứu các mặt văn học*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2004.
142. Nguyễn Thị Sang (2019), “Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí - xuất bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 11, tr.96-100.

143. T p chí C ng s n (2024), *K ho ch s 81- KH/TCCS v t ng k t 10 n m th c hi n Ch th s 26-CT/TW, ngày 10/09/2013 c a B Chính tr v “công tác c a T p chí C ng s n trong tình hình m i”*, ngày 20/11/2024, Hà N i.
144. T p chí C ng s n (2024), *Quy t nh s 1346-Q /TCCS v vi c ban hành Quy ch b nhi m, b nhi m l i, kéo dài th i gian gi ch c v n tu i ngh h u, i u ng, t ch c, m i n nhi m, i v i viên ch c qu n lý c a T p chí C ng s n (s a i, b sung n m 2024)*, ngày 15/11/2024, Hà N i.
145. V Th Thanh Tâm (Ch nhi m) (2024), *Gi i pháp phát tri n ngu n cán b ch ch t ch t l ng cao cho ài Ti ng nói Vi t Nam*, tài khoa h c, Trung tâm Nghiên c u và ng d ng Công ngh truy n thông, ài Ti ng nói Vi t Nam là n v ch trì, Hà N i.
146. Nguy n Công Tây (2021), “Nh ng yêu c u t ra i v i i ng biên t p viên trong công tác xu t b n sách lý lu n, chính tr Vi t Nam hi n nay - T th c ti n Nhà xu t b n Chính tr qu c gia S th t”, *T p chí Khoa h c chính tr*, s 8, tr.60-64.
147. Nguy n Th Thành (2023), “Nâng cao b n l nh chính tr cho cán b , phóng viên báo Công an nhân dân”, *T p chí Lý lu n chính tr và Truy n thông, chuyên s 2*, tr.84-87.
148. Thông t n xã Vi t Nam (2025), *80 n m Thông t n xã Vi t Nam (1945-2025)*, Nxb. Thông t n, Hà N i.
149. Thông t n xã Vi t Nam (2025), “Thông t n xã Vi t Nam th c hi n l i d y c a Ch t ch H Chí Minh “tin t c càng nhanh, kháng chi n càng mau th ng l i” trong các th i k cách m ng”, trong Ban Tuyên giáo và Dân v n Trung ng, *100 n m báo chí cách m ng Vi t Nam ng hành cùng s nghi p v vang c a ng và dân t c*, Nxb. CTQG S th t, Hà N i.

150. Toàn văn: Thông báo Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>, ngày 27/3/2026.
151. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quy định số 348/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí năm 2025, nhìn về năm 2030”, ngày 6/4/2023, Hà Nội.
152. Trần Tiến (2017), *Nâng cao chất lượng báo chí và Tuyên truyền*, Luận án tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
153. *Tổng Bí thư Tô Lâm thăm, chúc Tết cán bộ*, phóng viên VTV và VOV, <https://baochinhphu.vn>, ngày 14/02/2026.
154. *Tổng Bí thư Tô Lâm: TTXVN vươn lên tầm cao mới, xứng đáng là mạch máu thông tin tin cậy của đất nước*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 24/02/2026.
155. *Tổng quan Báo Nhân Dân*, <https://nhandan.vn/gioi-thieu.html>
156. Phạm Quý Trọng (2022), “Bản nhiệm vụ, mục tiêu, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí cần theo sát thực tiễn”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 10, tr.3-7.
157. *TTXVN giành 4 giải thưởng Cuộc thi chính luận báo viên năm 2025*, <https://dhtn.ttxvn.org.vn>, ngày 23/10/2025.
158. Nguyễn Ngọc Tú (2022), “Bản vị của nâng cao chất lượng in ấn nhà báo và truyền kinh tế”, *Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ*, số 19, tr.27-30.
159. Lê Ngọc Tuấn (Chánh nhiệm) (2021), *Nghiên cứu xây dựng hình thức quản lý báo chí theo chức danh nghề nghiệp và vị trí vị công làm các bài Tin nói Việt Nam*, tài liệu khoa học, Trung tâm Báo chí và Truyền thông, bài Tin nói Việt Nam là nền văn chèo, Hà Nội.

160. *Từ điển tri thức*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976.
161. Võ Thanh Vân (2023), “Nhu cầu biến đổi ngành truyền thông chính sách của phóng viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1, tr.69-73.
162. Nguyễn Nh Ý (Ch biên) (1998), *Định nghĩa và Phân tích*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
163. Trần Ngọc Yến (2025), “Định hướng chiến lược phát triển ngành truyền thông 2025-2030: Phát huy toàn kết quả - tối ưu duy - nâng cao chất lượng nghiên cứu, tuyên truyền lý luận chính trị”, *Tạp chí Công nghệ và Truyền thông*, ngày 05/8/2025.

#### **Tài liệu tham khảo:**

164. Peter Cole, Tony Harcup (Biên soạn) (2009), *Newspaper Journalism (Journalism Studies: Key Texts) 1st Edition*, Publisher: SAGE Publications Ltd.
165. Vincent F. Filak (2019), *Dynamics of Media Editing 1st Edition*, Publisher: CQ Press.
166. Gene Foreman, Daniel R. Biddle, Emilie Lounsberry, Richard G. Jones (2022), *The Ethical Journalist: Making Responsible Decisions in the Digital Age*, Wiley-Blackwell.
167. Thomas Hanitzsch, Karin Wahl-Jorgensen (Biên soạn) (2008), *The Handbook of Journalism Studies (ICA Handbook Series) 1st Edition*, Publisher: Routledge.
168. Mark D. Ludwig, Gene Gilmore (2005), *Modern News Editing 5th Edition*, Publisher: Wiley-Blackwell.
169. Paul-David Lutz (2024), ““Mouthpiece” and “arena”? - social(ist) media in contemporary Laos (“Quan phát ngôn” và “địa bàn”? Truyền thông xã hội (xã hội chủ nghĩa) Lào ngày nay)”, *South East Asia Research*, vol. 32, số 1, 2024, tr.76-94.

170. Monika Metykova, Lenka Waschková Císařová (2023), “Peripheral News Workers’ Autonomy: The Case of a Czech Regional Television Newsroom”, *Trpčí Journalism Practice*, Routledge/Taylor & Francis.
171. Junai Mchedlidze (2024), “Technical Expertise in Newsrooms: Understanding Data Journalists’ Roles and Practices”, *Trpčí Journalism and Media*, MDPI, s 5, t p 3, tr.1316-1328.
172. Tai Neilson (2025), *The Labor of News Work and Journalism*, Oxford Research Encyclopedias, Oxford University Press, Anh.
173. Kenneth Rosenauer (2013), *Copycrafting: Editing for Journalism Today 1st Edition*, Publisher: Oxford University Press.
174. Kenneth L.Rosenauer, Vincent F.Filak (2012), *The Journalist's Handbook for Online Editing 1st Edition*, Publisher: Pearson.
175. Tim Vos, François Heinderyckx (2017), *Gatekeeping in Transition 1st Edition*, Publisher: Routledge.
176. Weaver D.H., Beam R.A., Brownlee B.J., Voakes P.S. & Wilhoit G.C. (2009), *The American journalist in the 21st century: US news people at the dawn of a new millennium*, Nxb. Routledge.
177. Weaver D.H., & Willnat L. (Eds.) (2012), *The global journalist in the 21st century*, Nxb. Routledge.
178. Matthew Winkler, Jennifer Sondag (2014), *The Bloomberg Way: A Guide for Reporters and Editor*, Publisher: Bloomberg Press.

**PH L C****Ph l c 1**

**S L NG CÁN B , VIÊN CH C VÀ S L NG BIÊN T P VIÊN  
C AM T S C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG  
(Tính n tháng 12/2025)**

STT	C quan báo chí Trung ng	T ng s cán b , viên ch c, ng i lao ng	Trong ó, biên t p viên	
			S l ng	T l
1	T p chí C ng s n	113	52	46,02%
2	Báo Nhân Dân	560	200	35,71%
3	Báo Quân i nhân dân	260	130	50,00%
4	Báo Công an nhân dân	168	29	17,26%
5	Thông t n xã Vi t Nam	1565	344	21,98%
6	ài Truy n hình Vi t Nam	3491	969	27,76%
7	ài Ti ng nói Vi t Nam	1798	240	13,35%
<b>T ng</b>		<b>7955</b>	<b>1964 (24,69%)</b>	

*Ngu n: Ban T ch c cán b c a m t s c quan báo chí Trung ng*

## Ph 1 c 2

**S L NG VÀ C C U ING BIÊN T PVIÊN**  
**C AM TS C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG**  
**(Tính n tháng 12/2025)**

STT	C quan báo chí Trung ng	T ng	Gi i tính		Trình chuyên môn					Ch c danh ngh nghi p			Tu i			Trình lý lu n chính tr			Ngo i ng
			Nam	N	PGS, TS	Ti n s	Th c s	C nhân	D i i h c	BTV cao c p	BTV chính	BTV	<40	40-50	50-60	Cao c p	Trung c p	S c p	
1	T p chí C ng s n	52	30	22	2	9	36	5	0	11	24	17							Ti ng Anh, Trung Qu c, Lào, Tây Ban Nha
2	Báo Nhân Dân	200	110	90	0	4	96	100	0	20	60	120	60	80	60	100	60	40	Ti ng Anh, ti ng Trung, ti ng Pháp, ti ng Tây Ban Nha, ti ng Hàn, ti ng Nh t, ti ng Lào, ti ng Campuchia
3	Báo Quân i nhân dân	130	70	60	0	2	39	90	0	5	71	54	81	24	25	28	92	10	01 ti n s Ngôn ng Nga; 08 th c s Ngôn ng Anh, Trung; 25 c nhân các ngôn ng Anh, Trung, Lào, Khmer, Nga, Pháp; 96 B2 ti ng Anh.
4	Báo Công an nhân dân	29	9	20															Ti ng Anh, ti ng Trung...
5	Thông t n xã Vĩ t Nam	344								0	92	252							Ti ng Anh, ti ng Trung, ti ng Nga, ti ng Pháp, ti ng Tây Ban Nha...

6	ài Truy n hình Vi t Nam	969	357	612															Ti ng Anh, ti ng Trung, ti ng Pháp...
7	ài Ti ng nói Vi t Nam	240	95	145	0	6	38	170	26	0	37	203	94	109	37				150 BTV có trình ti ng Anh; 07 BTV ti ng c; 07 BTV ti ng Nga; 06 BTV ti ng Pháp; 08 BTV ti ng Trung; 05 BTV ti ng Nh t
<b>T ng</b>		<b>1964</b>	<b>671</b>	<b>949</b>	<b>2</b>	<b>21</b>	<b>209</b>	<b>365</b>	<b>26</b>	<b>36</b>	<b>284</b>	<b>646</b>	<b>235</b>	<b>213</b>	<b>122</b>	<b>128</b>	<b>152</b>	<b>50</b>	

*Nguồn: Ban T ch c cán b c a m t s c quan báo chí Trung ng*

## Ph 1 c 3

**S L NG BAN CH P HÀNH, BAN TH NG V ,T CH C NG, NG VIÊN  
C A M T S NG B C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG HI N NAY**

<b>STT</b>	<b>C quan báo chí Trung ng</b>	<b>Ban Ch p hành ng b</b>	<b>Ban Th ng v</b>	<b>T ch c ng</b>	<b>ng viên</b>
1	T p chí C ng s n	17	5	13	128
2	Báo Nhân Dân	20	7	19	610
3	Báo Quân i nhân dân	11	3		
4	Thông t n xã Vi t Nam	27	9	34	1040
5	ài Truy n hình Vi t Nam	27	9	27	2341
6	ài Tì ng nói Vi t Nam	25	9	25	> 1200

*Ngu n: V n ki n i h i ng b c a m t s c quan báo chí Trung ng nhi m k 2025-2030*

## Ph 1 c 4

## C C U T C H C C A T P C H Í C N G S N

STT	N V
1	Ban Nghiên c u lý lu n chính tr
2	Ban Xây d ng ng
3	Ban Chính tr
4	Ban Kinh t
5	Ban V n hóa - Xã h i
6	Ban Qu c t
7	Ban T p chí C ng s n i n t
8	Trung tâm Chuyên và Truy n thông - Phát hành
9	Ban Th ký
10	V n phòng
11	C quan Th ng tr c t i mi n Trung - Tây Nguyên (thành ph à N ng)
12	C quan Th ng tr c t i mi n Nam (Thành ph H Chí Minh)
13	Công ty trách nhi m h u h n m t thành viên In T p chí C ng s n

*Ngu n: [40].*

## Ph 1 c 5

## C C U T C H C C A B Á O C Ô N G A N N H Â N D Â N

<b>I. Ban Biên t p, g m:</b>	
T ng Biên t p: 01	
Phó T ng biên t p: 03	
<b>I. Ban (t ng ng c p phòng), g m:</b>	
1	Ban Tr s - Hành chính
2	Ban Th ký tòa so n
3	Ban Th i s - Chính tr
4	Ban Kinh t - Pháp lu t
5	Ban Chuyên Báo Công an nhân dân (An ninh th gi i, V n ngh Công an)
6	Ban i n t Báo Công an nhân dân
Ngoài ra, còn có c quan i di n t i: Thành ph H Chí Minh, à N ng, Ngh An, C n Th .	

*Ngu n: [24, tr.2].*

## Ph 1 c 6

## C C U T C H C C A THÔNG T N XÃ VI T NAM HI N NAY

STT	N V
1	Ban Th ký biên t p và Quan h i ngo i
2	V n phòng
3	Ban T ch c - Cán b
4	Ban K ho ch - Tài chính
5	Ban Biên t p tin trong n c
6	Ban Biên t p tin th gi i
7	Ban Biên t p tin i ngo i
8	Ban Biên t p nh
9	Ban Biên t p tin kinh t
10	Trung tâm Thông tin t li u và h a
11	Báo Tin t c và Dân t c
12	Báo Th thao và V n hóa
13	Báo i n t VietnamPlus
14	Báo Vi t Nam News and Law
15	Báo Le Courier du Vietnam
16	Báo nh Vi t Nam
17	Nhà xu t b n Thông t n
18	Trung tâm Thông tin Thông t n xã Vi t Nam khu v c phía Nam
19	Trung tâm Thông tin Thông t n xã Vi t Nam khu v c mi n Trung - Tây Nguyên
20	Trung tâm N i dung s và Truy n thông
21	Trung tâm K thu t Thông t n
22	Trung tâm H p tác qu c t Thông t n

*Ngu n: [43].*

## Ph 1 c 7

## C C UT CH C C A ÀI TRUY N HÌNH VI T NAM HI N NAY

STT	N V
<b>Kh i tham m u, qu n tr :</b>	
1	V n phòng
2	Ban T ch c cán b
3	Ban K ho ch - Tài chính
4	Ban Ki m tra
<b>Kh i n i dung:</b>	
5	Ban Ch ng trình
6	Ban Th i s
7	Ban Chuyên - Khoa giáo
8	Ban V n ngh
9	Ban Truy n hình i ngo i
10	Ban V n hóa - Gi i trí
11	Ban Biên t p truy n hình a ph ng ti n
12	Th i báo VTV
<b>Kh i chuyên bi t và khu v c:</b>	
13	Trung tâm Truy n thông Dân t c và Nông thôn
14	Trung tâm Truy n hình th thao
15	Trung tâm Phim truy n hình
16	Trung tâm t i khu v c Nam B và Mi n Trung - Tây Nguyên
17	Trung tâm t i khu v c Mi n Trung - Tây Nguyên
<b>Kh i k thu t, công ngh và d ch v :</b>	
18	Trung tâm Nghiê n c u phát tri n
19	Trung tâm K thu t và M thu t truy n hình
20	Trung tâm N n t ng và D ch v s
21	Trung tâm Công ngh và Truy n d n phát sóng
22	Trung tâm Qu ng cáo và Khai thác b n quy n
<b>n v s nghi p</b>	
23	Tr ng Cao ng Truy n hình

Ngu n: [41].

## Ph 1 c 8

## C C U T C H C C A À I T I N G N Ó I V I T N A M H I N N A Y

STT	N V
1	Ban Th ký biên t p
2	Ban T ch c cán b và H p tác qu c t
3	Ban K ho ch - Tài chính
4	V n phòng
5	Ban Th i s (VOV1)
6	Ban V n hoá - Xã h i và Dân t c (VOV2, VOV4)
7	Ban V n h c - Ngh thu t - Âm nh c (VOV3)
8	Ban i ngo i (VOV5)
9	Báo i n t T i ng nói Vi t Nam (VOV)
10	Ban VOV Giao thông Qu c gia (VOVGT)
11	Báo i n t VTC News
12	C quan th ng trú khu v c ô ng B c
13	C quan th ng trú khu v c Tây B c
14	C quan th ng trú khu v c mi n Trung
15	C quan th ng trú khu v c Tây Nguyên
16	C quan th ng trú t i Thành ph H Chí Minh
17	C quan th ng trú khu v c ng b ng sông C u Long
18	Trung tâm S n xu t và L u tr ch ng trình
19	Trung tâm K thu t
20	Trung tâm Qu ng cáo và D ch v Truy n thông.
21	Trung tâm Nghiê n c u và ng d ng Công ngh Truy n thông (R&D)
22	Tr ng Cao ng Phát thanh - Truy n hình I
23	Tr ng Cao ng Phát thanh - Truy n hình II

*Ngu n: [42].*

## Ph 1 c 9

## CÁC NPH M C AT P CHÍ C NG S NHI N NAY

STT	NPH M	PHÁT HÀNH
1	T p chí C ng s n th ng k	2 s /tháng
2	T p chí C ng s n chuyên	1 s /quý
3	Chuyên san H s S ki n	2 s /tháng
4	n ph m Xây d ng ng	1 s /tháng
5	T p chí C ng s n i n t	C p nh t thông tin h ng ngày (Ngoài ti ng Vi t, m t s tin, bài c phát hành b ng ti ng Anh, ti ng Trung Qu c và ti ng Tây Ban Nha)

*Ngu n: [57, tr.308-309].*

## Ph 1 c 10

## CÁC CH NG TRÌNH C A ÀI TI NG NÓI VI T NAM HI N NAY

STT	LO I HÌNH	KÊNH/T BÁO	GHI CHÚ
1	Phát thanh	VOV1	Th i s
		VOV2	V n hóa, xã h i và dân t c
		VOV3	Kênh nh c gi i trí
		VOV4	V i 12 ti ng dân t c
		VOV5	Kênh i ngo i v i 13 ngo i ng
		VOV Giao thông	V i các phiên b n VOV giao thông Hà N i, VOV giao thông H Chí Minh, VOV giao thông Mê Công, VOV giao thông Duyên H i
2	Báo i n t	VOV.vn	
		VTCnews	
3	Báo in	Ti ng nói Vi t Nam	
		T p chí Sóng Vi t	

*Ngu n: [122, tr.340].*

**Ph 1 c 11****CÁC N PH M C A BÁO NHÂN DÂN HI N NAY**

<b>STT</b>	<b>N PH M</b>	<b>PHÁT HÀNH</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nhân Dân h ng ngày	Phát hành kho ng 220.000 nghìn b n/ngày	
2	Nhân Dân cu i tu n	16 trang ra h ng tu n kho ng 110.000 b n/k	
3	Nhân Dân h ng tháng	Ra h ng tháng, m i s 48 trang, s l ng phát hành kho ng 130.000 b n/k	
4	Nhân Dân i n t	G m: Nhân Dân i n t ti ng Vi t, Nhân Dân i n t ti ng Anh, Nhân Dân i n t ti ng Trung Qu c, Nhân Dân i n t ti ng Pháp, Nhân Dân i n t ti ng Nga, Nhân Dân i n t ti ng Tây Ban Nha	H i n phát hành ng th i c các a ch : nhandan.vn và nhanda n.com.vn
5	Báo Th i nay	C p nh t thông tin h ng ngày	

*Ng u n: [155].*

## Ph 1 c 12

## CÁC N PH M C A BÁO CÔNG AN NHÂN DÂN HI N NAY

STT	N PH M	PHÁT HÀNH	GHI CHÚ
1	Báo Công an nhân dân hàng ngày	Phát hành hàng ngày	Phát hành ở Công an cấp xã, khoa, phòng trở lên
2	An ninh thế giới tuần	phát hành 2 kỳ /tuần	Chuyên
3	An ninh thế giới tháng	phát hành 2 kỳ /tháng	Chuyên
4	Văn nghệ Công an	phát hành 1 kỳ /tuần	Chuyên
5	An ninh Thế giới	phát hành 7 kỳ /tuần	Chuyên
6	Công an Thành phố Hồ Chí Minh	phát hành 6 kỳ /tuần	Chuyên
7	Công an thành phố Hà Nội	phát hành 6 kỳ /tuần	Chuyên
8	An ninh Hồ Chí Minh	phát hành 6 kỳ /tuần	Chuyên
9	Báo Điện tử Công an nhân dân	Cấp nhật hàng ngày	Tin tức Việt, tin tức Anh và tin tức Trung

*Nguồn: [24, tr.2-3].*

## Ph 1 c 13

## C QUAN BÁO CHÍ TRI N KHAI

## QUY T NH S 3560/Q -BVHTTDL N M 2025

Kh i	Th c hi n	T ng	T l tham gia ánh giá	Ch a ánh giá
C n c	177	778	22,75%	77,25%
Kh i báo Trung ng	29	54	53,70%	46,30%
Kh i báo a ph ng	26	44	59,09%	40,91%
Kh i t p chí Trung ng và a ph ng	34	330	10,30%	89,70%
Kh i t p chí khoa h c	55	312	17,63%	82,37%
Kh i phát thanh, truy n hình	33	38	86,84%	13,16%

*Ngu n: Trung tâm H tr chuy n i s báo chí*

## Ph 1 c 14

**DANH SÁCH KÊNH CH NG TRÌNH TRUY N HÌNH**  
**C A C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG C C P PHÉP**

(Tính n ngày 01/8/2025)

STT	Tên c quan ài, Báo và PTTH	S l ng kênh	Kênh truy n hình			
			Tên kênh/bi u t ng kênh	Lo i kênh/Tôn ch m c ích kênh	S Gi y phép	Th i h n Gi y phép
1	ÀI TRUY N HÌNH VI T NAM (VTV)	1.	Kênh truy n hình VTV1	Th i s - chính tr t ng h p – kênh thi t y u Qu c gia	S 405/GP-BTTTT ngày 31/12/2024	Không có th i h n
		2.	Kênh truy n hình VTV2	Khoa h c - Giáo d c	S 269/GP-BTTTT ngày 27/5/2022	n ngày 27/5/2032
		3.	Kênh truy n hình VTV3	Th thao, gi i trí	S 285/GP-BTTTT ngày 10/6/2022	n ngày 10/6/2032
		4.	Kênh truy n hình VTV4	i ngo i	S 290/GP-BTTTT ngày 10/6/2022	n ngày 10/6/2032
		5.	Kênh truy n hình VTV5	Ti ng dân t c	S 562/GP-BTTTT ngày 25/11/2022	n ngày 10/9/2030
		6.	Kênh truy n hình VTV5 Tây Nguyên	Ti ng dân t c ph c v ng bào khu v c Tây Nguyên		
		7.	Kênh truy n hình VTV5 Tây Nam B	Ti ng dân t c ph c v ng bào khu v c Tây Nam B		

		8.	Kênh truyền hình TV7	Giáo dục	S 320/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Ngày 28/6/2032
		9.	Kênh truyền hình VTV8	Truyền hình miền Trung - Tây Nguyên	S 322/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Ngày 28/6/2032
		10.	Kênh truyền hình VTV9	Truyền hình Nam Bộ	S 323/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Ngày 28/6/2032
		11.	Kênh truyền hình VTV Cần Thơ	Truyền hình Tây Nam Bộ	S 54/GP- BVHTTDL ngày 10/6/2025	Ngày 06/10/2032
		12.	Kênh truyền hình VIETNAM TODAY	Truyền hình ngoại quốc gia	S 85/GP- BVHTTDL ngày 01/8/2025	Ngày 01/8/2035
		13.	Kênh truyền hình ON VIE GI I TRÍ	Giải trí truyền hình	S 473/GP-BTTTT ngày 22/12/2023	Ngày 22/12/2033
		14.	Kênh truyền hình ON PHIM VIET	Phim truyền hình Việt Nam	S 594/GP-BTTTT ngày 31/8/2021	Ngày 31/8/2031
		15.	Kênh truyền hình ON SPORTS	Thể thao	S 274/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Ngày 30/8/2031
		16.	Kênh truyền hình ON MOVIES	Phim và Giải trí truyền hình	S 220/GP-BTTTT ngày 04/5/2022	Ngày 04/5/2032
		17.	Kênh truyền hình ON ECHANNEL	Giải trí truyền hình dành cho phụ nữ	S 272/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Ngày 26/3/2033
		18.	Kênh truyền hình ON SPORTS+	Thể thao và Giải trí	S 271/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Ngày 04/8/2033
		19.	Kênh truyền hình ON O2TV	Sức khỏe và cuộc sống	S 207/GP-BTTTT ngày 28/4/2022	Ngày 28/4/2032

		20.	Kênh truyền hình ON BIBI	Thi u nhi	S 204/GP-BTTTT ngày 27/4/2022	n ngày 27/4/2032
		21.	Kênh truyền hình ON INFO TV	Kinh t và gi i trí t ng h p	S 18/GP-BTTTT ngày 13/01/2023	n ngày 13/01/2033
		22.	Kênh truyền hình ON CINE	Th gi i i n nh	S 595/GP-BTTTT ngày 31/8/2021	n ngày 31/8/2031
		23.	Kênh truyền hình ON STYLE TV	Phong cách s ng	S 33/GP- BTTTT ngày 19/01/2023	n ngày 19/01/2033
		24.	Kênh truyền hình ON Home Shopping TV	Qu ng cáo	S 164/GP-BTTTT ngày 26/6/2024	n ngày 26/6/2034
		25.	Kênh truyền hình ON MUSIC	Âm nh c	S 219/GP-BTTTT ngày 04/5/2022	n ngày 04/5/2032
		26.	Kênh truyền hình ON FOOTBALL	Bóng á	S 270/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	H t ngày 30/8/2031
		27.	Kênh truyền hình ON TRENDING	Du l ch	S 102/GP-BTTTT ngày 27/3/2023	n ngày 27/3/2033
		28.	Kênh truyền hình ON SPORTS NEWS	Th thao tin t c	S 268/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	H t ngày 30/8/2031
		29.	Kênh truyền hình ON VIE DRAMAS	Phim kinh i n t ng h p	S 478/GP-BTTTT ngày 27/12/2023	n ngày 27/12/2033
		30.	Kênh truyền hình ON VFAMILY	Gia ình	S 41/GP-BTTTT ngày 31/01/2023	n ngày 31/01/2033
		31.	Kênh truyền hình ON KIDS	Kênh truyền hình dành cho tu i h c trò	S 273/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	H t ngày 03/5/2032
		32.	Kênh truyền hình ON LIFE	Cu c s ng khám phá	S 208/GP-BTTTT ngày 28/4/2022	n ngày 28/4/2032

		33.	Kênh truyền hình ON GOLF	Thể thao Golf	S 269/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 30/8/2031
		34.	Kênh truyền hình SCTV Phim tình yêu và SCTV HD Phim tình yêu	Phim tình yêu	S 175/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Hết ngày 26/3/2031
		35.	Kênh truyền hình SCTV1 - Hài và SCTV HD Hài	Hài	S 179/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Hết ngày 26/3/2031
		36.	Kênh truyền hình SCTV2 và SCTV2 HD Giọng hát	Giọng hát	S 178/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Hết ngày 26/3/2031
		37.	Kênh truyền hình SCTV3 và SCTV3 HD Thi đấu	Thi đấu	S 177/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Hết ngày 26/3/2031
		38.	Kênh truyền hình SCTV4 và SCTV4 HD Giọng hát	Văn hóa, Xã hội và Giọng hát	S 365/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Hết ngày 15/6/2031
		39.	Kênh truyền hình SCTV5 và SCTV5 HD Nhập cư mua sắm	Nhập cư mua sắm	S 417/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Hết ngày 29/9/2030
		40.	Kênh truyền hình SCTV6 và SCTV6 HD Sóng nhạc	Giọng hát nhạc nhạc	S 76/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Hết ngày 02/02/2031
		41.	Kênh truyền hình SCTV7 Sân khô và SCTV7 HD Sân khô	Sân khô	S 77/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Hết ngày 02/02/2031
		42.	Kênh truyền hình SCTV8 và SCTV8 HD	Kinh tế và Giọng hát	S 598/GP-BTTTT ngày 19/12/2022	Hết ngày 19/12/2032
		43.	Kênh truyền hình SCTV9 và SCTV9 Phim Châu Á	Phim châu Á	S 78/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Hết ngày 02/02/2031
		44.	Kênh truyền hình SCTV10 - Home Shopping và SCTV10	Mua bán và giọng hát sản phẩm hàng hóa	S 418/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Hết ngày 29/9/2030

		HD - Home Shopping	trên truyền hình - Home shopping		
45.	Kênh truyền hình SCTV11 và SCTV11 HD	Văn hóa, Nghệ thuật Thể thao	S 176/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	n ngày 26/3/2031	
46.	Kênh truyền hình SCTV12 và SCTV12 HD	Du lịch và khám phá	S 419/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	
47.	Kênh truyền hình SCTV13 và SCTV13 HD	Phân và gia đình	S 79/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	n ngày 02/02/2031	
48.	Kênh truyền hình SCTV14 và SCTV14 HD	Phim Việt	S 420/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	
49.	Kênh truyền hình SCTV15 và SCTV15 HD	Thể Thao	S 421/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	
50.	Kênh truyền hình SCTV16 và SCTV16 HD	Phim nước ngoài	S 80/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	n ngày 02/02/2031	
51.	Kênh truyền hình SCTV17 và SCTV17 HD	Thể thao và Cuộc sống	S 422/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	
52.	Kênh truyền hình SCTV18 và SCTV18 HD	Sức sống trẻ	S 366/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	n ngày 15/6/2031	
53.	Kênh truyền hình SCTV19 và SCTV19 HD	Thi đấu	S 367/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	n ngày 15/6/2031	
54.	Kênh truyền hình SCTV20 và SCTV20 HD	Âm nhạc	S 423/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	
55.	Kênh truyền hình SCTV21 và SCTV21 HD	Việt Nam ký ức	S 424/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	n ngày 29/9/2030	

		56.	Kênh truyền hình SCTV22 và SCTV22 HD	Thể thao	S 425/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Ngày 29/9/2030
		57.	Kênh truyền hình SCTV4K	Giải trí tổng hợp 4K	S 368/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Ngày 15/6/2031
		58.	Kênh truyền hình K+ Sports 1	Thể thao nh cao	S 385/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Ngày 25/6/2031
		59.	Kênh truyền hình K+ Sports 2	Thể thao	S 386/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Ngày 25/6/2031
		60.	Kênh truyền hình K+ Action	Giải trí tổng hợp	S 389/GP-BTTTT ngày 18/10/2023	Ngày 25/6/2031
		61.	Kênh truyền hình K+ Cine	Phim	S 388/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Ngày 25/6/2031
		62.	Kênh truyền hình K+ Kids	Thi u nhi	S 555/GP-BTTTT ngày 27/8/2021	Ngày 27/8/2031
2	TRUY N HÌNH CÔNG AN NHÂN DÂN	63.	Kênh truyền hình ANTV	Kênh t ng h p chuyên bi t v l nh v c an ninh, tr t t - kênh thông tin tuyên truyền thi t y u c a Qu c gia	S 480/GP-BTTTT ngày 27/12/2023	Không có th i h n
3	TRUNG TÂM PTTTH QUÂN I	64.	Kênh truyền hình QPVN	Kênh t ng h p chuyên bi t v l nh v c quân s , qu c phòng - kênh thông tin tuyên truyền thi t y u c a Qu c gia	S 162/GP-BTTTT ngày 08/5/2023	Không có th i h n

Nguồn: Báo Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**Ph 1 c 15**  
**DANH SÁCH KÊNH CH NG TRÌNH PHÁT THANH**  
**C A C QUAN BÁO CHÍ TRUNG NG C C P PHÉP**  
**(Tính n ngày 01/8/2025)**

Tên c  quan ài, Báo và PTTH	Kênh phát thanh			
	Tên kênh/bi u t  ng kênh	Lo i kênh/Tôn ch m c ích kênh	S Gi y phép	Th i h n Gi y phép
ài VOV	VOV1	Th i s	S 678/GP-BTTTT ngày 19/10/2021	Không có th i h n
	VOV2	V n hóa - Xã h i	S 608/GP-BTTTT ngày 30/12/2022	10 n m - n ngày 30/12/2032
	VOV3	Âm nh c - Thông tin - Gi i trí	S 425/GP-BTTTT ngày 11/12/2023	10 n m - n ngày 11/12/2033
	VOV4	Dân t c	S 418/GP-BTTTT ngày 19/8/2022	10 n m - n ngày 19/8/2032
	VOV5	i ngo i qu c gia	S 04/GP-BTTTT ngày 04/01/2024	10 n m - n ngày 04/01/2034
	VOV Giao thông	Giao thông	S 67/GP-BTTTT ngày 18/02/2025	10 n m - n ngày 29/8/2032
	VOV S c kh e	S c kh e và An toàn th c ph m	S 329/GP-BTTTT ngày 06/9/2023	10 n m - n ngày 06/9/2033
	VOV Ti ng Anh 24/7	T ng h p b ng ti ng Anh	S 106/GP-BTTTT ngày 28/3/2023	10 n m - n ngày 28/3/2033

*Ngu n: B V n hóa, Th thao và Du l ch*

## Ph 1 c 16

**PHI UTR NG C U Ý KI N**  
**V CH TL NG ING BIÊN T P VIÊN C A CÁC C QUAN**  
**BÁO CHÍ TRUNG NG GIAI O N HI N NAY**

Xin chào ng chí!

Hì n nay, tôi ãng tì n hành nghiê n c u “*Ch t l ng ì ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng giai o n hi n nay*”, nh ãng ý ki n óng góp c a ãng chí s giúp tôi hoàn thành ã tài nghiê n c u.

Kính mong ãng chí quan tâm, dành th ì gian tr l ì b ãng câu h ì sau. M ì thông tin tr l ì c a ãng chí s c s ãng vào m c ích nghiê n c u, m b o tính khuy t danh, ãng chí không c ãng ghi tên.

(Xin ãnh d u nhâ n (x) vào ô bên c nh, ho c d u nhâ n (x) vào dòng, c t trong bì u, b ãng t ãng ãng có n ì dung phù h p v ì ý ki n c a ãng chí ho c ghi thêm ý ki n khác vào ô cu ì cùng trong bì u, b ãng c a câu h ì).

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. N m sinh:**

**2. Gi ì tính:** Nam N

**3. Trình h c v n:** D ì ì h c ì h c Sau ì h c

**4. Trình lý lu n:** S c p Trung c p Cao c p

**5. Lo ì hình CQBC ãng công tác:**

Báo ì n Báo ì n t Phát thanh Truy n hình

**6. C quan công tác ã ãng nay:**

T p chí C ãng s n

Báo Nhân Dân

Báo Quân ì nhâ n dân

Báo Công an nhâ n dân

Thông t n xã Vi t Nam

ài Truy n hình Vi t Nam

ài Ti ãng nói Vi t Nam

### 7. Chức vụ /chức danh hiện nay:

Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...)

Biên tập viên

Phóng viên

Viên chức, nghiệp vụ khác

### 8. Thâm niên công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông

Dưới 5 năm      5-10 năm      10-20 năm      Trên 20 năm

## II. NỘI DUNG

**Câu 1. Xin nêu những chỉ vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của BCTW? (nếu có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Thực hiện nguyên tắc, chức năng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			
2	Tham gia công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.			
3	Giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc.			
4	Thực hiện nhiệm vụ thông tin nội bộ.			
5	Ý kiến khác: ..... .....			

**Câu 2. Xin nêu những chỉ vui lòng cho biết ý kiến của mình về các chỉ mục của Báo TV của BCTW? (nếu có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Rõ nét	Bình thường	Chưa rõ
1	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.			
2	Khả năng tiếp cận thông tin chính thức.			
3	Phạm vi, môi trường hoạt động nghề nghiệp.			
4	Mối quan hệ nghề nghiệp trong và ngoài nước.			
5	Giới chức vụ lãnh đạo, quản lý.			
6	Ý kiến khác: ..... .....			

**Câu 3. Xin**      **ng**      **chí**      **vui**      **lòng**      **cho**      **bi**      **t**      **ý**      **ki**      **n**      **c**      **a**      **mình**      **v**      **vai**      **trò**      **c**      **a**      **i**      **ng**      **BTV**      **c**      **a**      **BCTW?** (      *ng*      *chí*      *có*      *th*      *cho*      *ý*      *ki*      *n*      *v*      *các*      *n*      *i*      *dung*      *d*      *i*      *ây*).

TT	N i dung	R t quan tr ng	Quan tr ng	Ít quan tr ng
1	nh h ng ho t ng báo chí theo ng l i c a ng.			
2	Tuyên truy n, ph bi n ch tr ng, chính sách.			
3	NCCL n i dung và hình th c s n ph m báo chí.			
4	K t n i gi a tác gi và công chúng.			
5	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 4. Xin**      **ng**      **chí**      **vui**      **lòng**      **cho**      **bi**      **t**      **ý**      **ki**      **n**      **c**      **a**      **mình**      **v**      **nh**      **ng**      **y**      **u**      **t**      **quy**      **nh**      **ch**      **t**      **l**      **ng**      **i**      **ng**      **BTV**      **c**      **a**      **c**      **quan**      **BCTW?** (      *ng*      *chí*      *có*      *th*      *cho*      *ý*      *ki*      *n*      *v*      *các*      *n*      *i*      *dung*      *d*      *i*      *ây*).

TT	N i dung	ng ý	Không ng ý	Khó tr l i
1	ng l i, chính sách c a ng và Nhà n c.			
2	Ch c n ng, nhi m v và uy tín c a CQBC.			
3	Vai trò c a c p y, t ch c ng, ban biên t p.			
4	Công tác cán b i v i BTV.			
5	Môi tr ng và i u ki n làm vi c.			
6	T rèn luy n và s ph n h i c a công chúng.			
7	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 5. Xin**      **ng**      **chí**      **vui**      **lòng**      **cho**      **bi**      **t**      **ý**      **ki**      **n**      **c**      **a**      **mình**      **v**      **m**      **c**      **tiêu**      **chí**      **ánh**      **giá**      **ch**      **t**      **l**      **ng**      **i**      **ng**      **BTV**      **c**      **a**      **c**      **quan**      **BCTW?** (      *ng*      *chí*      *có*      *th*      *cho*      *ý*      *ki*      *n*      *v*      *các*      *n*      *i*      *dung*      *d*      *i*      *ây*).

N i dung	T t	t yêu c u	Ch a t t
1. S l ng và c c u i ng BTV.			
2. Ph m ch t chính tr , o c, l i s ng.			
3. Trình chuyên môn, n ng l c nghi p v .			
4. Ý th c t ch c k lu t, phong cách, l l i làm vi c.			
5. K t qu th c hi n ch c trách, nhi m v c giao.			

6. M c t n nhi m trong c quan và s hài lòng c a công chúng.			
---	--	--	--

**Câu 6. Xin ng chí vui lòng cho bi t ý ki n c a mình v m c nh h ng c a các y u t sau i v i nh ng u i m v ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW? ( ng chí có th cho ý ki n v các n i dung d i ây).**

TT	N i dung	nh h ng l n	nh h ng v a	Ít nh h ng
1	Ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c v báo chí.			
2	S lãnh o, ch o c a c p y, ban biên t p.			
3	Công tác ào t o, b i d ng, chu n hóa ch c danh ngh nghi p.			
4	Môi tr ng công tác chuyên nghi p, k lu t.			
5	Ý th c rèn luy n, trách nhi m ngh nghi p c a BTV.			
6	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 7. Xin ng chí vui lòng cho bi t ý ki n c a mình v m c nh h ng c a các y u t sau i v i nh ng h n ch v ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW? ( ng chí có th cho ý ki n v các n i dung d i ây).**

TT	N i dung	nh h ng l n	nh h ng v a	Ít nh h ng
1	Tác ng c a c ch th tr ng và y u t tiêu c c xã h i.			
2	Hành lang pháp lý v báo chí ch a th t s ng b .			
3	Công tác ào t o, b i d ng ch a áp ng yêu c u.			
4	Quy trình, c ch qu n lý, môi tr ng làm vi c.			
5	Nh n th c và ng c ngh nghi p c a m t b ph n BTV.			
6	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 8. Xin ng chí vui lòng cho bi t ý ki n c a mình v m c t ra c a các v n sau i v i ch t l ng i ng BTV c a c quan BCTW? ( ng chí có th cho ý ki n v các n i dung d i ây).**

TT	N i d u n g	R t c p th i t	C p th i t	Í t c p th i t
1	B o m s n nh và NCCL i ng BTV trong b i c nh nhu c u, th hi u công chúng thay i nhanh.			
2	NCCL ào t o, b i d ng, chu n hóa i ng BTV áp ng yêu c u m i.			
3	Tinh g n t ch c b máy g n v i NCCL i ng BTV trong i u ki n kh i l ng công vi c gia t ng.			
4	T ng c ng công tác ki m tra, giám sát c a c p y i v i i ng BTV.			
5	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 9. Xin ng chí vui lòng cho bi t ý ki n c a mình v m c c n thi t c a các ph ng h ng sau trong vi c NCCL i ng BTV c a c quan BCTW? ( ng chí có th cho ý ki n v các n i dung d i ây).**

TT	N i d u n g	R t c n th i t	C n th i t	Í t c n th i t
1	Th c hi n hi u qu các ch tr ng c a ng v công tác cán b .			
2	Nâng cao vai trò lãnh o c a c p y, ban biên t p.			
3	i m i công tác cán b g n v i chuy n i s .			
4	Khuy n khích t h c t p, t rèn luy n c a BTV.			
5	Phát huy vai trò các t ch c trong CQBC.			
	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 10. Xin ng chí vui lòng cho bi t ý ki n c a mình v m c c n thi t c a các gi i pháp sau trong vi c NCCL i ng BTV c a c quan BCTW? ( ng chí có th cho ý ki n v các n i dung d i ây).**

TT	N i d u n g	R t c n th i t	C n th i t	Í t c n th i t
1	Nâng cao nh n th c, trách nhi m c a các ch th lãnh o, qu n lý.			
2	Hoàn thi n tiêu chu n BTV theo v trí vi c làm.			
3	i m i công tác tuy n d ng, quy ho ch, s d ng BTV.			
4	i m i công tác ào t o, b i d ng, qu n lý và chính sách i v i BTV.			
5	T ng c ng ph i h p, ki m tra, giám sát c a các c p y.			

6	Phát huy t h c t p, t r n luy n g n v i k l u t ngh nghi p.			
	Ý ki n khác: ..... .....			

**Câu 11. ng chí có xu t ho c ki n ngh nào khác nh m NCCL  
i ng BTV c a các c quan BCTW th i gian t i?**

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

*Tr n tr ng c m n ng chí!*

**Ph 1 c 17****T NG H P K T Q U PHI U TR NG C U Ý KI N**

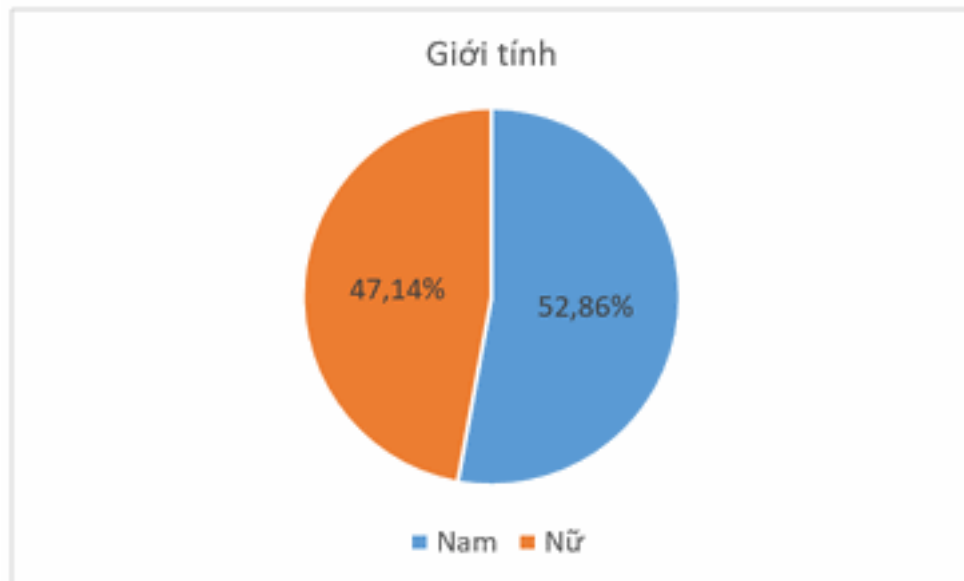
**V ch t l ng i ng biên t p viên c a các c quan báo chí Trung ng**

- S phi u phát ra: 600
- S phi u thu v : 572
- S phi u h p l : 556
- S phi u không h p l : 16

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

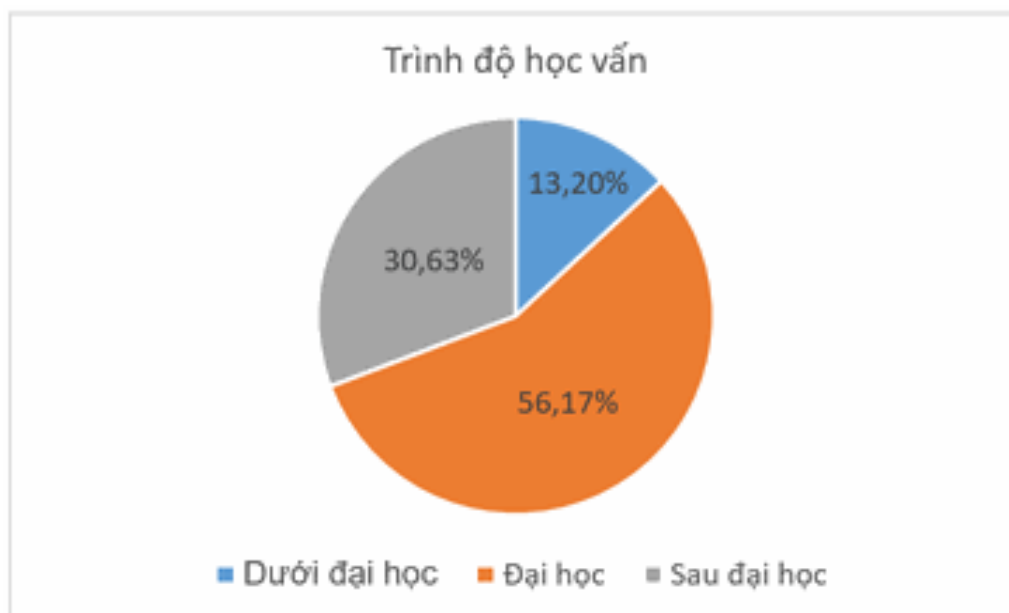
**Gi i tính:**

<b>Gi i tính</b>	<b>S l ng</b>	<b>T l</b>
Nam	294	52,86%
N	262	47,14%
T ng	556	100%



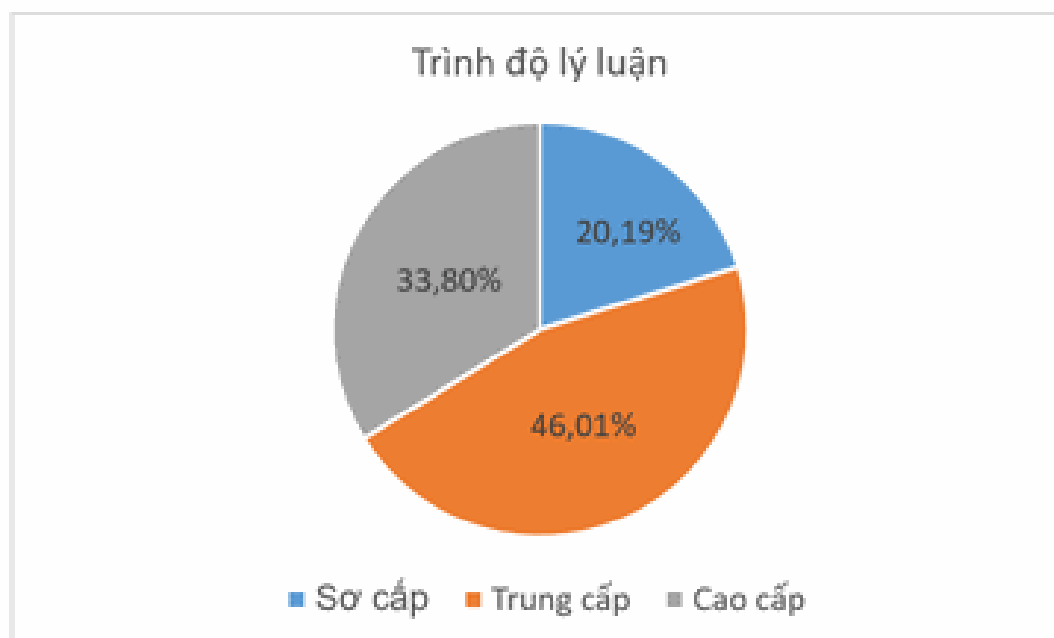
**Trình h c v n:**

<b>Trình h c v n</b>	<b>S l ng</b>	<b>T l</b>
D i i h c	73	13,20%
i h c	312	56,17%
Sau i h c	171	30,63%
T ng	556	100%



**Trình lý luận:**

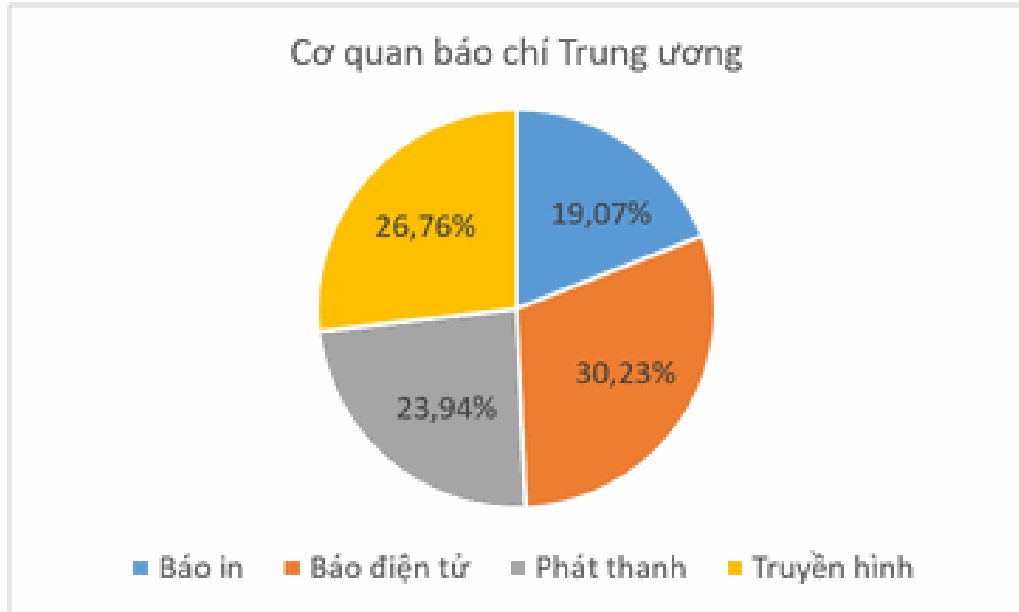
Trình lý luận	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Sơ cấp	112	20,19%
Trung cấp	256	46,01%
Cao cấp	188	33,80%
Tổng	556	100%



**Loại hình cơ quan báo chí đang công tác:**

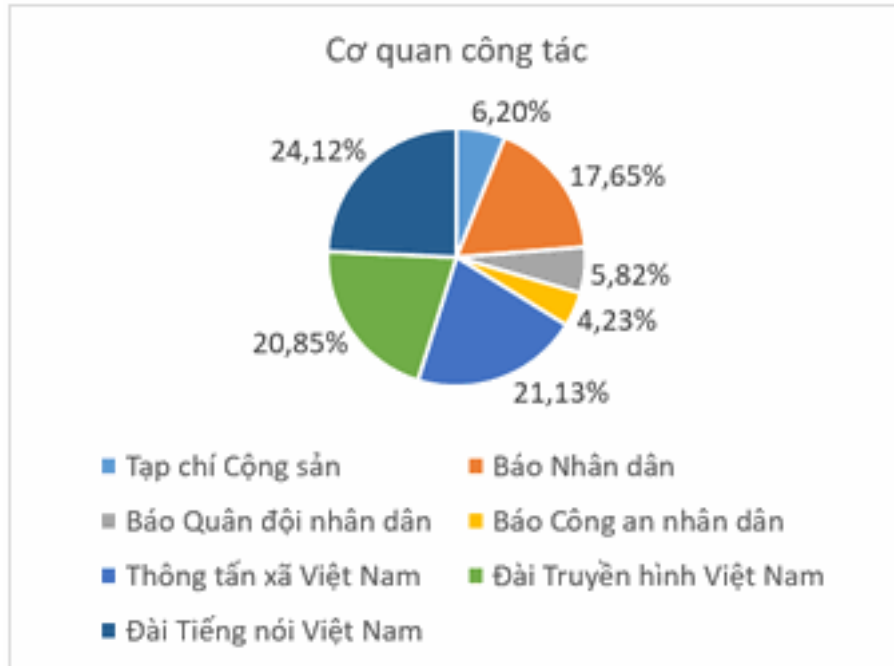
Cơ quan báo chí Trung ương	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Báo in	106	19,07%

Báo in	168	30,23%
Phát thanh	133	23,94%
Truyền hình	149	26,76%
Tổng	556	100%



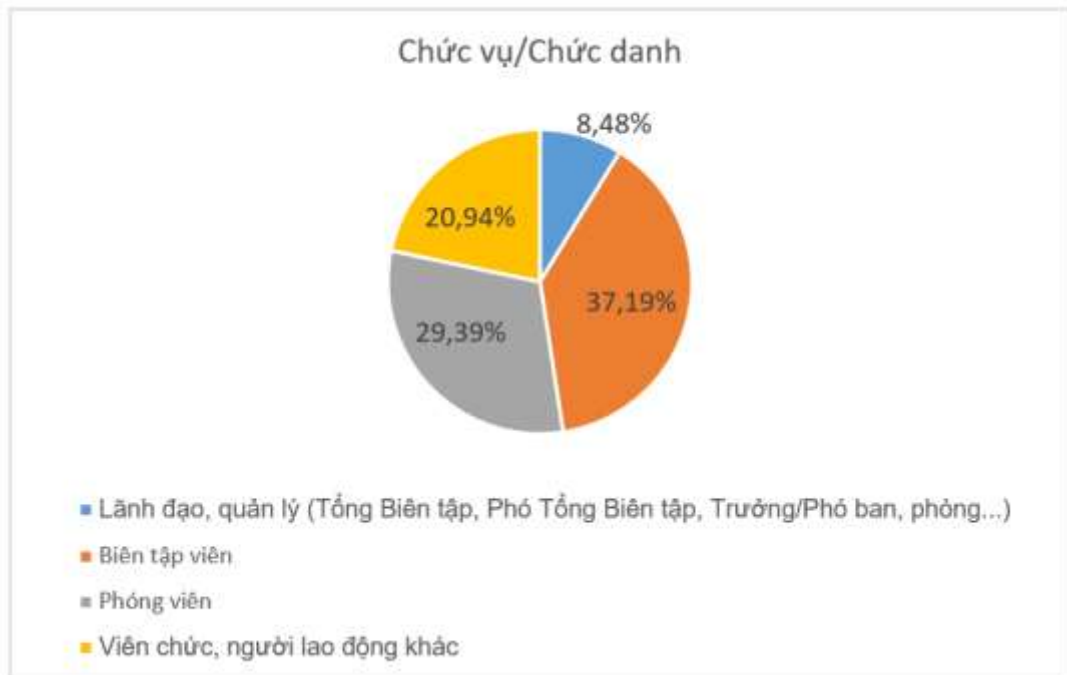
**Cơ quan công tác hiện nay:**

Cơ quan công tác	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tạp chí Công nhân	34	6,20%
Báo Nhân Dân	98	17,65%
Báo Quân đội nhân dân	32	5,82%
Báo Công an nhân dân	24	4,23%
Thông tin xã Việt Nam	117	21,13%
Đài Truyền hình Việt Nam	116	20,85%
Đài Tiếng nói Việt Nam	135	24,12%
Tổng	556	100%



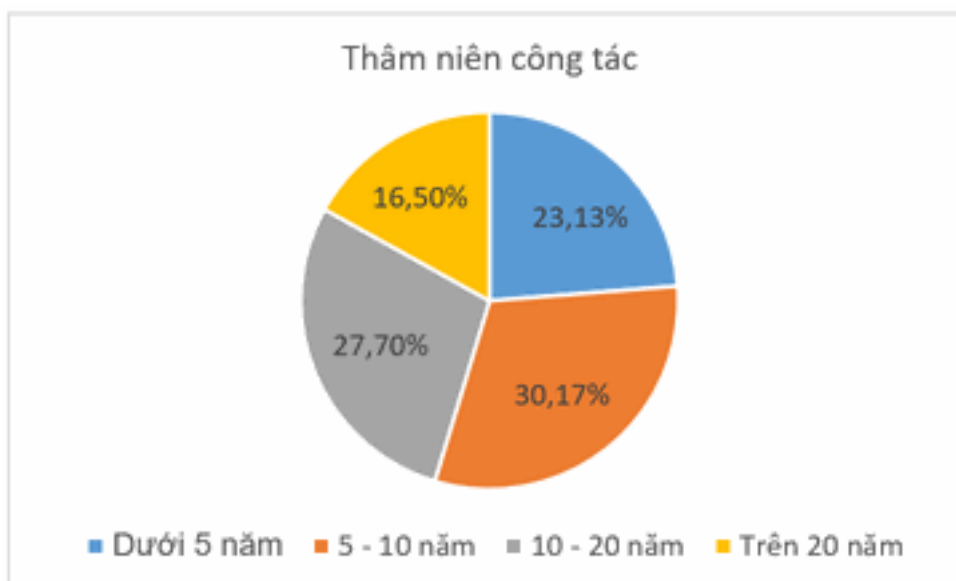
**Chức vụ /chức danh hiện nay:**

Chức vụ /chức danh	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...)	47	8,48%
Biên tập viên	207	37,19%
Phóng viên	164	29,39%
Viên chức, người lao động khác	116	20,94%
Tổng	556	100%



**Thâm niên công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông:**

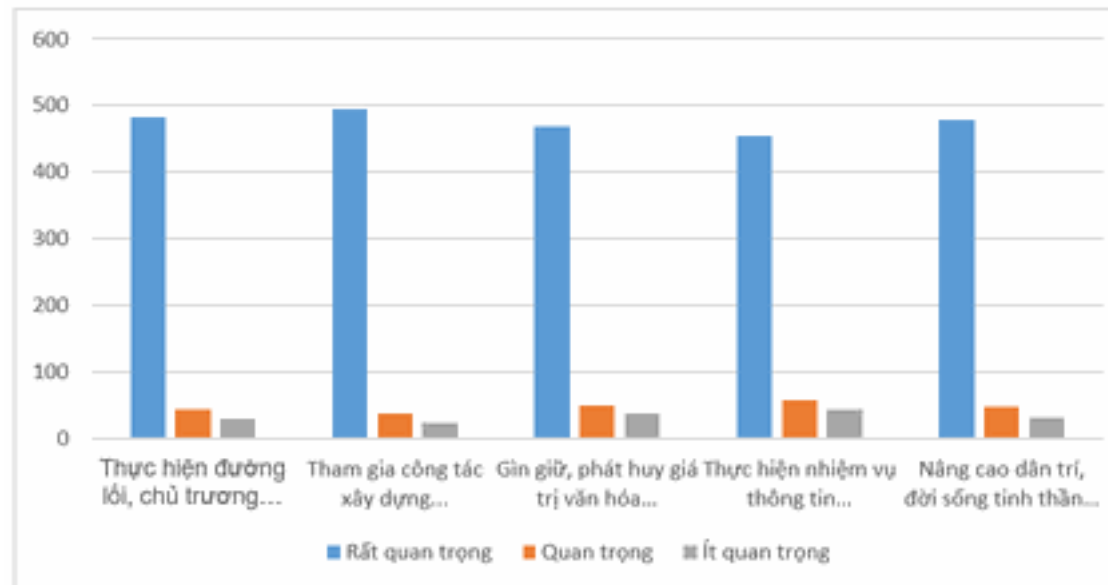
Thâm niên công tác	Số lượng	Tỉ lệ
Dưới 5 năm	129	23,13%
5 - 10 năm	168	30,17%
10 - 20 năm	154	27,70%
Trên 20 năm	92	16,50%
Tổng	556	100%



## II. NỘI DUNG

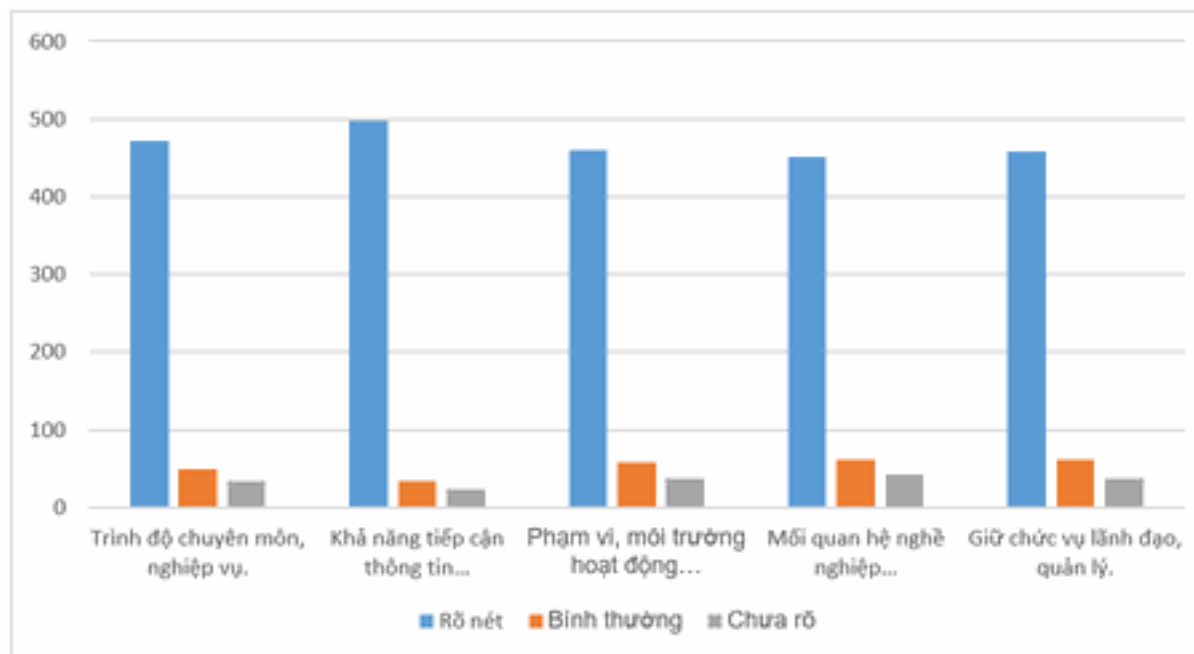
### Câu 1. Vai trò của BCTW:

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Thực hiện đường lối, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	482	86,69%	44	7,91%	30	5,40%
2	Tham gia công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.	495	89,03%	38	6,83%	23	4,14%
3	Giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc.	468	84,17%	50	8,99%	38	6,84%
4	Thực hiện nhiệm vụ thông tin ngoại ngữ.	455	81,83%	58	10,43%	43	7,74%
5	Nâng cao dân trí, lối sống tinh thần của nhân dân	478	85,97%	47	8,45%	31	5,5%



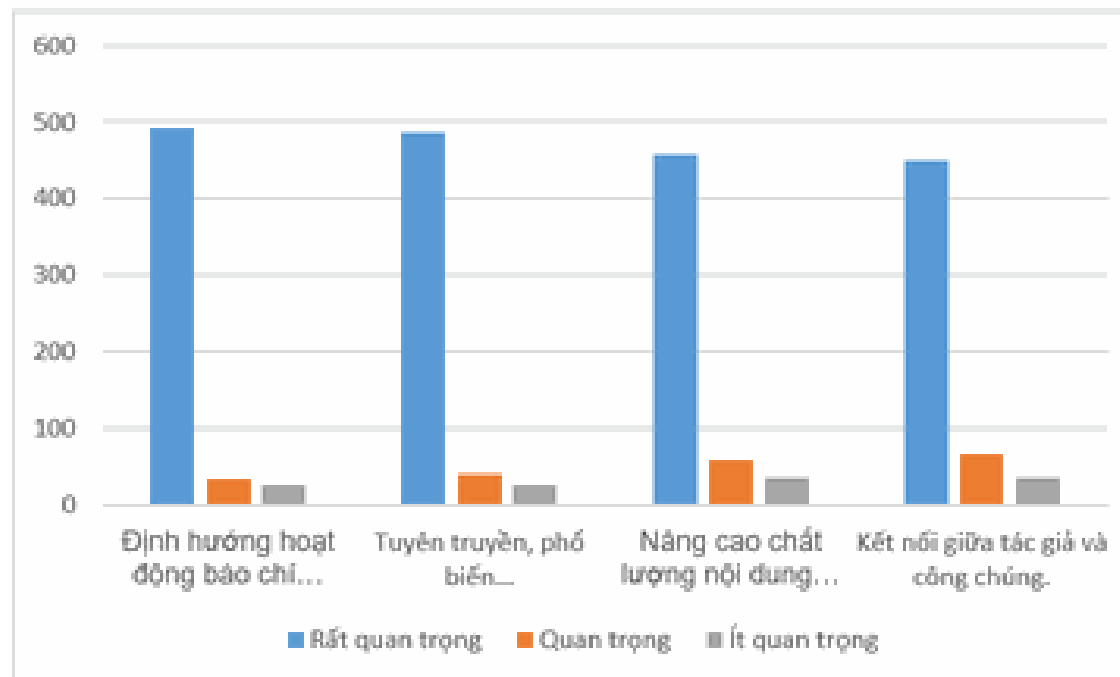
**Câu 2. c i m c a i n g B T V:**

TT	N i d u n g	Rõ nét		Bình th  n g		Ch a r ò	
		S l  n g	T l  %	S l  n g	T l  %	S l  n g	T l  %
1	Trình  chuyên môn, nghi p v  .	472	84,89%	49	8,81%	35	6,30%
2	Kh n n g t i p c n thông tin chính th n g.	498	89,57%	35	6,29%	23	4,14%
3	Ph m vi, môi tr  n g ho t  n g ngh  nghi p.	460	82,73%	58	10,43%	38	6,84%
4	M i quan h  ngh  nghi p trong và ngoài n  c.	452	81,29%	62	11,15%	42	7,56%
5	Gi  c h c v lãnh  o, qu n lý.	458	82,37%	61	10,97%	37	6,66%



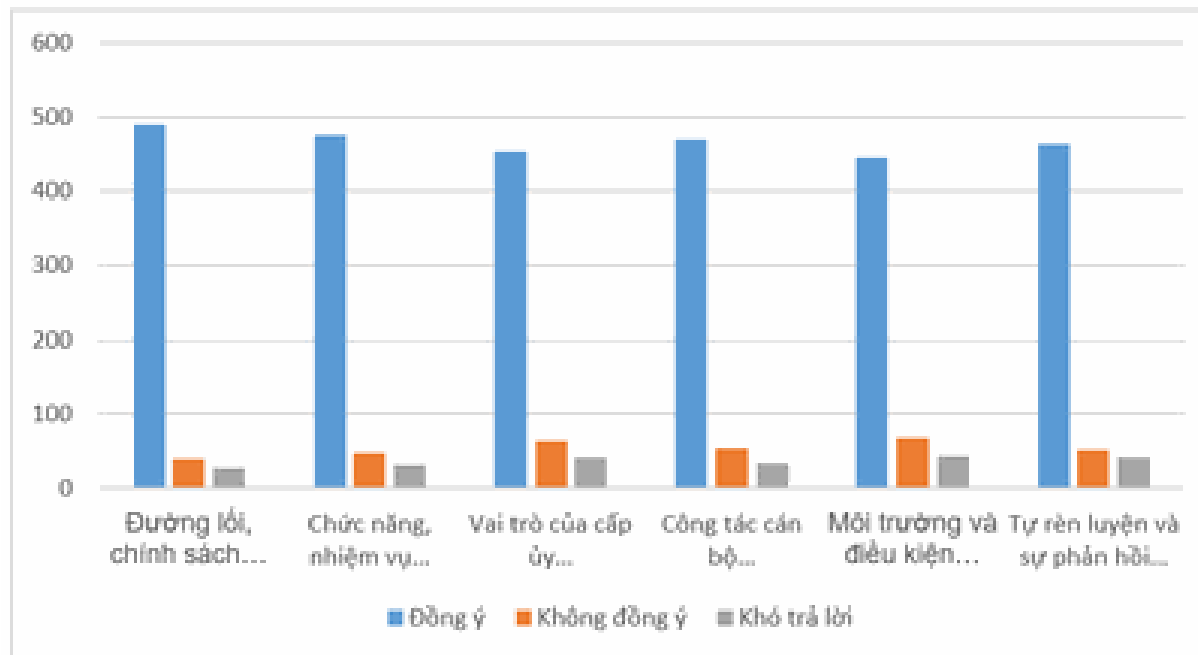
**Câu 3. Vai trò của i ng BTV:**

TT	N i dung	R t quan tr ng		Quan tr ng		Ít quan tr ng	
		S l ng	T l	S l ng	T l	S l ng	T l
1	nh h ng ho t ng báo chí theo ng l i c a ng.	492	88,94%	36	6,47%	28	5,04%
2	Tuyên truy n, ph bi n ch tr ng, chính sách.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	NCCL n i dung và hình th c s n ph m báo chí.	458	82,37%	61	10,97%	37	6,66%
4	K t n i gi a tác gi và công chúng.	450	80,94%	68	12,23%	38	6,83%



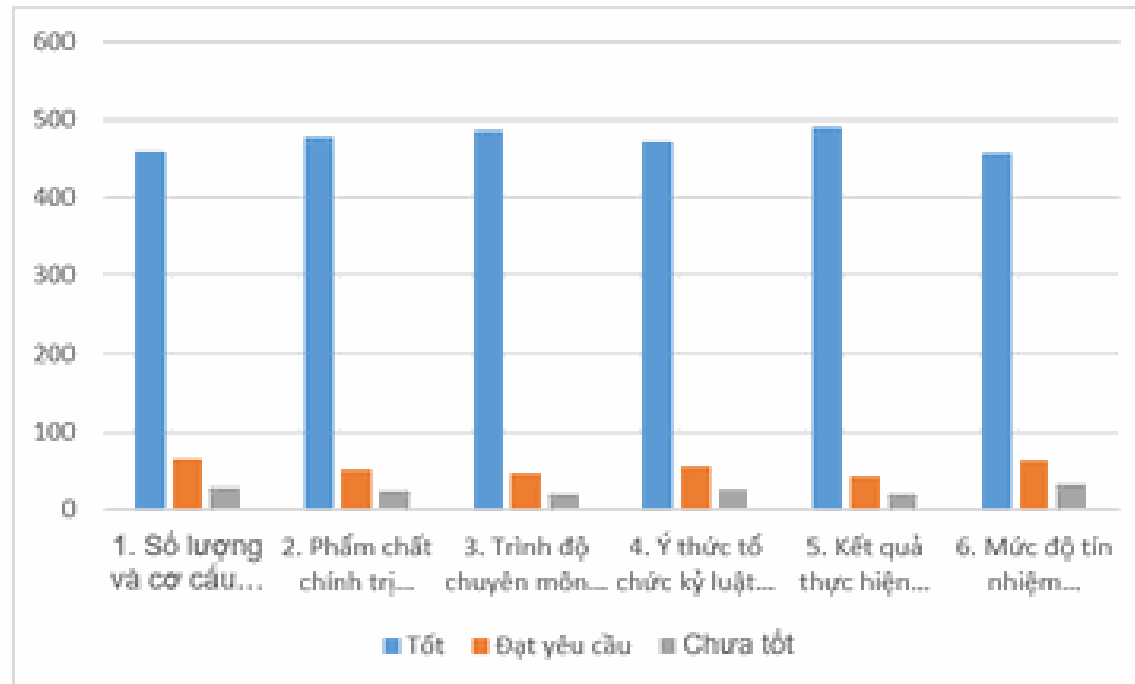
**Câu 4. Nh ng ý u t quy nh ch t l ng i ng BTV:**

TT	N i dung	ng ý		Không ng ý		Khó tr l i	
		S l ng	T l	S l ng	T l	S l ng	T l
1	ng l i, chính sách c a ng và Nhà n c.	490	88,13%	39	7,01%	27	4,86%
2	Ch c n ng, nhi m v và uy tín c a CQBC.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
3	Vai trò c a c p y, t ch c ng, ban biên t p.	452	81,29%	63	11,33%	41	7,38%
4	Công tác cán b i v i BTV.	470	84,53%	53	9,53%	33	5,94%
5	Môi tr ng và i u ki n làm vi c.	444	79,86%	68	12,23%	44	7,91%
6	T rèn luy n và s ph n h i c a công chúng.	463	83,27%	51	9,17%	42	7,56%



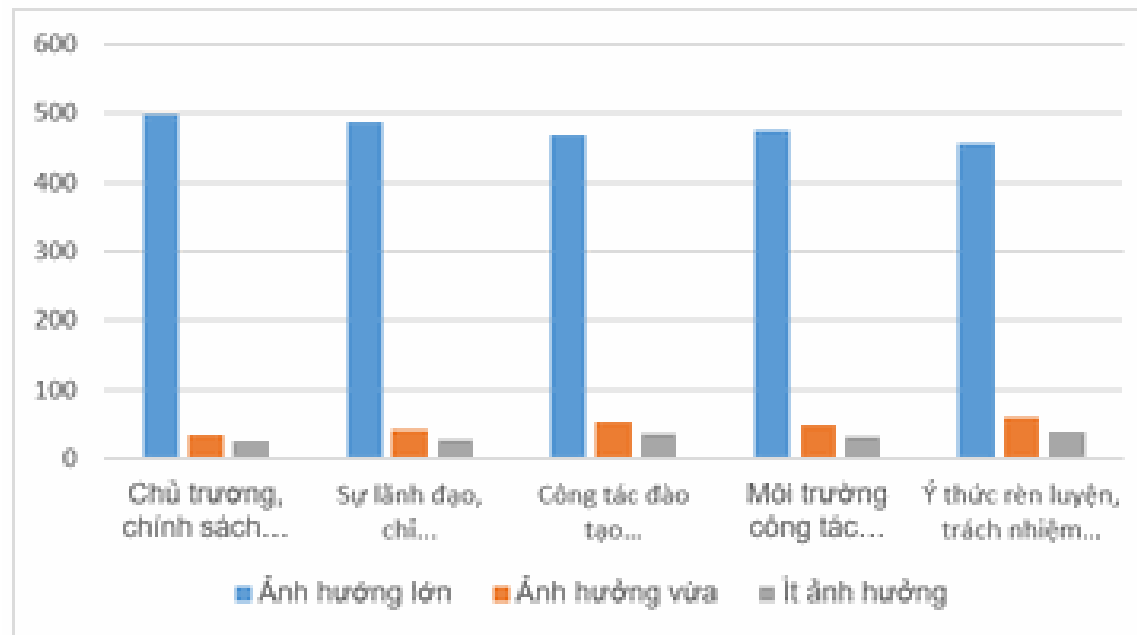
**Câu 5. Tiêu chí đánh giá chất lượng công việc BTV:**

Nội dung	Tốt		Đạt yêu cầu		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1. Số lượng và cấu trúc BTV.	460	82,73%	66	11,87%	30	5,40%
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.	478	85,97%	52	9,35%	26	4,68%
3. Trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ.	486	87,41%	48	8,63%	22	3,96%
4. Ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lối làm việc.	472	84,89%	56	10,07%	28	5,04%
5. Kết quả thực hiện công việc, trách nhiệm vụ công việc.	490	88,13%	44	7,91%	22	3,96%
6. Mức độ tin nhiệm trong công việc và sự hài lòng của công chúng.	458	82,37%	64	11,51%	34	6,12%



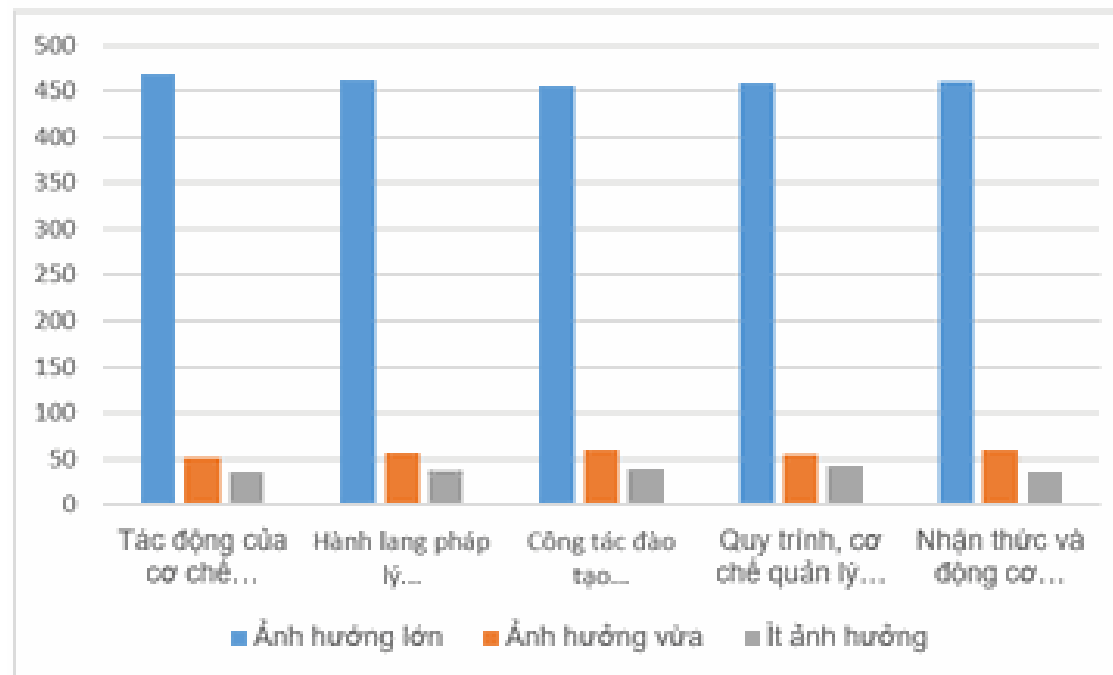
**Câu 6. Nguyên nhân của u i m v ch t l ng i ng BTV:**

TT	N i dung	nh h ng l n		nh h ng v a		Ít nh h ng	
		S l ng	T l	S l ng	T l	S l ng	T l
1	Ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c v báo chí.	498	89,57%	34	6,12%	24	4,31%
2	S lnh o, ch o c a c p y, ban biên t p.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	Công tác ào t o, b i d ng, chu n hóa ch c danh ngh nghi p.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Môi tr ng công tác chuyên nghi p, k lu t.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
5	Ý th c rèn luy n, trách nhi m ngh nghi p c a BTV.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%



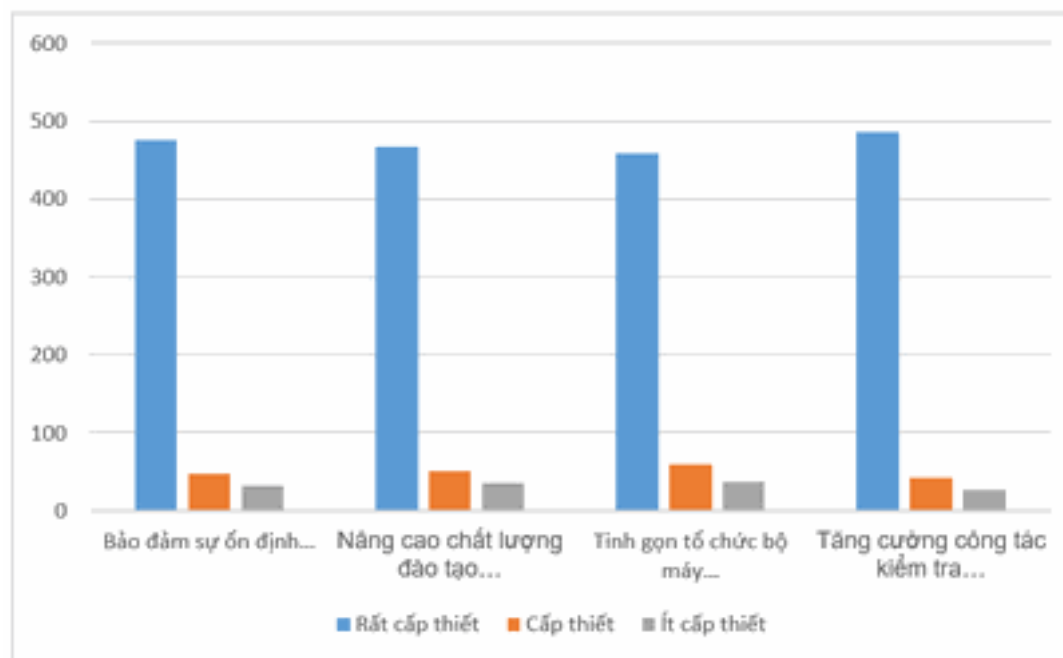
**Câu 7. Nguyên nhân ảnh hưởng chủ yếu tới năng suất BTV:**

TT	Nội dung	Ảnh hưởng lớn		Ảnh hưởng vừa		Ít ảnh hưởng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tác động của các chính sách và yếu tố tiêu cực xã hội.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
2	Hành lang pháp lý và báo chí chuyên ngành.	462	83,09%	56	10,07%	38	6,84%
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên nghiệp yêu cầu.	456	82,01%	60	10,79%	40	7,20%
4	Quy trình, cơ chế quản lý, môi trường làm việc.	458	82,34%	55	9,89%	43	7,73%
5	Nhận thức và năng lực nghề nghiệp của nhân viên BTV.	460	82,74%	60	10,79%	36	6,47%



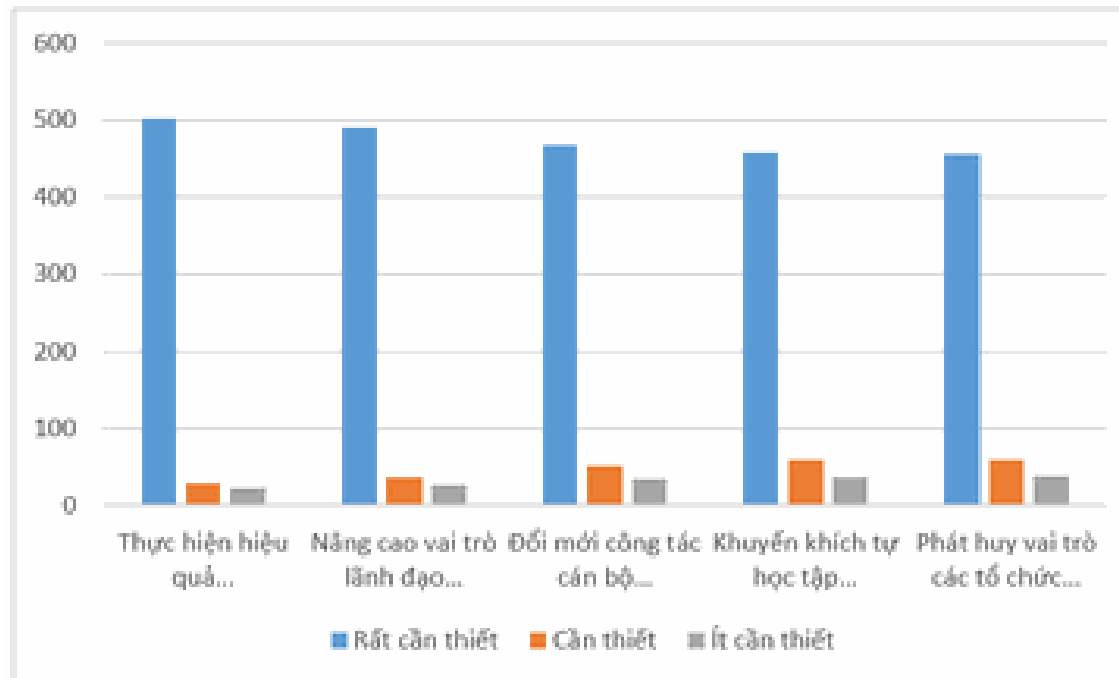
**Câu 8. Những vấn đề trọng tâm trong công tác BTV:**

TT	Nội dung	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Bảo đảm sự ổn định và NCCL trong công tác BTV trong bối cảnh nhu cầu, thể hiện công chúng thay đổi nhanh.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
2	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, chuyên môn hóa công tác BTV đáp ứng yêu cầu mới.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
3	Tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với NCCL trong công tác BTV trong điều kiện kinh tế công nghệ gia tăng.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp ủy viên công tác BTV.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%



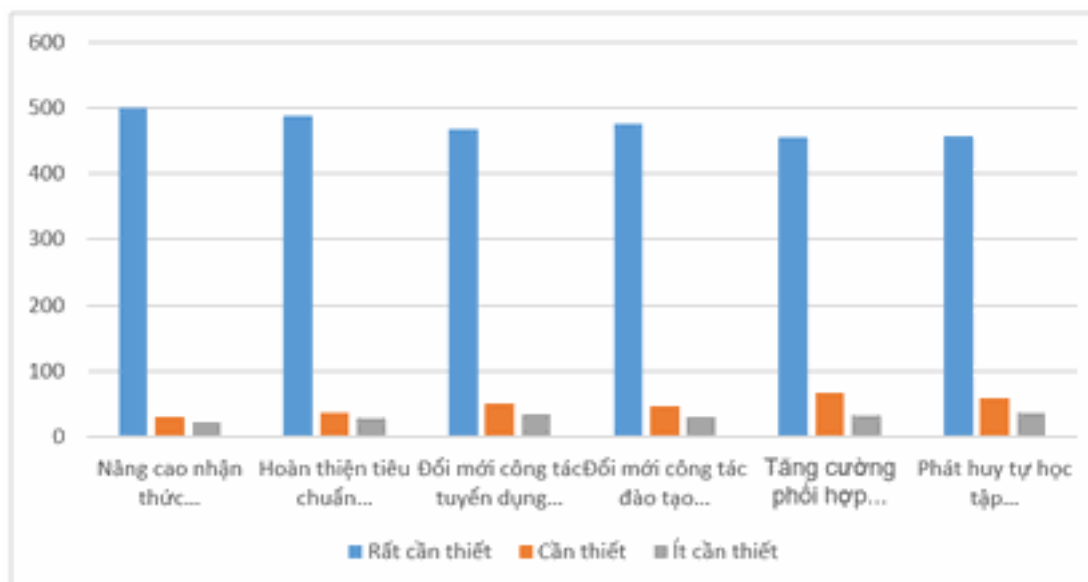
**Câu 9. Phương hướng nâng cao chất lượng công tác BTV:**

TT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Thực hiện hiệu quả các chương trình công tác cán bộ.	502	90,29%	30	5,40%	24	4,31%
2	Nâng cao vai trò lãnh đạo các cấp ủy, ban biên tập.	490	88,13%	38	6,83%	28	5,04%
3	Đổi mới công tác cán bộ gắn với chuyên môn.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Khuyến khích tự học tập, rèn luyện của BTV.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
5	Phát huy vai trò các tổ chức trong CQBC.	456	82,01%	60	10,79%	40	7,20%



**Câu 10. Gi i pháp nâng cao ch t l ng i ng BTV:**

TT	N i dung	R t c n thi t		C n thi t		Ít c n thi t	
		S l ng	T l	S l ng	T l	S l ng	T l
1	Nâng cao nh n th c, trách nhi m c a các ch th lãnh o, qu n lý.	500	89,93%	32	5,76%	24	4,31%
2	Hoàn thi n tiêu chu n BTV theo v trí vi c làm.	488	87,77%	38	6,83%	30	5,40%
3	i m i công tác tuy n d ng, quy ho ch, s d ng BTV.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	i m i công tác ào t o, b i d ng, qu n lý và chính sách i v i BTV.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
5	T ng c ng ph i h p, ki m tra, giám sát c a các c p y.	456	82,01%	67	12,05%	33	5,94%
6	Phát huy t h c t p, t rèn luy n g n v i k lu t ngh nghi p.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%



**Câu 11. xu t, ki n ngh nh m NCCL i ng BTV:**

1. Tỉ p t c nâng cao b n l nh chính tr và ý th c trách nhi m xã h i c a BTV.
2. T ng c ng b i d ng LLCT g n v i th c ti n báo chí hi n i.
3. Chú tr ng ào t o chuyên sâu k n ng biên t p chính lu n, ngh lu n.
4. Nâng cao n ng l c th m nh, ki m ch ng thông tin trong môi tr ng s .
5. Quan tâm ào t o BTV a n n t ng, a ph ng ti n.
6. T ng c ng c BTV tham gia các l p t p hu n chuyên chuyên sâu.
7. Hoàn thi n tiêu chu n ch c danh ngh nghi p BTV.
8. G n ào t o, b i d ng v i v trí vi c làm c th .
9. Th c hi n luân chuy n, bi t phái BTV tích l y kinh nghi m th c ti n.
10. T ng c ng rèn luy n o c ngh nghi p, trách nhi m công dân.
11. Nâng cao vai trò lãnh o c a c p y, ban biên t p i v i i ng BTV.
12. i m i công tác ánh giá, x p lo i BTV theo hi u qu công vi c.
13. Xây d ng c ch khuy n khích sáng t o trong ho t ng biên t p.
14. Có chính sách ãi ng phù h p gi chân BTV gi i.
15. Quan tâm c i thi n i u ki n, môi tr ng làm vi c cho BTV.
16. T ng c ng ng d ng công ngh s trong quy trình biên t p.
17. Khuy n khích BTV tham gia nghiên c u khoa h c, t ng k t th c ti n.
18. T ng c ng trao i nghi p v gi a các c quan BCTW.
19. y m nh h p tác qu c t trong ào t o, b i d ng BTV.
20. B sung ki n th c v pháp lu t báo chí, truy n thông s .
21. T ng c ng ki m tra, giám sát vi c ch p hành k lu t ngh nghi p.
22. Phát huy vai trò nêu g ng c a BTV có uy tín, kinh nghi m.
23. Xây d ng v n hóa tòa so n lành m nh, chuyên nghi p.
24. y m nh công tác quy ho ch, t o ngu n BTV k c n.
25. K t h p ch t ch gi a BTV và phóng viên trong quy trình s n xu t tin, bài.
26. Nâng cao n ng l c phân tích, ph n bi n xã h i c a BTV.
27. Chú tr ng ào t o k n ng x lý kh ng ho ng truy n thông.
28. Quan tâm ào t o BTV tr , t o môi tr ng phát tri n lâu dài.
29. Hoàn thi n quy trình biên t p theo h ng khoa h c, ch t ch .
30. Nâng cao trách nhi m c a ng i ng u trong xây d ng i ng BTV.
31. Khuy n khích BTV xu t sáng ki n nghi p v .
32. T ng c ng i tho i, trao i gi a lãnh o và BTV.

33. Quan tâm công tác t t ng, tâm lý cho BTV trong môi tr ng áp l c cao.
34. i m i cách th c t ch c sinh ho t chuyên môn, nghi p v .
35. Phát huy vai trò c a t ch c ng, oàn th trong CQBC.
36. Nâng cao n ng l c nh h ng đ lu n xã h i c a BTV.
37. T ng c ng liên k t ào t o v i các c s ào t o báo chí, truy n thông.
38. Quan tâm xây d ng hình nh, uy tín cá nhân c a BTV.
39. T o i u ki n cho BTV tham gia các di n àn h c thu t.
40. G n công tác ào t o v i yêu c u chuy n i s báo chí.
41. Hoàn thi n h th ng tiêu chí ánh giá ch t l ng BTV.
42. Nâng cao tính ch ng, sáng t o c a BTV trong công vi c.
43. Chú tr ng ào t o k n ng biên t p cho các lo i hình báo chí m i.
44. T ng c ng giáo d c lý t ng ngh nghi p cho BTV.
45. Phát huy vai trò giám sát c a công chúng i v i ch t l ng biên t p.
46. y m nh xây d ng i ng BTV “v a h ng, v a chuyên”.
47. G n NCCL i ng v i c i cách t ch c b máy báo chí.
48. Nâng cao trách nhi m xã h i và trách nhi m chính tr c a BTV.